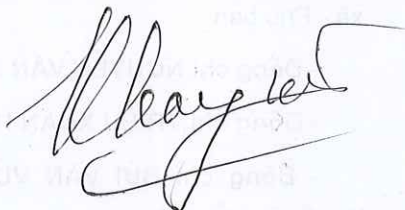


BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ CƯỜNG

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ CƯỜNG
(1946 - 2010)**

9.2012



1479

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
Hà Nội - 2011

*** Chỉ đạo nội dung:**

**ĐẢNG ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN,
MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ PHÚ CƯỜNG**

*** Ban chỉ đạo biên soạn:**

- Đồng chí **ĐINH VĂN CHỈ** - Bí thư Đảng ủy xã - Trưởng ban
- Đồng chí **HOÀNG XUÂN CHIẾN** - Phó Bí thư thường trực Đảng ủy xã - Phó ban
- Đồng chí **NGUYỄN HỮU BẰNG** - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã - Phó ban
- Đồng chí **NGUYỄN VĂN LỢI** - Phó Chủ tịch HĐND xã - Ủy viên
- Đồng chí **TRIỆU XUÂN HẢI** - Chủ tịch MTTQ xã - Ủy viên
- Đồng chí **BÙI VĂN VƯỢNG** - Phó Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy - Ủy viên.

*** Tổ biên soạn:**

- Đồng chí **HOÀNG NGHI XUÂN**
- Đồng chí **VŨ VĂN PHONG**
- Đồng chí **NGUYỄN THỊ HÀ**

Lời giới thiệu

PHÚ CƯỜNG là xã miền núi nằm ở phía Tây - Tây Bắc của huyện Đại Từ, là nơi nhân dân có bề dày lịch sử và văn hoá lâu đời. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc xã Phú Cường đã phát huy cao độ truyền thống yêu nước và cách mạng, ý chí kiên cường bất khuất của quê hương và dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để ghi lại những trang sử vẻ vang, hào hùng của quê hương, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ hôm nay và mai sau, căn cứ vào các chỉ thị, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy và Nghị quyết Đảng bộ xã Phú Cường năm 2009, Đảng ủy xã Phú Cường tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn "*Lịch sử Đảng bộ xã Phú Cường (1946-2010)*".

Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ về biên soạn cuốn sách, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc xã Phú Cường trực tiếp chỉ đạo về nội dung, thành lập Ban chỉ đạo biên soạn, tổ chức, điều

hành các hoạt động nghiên cứu, biên soạn, lấy ý kiến, hội thảo, nghiệm thu, xuất bản, phát hành một cách nghiêm túc, khách quan và khoa học.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình nghiên cứu, biên soạn nhưng cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế về nội dung và phương pháp trình bày, Đảng bộ xã rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phê bình của cán bộ, đảng viên, nhân dân và bạn đọc để lần xuất bản sau cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Đảng bộ xã Phú Cường xin chân thành cảm ơn các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, cán bộ lãnh đạo của xã qua các thời kỳ, các cán bộ nghiên cứu lịch sử Đảng, trung tâm lưu trữ của Trung ương và địa phương, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ và nhân dân các cơ quan, đơn vị, con em nhân dân trong xã đã tận tình giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để cuốn sách được hoàn thành.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc!

T/M ĐẢNG ỦY XÃ PHÚ CƯỜNG

Bí thư

ĐINH VĂN CHÍ

Chương I

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

Phú Cường là xã miền núi, xã An toàn khu nằm ở phía Tây - Tây Bắc của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, cách khu di tích lịch sử Phú Đình, Đình Hoá khoảng 20km. Từ trung tâm huyện lỵ Đại Từ theo đường quốc lộ 37 đi Tuyên Quang 8km, rẽ phải theo đường tỉnh lộ 264 đi huyện Định Hoá 7km là đến trung tâm của xã.

Hiện nay, xã Phú Cường có diện tích 16,83km², chiếm 2,96% diện tích của huyện, trong đó diện tích rừng đồi chiếm trên 60%. Chiều dọc của xã theo đường tỉnh lộ 264 dài 6km, chiều rộng trung bình 3km. Phía Bắc xã Phú Cường có đường giáp ranh với xã Minh Tiến trên 10km; phía Đông có đường giáp ranh với xã Đức Lương gần 4km, với xã Phú Lạc hơn 1km; phía Nam - Tây Nam có đường giáp ranh với xã Phú Thịnh khoảng 4km và với xã Na Mao khoảng 6km; phía Tây - Tây Bắc có đường giáp ranh với xã Yên Lãng gần 1km.

Địa hình tự nhiên của xã Phú Cường rất phong phú và đa dạng, mang đầy đủ đặc điểm vùng rừng núi nhiệt đới, có núi cao rừng rậm, có sông, suối đan xen với những cánh đồng nhỏ màu mỡ, bản làng trù phú. Do nằm ở thung lũng núi Hồng và dòng sông Công chảy qua giữa xã nên khí hậu ở Phú Cường khá mát mẻ, độ ẩm thích hợp với sự phát triển của các loài thực vật, động vật nhiệt đới; nhiệt độ không khí trung bình hàng năm từ 22°C đến 25°C; lượng mưa trung bình từ 1.800mm đến 2.000mm/năm. Phú Cường hầu như không có bão lớn, về mùa nóng thường có những cơn giông tạo thành lốc xoáy và những cơn mưa lũ đầu nguồn dễ có các hiện tượng lũ quét, lũ ống, ngập lụt cục bộ... ảnh hưởng tới đời sống sinh hoạt, lao động sản xuất, sức khỏe, tính mạng con người và môi trường sinh thái.

Phú Cường có hệ thống sông suối, khe lạch phong phú tạo thành một mạng lưới khá dày đặc, bình quân 1km² có 1,2km sông suối, khe lạch. Sông Công bắt nguồn từ Định Hoá, đoạn sông chảy qua giữa xã theo hướng Bắc - Nam có chiều dài gần 10km, chiều rộng lòng sông trung bình từ 15 đến 20m. Sông Trong từ xã Yên Lãng, các suối làng Chiềng, khe Cầu Quân... là những phụ lưu lớn nhất của sông Công ở khu vực xã Phú Cường. Hệ thống sông suối, khe lạch ở Phú Cường có nguồn thủy năng và cát sỏi rất lớn, tạo nhiều thuận lợi cho nhu cầu sinh hoạt và lao động sản xuất của nhân dân. Bên hữu ngạn sông Công ở khu vực Phú Cường có dãy núi Hồng với đỉnh cao nhất 747m. Từ giáp chân dãy núi Hồng đến bờ sông Công là khu vực đèo Mỹ rộng lớn,

bề mặt đất khá mềm mại, độ chia cắt ngang nhỏ, đất có độ phong hoá trung bình từ 1 đến 2,5m. Cấu trúc địa hình Phú Cường thuộc vùng núi đồi - đất đá, độ cao trung bình toàn xã từ 125 đến 200m so với mực nước biển và thấp dần về hướng Nam, độ dốc trung bình từ 15 đến 30°. Thổ nhưỡng ở Phú Cường thuộc loại đất đỏ - vàng nhạt (Feralit), lượng mùn từ 3 đến 5%, độ PH từ 4 đến 6. Khu vực thung lũng và các cánh đồng lúa, soi bãi chủ yếu là đất tụ phù sa, đây là loại đất được hình thành do sông, suối, khe, lạch bồi tụ hàng năm, đất có thành phần cơ giới từ trung bình đến nhẹ, tầng đất dày, tơi xốp thích hợp với các loại cây nông, lâm nghiệp.

Hiện nay ở Phú Cường có 240,29 ha đất trồng lúa, 243,3 ha chè; 719 ha đất lâm nghiệp và 480,41 ha đất sử dụng cho xây dựng nhà ở và các công trình công cộng... Độ che phủ trong toàn xã chiếm trên 60%. Nhìn chung, Phú Cường có điều kiện rất thuận lợi trong việc phát triển nông nghiệp, cây công nghiệp, lâm nghiệp và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đây thực sự là nguồn tiềm năng to lớn, đã và sẽ góp phần quan trọng làm cho quê hương Phú Cường ngày càng giàu đẹp.

Cùng với ưu thế của điều kiện tự nhiên, hệ thống đường giao thông liên xã Na Mao, Phú Cường, Đức Lương được trải nhựa, mạng đường liên xóm được cải tạo, mở rộng rải đá cấp phối nối liền với hệ thống đường giao thông tỉnh lộ đi các huyện Định Hoá, Phú Lương và thông ra quốc lộ 37 về Thái Nguyên, sang Tuyên Quang. Đặc biệt, đường tỉnh lộ 264 là huyết mạch giao thông chính chạy qua trung tâm xã rất thuận tiện cho

việc phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh ở Phú Cường và trong khu vực phòng thủ.

Hệ thống bưu chính viễn thông ở xã cũng có bước phát triển nhanh, bảo đảm việc thông tin giao dịch trong nước và đàm thoại quốc tế, góp phần phục vụ cho công cuộc đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời sẵn sàng đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ.

Từ những hoạt động thực tiễn của con người, và do yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ trong từng giai đoạn lịch sử, tên địa danh, địa giới hành chính, diện tích ở xã Phú Cường cũng có nhiều lần thay đổi.

Theo các nguồn sử cũ còn chép lại: Thời các Vua Hùng, vùng đất Phú Cường, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thuộc bộ Vũ Định (một trong 15 bộ của Nhà nước Văn Lang). Thời kỳ nước ta bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ, vùng đất xã Phú Cường huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thuộc các đơn vị hành chính: huyện Long Biên..., quận Giao Chỉ, Châu Long, châu Vũ Nga. Thời kỳ Nhà nước Đại Việt hưng cứ một phương, dưới các triều đại Tiền Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn, vùng đất xã Phú Cường, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thuộc phủ, xứ, trấn, tỉnh Thái Nguyên.

Đầu thế kỷ XIX, vùng đất Phú Cường thuộc tổng Hạ Lãm, huyện Văn Lãng, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên¹. Cuối thế kỷ thứ XIX theo cuốn sách *Đồng Khánh địa dư chí (1886-1888)* đời vua Đồng Khánh,

1. Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra).

vùng đất Phú Cường thuộc tổng Hạ Lãm, huyện Văn Lãng, phủ Tông Hoá, tỉnh Thái Nguyên¹. Sang đầu thế kỷ XX, năm 1922, huyện Văn Lãng sáp nhập với huyện Đại Từ. Năm 1926, vùng đất Phú Cường gọi là xã Thượng Lãm, tổng Hạ Lãm, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Xã Thượng Lãm gồm có các xóm: Chiềng, Khuân Thông, Khuân Hưng, Đèo Vang, Cầu Hoàn². Theo tư liệu lịch sử chính trị và quân sự tỉnh Thái Nguyên của thực dân Pháp, năm 1932³, xã Phú Cường gọi là xã Thượng Lãm, tổng Hạ Lãm, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Từ đầu năm 1945 đến tháng 4 năm 1946, xã Thượng Lãm gọi là xã An Lạc. Từ tháng 5 năm 1946, chính quyền dân chủ nhân dân sáp nhập xã Lưu Quang, xã Đồng Lực (thuộc xã Minh Tiến ngày nay) và xã An Lạc thành xã Cảnh Thịnh. Xã Phú Cường (tức xã An Lạc) là một thôn của xã Cảnh Thịnh. Từ tháng 9 năm 1948, theo chủ trương của trên, xã Tiến Lên (Na Mao) và xã Cảnh Thịnh được sáp nhập làm một xã, gọi là xã Phú Cường. Đến tháng 11 năm 1953, xã Phú Cường được chia tách thành 3 xã: Phú Cường, Minh Tiến và Na Mao như hiện nay. Xã Phú Cường có 5 làng gồm: Chiềng, Khuân Thông, Khuân Mỹ, Bán Luông, Đèo và 4 xóm gồm: Na Nhu, Khuân Hưng, Cây Quýt, Na Mẩn. Từ ngày 19 tháng 11 năm 1997 đến nay xã

1. *Đồng Khánh địa dư chí - Quốc sử quán*, bản chép tay lưu tại Viện Hán Nôm.

2. *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb VHIT, Hà Nội, 1999.

3. Tư liệu hiện lưu trữ tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Phú Cường có 10 xóm: Chiềng, Khuân Thông, Thanh My, Văn Cường 1, Văn Cường 2, Văn Cường 3, Na Mẩn, Na Quýt, Bán Luông và xóm Đèo.

Ở xã Phú Cường, tuy là địa bàn miền núi nhưng tình hình dân cư xã hội, dân tộc sinh sống trên vùng đất này khá phong phú. Trước năm 1945, xã Phú Cường có gần 80 hộ với trên 400 nhân khẩu, gồm 4 dân tộc: Tày, Nùng, Cao Lan và dân tộc Kinh, dân tộc Tày chiếm đa số. Sau năm 1954, xã Phú Cường có khoảng trên 100 hộ với gần 600 nhân khẩu. Năm 1975, có 480 hộ với 2.350 nhân khẩu. Năm 2001, có 1.043 hộ với 4.658 nhân khẩu. Năm 2010, toàn xã có 1.197 hộ với 5.034 nhân khẩu, mật độ dân số trung bình là 299,1 người/km². Hiện nay Phú Cường có 8 dân tộc: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Cao Lan, Sán Chỉ, Hoa, Mường, trong đó dân tộc Kinh chiếm gần 60%, dân tộc Tày chiếm gần 30%, các dân tộc khác chiếm khoảng 10%. Trong cộng đồng các dân tộc ở Phú Cường, tình đoàn kết, yêu thương gắn bó chặt chẽ giữa các dân tộc là truyền thống bền vững ngàn đời, là nhân cách văn hoá tốt đẹp trong nền văn hoá chung của dân tộc. Bên cạnh đó nhân dân còn định ra những luật lệ giao lưu, ứng xử trong sinh hoạt như: cúng thần, việc làng, quy định trách nhiệm thanh niên 18 tuổi trở lên phải vào lo việc làng xóm... để lao động sản xuất, mở mang kinh tế, đồng thời xây dựng các cơ sở tâm linh để ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho cộng đồng dân cư. Cách đây hàng trăm năm nhân dân trong xã đã xây dựng được 5 đình chùa là: các đình ở làng Chiềng, Ao Sen, Khuân My, làng Đèo và chùa Khuân Thông.

Năm 1979 nhà thờ giáo họ Tân Cường được xây dựng. Đến nay, đình Khuân My (nay là Thanh My), chùa Khuân Thông và nhà thờ giáo họ Tân Cường vẫn được nhân dân, các phật tử, các giáo dân tổ chức các hoạt động sinh hoạt, tự do tín ngưỡng. Tất cả những yếu tố đó đã góp phần quan trọng tạo cho nhân dân các dân tộc Phú Cường có đủ điều kiện giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá riêng của dân tộc mình, đồng thời là cơ sở để tiếp thu những vẻ đẹp tinh hoa về văn hoá xã hội, về khoa học kỹ thuật áp dụng vào lao động sản xuất, học tập, công tác cũng như trong đời sống sinh hoạt.

Trên vùng đất xã Phú Cường, hoà quyện với những giá trị truyền thống quý báu của dân tộc ta, nhân dân các dân tộc xã Phú Cường đã truyền thụ và nối tiếp nhau từ đời này sang đời khác xây dựng nên nhiều giá trị truyền thống lịch sử vẻ vang, trong đó giá trị truyền thống nổi bật nhất là tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường, bất khuất, mưu trí, sáng tạo trong đấu tranh dựng nước và giữ nước. Từ ngày có sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, những giá trị truyền thống cao đẹp của nhân dân các dân tộc xã Phú Cường lại càng được nhân lên gấp bội.

Ngược lại dòng lịch sử, đầu thế kỷ XV, cùng với nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ và tỉnh Thái Nguyên, nhân dân xã Phú Cường đã có mặt trong đội quân "áo đỏ" và sau đó theo danh tướng Lưu Nhân Chú, người xã Văn Yên, huyện Đại Từ chỉ huy đánh đuổi giặc Minh.

Cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp xâm lược nước ta. Ngày 19 tháng 3 năm 1884, chúng tấn công đánh chiếm tỉnh Thái Nguyên. Sau nhiều lần tấn công bị thất bại, đến ngày 10 tháng 5 năm 1884, thực dân Pháp mới chiếm được thành Thái Nguyên và sau đó cho quân đánh chiếm huyện Đại Từ. Chúng đã xây dựng ngay một chốt đồn binh ở Hùng Sơn (thị trấn Đại Từ). Sau một thời gian, chúng tiếp tục xây dựng thêm các chốt đồn binh ở Lục Ba, Cát Nê. Đến năm 1905, trên địa bàn Đại Từ đã có 7 chốt đồn binh của thực dân Pháp. Về kinh tế chúng đẩy mạnh chính sách khai thác thuộc địa, bắt phu, bắt lính, vơ vét tài nguyên, đặt ra các thú thuế vô lý làm cho đời sống của nhân dân trong huyện ngày càng cùng cực, đói khổ.

Trước những thủ đoạn thống trị của thực dân Pháp, phong trào đấu tranh tự phát của nông dân, công nhân Đại Từ luôn bùng lên mạnh mẽ làm cho bộ máy cai trị của thực dân Pháp rất lo sợ và lúng túng. Cuối năm 1892, ông Cai Bát, một hạ sĩ quan ở đồn Hùng Sơn đã tổ chức và chỉ huy binh lính nổi dậy đánh chiếm đồn, thu vũ khí đồng thời kêu gọi nhân dân đứng lên chống thực dân Pháp. Năm 1896, cuộc khởi nghĩa do ông Cai Bát chỉ huy kéo dài hơn 4 năm đã kết thúc.

Sang đầu thế kỷ XX, phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên vẫn liên tiếp nổ ra, khi thì trong giai cấp nông dân, giai cấp công nhân, lúc thì binh biến trong binh sĩ người Việt... Đặc biệt, đêm ngày 30 rạng sáng ngày 31 tháng 8 năm 1917, cuộc binh biến của binh lính thị xã Thái Nguyên

do ông Trịnh Văn Cấn (Đội Cấn) và ông Lương Ngọc Quyến chỉ huy đã được đông đảo anh em binh lính yêu nước cùng nhiều lực lượng công nhân, nông dân quanh thị xã ủng hộ. Cuộc khởi nghĩa đã gây được tiếng vang lớn trong lịch sử đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân ta đầu thế kỷ XX.

Trong thời kỳ này, phong trào yêu nước mà điển hình là các cuộc nổi dậy khởi nghĩa đấu tranh chống thực dân Pháp và bọn phong kiến tay sai... đã tác động và ảnh hưởng sâu rộng đến ý chí, tinh thần yêu nước của nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Đặc biệt, ý chí kiên cường, gương chiến đấu hy sinh anh dũng của công nhân, nông dân, của các nghĩa binh trong các cuộc nổi dậy khởi nghĩa đã cổ vũ mạnh mẽ truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm, xây dựng niềm tin thắng lợi cho nhân dân các dân tộc xã Phú Cường đứng lên đấu tranh giành độc lập tự do, đây thực sự là những yếu tố thuận lợi cho nhân dân Phú Cường tiếp thu đường lối cách mạng của Đảng.

Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta chuyển sang một bước ngoặt mới. Đặc biệt phong trào Xô-viết Nghệ Tĩnh (1930-1931) đã tác động và cổ vũ mạnh mẽ truyền thống yêu nước, tinh thần bất khuất chống thực dân Pháp của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên.

Trên khu vực Việt Bắc, tỉnh Thái Nguyên nói chung và huyện Đại Từ nói riêng là địa bàn có vị trí chiến lược hết sức quan trọng. Vì vậy, ngay những năm đầu sau khi Đảng ta ra đời, các hoạt động gây dựng cơ sở, lãnh

đạo cách mạng của Đảng đã có nhiều ảnh hưởng, tác động đến nhân dân vùng đất Thái Nguyên và Đại Từ.

Mùa thu năm 1936, đồng chí Đặng Tùng, một cán bộ của Đảng hoạt động ở Long Châu (Trung Quốc) được cử về hoạt động ở Thái Nguyên và đồng chí đã đến gây dựng cơ sở cách mạng ở La Bằng, huyện Đại Từ. Sau một thời gian tuyên truyền, giác ngộ anh em họ Đường cùng một số quần chúng tích cực ở xã La Bằng, đồng chí đã kết nạp anh Đường Văn Hon (Nhất Quý) người dân tộc Nùng vào Đảng Cộng sản Đông Dương, đây là người đảng viên cộng sản đầu tiên của xã La Bằng và huyện Đại Từ. Tiếp theo đó là các anh: Nông Văn Ái, Hoàng Văn Nghiệp, Đường Văn Ngân cũng được kết nạp vào Đảng. Từ 4 đảng viên cộng sản ở La Bằng, đồng chí Đặng Tùng đã tuyên bố thành lập Chi bộ Đảng ở La Bằng và cử đồng chí Đường Văn Hon làm Bí thư. Đây là tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên của huyện Đại Từ và của tỉnh Thái Nguyên.

Từ những hoạt động xây dựng phong trào cách mạng ở địa phương, năm 1938, Chi bộ La Bằng đã kết nạp được 2 quần chúng tích cực là Đường Văn Dũng (Đường Quảng Phi) và Nông Sen Thịnh vào Đảng. Các đảng viên trong Chi bộ La Bằng đã tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia Hội tương tế, Hội ái hữu, Hội truyền bá quốc ngữ để tập hợp lực lượng và mở rộng phong trào xây dựng cơ sở cách mạng sang các xã Phú Xuyên, Bản Ngoại, Yên Lãng. Những hoạt động đó đã có nhiều ảnh hưởng, tác động thúc đẩy phong trào cách mạng ở Phú Cường phát triển khi có sự lãnh đạo của Đảng.

Từ tháng 9 năm 1939, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động lớn tác động đến phong trào cách mạng ở Đại Từ. Ngày 27 tháng 9 năm 1940, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (Lạng Sơn) bùng nổ. Đồng chí Đường Văn Hon, người đảng viên cộng sản đầu tiên của Chi bộ La Bằng và của huyện Đại Từ đã trực tiếp cùng với cán bộ, chiến sĩ quân du kích Bắc Sơn và lực lượng quần chúng anh dũng chiến đấu tiêu diệt địch, bảo vệ lực lượng cách mạng. Tuy bị thất bại nhưng cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn đã có tiếng vang lớn, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng trong cả nước, đồng thời báo hiệu một thời kỳ đấu tranh vũ trang mới của nhân dân ta chống thực dân Pháp. Cũng từ trong khói lửa của cuộc khởi nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng, ngày 14 tháng 2 năm 1941, Đội du kích Bắc Sơn được thành lập, đây là một trong các đơn vị vũ trang đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam. Ngày 1 tháng 5 năm 1941, Đội du kích Bắc Sơn được mang tên mới là: "Cứu quốc quân", đây là Trung đội Cứu quốc quân 1.

Tại Đại Từ, tiếng súng của cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn đã tác động trực tiếp đến tinh thần yêu nước và ý chí chống thực dân xâm lược của nhân dân trong huyện, của đồng bào các dân tộc xã Phú Cường. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, ngay từ khi cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra, nhiều cơ sở cách mạng và quần chúng tích cực ở Đại Từ đã kịp thời đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh chống bắt phu, bắt lính, chống thu thuế nặng nề, đồng thời bí mật quyên góp vũ khí, lương thực, quần áo, thuốc men để hưởng ứng và ủng hộ cuộc khởi nghĩa. Ở một số xã

như: Hùng Sơn, Bình Thuận, Văn Yên, La Bằng, Yên Lãng, Phú Xuyên, Phú Cường... ta đã xây dựng thêm được một số cơ sở cách mạng, tập hợp quần chúng tích cực vào Hội tương tế, Hội ái hữu và vận động nhân dân noi gương tinh thần chiến đấu dũng cảm của các chiến sĩ Bắc Sơn.

Về phía thực dân Pháp, sau cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, chúng tăng cường các hành động khủng bố, đàn áp dữ dội các cơ sở cách mạng và phong trào đấu tranh của quần chúng ở nhiều xã trong huyện. Chúng tập trung binh lính, mật thám cùng bọn tay sai phản động lùng sục suốt ngày đêm để truy bắt các đồng chí đảng viên và quần chúng tích cực, nhất là ở các xã Hùng Sơn, Bình Thuận, mỏ than Làng Cẩm, Khôi Kỳ, La Bằng.

Cũng trong thời gian này, từ ngày 10 đến ngày 19 tháng 5 năm 1941, tại Pác Bó, Hà Quảng, Cao Bằng, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì đã xác định: nhiệm vụ trung tâm, chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam là đánh Pháp, đuổi Nhật, giải phóng dân tộc. Chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng và nhân dân ta trong giai đoạn hiện nay. Về xây dựng lực lượng vũ trang, Hội nghị ra Nghị quyết về: Điều lệ của Việt Nam tiểu tổ du kích Cứu quốc - một tổ chức quần sự rộng rãi của quần chúng. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh Hội, gọi tắt là Mặt trận Việt Minh. Các tổ chức quần chúng cách mạng được đổi tên là Hội cứu quốc. Hội nghị đã lấy khu Bắc Sơn - Võ Nhai và Cao Bằng làm hai căn cứ trung tâm

phát động đấu tranh vũ trang. Tiếp đó, ngày 6 tháng 6 năm 1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã gửi thư kêu gọi toàn dân đoàn kết, thống nhất "đặt quyền lợi dân tộc giải phóng lên trên hết thảy" để đánh đuổi Pháp, Nhật.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 8 và hưởng ứng lời kêu gọi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, các tầng lớp nhân dân Thái Nguyên đã tích cực củng cố, xây dựng các hội cứu quốc, các đội tự vệ vũ trang, bảo vệ cán bộ và các cơ sở cách mạng.

Tại khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, từ cuối tháng 6 năm 1941, thực dân Pháp đã tập trung khoảng 4.000 sĩ quan, binh lính và bọn phản động tay sai mở một cuộc càn quét lớn vào khu căn cứ hòng vây bắt các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, tiêu diệt Cứu quốc quân, dập tắt phong trào cách mạng ở vùng này. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Cứu quốc quân và các lực lượng quần chúng đã anh dũng chiến đấu chống địch càn quét, khủng bố, bảo vệ khu căn cứ và sự an toàn cho các đồng chí lãnh đạo của Đảng, đồng thời gây cho địch nhiều thiệt hại nặng nề. Những tấm gương sáng chói về tinh thần chiến đấu kiên cường, bất khuất, tinh thần tự lực, tự cường, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ của Cứu quốc quân đã tác động lớn đến phong trào cách mạng ở Đại Từ, trở thành một trong những yếu tố trực tiếp thúc đẩy phong trào cách mạng ở xã Phú Cường phát triển nhanh chóng khi có sự lãnh đạo của Đảng và Cứu quốc quân đến với quần chúng.

Cuối tháng 11 năm 1941, một tổ Cứu quốc quân gồm các đồng chí Nguyễn Cao Đàm (chính trị chỉ đạo viên

của đội Cứu quốc quân), Phương Cường, Chu Viết Phóng,... từ khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai sang Đại Từ hoạt động. Đầu năm 1942, đội Cứu quốc quân đã bắt được liên lạc với đồng chí Đường Văn Hôn ở núi Hồng. Từ giữa đến cuối năm 1942, địa bàn hoạt động của tổ Cứu quốc quân và phong trào Việt Minh được xây dựng đã lan rộng đến các xã Yên Lãng, Minh Tiến, Phú Cường, Na Mao (Đại Từ), Bảo Cường, Thanh Định, Trung Hội (Định Hoá), Liễn Sơn (Sơn Dương, Tuyên Quang).

Đầu năm 1943, phong trào Việt Minh ở Đại Từ được xây dựng và phát triển khá đồng đều ở các xã, nhất là sau khi tổ Cứu quốc quân do đồng chí Triệu Khánh Phương chỉ huy từ khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai tăng cường sang đã tạo thế đứng vững chắc cho phong trào cách mạng ở Đại Từ.

Tại xã Thượng Lâm (Phú Cường), trên cơ sở tình thần yêu nước và ý chí căm thù bọn thực dân xâm lược cùng bọn phản động tay sai, từ tiếng súng của cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn và phong trào cách mạng ở trong huyện, đông đảo nhân dân các dân tộc ở Phú Cường đã có nhiều cảm tình với cách mạng. Đây là những yếu tố rất thuận lợi để hình thành và phát triển phong trào Việt Minh ở trong xã. Cuối tháng 2 năm 1943, qua tìm hiểu và nắm được tình hình của nhân dân trong làng, các đồng chí Triệu Khánh Phương, Phúc Quyền, Đường Văn Hôn (Nhất Quý) và đồng chí Lý (tức Kháng) đã đến một số gia đình ở các xóm Chiềng, Na Mẩn, Đèo, Khuân Thông để tuyên truyền, vận động giác ngộ quần chúng, xây

dựng cơ sở cách mạng. Các gia đình ở đây rất phấn khởi, tin tưởng đón tiếp tận tình, đồng thời tạo mọi điều kiện giúp đỡ nơi ăn, nghỉ cũng như bảo đảm an toàn, bí mật cho các đồng chí cán bộ cách mạng hoạt động. Sau một thời gian ngắn vận động và tuyên truyền về nội dung *Điều lệ Việt Minh*, về mục tiêu đấu tranh của cách mạng, ông Nguyễn Văn Kèo, xóm Chiềng - người đầu tiên của quê hương Phú Cường được giác ngộ cách mạng và cũng từ đó gia đình ông trở thành cơ sở cách mạng đầu tiên ở Phú Cường. Ngôi nhà của ông là địa điểm sinh hoạt, hội họp của tổ cán bộ cách mạng. Tiếp đó là các ông, bà Nguyễn Văn Lắm, Nguyễn Văn Nhã, Nguyễn Văn Tăng, Nguyễn Văn Nhạc, Nguyễn Sở Vân (nữ), Lô Văn Vĩnh, Hứa Văn Kính, Triệu Văn Lợi ở các xóm Na Mẩn, Chiềng, Khuân Thông, Đèo được tuyên truyền, giác ngộ về cách mạng. Họ đã tổ chức "uống máu ăn thề" bằng cách lấy chỉ buộc chặt ngón tay chỗ, lấy kim chích cho máu chảy xuống bát rượu và đọc lời thề: "Dù có phải gian khổ, hy sinh nhưng nguyện theo cách mạng đến cùng" rồi truyền tay nhau mỗi người uống một ngụm. Cũng từ đó, gia đình các quần chúng trên đã trở thành những cơ sở cách mạng trung kiên của Đảng. Từ các cơ sở quần chúng nòng cốt trung kiên, các tổ Việt Minh, Hội thanh niên cứu quốc, Hội phụ nữ cứu quốc, đội Tự vệ cứu quốc ở xóm Chiềng, Na Mẩn, xóm Đèo, Khuân Thông có người phụ trách từng bước được xây dựng. Phấn khởi trước những kết quả bước đầu đạt được, tổ Cứu quốc quân và một số cán bộ cách mạng càng tích cực hoạt động, củng cố cơ sở cũ, xây

dựng các cơ sở cách mạng mới và mở các lớp huấn luyện chính trị - quân sự cho các đội viên trong các đoàn thể cứu quốc.

Nhận thấy vùng núi Hồng, nơi có phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ, đồng thời lại có địa thế hiểm trở, thuận tiện trong việc chỉ đạo và liên lạc với các nơi, tháng 4 năm 1943, đồng chí Chu Văn Tấn, một cán bộ lãnh đạo khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai đã quyết định lấy vùng núi Hồng, nơi tiếp giáp giữa 3 huyện Đại Từ, Định Hoá (Thái Nguyên), Sơn Dương (Tuyên Quang) để xây dựng căn cứ địa tạo thế và lực cho phong trào cách mạng. Đến giữa năm 1943, các cơ sở cách mạng vùng xung quanh núi Hồng đã hình thành thế liên hoàn với phong trào cách mạng ở huyện Định Hoá và huyện Sơn Dương (Tuyên Quang).

Đầu năm 1944, tại khu vực Việt Bắc, phong trào cách mạng tiếp tục được xây dựng và phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng, vùng căn cứ địa cách mạng ngày càng được mở rộng cả về diện tích và dân số. Trước tình hình đó, tháng 2 năm 1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng được Trung ương cử về Thái Nguyên - Tuyên Quang để kiểm tra và chỉ đạo phong trào cách mạng của Chiến khu Hoàng Hoa Thám. Đồng chí đã triệu tập Hội nghị cán bộ tại khu rừng Khuổi Kịch, Sơn Dương, Tuyên Quang để truyền đạt Nghị quyết của Trung ương. Hội nghị đã quyết định: thành lập Trung đội Cứu quốc quân 3, gồm 30 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có một số cán bộ, đội viên tự vệ huyện Đại Từ; chia Chiến khu Hoàng Hoa Thám

thành hai phân khu. Phân khu A, gọi là Phân khu Quang Trung ở tả ngạn sông Cầu. Phân khu B gọi là Phân khu Nguyễn Huệ (Chiến khu Nguyễn Huệ) ở hữu ngạn sông Cầu, bao gồm một phần của huyện Đông Hồ, thị xã Thái Nguyên, các huyện Đại Từ, Định Hoá, Phú Lương (Thái Nguyên), các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hoá (Tuyên Quang), các huyện Chợ Đồn, Bạch Thông (Bắc Kạn), huyện Lập Thạch (Vĩnh Phúc). Đồng chí Chu Văn Tấn, Ủy viên Ủy ban quân chính Bắc Kỳ được Trung ương chỉ định làm Chỉ huy trưởng Chiến khu Hoàng Hoa Thám, trực tiếp phụ trách Phân khu B. Trung tuần tháng 10 năm 1944, đồng chí Song Hào, một trong 12 cán bộ của Đảng vừa vượt ngục nhà tù Chợ Chu (Định Hoá) ra được chỉ định làm Bí thư Khu ủy Phân khu B¹. Dưới sự lãnh đạo của Khu ủy Phân khu B, các cơ sở cách mạng, lực lượng vũ trang tiếp tục được xây dựng và phát triển, phong trào quần chúng rộng rãi có các đội viên tự vệ làm nòng cốt đã thường xuyên thực hiện các cuộc đấu tranh chống bắt phu, bắt lính, chống thu thuế nặng nề và đạt được nhiều kết quả tốt.

Tại xã Thượng Lâm (Phú Cường), trên cơ sở những gia đình cách mạng nòng cốt ở các xóm Chiềng, Na Mẩn, Đèo, Khuân Thông, đồng thời được nhân dân ủng hộ, giúp đỡ, tổ Cứu quốc quân đã tích cực mở rộng ra nhiều hộ gia đình, để tuyên truyền *Điều lệ Việt Minh*, củng cố cơ sở cũ, xây dựng các cơ sở mới ở các xóm Na Quýt, Khuân Hưng, Khuân My, Bán Luông. Nhiều gia đình và

1. Trung tâm Phân khu B ở xã Yên Lãng, huyện Đại Từ.

quân chúng được tuyên truyền, giác ngộ về cách mạng, về chương trình *Điều lệ Việt Minh* đã tình nguyện cắt máu ăn thề để vào các hội trong Mặt trận Việt Minh. Các tổ Việt Minh, tổ Tự vệ cứu quốc được xây dựng và hình thành ở hầu hết các xóm. Hơn 80% số hộ gia đình trong làng đều là những cơ sở cách mạng trung kiên và là hội viên trong các đoàn thể cứu quốc. Quân chúng phấn khởi, tin tưởng đã tích cực đóng góp lương thực, thực phẩm, quần áo ủng hộ cách mạng và nuôi giấu cán bộ.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của tổ Cứu quốc quân, nhiều hội viên trong Mặt trận Việt Minh của xã, nhất là các đội viên tự vệ được học tập chính trị, huấn luyện một số nội dung cơ bản như: Chương trình *Điều lệ Việt Minh*, mục tiêu đánh Pháp, đuổi Nhật của cách mạng, *Điều lệ của Việt Nam tiểu tổ du kích cứu quốc*, công tác vận động quần chúng, bảo vệ cơ sở cách mạng, chống địch khủng bố...

Tuy chỉ là những kiến thức sơ giản về chính trị, quân sự nhưng những hoạt động của các hội viên, đội viên tự vệ Thượng Lãm (Phú Cường) trong luyện tập quân sự, bảo vệ cán bộ, lúc bí mật, lúc công khai đã lôi cuốn được rất nhiều đối tượng, nhất là lực lượng thanh niên, phụ nữ, thiếu niên theo học và tham gia vào các đoàn thể như: Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc... Đầu tháng 11 năm 1944, một số cán bộ, đội viên tự vệ Thượng Lãm (Phú Cường) đã được đi dự lớp huấn luyện về chính trị, quân sự do Cứu quốc quân mở tại khu rừng Tam Ngọc (xã Phú Xuyên). Đây thực sự là những kiến thức quý báu để cán bộ, đội viên tự vệ

Thượng Lãm (Phú Cường) có thể độc lập làm nòng cốt trong củng cố, xây dựng và phát triển phong trào cách mạng ở trong xã, đáp ứng yêu cầu sẵn sàng khởi nghĩa vũ trang khi có thời cơ thuận lợi. Cuối tháng 12 năm 1944, giữa lúc phong trào tham gia vào các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh và phong trào luyện tập quân sự ở Thượng Lãm (Phú Cường) đang dấy lên rất sôi nổi, rộng khắp, nhân dân và lực lượng tự vệ Thượng Lãm (Phú Cường) lại nhận được sự cổ vũ, động viên to lớn của sự kiện: Ngày 22 tháng 12 năm 1944, tại khu rừng Trần Hưng Đạo thuộc xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập gồm 34 cán bộ, chiến sĩ, đây là đội quân chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Đầu năm 1945, tình hình cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ 2 có nhiều chuyển biến rất thuận lợi cho lực lượng Đồng minh chống chủ nghĩa phát xít. Tại châu Âu, quân đội Liên Xô và lực lượng Đồng minh ào ạt mở các chiến dịch lớn truy kích và tiêu diệt quân đội phát xít Đức. Tại châu Á, phát xít Nhật tăng cường các hoạt động nhằm độc quyền chiếm giữ các nước Đông Dương. 21 giờ, ngày 9 tháng 3 năm 1945, phát xít Nhật nổ súng tiến công quân Pháp. Đến chiều ngày 10 tháng 3 năm 1945, lực lượng quân sự và bộ máy thống trị của thực dân Pháp đầu hàng, toàn bộ Đông Dương trở thành thuộc địa của phát xít Nhật¹.

1. *Việt Nam thế kỷ XX, những sự kiện quân sự*, Nxb QĐND, Hà Nội, 2001, tr. 133.

Tại Thái Nguyên, nhận được tin quân Nhật nổ súng hất cẳng Pháp, toàn bộ sĩ quan, binh lính và bọn tay sai của chúng vô cùng hoảng sợ, hoang mang và rệu rã. Sáng ngày 10 tháng 3 năm 1945, quân Pháp và một bộ phận bọn quan chức phản động, tay sai ở thị xã Thái Nguyên vội vã lấy vũ khí và đồ đạc lên xe ô tô tháo chạy qua Đại Từ sang Tuyên Quang. Khi đoàn quân của chúng đến khu vực Đèo Khế, xã Yên Lãng, Đại Từ, một đơn vị Cứu quốc quân và một số Trung đội tự vệ cứu quốc vũ trang vùng căn cứ núi Hồng do đồng chí Chu Văn Tấn chỉ huy đã phục kích, chặn đánh tiêu diệt và làm bị thương hơn 70 tên địch, thu 2 ô tô chở đầy súng đạn, lựu đạn. Đây là thắng lợi to lớn và vang dội đầu tiên của đơn vị Cứu quốc quân và lực lượng vũ trang huyện Đại Từ. Thắng lợi đó đã cổ vũ mạnh mẽ ý chí và tinh thần sục sôi đánh đuổi thực dân xâm lược của quân và dân xã An Lạc (Phú Cường).

Sau khi phát xít Nhật nổ súng tấn công quân Pháp, độc quyền chiếm Đông Dương, ngày 12 tháng 3 năm 1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra bản chỉ thị: "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Nội dung chính của bản chỉ thị là xác định kẻ thù, đề ra chủ trương về nhiệm vụ quân sự, về xây dựng chính quyền cách mạng.

Tại Phân khu B (Nguyễn Huệ), phong trào cách mạng sục sôi ý chí vùng lên khởi nghĩa đánh đổ thực dân đế quốc của quần chúng và lực lượng tự vệ cứu quốc dâng lên rất cao, nhất là từ khi nhận được bản chỉ thị lịch sử ngày 12 tháng 3 năm 1945 của Trung ương

Đảng. Đây là thời kỳ hết sức sôi động và hào hùng với tinh thần nổi dậy cướp chính quyền của quân và dân huyện Đại Từ.

Tại xã An Lạc (Phú Cường) được sự chỉ đạo trực tiếp của tổ cán bộ cách mạng và cán bộ Cứu quốc quân 3, phong trào cách mạng ở xã An Lạc¹ (Phú Cường) tiếp tục được củng cố, xây dựng toàn diện. Các tổ chức, đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh tăng cường công tác tuyên truyền, giác ngộ, tuyển lựa quần chúng kết nạp vào hội. Lực lượng quần chúng rất phấn khởi, tin tưởng vào cách mạng đã hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, trồng lúa, ngô, rau màu và chăn nuôi, mua sắm vũ khí cho người thân tham gia lực lượng tự vệ. Đầu năm 1945, lực lượng tự vệ cứu quốc ở An Lạc (Phú Cường) đã lên tới 40 người, đông nhất là ở các xóm Chiềng, Khuân Thông, Đèo, Bán Luông. Mọi người đều thể hiện rõ ý chí, quyết tâm sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ được giao, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ cán bộ, bảo vệ nhân dân. Về vũ khí, mỗi cán bộ, đội viên tự trang bị cho mình 1 loại như: dao, kiếm, mã tấu... Về hậu cần như: lương thực, thực phẩm, quần áo đều do anh em tự túc và gia đình cung cấp. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, hoạt động trong hoàn cảnh bí mật nhưng phong trào học tập, huấn luyện quân sự của các đội viên tự vệ đều rất sôi nổi. Hầu hết các gia đình trong xã đã tích cực vận động nhau quyên góp, ủng hộ các đội viên tự vệ nhiều quần áo, lương thực, thực phẩm, tiền. Nhiều thanh niên ở các

1. Đầu năm 1945, xã Thượng Lâm gọi là xã An Lạc.

xóm Cây Quýt, Bán Luông... và ngay ở xóm Khuân Thông nơi có nhà Xã đoàn ở cũng có một số thanh niên tự sắm vũ khí bí mật xung phong xin vào tự vệ.

Trước những hoạt động rộng khắp, lúc bí mật, lúc công khai của phong trào cách mạng trong xã, bọn phản động tay sai của thực dân Pháp qua dò la cũng đã nắm bắt được tình hình nên hết sức hoang mang, lo sợ. Hoạt động lùng sục, kiểm tra, chỉ điểm, khủng bố cơ sở cách mạng và nhân dân của chúng giảm hẳn. Một số lính đồng vờ như không biết các hoạt động của quần chúng và đội tự vệ, trong đó có một số người được cán bộ cách mạng tuyên truyền, giác ngộ đã bí mật tham gia các đoàn thể cứu quốc, bí mật cung cấp những thông tin về địch cho lực lượng cách mạng.

Khoảng giữa tháng 3 năm 1945, một tổ cán bộ cách mạng của Phân khu B đóng ở xã Na Mao được cơ sở cách mạng ở xã An Lạc (Phú Cường) báo tin: Tri huyện Đại Từ ở đồn Hùng Sơn ra lệnh tập trung số vũ khí trong tổng Hạ Lâm (gồm: Na Mao, Phú Cường, Minh Tiến) về nhà Xã đoàn xã An Lạc (Phú Cường) ở làng Khuân Thông để thu hồi về đồn. Tổ cán bộ cách mạng đã nhanh chóng chỉ đạo các cơ sở cách mạng tiếp tục bám nắm, theo dõi chặt chẽ các hoạt động của địch. Đồng thời lập kế hoạch, tổ chức lực lượng tự vệ xã An Lạc (Phú Cường) phục kích, sẵn sàng tước đoạt số vũ khí của địch. Trong khi đó, tổ cán bộ cách mạng đã giao nhiệm vụ cho đồng chí Nguyễn Văn Tay (Nguyễn Văn Ao) - một cán bộ tự vệ tích cực và gan dạ của xã Na Mao đến gặp Tổng đoàn để giải thích chủ trương,

chính sách của Mặt trận Việt Minh và yêu cầu Tổng đoàn thực hiện theo kế hoạch của lực lượng cách mạng. Tổng đoàn đã giác ngộ và bí mật chỉ huy bọn lính đồng làm theo kế hoạch của ta. Sáng ngày 25 tháng 3 năm 1945, Xã đoàn An Lạc (Phú Cường) và 1 lính đồng của xã cùng 2 tên lính ở đồn Hùng Sơn được phái về vận chuyển số vũ khí lên đồn Hùng Sơn. Khi chúng vừa ra khỏi cổng nhà Xã đoàn An Lạc (Phú Cường), một đơn vị tự vệ vũ trang của Phân khu B do đồng chí Lý Quảng chỉ huy phục kích sẵn đã xông ra tóm gọn 4 tên cùng 13 khẩu súng trường và hàng trăm viên đạn. Chớp thời cơ, đơn vị tự vệ vũ trang đã nhanh chóng phối hợp với lực lượng tự vệ cứu quốc và lực lượng quần chúng An Lạc (Phú Cường) nổi dậy bắt gọn bộ máy chính quyền tay sai, đồng thời tịch thu toàn bộ các loại sổ sách, giấy tờ, bằng triện... của chúng. Những tên cầm đầu đã bị lực lượng cách mạng xử lý thích đáng, số còn lại khoảng hơn 10 người được tập trung về đình Ao Sen, làng Bán Luông để giáo dục và học tập những chủ trương, chính sách của Mặt trận Việt Minh rồi cho về nhà.

Tiếp sau đó, được sự chỉ đạo của tổ cán bộ cách mạng và đơn vị Cứu quốc quân, Ủy ban cách mạng lâm thời xã được thành lập, ông Hoàng Văn Thông, dân tộc Tày, người xóm Đèo được cử làm Chủ tịch; ông Nguyễn Văn Kèo dân tộc Tày, người xóm Chiềng được cử làm Phó Chủ tịch; ông Hoàng Hành Thiện, dân tộc Tày, người xóm Chiềng được cử làm Chủ nhiệm Việt Minh; ông Tô Tiến Lực, dân tộc Tày, người xóm Chiềng được cử làm

Bí thư thanh niên cứu quốc; bà Nguyễn Sở Vân dân tộc Tày, người xóm Đèo được cử làm Bí thư phụ nữ cứu quốc; ông Triệu Liên Tiếp, dân tộc Tày, người xóm Bán Luông được cử làm Đội trưởng tự vệ chiến đấu. Các đoàn thể cứu quốc trong xã được củng cố, tăng cường thêm lực lượng, cán bộ, hội viên đã đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân thi đua tăng gia sản xuất, xây dựng các kho dự trữ lương thực, thực phẩm. Được sự chỉ đạo của chính quyền cách mạng xã, nhân dân rất phấn khởi, hăng hái, nhiệt tình, ủng hộ chính quyền và lực lượng tự vệ nhiều lương thực, thực phẩm, vũ khí. Lực lượng thanh niên, phụ nữ ở hầu hết các xóm đều hăng hái xung phong vào các tổ, tiểu đội tự vệ cứu quốc.

Cũng trong thời gian này, được sự lãnh đạo của Ban lãnh đạo Phân khu B, phong trào nổi dậy giành chính quyền của quân và dân Đại Từ diễn ra hết sức sôi nổi, rộng khắp các tổng, xã trong huyện. Ngày 29 tháng 3 năm 1945, dưới sự chỉ huy của đồng chí Chu Văn Tấn, các đơn vị Cứu quốc quân, lực lượng tự vệ vũ trang cùng hàng trăm quần chúng sục sôi ý chí nổi dậy đã bao vây, nổ súng tấn công bọn quan lại tay sai ở huyện lỵ Đại Từ. Lực lượng cách mạng thu được gần 200 khẩu súng các loại cùng nhiều trang thiết bị quân dụng và toàn bộ các loại sổ sách, giấy tờ, tài liệu của chúng.

Sáng ngày 30 tháng 3 năm 1945, lực lượng quân chúng có các tổ Cứu quốc quân và các đơn vị tự vệ địa phương làm nòng cốt chia làm nhiều cánh quân tiến về các xã Tiên Hội, Bản Ngoại, Hoàng Nông, Khôi Kỳ...

phát động, tổ chức quần chúng trong xã nổi dậy cướp chính quyền. Trước khí thế sục sôi của lực lượng quần chúng và các đơn vị tự vệ vũ trang, bọn xã đoàn, lý trưởng, chức dịch địa phương vô cùng hoảng sợ đã tự động mang sổ sách, tài liệu, bằng triện... nộp cho lực lượng cách mạng. Ta tuyên bố xoá bỏ chính quyền của địch, giải tán lính đông, thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân.

Sáng ngày 31 tháng 3 năm 1945, Ban lãnh đạo Phân khu B do đồng chí Chu Văn Tấn phụ trách đã tổ chức một cuộc mít tinh lớn ở thị trấn Hùng Sơn. Hàng ngàn quần chúng lao động đủ các thành phần dân tộc, tôn giáo ở hầu hết các xã trong huyện cùng các đơn vị vũ trang đã tham dự. Ngay sau cuộc mít tinh, lực lượng quần chúng có các đơn vị tự vệ vũ trang dẫn đầu đã diễu hành thị uy, biểu dương lực lượng và hô vang các khẩu hiệu ủng hộ cách mạng, đánh Nhật, cứu nước. Đoàn tuần hành đã đi thẳng đến phá các kho thóc ở Hùng Sơn, Tràng Lương, Tràng Lang, đồn điền Ga Ri (Bình Thuận)... lấy thóc, gạo, muối chia cho nhân dân và chuyển một phần về dự trữ ở khu căn cứ núi Hồng.

Đầu tháng 4 năm 1945, để đáp ứng với yêu cầu, tình hình nhiệm vụ mới, tại xã La Bằng, đồng chí Song Hào, Bí thư Khu ủy Phân khu B đã triệu tập và chủ trì một Hội nghị quan trọng. Hội nghị đã quyết định thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời huyện Đại Từ và cử ông Trung Thành làm Chủ tịch, ông Bảo Loan làm Phó Chủ tịch, các ông Vi Sơn Nam, Đỗ Tiến Khanh làm ủy viên, ông Việt Hưng làm thư ký. Tiếp đó Ban chấp hành

Việt Minh huyện cũng chính thức được thành lập. Huyện Đại Từ được gọi là châu Giải Phóng.

Như vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Ban lãnh đạo Phân khu B và sự giúp đỡ của các đơn vị Cứu quốc quân, từ ngày 10 tháng 3 đến đầu tháng 4 năm 1945, phong trào nổi dậy cướp chính quyền của lực lượng quần chúng và lực lượng tự vệ vũ trang huyện Đại Từ đã giành được nhiều thắng lợi to lớn cả về chính trị và quân sự. Trong thắng lợi chung đó, nhân dân và lực lượng tự vệ vũ trang xã An Lạc (Phú Cường) đã có những đóng góp xứng đáng.

Về phía quân Nhật, sau khi hất cẳng Pháp, ngày 10 tháng 3 năm 1945, quân Nhật đánh chiếm thị xã Thái Nguyên và sau đó cho quân đánh chiếm các huyện lỵ Phú Lương, Phú Bình. Ngày 5 tháng 4 năm 1945, phát xít Nhật đã huy động hàng trăm binh lính, sĩ quan tiến công đánh chiếm huyện lỵ Đại Từ và chúng đã kiểm soát được một số xã xung quanh huyện lỵ như: Hùng Sơn, Bình Thuận, Hà Thượng.

Trước tình hình địch đánh chiếm Đại Từ và ngày càng mở rộng các hoạt động lùng sục, bắn giết nhân dân, phá hoại vùng giải phóng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban lãnh đạo Phân khu B, của Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời và Ban chấp hành Việt Minh huyện, các chi bộ đảng, Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời, Ban chấp hành Việt Minh các xã đã kịp thời tổ chức, điều hành các hoạt động ở địa phương, đơn vị mình. Lực lượng tự vệ vũ trang tăng cường các hoạt động tuần tra canh gác, kiểm soát chặt chẽ mọi ngả

dường vào địa phương mình cả ban ngày và ban đêm, đồng thời cùng với nhân dân tranh thủ mọi thời gian đào hầm hào, cất giấu lương thực, thực phẩm, sơ tán người già, trẻ em vào sâu trong rừng. Các lực lượng khác cùng nhân dân tăng gia sản xuất, thu hoạch mùa màng, thực hiện kế sách "vườn không nhà trống" bao vây kinh tế địch, ngăn chặn giao thông. Quân và dân Đại Từ cùng với các đơn vị Cứu quốc quân, quyết tâm chặn đánh, tiêu diệt phá tan âm mưu và hành động của quân Nhật phá hoại vùng giải phóng.

Tại xã An Lạc (Phú Cường), được sự chỉ đạo trực tiếp của ông Nguyễn Văn Tăng, cán bộ Ban chấp hành Việt Minh tổng Tiến Lên¹ và Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời xã do ông Hoàng Văn Thông làm Chủ tịch, Ban chấp hành Việt Minh xã do ông Hoàng Hành Thiện làm Chủ nhiệm đã họp bàn, lập kế hoạch, tổ chức lực lượng sẵn sàng đối phó với các hành động tấn công của quân Nhật vào địa phương. Thực hiện kế hoạch chống địch càn quét ở các xóm, bản ven đường, nhất là những xóm, bản đông người, các tổ, tiểu đội tự vệ, du kích đã nhanh chóng vận động, di chuyển người già, trẻ nhỏ cùng nhiều loại lương thực, thực phẩm vào sâu trong rừng trên sườn dãy núi Hồng. Hàng chục con trâu, bò, dê được dồn đuổi vào sâu trong rừng, hàng trăm con gia cầm được nhốt lại, cất giấu vào những nơi kín đáo. Hầu hết các gia đình, nhất là các hộ gia đình ở các xóm, ven trục đường chạy qua xã (nay là tỉnh lộ 264) đều triệt để

1. Từ đầu tháng 3 năm 1945 đến tháng 9 năm 1945 tổng Hạ Lãm gọi là tổng Tiến Lên (theo lời kể của ông Hoàng Nghi Xuân xã Phú Cường).

thực hiện khẩu hiệu vườn không nhà trống. Những người ở lại quyết tâm bám đất, bám làng tích cực đào hầm hào cất giấu lương thực, tài sản, đồng thời cùng với lực lượng tự vệ, du kích xây dựng các trận địa đánh địch.

Thực hiện kế hoạch chiến đấu, bảo vệ địa bàn do đồng chí Triệu Liên Tiếp phụ trách, một tiểu đội tự vệ được điều động đến khu vực xóm Bán Luông phục kích sẵn sàng đánh địch, từ hướng xã Na Mao sang, một tiểu đội tự vệ được điều động đến khu vực xóm Khuân Thông đánh địch từ hướng xã Minh Tiến xuống, một tiểu đội đảm nhiệm việc thông tin liên lạc được bố trí làm 3 trạm. Một trạm ở đầu xã (hướng từ Minh Tiến xuống), một trạm ở giữa xã (hướng từ xã Na Mao sang); một trạm tại nhà ông Nguyễn Văn Tăng ở xóm Đèo, nơi đặt trụ sở của Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời xã. Mọi hoạt động trong xã và tình hình ở các xã bên cạnh luôn được báo cáo kịp thời tới các đồng chí trong Ủy ban và Mặt trận Việt Minh xã. Các lực lượng khác cùng nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, chuẩn bị thu hoạch các loại lương thực, hoa màu.

Như vậy, tính đến thời điểm khi quân Nhật mở cuộc tấn công sâu vào vùng giải phóng và trung tâm căn cứ địa núi Hồng, thế trận chiến đấu chống địch càn quét ở An Lạc (Phú Cường) đã ở tư thế chủ động, sẵn sàng chiến đấu cao theo chủ trương của Trung ương: phát động chiến tranh du kích, kiên quyết phá tan các cuộc hành quân càn quét của địch, giữ vững vùng giải phóng.

Về phía quân Nhật, trung tuần tháng 5 năm 1945, từ thị xã Thái Nguyên, hơn 1.000 sĩ quan, binh lính Nhật và bọn phản động tay sai chia làm hai hướng tấn công vào căn cứ địa núi Hồng.

Hướng thứ nhất, quân Nhật từ Định Hoá qua xã Bình Thành (Định Hóa) xuống các xã Minh Tiến, Phú Cường, Na Mao (Đại Từ) đánh vào phía đông căn cứ địa núi Hồng. Lực lượng của chúng đi đến đâu cũng bị các đơn vị tự vệ, du kích và Giải phóng quân chặn đánh quyết liệt, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề về người và phương tiện chiến tranh. Ngày 25 tháng 5 năm 1945, tại xã Na Mao, một trung đội quân Nhật sục sạo tìm cơ quan chỉ huy của ta đã bị các lực lượng tự vệ du kích và Giải phóng quân bắn chết 1 tên, làm bị thương 8 tên, thu một số đồ dùng quân sự. Lực lượng ta an toàn. Hoảng sợ trước những đòn tấn công của ta, quân Nhật buộc phải thu quân. Khi chúng đến cầu Đầm Vuông để sang xóm Đèo, xã An Lạc (Phú Cường), một tiểu đội tự vệ An Lạc (Phú Cường) do đồng chí Trương Văn Lượng chỉ huy phối hợp với 1 tiểu đội Giải phóng quân do đồng chí Lý Quảng chỉ huy phục kích tại đây đã nổ súng tiêu diệt 1 tên, bắn bị thương một số tên khác, số còn lại tháo chạy náo loạn, bỏ lại nhiều đồ dùng quân dụng, nhiều tên phải vội vã bơi qua đầm Đũng Dài mới chạy thoát thân. Lực lượng ta an toàn. Ngày hôm sau, một toán quân Nhật từ xã Na Mao rút quân về hướng Đại Từ, khi chúng hành quân đến dốc đình Ao Sen, xóm Bán Luông, xã An Lạc, một tiểu đội tự vệ do đồng chí Triệu Liên Tiếp chỉ huy phục kích tại đây nổ

súng và ném 1 quả mìn vào đội hình của chúng làm 1 tên chết và một số tên khác bị thương. Chúng hoảng sợ tháo chạy thực mạng về hướng xã Phú Thịnh. Lực lượng ta an toàn, giải thoát ông Vũ Đình Nạp và các anh Hoàng Căn Nguyên, Linh Văn Mỹ bị chúng bắt đi theo.

Hướng thứ hai, từ thị trấn Hùng Sơn, quân Nhật chia làm hai mũi tấn công vào vùng giải phóng và trung tâm căn cứ địa núi Hồng. Ở tất cả các mũi tiến công, càn quét của địch, chúng đều bị Giải phóng quân và đơn vị tự vệ, du kích các xã chặn đánh, tiêu diệt và làm bị thương hàng chục tên giặc. Chúng thật sự kinh hoàng và khiếp sợ trước lối đánh táo bạo, bất ngờ, dũng cảm của Giải phóng quân và các lực lượng tự vệ, du kích, nhất là khi chúng nghe thấy tiếng kèn, mõ, tiếng trống, tiếng hò la vang động cả một vùng của Giải phóng quân, tự vệ, du kích và nhân dân duổi đánh.

Từ những trận chống càn thắng lợi, các lực lượng của ta đã rút được nhiều kinh nghiệm trong xây dựng trận địa phục kích, tổ chức lực lượng, công tác bảo đảm, thông tin liên lạc, đồng thời tiếp tục củng cố, xây dựng thể trận và lực lượng, chống địch càn quét. Quân chúng phấn khởi, tin tưởng ở lực lượng vũ trang, tích cực tăng gia sản xuất, quyên góp lương thực, thực phẩm, quần áo,... ủng hộ, giúp đỡ Giải phóng quân và các đơn vị tự vệ, du kích xã.

Cũng trong thời gian này, tháng 5 năm 1945, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc từ Cao Bằng về Phân khu B (Chiến khu Nguyễn Huệ) và Người đã chọn xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang làm căn cứ chỉ đạo phong

trào cách mạng trong cả nước. Tiếp sau đó, thực hiện chỉ thị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, ngày 4 tháng 6 năm 1945, Tổng bộ Việt Minh đã tuyên bố thành lập Khu giải phóng Việt Bắc. Khu giải phóng được tổ chức và xây dựng toàn diện về: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá xã hội. Các nội dung đó biểu hiện tập trung ở 10 chính sách lớn của Tổng bộ Việt Minh.

Từ những chủ trương của Khu giải phóng và huyện Đại Từ, chính quyền cách mạng và Ban chấp hành Việt Minh các xã đã tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên nhân dân và lực lượng vũ trang trong huyện ra sức bảo vệ và xây dựng địa phương về mọi mặt. Tại An Lạc (Phú Cường) được sự chỉ đạo, tổ chức của chính quyền cách mạng và Ban chấp hành Việt Minh xã, nhân dân và lực lượng vũ trang đã hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, học văn hoá, thực hiện nếp sống mới và sự bình đẳng giữa các dân tộc, nam nữ bình quyền,...; đồng thời từng bước chia ruộng đất cho mọi gia đình, vận động nhân dân đấu tranh giảm tô, giảm tức, hoãn nợ với tầng lớp trên. Lực lượng vũ trang xã được củng cố, kiện toàn biên chế, sắp xếp lại về tổ chức. Toàn xã đã xây dựng được một trung đội quân số lên tới trên 70 cán bộ, chiến sĩ được biên chế thành 7 tiểu đội, do đồng chí Triệu Liên Tiếp phụ trách. 9/9 xóm đều có chiến sĩ tự vệ và du kích. Có xóm số chiến sĩ lên tới từ 15 đến 20 người như các xóm: Chiềng, Khuân Thông, Bán Luông; xóm ít cũng có từ 1 đến 3 người như: xóm Khuân My, xóm Cây Quýt, làng Đèo. Vũ khí trang bị của cán bộ, chiến sĩ chủ yếu vẫn là: Dao,

kiếm, mã tấu; mỗi tiểu đội được trang bị từ 1 đến 2 khẩu súng trường và 1 đến 2 khẩu súng kíp tự chế. Công tác bảo đảm về lương thực, thực phẩm, quần áo đều do anh em tự túc là chính và một phần do gia đình và nhân dân đóng góp, ủng hộ. Nhìn chung, những kết quả bước đầu đạt được trong công tác củng cố, xây dựng địa phương về mọi mặt đã có tác dụng thiết thực cổ vũ, động viên mạnh mẽ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc xã An Lạc (Phú Cường) nêu cao ý chí quyết tâm, tin tưởng vào sự thắng lợi của cao trào kháng Nhật, cứu nước dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trong khi phong trào cách mạng toàn quốc đang chuyển thành cao trào kháng Nhật, cứu nước, giải phóng dân tộc thì cuộc chiến tranh thế giới thứ hai có nhiều chuyển biến lớn, rất thuận lợi cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Ngày 9 tháng 5 năm 1945, phát xít Đức đầu hàng Liên Xô và lực lượng Đồng minh. Từ ngày 13 đến ngày 15 tháng 8 năm 1945, Hội nghị Toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Hội nghị tiến hành đúng vào lúc phát xít Nhật đầu hàng Liên Xô và lực lượng Đồng minh. Nắm bắt thời cơ có lợi, Hội nghị đã quyết định: phát động khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Tiếp đó, ngày 16 tháng 8 năm 1945, Quốc dân Đại hội với hơn 60 đại biểu đã họp biểu quyết quy định Quốc ca, Quốc kỳ, thông qua 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh và bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng, tức Chính phủ lâm thời do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngày sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi

thư kêu gọi đồng bào cả nước: "Hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta".

Tại Đại Từ, sáng ngày 16 tháng 8 năm 1945, Việt Nam giải phóng quân và lực lượng vũ trang cùng đông đảo nhân dân các xã trong huyện mang theo vũ khí, gậy gộc... kéo về bao vây và tiến công quân Nhật ở huyện lỵ. Bọn chúng vô cùng hoảng sợ, không dám nổ súng chống cự và rút vào lô cốt, nhà công đường cố thủ chờ lệnh cấp trên.

Tại thị xã Thái Nguyên, từ ngày 20 đến ngày 24 tháng 8 năm 1945, sau những lần đàm phán và nổ súng tiến công quân Nhật, cuộc chiến đấu giải phóng thị xã Thái Nguyên đã hoàn toàn giành được thắng lợi. Ngày 28 tháng 8 năm 1945, tại sân vận động thị xã Thái Nguyên, lực lượng vũ trang và hàng vạn quần chúng các huyện trong tỉnh về dự lễ ra mắt chính thức của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh do đồng chí Lê Trung Đình làm Chủ tịch. Cũng trong ngày 28 tháng 8 năm 1945, lực lượng quân Nhật rút khỏi Đại Từ về Thái Nguyên. Huyện Đại Từ hoàn toàn giải phóng.

Như một ngày hội, nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang Đại Từ hân hoan, phấn khởi, vui mừng chào đón quê hương hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược. Từ đây, nhân dân Đại Từ đã thực sự làm chủ vận mệnh của mình, chính quyền cách mạng thực sự thuộc về nhân dân. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện được thành lập do đồng chí Việt Hưng làm Chủ tịch, đồng chí Công Bằng làm Phó Chủ tịch.

Như vậy, kể từ mùa thu năm 1936, khi tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên được thành lập ở xã La Bằng, dưới ánh sáng cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc ở Đại Từ nói chung và nhân dân các dân tộc xã An Lạc (Phú Cường) nói riêng đã luôn luôn phát huy cao độ lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, kiên cường vượt qua mọi khó khăn gian khổ, hy sinh đứng lên đấu tranh xoá bỏ ách thống trị của bọn đế quốc, phong kiến, tay sai, thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân.

Trong thời kỳ vận động cách mạng, An Lạc (Phú Cường) là địa phương có nhiều thuận lợi về điều kiện tự nhiên và trận địa lòng dân nên đã sớm được cán bộ cách mạng của Đảng và cán bộ Cứu quốc quân đến tuyên truyền giác ngộ. Nhiều gia đình cơ sở cách mạng trung kiên đã được xây dựng và phát triển nhanh chóng, rộng rãi ra toàn xã. Các tổ chức, đoàn thể cứu quốc, tự vệ cứu quốc từng bước được xây dựng và hoạt động có hiệu quả. Nhân dân tích cực lao động, tăng gia sản xuất, động viên người thân hăng hái tham gia phong trào cách mạng, đồng thời hết lòng bảo vệ, ủng hộ, giúp đỡ cán bộ cách mạng và Cứu quốc quân hoạt động.

Bước vào thời kỳ tiền khởi nghĩa, từ cơ sở lực lượng chính trị, lực lượng quân sự và trận địa lòng dân được xây dựng, đồng thời được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban lãnh đạo Phân khu B, sự giúp đỡ của Cứu quốc quân, lực lượng tự vệ và quần chúng cách mạng trong xã đã nổi dậy xoá bỏ bộ máy chính quyền

của địch, ngày 25 tháng 3 năm 1945, Chính quyền Cách mạng lâm thời xã An Lạc (Phú Cường) được thành lập. Được sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền cách mạng xã, lực lượng tự vệ và nhân dân An Lạc (Phú Cường) đã hăng hái thi đua lao động sản xuất, anh dũng chiến đấu chống địch càn quét bảo vệ quê hương, góp phần xứng đáng bảo vệ an toàn khu căn cứ địa, giữ vững vùng giải phóng. Khi Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập với 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, nhân dân các dân tộc An Lạc (Phú Cường) luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, chủ động, sáng tạo thi hành với những hành động cụ thể, tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, thi đua xây dựng cuộc sống mới theo chính sách của Đảng, xây dựng các đội tự vệ vũ trang. Khi Tổng khởi nghĩa, nhân dân và lực lượng vũ trang An Lạc (Phú Cường) đã tích cực tiếp ứng, chi viện kịp thời sức người, sức của cùng các đơn vị bạn và lực lượng Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân tiến công quân Nhật giải phóng hoàn toàn quê hương. Những việc làm thiết thực đó tuy còn nhỏ bé nhưng đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi hoàn toàn của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 lịch sử.

Phát huy thắng lợi vẻ vang của Cách mạng tháng Tám, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng ở An Lạc (Phú Cường) từng bước được củng cố, xây dựng và phát triển ngày càng vững chắc. Nhân dân và lực lượng vũ trang xã An Lạc (Phú Cường) càng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh,

sẵn sàng cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện và tỉnh Thái Nguyên bước vào giai đoạn cách mạng mới: Bảo vệ chính quyền cách mạng và tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Chương II

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Giải phóng quân, tự vệ vũ trang hàng ngũ chỉnh tề cùng hơn 50 vạn nhân dân Hà Nội và các tỉnh lân cận tham dự lễ mít tinh chào mừng thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng khởi nghĩa và sự thành lập Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trịnh trọng đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới sự ra đời của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Khẳng định nước Việt Nam dân chủ cộng hoà là một quốc gia độc lập, tự do, có chủ quyền lãnh thổ. Chính quyền cách mạng được xây dựng có hệ thống từ Trung ương đến cơ sở.

Song Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà vừa mới ra đời đã phải đương đầu với một tình thế hết sức nghiêm trọng về chính trị - kinh tế, văn hoá và xã hội, đặc biệt là hậu quả của nạn đói năm 1945 vẫn tiếp tục hoành hành, thiên tai liên tiếp đe dọa.

Ở trong Nam, đầu tháng 9 năm 1945, hơn 1 vạn sĩ quan, binh lính quân đội đế quốc Anh vào giải giáp quân Nhật kéo theo quân đội Pháp vào và ra sức giúp chúng cướp lại nước ta. Ngày 23 tháng 9 năm 1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn.

Ở ngoài Bắc, ngay từ cuối tháng 8 năm 1945, hơn 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch được đế quốc Mỹ tiếp tay, lũ lượt kéo vào chiếm đóng thủ đô Hà Nội và hầu hết các thành phố, thị xã từ biên giới Việt - Trung đến vĩ tuyến 16. Chúng tăng cường các hoạt động gây sức ép và dùng nhiều thủ đoạn phá hoại chính quyền cách mạng, âm mưu lật đổ Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà để dựng lên chính phủ bù nhìn tay sai thân Mỹ - Tưởng. Trong khi đó, bè lũ phản động tay sai trong nước ra sức phá hoại chính quyền cách mạng với mức độ ngày càng trắng trợn hơn.

Trước tình hình đó, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương khôn khéo, triệt để lợi dụng mâu thuẫn của kẻ thù, phân hoá chúng để dễ bề đối phó, đồng thời tranh thủ thời gian củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng lực lượng toàn diện sẵn sàng đối phó với các thế lực xâm lược và phản động.

Trong bối cảnh đó, ngày 3 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ và đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách, sau này khái quát lại là: diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Tiếp đó, ngày 25 tháng 11 năm 1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Kháng chiến kiến quốc", trong đó xác định kẻ thù chính là thực dân Pháp

xâm lược. Nhiệm vụ trước mắt là: củng cố chính quyền chống thực dân xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân.

I. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN GIỮ VỮNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (9.1945 - 9.1947)

Đại Từ là một trong những địa phương thuộc vùng căn cứ địa núi Hồng và Khu giải phóng Việt Bắc, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, nhân dân và lực lượng vũ trang đã kiên cường vượt qua mọi gian khổ hy sinh, xây dựng lực lượng chính trị và kinh tế, xây dựng lực lượng vũ trang, tổ chức chiến đấu, phục vụ chiến đấu giữ vững vùng giải phóng, góp phần xứng đáng vào thắng lợi về vang của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. Đây thực sự là nguồn sức mạnh to lớn cả về ý chí, tinh thần và vật chất để quân và dân Đại Từ vượt qua mọi khó khăn, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng, đồng thời làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của kẻ thù.

Đầu tháng 9 năm 1945, khoảng 5 vạn quân Tưởng Giới Thạch từ Tuyên Quang theo đường 13A (nay là quốc lộ 37) sang chiếm đóng tỉnh Thái Nguyên. Đi tới đâu chúng cũng ngang nhiên cướp bóc tài sản, lương thực, thực phẩm, phá hoại nhà cửa, hoa màu của nhân dân rất trắng trợn và tàn bạo. Chúng tăng cường các

hoạt động khiêu khích và xúi giục bọn phản động gây rất nhiều khó khăn cho chính quyền cách mạng.

Trước tình hình đó, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện, Ban chấp hành Việt Minh huyện đã cử nhiều tổ, đội cán bộ, đảng viên xuống các địa bàn, nhất là các xã dọc đường quân Tưởng đi qua để tuyên truyền, vận động nhân dân và các lực lượng vũ trang quán triệt, thực hiện nghiêm túc chủ trương, sách lược đấu tranh của Đảng và Chính phủ. Đến giữa tháng 12 năm 1945, quân Tưởng rút khỏi tỉnh Thái Nguyên.

Cũng trong thời gian này, theo chủ trương của trên, xã An Lạc và các xã Lưu Quang, Đồng Lực (nay thuộc xã Minh Tiến) sáp nhập lại gọi là xã Cảnh Thịnh. Là địa bàn nằm sâu trong khu giải phóng, xa trục đường 13A - nơi quân Tưởng hành quân nên địa phương cơ bản vẫn giữ được sự ổn định về chính trị - xã hội. Ủy ban cách mạng lâm thời và Ban chấp hành Việt Minh xã đã chỉ đạo, tổ chức các tiểu đội du kích tăng cường các hoạt động tuần tra, canh gác chặt chẽ các ngã đường vào địa phương. 7/9 xóm đều có tự vệ du kích trực chiến, xóm nào cũng có trống, mõ, kèn làm hiệu lệnh thông tin báo động chiến đấu. Tại xóm Bán Luông, một tiểu đội tự vệ du kích được trang bị 2 súng kíp trực chiến, kiểm soát người qua lại 24/24 giờ. Trung đội tự vệ du kích đẩy mạnh công tác huấn luyện quân sự cho đội viên. Các tổ chức, đoàn thể tăng cường công tác vận động nhân dân thực hiện phong trào giữ gìn trật tự trị an, bản làng, cất giấu, sơ tán lương thực, tài sản vào sâu trong rừng, giúp đỡ đồng bào sơ tán nơi ăn ở, sinh hoạt. Các hoạt động

tăng gia sản xuất, sinh hoạt chính trị, xã hội, học văn hoá, luyện tập quân sự được các đoàn thể nhân dân tích cực tham gia đã tạo bầu không khí vui tươi, lành mạnh của chế độ mới góp phần quan trọng vào việc củng cố, xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cách mạng.

Thực hiện Sắc lệnh số 14/SL ngày 8 tháng 9 năm 1945 của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hoà về Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, chính quyền cách mạng, nhân dân các dân tộc xã Cảnh Thịnh rất phấn khởi tự hào chuẩn bị mọi mặt công tác để thực hiện quyền dân chủ của người công dân trong xây dựng chế độ mới. Ngày 23 tháng 12 năm 1945¹, cùng với đông đảo các cử tri trong tỉnh, 100% số cử tri xã Cảnh Thịnh với những bộ quần áo chàm, thổ cẩm, áo nâu đẹp nhất phấn khởi trèo đèo, lội suối đi bầu cử Quốc hội. Ông Nguyễn Trung Thành, dân tộc Nùng, người xã Phú Xuyên, Đại Từ cùng với hai đại biểu khác ở trong tỉnh được nhân dân tín nhiệm bầu làm đại biểu Quốc hội khoá I.

Tiếp theo đó, các cử tri An Lạc (Phú Cường), xã Cảnh Thịnh lại nêu cao trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của mình tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã đạt kết quả tốt. Tháng 4 năm 1946, Hội đồng nhân dân xã Cảnh Thịnh đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Tăng, người xóm Đèo làm Chủ tịch Ủy ban hành chính

1. Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn đến ngày 6 tháng 1 năm 1946 nên vẫn tổ chức bầu cử theo thời gian quy định trước.

xã¹, đồng chí Lương Thanh Niên làm Phó Chủ tịch. Đội ngũ cán bộ của Ủy ban hành chính xã từng bước được kiện toàn. Nơi làm việc chính là một ngôi nhà gỗ 4 gian ở Tà Dương, xóm Khuân Thông, đồng thời cũng là một lớp học phổ thông trong xã. Nhằm tăng cường sức mạnh của bộ máy Nhà nước dân chủ nhân dân, thực hiện sự chỉ đạo của trên, Ủy ban bảo vệ xã Cảnh Thịnh được thành lập, thành phần trong Ủy ban bảo vệ xã gồm có: 1 ủy viên Ủy ban hành chính; 1 ủy viên của lực lượng vũ trang; 1 ủy viên trong Hội đồng nhân dân xã. Nhiệm vụ của Ủy ban bảo vệ là tập trung xây dựng, chỉ huy lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an, trấn áp bọn phản cách mạng.

Trước những yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, vấn đề tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng có tầm quan trọng đặc biệt. Vì vậy ở Đại Từ, sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, nhất là từ đầu năm 1946, cuộc vận động xây dựng Đảng được đẩy mạnh ở khắp các xã trong huyện. Tháng 6 năm 1946, Huyện ủy lâm thời huyện Đại Từ được thành lập do đồng chí Đàm Văn Ứng làm Bí thư đã có ý nghĩa rất quan trọng đối với phong trào cách mạng trong toàn huyện.

1. - Trước Cách mạng tháng Tám gọi là Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời.

- Tháng 2 năm 1946 gọi là Ủy ban hành chính.

- Từ ngày 9 tháng 3 đến ngày 19 tháng 11 năm 1946 có thêm Ủy ban bảo vệ sau đổi là Ủy ban kháng chiến.

- Từ ngày 1 tháng 10 năm 1947, hợp nhất 2 Ủy ban thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính.



Đồng chí
NGUYỄN VĂN TĂNG
Đảng viên đầu tiên
Bí thư Chi bộ đầu tiên
(19-12-1946)



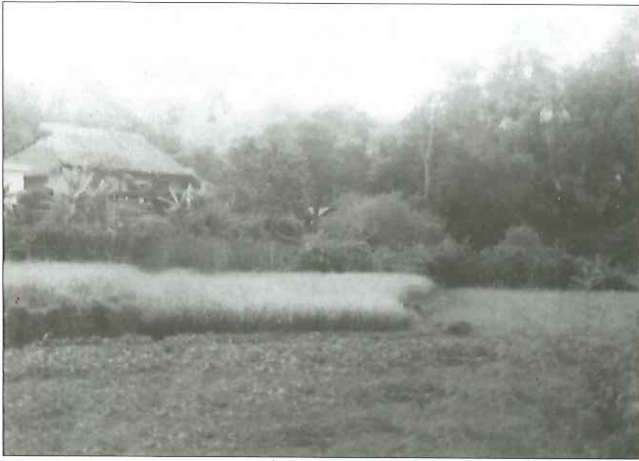
Đồng chí
CHÂM ĐĂNG KHOA
Bí thư Đảng ủy đầu tiên
(1963-1966)



Các đại biểu dự Hội nghị Chính trị viên toàn quân lần thứ 2
(tháng 3-1948)



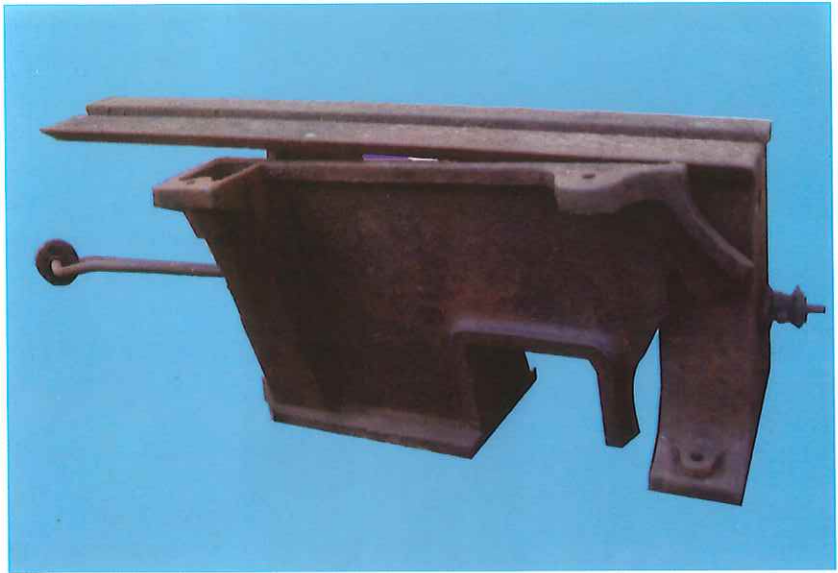
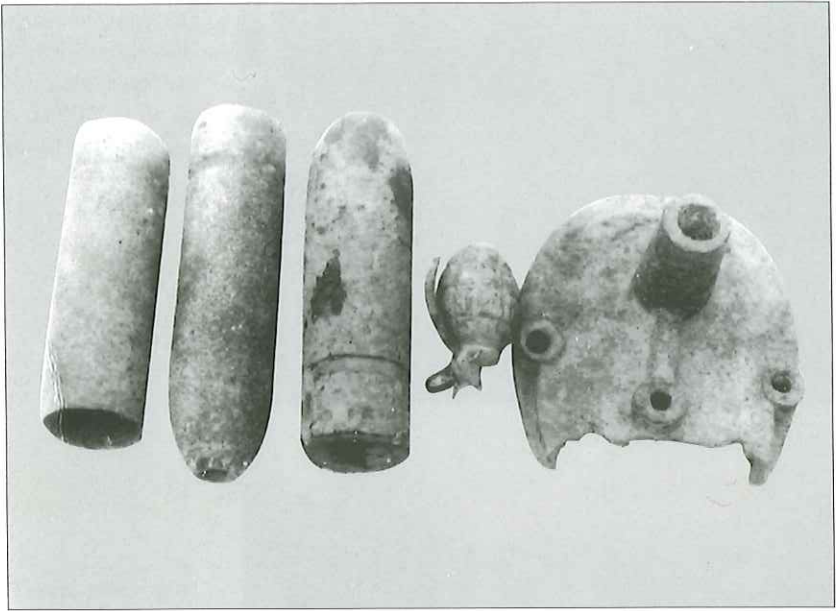
Địa điểm hội trường họp
Hội nghị Chính trị viên
toàn quân tại xóm Chiềng,
xã Phú Cường lần thứ
hai (tháng 3-1948)



Toàn cảnh xóm Chiềng,
xã Phú Cường, nơi diễn
ra Hội nghị Chính trị viên
toàn quân lần thứ hai
(tháng 3-1948)



Nền nhà máy Xưởng
quân giới Hoàng Hữu Nam
tại xóm Bán Luông, xã
Phú Cường (1947-1951)



Hiện vật Xưởng quân giới Hoàng Hữu Nam sản xuất tại xã Phú Cường
(1947-1951)



Ban chấp hành Đảng bộ xã Phú Cường khóa XVI
Cao Đắc Nghiệp Kỳ, CI Xã



Ban chấp hành Đảng bộ xã Phú Cường khóa XX
(nhiệm kỳ 2010-2015)



Quy tập hài cốt liệt sĩ thời kỳ chống Pháp về nghĩa trang các anh hùng liệt sĩ xã Phú Cường (tháng 12-2006)



Hội thi kể chuyện Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do Hội Cựu chiến binh xã Phú Cường tổ chức lần thứ nhất (tháng 9-2008)



Hội trại chiến sĩ nhỏ Điện Biên xã Phú Cường (tháng 8-2007)



Mô hình chăn nuôi bò của anh Trịnh Khắc Định xóm Văn Cường 3,
xã Phú Cường



Mô hình trồng và chăm sóc bảo vệ rừng của anh Bùi Văn Vinh xóm Chiềng,
xã Phú Cường

Ở xã Cảnh Thịnh (Phú Cường, Minh Tiến), để đáp ứng với yêu cầu lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, đồng thời thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đối tượng và kết nạp đảng viên của Tỉnh ủy và Huyện ủy đợt 2 năm 1946, ngày 6 tháng 6 năm 1946 tại gia đình đồng chí Nguyễn Văn Tăng, xóm Đèo, đồng chí Hoàng Hành Thiện, Chủ nhiệm Việt Minh xã được đồng chí Nguyễn Bảo Loan, đảng viên, cán bộ Ủy ban hành chính huyện và đồng chí Nguyễn Văn Tăng, đảng viên, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Cảnh Thịnh giới thiệu và kết nạp vào Đảng. Đồng chí Việt Hưng thay mặt Huyện ủy lâm thời đã dự buổi lễ kết nạp và công nhận. Từ sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Văn Tăng và đồng chí Hoàng Hành Thiện, đồng thời được sự chỉ đạo, giúp đỡ của Huyện ủy lâm thời, công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ về nhận thức chính trị, quan điểm giai cấp cho đội ngũ cán bộ Ủy ban, các tổ chức đoàn thể và quần chúng xã Cảnh Thịnh được đẩy mạnh hơn một bước. Hàng chục cán bộ của Ủy ban, các đoàn thể, lực lượng du kích và một số quần chúng tích cực trong xã đã được dự các lớp huấn luyện, bồi dưỡng về kiến thức chính trị. Nội dung bồi dưỡng cơ bản là những kiến thức sơ giản về chủ nghĩa cộng sản, về cách mạng dân chủ mới, về tình hình nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Với những cố gắng trong công tác bồi dưỡng đối tượng đảng, đồng thời căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong xây dựng địa phương, đầu tháng 11 năm 1946, tại một phòng họp của Huyện ủy lâm thời đóng ở đồn Hùng Sơn, 8 cán bộ các đoàn thể, lực lượng du kích và quần chúng ưu tú trong phong trào

cách mạng của xã Cảnh Thịnh được đồng chí Hoàng Hành Thiện giới thiệu kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Đồng chí Vi Hồng Minh, Phó Bí thư Huyện ủy lâm thời đã chủ trì, tổ chức buổi lễ kết nạp. Đây là lớp đảng viên thứ 3 của xã Cảnh Thịnh, gồm có các đồng chí: Tô Tiến Lực, Châm Công Luận, Triệu Văn Lợi, Lô Văn Vĩnh, Triệu Liên Tiếp, Nguyễn Sở Vân (nữ) thuộc thôn An Lạc (xã Phú Cường) và các đồng chí Lương Thanh Niên, Nguyễn Đình Tương (xã Minh Tiến).

Căn cứ vào số lượng đảng viên hiện có, đồng thời thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy về việc thành lập các tổ chức cơ sở Đảng, ngày 19 tháng 12 năm 1946, tại một căn lán nhỏ ở khu rừng Mai Cong, xóm Chiềng, được sự chỉ đạo và tổ chức của cán bộ Huyện ủy, Đại hội lần thứ nhất, đồng thời cũng là Đại hội thành lập Chi bộ xã Cảnh Thịnh được tổ chức. Tham dự Đại hội có 10/10 đảng viên, trong đó 2 đảng viên chính thức (đồng chí Nguyễn Văn Tăng, Hoàng Hành Thiện) và 8 đảng viên dự bị. Toàn Chi bộ có 9 đồng chí dân tộc Tày, 1 đồng chí dân tộc Nùng, 1 đồng chí là nữ (đồng chí Nguyễn Sở Vân). Đại hội đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Tăng làm Bí thư, đồng chí Hoàng Hành Thiện làm Phó Bí thư. Từ đây Chi bộ sẽ trực tiếp lãnh đạo nhân dân thực hiện toàn diện các nhiệm vụ ở địa phương. Sau Đại hội, Chi bộ đã phân công các đảng viên phụ trách các chức vụ trong Ủy ban, trong các tổ chức đoàn thể và lực lượng vũ trang. Mặc dù khả năng, nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, nhất là số cán bộ chủ chốt còn thiếu và hạn chế, điều kiện làm việc còn rất khó khăn, không có thù lao, phụ cấp... nhưng ai cũng hăng hái nhiệt tình

công tác, chịu khó học hỏi nên mọi người đều hoàn thành nhiệm vụ được giao. Các tổ chức chính quyền, đoàn thể luôn phát huy được vai trò, vị trí của ngành mình trong việc kết nạp thêm hội viên, động viên cổ vũ hội viên tích cực xây dựng địa phương về mọi mặt. Nổi bật nhất là phong trào của lực lượng thanh niên nam, nữ xung phong xây dựng lực lượng tự vệ, du kích và luôn luôn đi đầu trong lao động sản xuất, học tập, công tác, xây dựng đời sống văn hoá mới. Những việc làm thiết thực đó cùng với những tấm gương công tác cần cù, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm cho uy tín của Đảng, chính quyền, mặt trận ngày càng được nâng cao. Nhân dân càng tin tưởng vào bộ máy chính quyền cách mạng, tin tưởng vào các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ. Vì vậy, đông đảo các tầng lớp nhân dân ở An Lạc (Phú Cường) với mọi lứa tuổi, thành phần dân tộc đều hăng hái thi đua thực hiện các phong trào và nhiệm vụ cấp bách ở địa phương.

Để giải quyết nạn đói trước mắt cũng như về lâu dài, thực hiện chủ trương của tỉnh, sự chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện, chỉ trong một thời gian ngắn, nhân dân các dân tộc Đại Từ đã đẩy lên phong trào thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, học tập văn hoá, xây dựng đời sống mới sôi nổi và rộng khắp. Đồng bào các bản làng từ vùng thấp đến vùng cao, từ người Nùng, Tày đến người Kinh, dù các lứa tuổi đều hăng hái ra đồng, lên nương lao động sản xuất. Hoà chung với phong trào thi đua diệt giặc đói trong toàn huyện, dưới sự tổ chức, điều hành của Ủy ban, Ban chấp hành Việt Minh xã, nhân dân An Lạc (Phú Cường),

trong đó lực lượng thanh niên nam nữ và các cán bộ, chiến sĩ du kích làm nòng cốt đã tích cực khai hoang, phục hoá, làm thuỷ lợi, mở rộng diện tích gieo trồng với khẩu hiệu: "tắc đất, tắc vàng". Ở các xóm Chiềng, Khuân Thông, Đèo nhiều hộ gia đình đồng bào Tày, Nùng, Kinh đã chung sức đào mương dẫn nước, sản xuất thêm nông cụ cầm tay, giúp nhau về giống, đổi công cho nhau, tận dụng đất đai quanh nhà trồng ngô, khoai, sắn và các loại rau quả ngăn ngày cho kịp thời vụ. Bên cạnh đó, phát huy truyền thống tương thân tương ái, đồng thời thực hiện khẩu hiệu "nhường cơm sẻ áo" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hầu hết đồng bào trong xã đều triệt để thực hành tiết kiệm, dành từng đấu gạo, cân khoai sắn, lập hũ gạo cứu đói... giúp đỡ các đồng bào ở nơi khác đến. Một số người được giúp đỡ đã gắn bó với gia đình và địa phương và trở thành người thân trong gia đình. Nhờ có nhiều biện pháp cụ thể, sâu sát, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, của cán bộ, chiến sĩ du kích, của các tổ chức, đoàn thể và tinh thần cần cù lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm của nhân dân nên chỉ trong vòng bốn tháng, hàng chục mẫu ruộng, nương, soi, bãi trồng hoa màu ngăn ngày được thu hoạch đã góp phần ổn định đời sống nhân dân, nhất là các gia đình bị thiếu đói và những đồng bào bị thiếu đói ở nơi khác đến xã.

Năm 1946, diện tích trồng lúa, ngô khoai, sắn, rau màu đều tăng, sản lượng lương thực quy ra thóc trong năm đạt trên 70 tấn. Tổng đàn gia súc toàn xã có gần 200 con, trên 400 con gia cầm các loại. Năm 1947 sản lượng lương thực quy ra thóc đạt gần 100 tấn. Đàn gia

súc, gia cầm tăng lên gần 1.000 con các loại. Đời sống vật chất của nhân dân ổn định. Đây thực sự là một thắng lợi to lớn của cán bộ, đảng viên và nhân dân thôn An Lạc (Phú Cường) sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công. Thắng lợi này đã làm nổi bật tính ưu việt của chế độ mới, góp phần quan trọng củng cố khối công nông liên minh do Đảng lãnh đạo, đồng thời khẳng định đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng đã thực sự đi vào đời sống của nhân dân.

Trên mặt trận tiêu diệt giặc dốt, ngày 8 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ, đồng thời Người phát động phong trào chống mù chữ trong toàn dân. Tiếp đó, cuối tháng 9 năm 1945, tỉnh Thái Nguyên thành lập Ty Bình dân học vụ và Ty Tiểu học vụ. Đầu năm 1946, Ban Bình dân học vụ huyện Đại Từ được thành lập do ông Phạm Đức Tuệ làm Trưởng ban. Được sự chỉ đạo và giúp đỡ của Ban Bình dân học vụ huyện đồng thời với quyết tâm tiêu diệt giặc dốt trong toàn dân theo phương châm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Những người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ, chống giặc dốt cũng như chống giặc ngoại xâm". Phong trào học tập xoá nạn mù chữ ở An Lạc (Phú Cường) được chính quyền, đoàn thể mở ra khắp các làng xóm trong xã, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân, đủ các lứa tuổi đến lớp học. Có lớp buổi sáng, buổi chiều cho người già; buổi trưa, buổi tối cho người đi làm đồng, làm nương, luyện tập quân sự. Ban đêm, ở khắp các xóm, nhất là các xóm Đèo, Bán Luông, Chiềng sáng rực ánh đèn, ánh đuốc, thanh niên nam nữ nô nức đến các lớp học chữ, học hát những bài hát cách mạng,

sinh hoạt đoàn thể. Đội ngũ giáo viên là những người trong xã rất nhiệt tình giảng dạy như các ông Hoàng Văn Súc, Hứa Văn Quang, Lô Văn Vĩnh, và bà Triệu Thị Cô... Người gần đình thì dùng đình làm lớp học, người xa đình thì dùng nhà mình làm lớp học, dạy cả ban ngày và ban đêm không một chút thù lao. Đồ dùng học tập là những cánh cửa, tấm gỗ làm bảng, than củi làm phấn. Bên cạnh sự tích cực của người học, chính quyền xã, các tổ chức, đoàn thể, các giáo viên còn đi sâu, đi sát động viên, kiểm tra, bắt buộc học chữ quốc ngữ đối với một số người ở một số nơi xa lớp học càng làm cho phong trào diệt giặc dốt ở An Lạc (Phú Cường) đạt được nhiều kết quả rất tốt. Tính đến cuối năm 1946, hơn 80% dân số ở An Lạc (Phú Cường) đã biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ thông thường, trong đó có gần 20% số người, chủ yếu là lực lượng thanh niên, cán bộ, chiến sĩ du kích biết đọc, biết viết tương đối thông thạo (năm 1946, dân số xã An Lạc có khoảng gần 400 nhân khẩu).

Bên cạnh những kết quả đáng phấn khởi đạt được trong phong trào xoá nạn mù chữ, năm học 1945-1946, chính quyền, nhân dân xã An Lạc¹ (Phú Cường) đã tổ chức được 1 lớp học phổ thông với khoảng 30 em học sinh do thầy giáo Ma Doãn Sơn phụ trách. Lớp học được xây dựng ở Tà Dương, xóm Khuân Thông, tuy trường lớp chỉ là nhà gỗ tre đơn sơ, bàn ghế ghép tạm nhưng sớm, chiều đã vang lên tiếng trẻ học chữ, học hát và tiếng nô đùa âm ĩ trong giờ ra chơi đã mang lại bầu

1. Từ tháng 4 năm 1946 xã An Lạc và các xã Lưu Quang, Đồng Lực sáp nhập làm một xã lấy tên là xã Cảnh Thịnh.

không khí vui tươi, lành mạnh, tự do của chế độ mới. Năm học 1946-1947, do yêu cầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, thôn An Lạc (Phú Cường) xã Cảnh Thịnh là một trong những địa phương có nhiều cơ quan, đơn vị di chuyển đến cùng hàng chục gia đình đồng bào ở miền xuôi sơ tán về địa phương, đông nhất là ở khu vực Tà Dương, xóm Khuân Thông nên số lượng các "thầy cô giáo" cũng tăng lên¹. Vì vậy, ở thôn An Lạc (Phú Cường) phong trào xoá nạn mù chữ, học bổ túc, học phổ thông ngày càng phát triển. Xóm nào cũng có từ 1 đến 2 lớp xoá nạn mù chữ và bổ túc văn hoá. Số học sinh phổ thông tăng lên trên 50 em.

Trong phong trào xây dựng đời sống mới, được sự chỉ đạo sâu sát của chính quyền xã, Ban văn hoá thông tin do ông Ma Quang Vinh là Trưởng ban (1946-1947) đã chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tích cực vận động nhân dân hưởng ứng và thực hiện phong trào xây dựng đời sống mới vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm bước đầu đạt được nhiều kết quả tốt. Tình trạng ma to, cưới lớn, đóng góp nặng nề trong hội hè, đình đám giảm bớt. Nạn trộm cắp không còn xảy ra như trước Cách mạng tháng Tám, ban đêm, các gia đình đi ngủ không cần phải đóng cổng, cài then. Các hoạt động sinh hoạt đoàn thể, học hát, giao lưu văn hoá, văn nghệ phát triển khá sôi nổi, nhất là trong thanh niên, thiếu niên. Những bài ca: diệt phát xít, cờ giải phóng... thường xuyên được các đội viên du kích, thanh niên, phụ nữ, các cháu thiếu

1. Là những cán bộ, nhân viên các cơ quan, đơn vị đóng quân ở địa phương tham gia phong trào diệt giặc đói.

niên, học sinh hát vang lên khắp các bản làng. Hàng tuần, hàng tháng Ban Văn hoá thông tin đã chủ động tổ chức các đêm giao lưu văn hoá, văn nghệ, đọc thơ, ca dao, diễn kịch giữa các xóm với nhau rất vui vẻ, náo nhiệt thu hút hàng trăm đồng bào tới xem. Phong trào vệ sinh đường làng, lối xóm, vệ sinh nhà cửa được chú ý thực hiện rộng rãi trong khắp các xóm và hộ gia đình. Cuộc sống vui tươi lành mạnh, không khí phấn khởi trong lao động sản xuất, sinh hoạt đoàn thể, trong xây dựng đời sống mới từng bước được xây dựng và phát triển đã làm thay đổi hẳn bộ mặt một vùng nông thôn miền núi dưới ánh sáng của cách mạng.

Trên mặt trận chống giặc ngoại xâm, sau Cách mạng tháng Tám, ở miền Bắc, trong khi nhân dân ta đang tập trung mọi nỗ lực để giải quyết những nhiệm vụ cấp bách nhất thì ở miền Nam, ngày 23 tháng 9 năm 1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định khẩn trương huy động sức người, sức của tiếp sức cho nhân dân miền Nam kháng chiến.

Quyết tâm bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc, phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến đã bùng lên mạnh mẽ ở khắp mọi nơi trên toàn quốc. Tại Đại Từ, được sự chỉ đạo, tổ chức của chính quyền cách mạng, nhân dân và các lực lượng vũ trang đã tổ chức mít tinh, biểu tình lên án hành động xâm lược của thực dân Pháp. Hàng trăm thanh niên các xã trong huyện đã hăng hái đến "Phòng Nam Bộ" ghi tên sẵn sàng gia nhập đội quân Nam tiến. Hàng ngàn quần chúng đã

đóng góp tiền bạc, quần áo, chăn màn, thuốc men... gửi cho đồng bào miền Nam.

Tại xã An Lạc (Phú Cường), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, nhiệm vụ củng cố, bổ sung lực lượng cho Trung đội tự vệ, du kích và phong trào toàn dân sẵn sàng cầm vũ khí được triển khai với tinh thần khẩn trương hơn. Ngay từ đầu năm 1946, trên cơ sở trung đội tự vệ, du kích của xã do đồng chí Triệu Liên Tiếp phụ trách đã được củng cố, kiện toàn một bước về tổ chức biên chế, về số lượng cán bộ, chiến sĩ. Để bảo đảm và từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của Trung đội, Ủy ban hành chính xã đã chỉ đạo tuyển chọn những thanh niên trẻ, khỏe, có tinh thần hăng hái, dũng cảm biên chế thành một trung đội tự vệ du kích bán thoát ly do đồng chí Triệu Liên Tiếp làm trung đội trưởng. Toàn trung đội có khoảng 40 cán bộ, chiến sĩ, được chia làm ba tiểu đội; mỗi tiểu đội có 10 người và các tổ trinh sát, thông tin, quân y, mỗi tổ có từ hai đến ba người. Vũ khí trang bị chủ yếu là dao, kiếm, mã tấu... mỗi tiểu đội có từ 1 đến 2 khẩu súng kíp và từ 2 đến 3 quả mìn tự chế. Nhiệm vụ chính của trung đội là luyện tập quân sự, tuần tra canh gác, giữ gìn trật tự trị an xóm làng, xây dựng phương án đánh địch vào địa phương và hiệp đồng chiến đấu với lực lượng các xã bạn.

Về công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự, cán bộ, chiến sĩ đã được học tập một số nội dung cơ bản về: đường lối và nhiệm vụ kháng chiến, về truyền thống yêu nước, gương chiến đấu của đồng bào Nam Bộ... Về công tác huấn luyện quân sự, anh em được học một số

nội dung cơ bản như: các động tác đội ngũ, động tác chiến thuật cá nhân, tiểu đội; phương pháp bắn súng trường, gài mìn, cắm chông, ngụy trang, nghi binh... Trong năm 1946, toàn trung đội được tổ chức học tập, huấn luyện 2 lần, mỗi lần từ 10 đến 15 ngày. Công tác bảo đảm do anh em tự túc là chính. Tuy nhiên, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể và nhân dân đã rất quan tâm chăm lo, ủng hộ đơn vị nhiều lương thực, thực phẩm. Hội phụ lão, hội phụ nữ, các cháu thiếu niên thường xuyên động viên, thăm hỏi, cắt cử người lấy củi, nấu cơm, nước phục vụ chu đáo cho anh em luyện tập.

Cùng với việc chăm lo củng cố, xây dựng Trung đội tự vệ du kích "tương đối chuyên nghiệp" làm nhiệm vụ thường trực, Ủy ban hành chính xã đã tổ chức, biên chế lực lượng thanh niên, trung niên còn lại trong thôn thành một trung đội gồm khoảng 40 người. Xóm làng nào cũng có người được biên chế vào các tiểu đội trong Trung đội tự vệ du kích rộng rãi. Nhiệm vụ chủ yếu của lực lượng này là làm nòng cốt trong lao động sản xuất và thực hiện các phong trào ở địa phương. Khi có tình huống khẩn cấp được huy động phục vụ chiến đấu, bổ sung cho Trung đội tự vệ du kích thường trực và thực hiện các công việc cần thiết khác.

Toàn dân sẵn sàng cầm vũ khí, tranh thủ mọi thời gian để củng cố, xây dựng lực lượng, tổ chức huấn luyện, thực tập các phương án đánh địch, xây dựng thể trận liên hoàn đánh giặc gắn với việc đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng đời sống mới là những hoạt động rộng khắp, là nét sinh hoạt rất mới ở

An Lạc (Phú Cường). Lực lượng vũ trang mặc dù về mặt: tổ chức, biên chế, trang bị vũ khí, công tác bảo đảm còn ở mức độ thấp nhưng đã thực sự là chỗ dựa tin cậy, là niềm tự hào của chính quyền và nhân dân các dân tộc trong thôn. Cũng từ trong Trung đội tự vệ du kích xã, các đồng chí Trương Văn Ngôn, Triệu Văn Độ, Hoàng Văn Minh đã lên đường nhập ngũ vào các đơn vị chủ lực của Chiến khu và Vệ quốc đoàn.

Như vậy, chỉ hơn một năm sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy lâm thời và Ủy ban hành chính huyện Đại Từ mà trực tiếp là sự lãnh đạo của đội ngũ đảng viên trong Chi bộ và Ủy ban hành chính xã Cảnh Thịnh, nhân dân và lực lượng vũ trang thôn An Lạc (Phú Cường) đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi trên mặt trận xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, y tế, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, góp phần giữ vững và phát triển thành quả Cách mạng tháng Tám. Những kết quả bước đầu đó tuy còn chưa vững chắc nhưng đã tạo được những tiền đề quan trọng về thực lực kinh tế - xã hội, chính trị và quân sự để quân và dân An Lạc (Phú Cường), xã Cảnh Thịnh vững vàng, tự tin bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Cuối năm 1946, thực dân Pháp ngày càng tăng cường các hoạt động quân sự đánh chiếm các tỉnh trên cả 3 miền Bắc, Trung, Nam, khả năng hoà hoãn giữa Chính phủ ta và thực dân Pháp không còn nữa. Ngày 18 và 19 tháng 12 năm 1946, Ban Thường vụ Trung ương

Đảng họp mở rộng đã phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên quy mô cả nước và đề ra những nội dung cơ bản về đường lối kháng chiến, đây là một quyết định rất sáng suốt và kịp thời của Đảng ta.

Thực hiện quyết định của Trung ương Đảng, đêm 19 tháng 12 năm 1946, toàn quốc bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Ngày 20 tháng 12 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến qua Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam, phát động toàn dân chống thực dân Pháp xâm lược¹. Tiếp đó, ngày 22 tháng 12 năm 1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị: "Toàn quốc kháng chiến". Bản chỉ thị nêu rõ mục đích cuộc kháng chiến là đánh thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập và thống nhất Tổ quốc. Đường lối kháng chiến là toàn dân, toàn diện. Phương châm tác chiến là triệt để dùng du kích chiến, vừa chiến đấu vừa xây dựng, phát triển lực lượng kháng chiến toàn dân, kháng chiến trường kỳ, vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Cuối năm 1946, Trung ương Đảng quyết định chia cả nước thành 12 chiến khu hành chính và quân sự. Tỉnh Thái Nguyên thuộc Chiến khu 1.

Từ những nội dung cơ bản trong chỉ thị "Toàn quốc kháng chiến" của Đảng và lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện, quân và dân Đại Từ hưởng ứng lời kêu gọi Toàn quốc kháng

1. *Việt Nam thế kỷ XX, những sự kiện quân sự*, Nxb QĐND, Hà Nội, 2001, tr. 186.

chiến trong không khí sục sôi ý chí chiến đấu chống quân xâm lược. Tại xã Cảnh Thịnh, Chi bộ xã đã họp bàn đề ra phương hướng với những nội dung rất cụ thể lãnh đạo toàn diện quân và dân trong xã tiếp tục đẩy mạnh các mặt công tác: xây dựng lực lượng chính trị, quân sự và lực lượng kinh tế.

Về xây dựng lực lượng chính trị, Chi bộ đã tăng cường công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, động viên đội ngũ đảng viên, cán bộ nâng cao ý chí chiến đấu, tinh thần, trách nhiệm công tác trước những khó khăn, thử thách mới. Đồng thời phân công đảng viên tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng những quần chúng hoạt động tích cực để kết nạp vào Đảng. Từ nhận thức và trách nhiệm của mình, đội ngũ đảng viên luôn cùng với cán bộ của Ủy ban, các tổ chức, đoàn thể ở từng xóm tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên nhân dân bình tĩnh, tự tin, chủ động đẩy mạnh các nhiệm vụ xây dựng địa phương, tích cực tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm bảo đảm đời sống sinh hoạt và tích trữ ủng hộ Chính phủ. Cũng trong thời gian chuẩn bị kháng chiến, thôn An Lạc (Phú Cường) nói riêng và xã Cảnh Thịnh nói chung rất vinh dự được đón một số cơ quan của Trung ương đến ở và làm việc cùng hàng trăm đồng bào tản cư. Nhận rõ trách nhiệm của mình, Chi bộ, Ủy ban xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân nâng cao ý thức phòng gian, bảo mật. Ở thôn An Lạc (Phú Cường), các tầng lớp nhân dân từ già đến trẻ đều nêu cao tinh thần cảnh giác, thường xuyên nhắc nhở nhau thực hiện

triệt để khẩu hiệu 3 không: không biết, không nghe, không thấy. Tất cả mọi việc xảy ra ở các thôn, xóm đều không qua được những con mắt tinh tường của nhân dân. Nhờ vậy, trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp, kể từ cuối năm 1946, Xưởng quân giới Hoàng Hữu Nam, do đồng chí Nguyễn Văn Sâm và đồng chí Ứng Quốc Tuynh phụ trách đến đóng ở xóm Bán Luông và xóm Thanh Mỹ. Từ đầu năm 1947 đến năm 1952, lần lượt nhiều cơ quan như: Tổng cục Thông tin, Cục Thanh tra quân đội, Trạm quân y Trung đoàn 15, Cơ quan Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Trung đoàn 246, Trường đào tạo y tá, một bộ phận của Cục Tình báo đóng ở xóm Chiềng và nhiều hội nghị quan trọng của quân đội được nhân dân giúp đỡ và bảo vệ an toàn. Cùng với việc xây dựng trận địa lòng dân bảo vệ an toàn cho các cơ quan Trung ương và các đơn vị bộ đội, Chi bộ, Ủy ban hành chính xã, các tổ chức đoàn thể còn tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân giúp công, ủng hộ tre, gỗ, nứa, lá... cho các cơ quan, nhân dân xây dựng nhà ở, lán trại, công xưởng. Đồng bào các xóm Khuân Thông, Bán Luông, làng Đèo, Thanh Mỹ còn vận động nhân dân nhường nhà ở, ruộng bãi, công cụ sản xuất, giống vốn giúp đỡ đồng bào sơ tán đến nhanh chóng ổn định cuộc sống và tham gia kháng chiến kiến quốc. Ngược lại, cán bộ các cơ quan, đồng bào sơ tán đến địa phương đã tích cực giúp đỡ Chi bộ, chính quyền xã củng cố, xây dựng các tổ chức đoàn thể, thúc đẩy các phong trào xây dựng địa phương, tham gia ý kiến, đóng góp nhiều kinh nghiệm hay về văn hoá, giáo dục, y tế, về trồng trọt,

chăn nuôi, mọi người đều đoàn kết, thương yêu và giúp đỡ nhau tận tình. Nhờ vậy, các hoạt động về sản xuất, các phong trào xây dựng địa phương ở An Lạc (Phú Cường) ngày càng phát triển.

Để sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến bảo vệ quê hương, bảo vệ an toàn căn cứ địa, Chi bộ, chính quyền xã Cảnh Thịnh đặc biệt quan tâm đến nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, nhất là từ tháng 2 năm 1947, sau khi Bộ Quốc phòng ra thông tư quy định về tên gọi, tổ chức, nhiệm vụ của dân quân, tự vệ, du kích, công tác xây dựng dân quân du kích ở xã Cảnh Thịnh càng được đẩy mạnh. Tháng 3 năm 1947, Chính phủ quyết định thành lập các ban chỉ huy Tỉnh đội, Huyện đội, Xã đội trực thuộc Ủy ban kháng chiến các cấp. Ngày 5 tháng 10 năm 1947, Huyện đội bộ dân quân Đại Từ được thành lập do đồng chí Triệu Minh Trường, Huyện ủy viên làm Huyện đội trưởng. Cũng trong tháng 10 năm 1947, Xã đội bộ dân quân xã Cảnh Thịnh được thành lập do đồng chí Lương Quang Đáo (xã Minh Tiến), đảng viên làm Xã đội trưởng, đồng chí Hoàng Tài Năng (xã Phú Cường), đảng viên làm Xã đội phó. Tại thời điểm này, thực lực quân sự ở xã Cảnh Thịnh có 2 trung đội dân quân du kích với khoảng 80 cán bộ, chiến sĩ. Thôn An Lạc (Phú Cường) có một trung đội dân quân du kích được tổ chức biên chế thành 3 tiểu đội và 4 tổ chuyên môn: thông tin liên lạc, trinh sát, hậu cần, quân y. Toàn trung đội có khoảng trên 40 cán bộ, chiến sĩ do đồng chí Triệu Liên Tiếp làm Trung đội trưởng. Về vũ khí trang bị, ngoài dao, mã tấu, mác,... mỗi tiểu đội có từ 3 đến 4 khẩu súng

kíp tự chế; 1 đến 2 khẩu súng trường và khoảng 20 quả lựu đạn trên cấp. Chi bộ đã tích cực động viên, khuyến khích anh em dân quân du kích chủ động tự chế súng kíp, đạn ghém, thuốc nổ bằng nguyên liệu sẵn có ở địa phương và mua sắm để tăng thêm sức mạnh chiến đấu cho lực lượng vũ trang trong xã. Về công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự, bên cạnh việc học tập các nội dung, chương trình do Huyện đội quy định, lực lượng dân quân du kích thôn An Lạc (Phú Cường) còn được các cán bộ, chiến sĩ của các cơ quan của Tổng cục Thông tin, Cục Thanh tra quân đội, Xưởng quân giới Hoàng Hữu Nam... giúp đỡ về tổ chức, huấn luyện bổ sung về kỹ thuật bắn súng, về một số loại hình chiến thuật quân sự cấp tiểu đội, trung đội, về xây dựng làng xã chiến đấu chống địch càn quét bảo vệ địa phương và phối hợp, hiệp đồng chiến đấu với lực lượng dân quân du kích các xã bạn. Các nội dung, kế hoạch phương án chiến đấu đánh địch từ xa, đánh địch vào làng, bản thường xuyên được tập dượt, bổ sung. Hệ thống thông tin báo động bằng chạy bộ, bằng mõ, trống, tù và được bố trí thành các trạm, mỗi trạm cách nhau khoảng 200m từ đầu thôn dốc trạm Cây Khế đến dốc làng Trại giáp xã Phú Thịnh, bảo đảm cho công tác lãnh đạo, chỉ huy trong xã và với cấp trên.

Thực hiện chủ trương "tiêu thổ kháng chiến", do đặc điểm thôn An Lạc (Phú Cường) là địa hình nằm sâu trong An toàn khu nên đến đầu mùa thu năm 1947, nhất là từ giữa tháng 9 năm 1947, khi có chỉ thị của Trung ương "sửa soạn phá những cuộc tấn công lớn của địch", công tác phá hoại "tiêu thổ kháng chiến" ở An Lạc

(Phú Cường) mới được tiến hành khẩn trương. Được sự chỉ đạo chặt chẽ của Chi bộ, chính quyền xã, Ban phá hoại xã do đồng chí Trương Văn Tính làm Trưởng ban đã phối hợp với lực lượng dân quân du kích tích cực thực hiện kế hoạch tiêu thổ kháng chiến của xã. Tại một số điểm trên trục đường chạy dọc xã ở Bán Luông, làng Đèo, hàng chục hố chũm chi, ụ đất được đào, đắp, hàng chục cây to ven đường được chặt ngã xuống để ngăn chặn đường hành quân của địch. Ở các xóm ven đường và hầu hết các gia đình ở thôn An Lạc (Phú Cường) đều triệt để thực hiện khẩu hiệu "vườn không nhà trống". Lực lượng dân quân du kích, thanh niên, trung niên cùng với nhân dân nhanh chóng di chuyển người già, trẻ nhỏ, lương thực, thực phẩm, tài sản và dồn đuổi hàng đàn trâu, bò, dê vào sâu trong những cánh rừng chân núi Hồng. Bên cạnh đó, thôn An Lạc (Phú Cường) còn điều động hàng trăm lượt dân quân du kích phối hợp với các lực lượng của huyện thực hiện tiêu thổ kháng chiến ở các xã Phú Xuyên, Na Mao, trên đường 13A từ Phú Xuyên đi Yên Lãng - Đèo Khế. Song song với các hoạt động chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Chi bộ đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo động viên các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện phong trào ủng hộ kháng chiến như: lập quỹ nuôi quân, hũ gạo kháng chiến, thực hiện phong trào mùa đông binh sĩ... Ở thôn An Lạc (Phú Cường), mặc dù đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nhưng đồng bào ở các làng, bản vẫn hết sức tiết kiệm, bớt ăn, bớt mặc, dành gạo, tiền nuôi dân quân du kích và ủng hộ

kháng chiến. Tính đến cuối năm 1947, ngoài hàng chục tấn lương thực, thực phẩm ủng hộ các đơn vị bộ đội, ủng hộ cho Chính phủ, nhân dân thôn An Lạc (Phú Cường) còn chủ động xây dựng được một số kho dự trữ lương thực, thực phẩm có từ 2 đến 3 tấn thóc và đàn trâu hàng chục con bảo đảm cho Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể và lực lượng dân quân du kích hoạt động.

Như vậy, kể từ ngày toàn quốc kháng chiến đến đầu tháng 10 năm 1947, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ xã Cảnh Thịnh, quân và dân thôn An Lạc (Phú Cường) đã chủ động khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều kết quả rất quan trọng trên tất cả các lĩnh vực: Chính quyền, các đoàn thể quần chúng được củng cố, xây dựng và hoạt động có hiệu quả; chế độ dân chủ nhân dân từng bước được thực hiện có chất lượng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội; lực lượng vũ trang được chăm lo xây dựng, phát triển cả về số lượng, chất lượng đã trở thành chỗ dựa tin cậy của chính quyền và nhân dân. Để có được những kết quả toàn diện trên, song song với các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức động viên quân và dân trong thôn chuẩn bị cho kháng chiến, Chi bộ xã Cảnh Thịnh đã hết sức coi trọng công tác sinh hoạt, giáo dục, xây dựng ý chí lập trường, quan điểm của Đảng cho đội ngũ đảng viên, lấy việc đảng viên gương mẫu, tích cực trong công tác và hoàn thành nhiệm vụ được giao để đánh giá chất lượng đảng viên. Từ đồng chí Nguyễn Văn Tăng, Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Hành Thiện, Phó Bí thư Chi bộ đến các đồng chí đảng viên đều tận tụy, hăng hái công

tác. Đội ngũ đảng viên đều luôn bám sát cơ sở quần chúng, miệng nói, tay làm, đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi với đồng bào để xây dựng địa phương, để chuẩn bị cho kháng chiến. Nhờ vậy, uy tín và vai trò lãnh đạo của Chi bộ đã tác động và ảnh hưởng sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, được nhân dân tin tưởng và hết lòng ủng hộ. Bên cạnh công tác củng cố, xây dựng đội ngũ đảng viên, Chi bộ luôn chú trọng và tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng những quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng. Tháng 12 năm 1946, đồng chí Trương Văn Lượng, dân tộc Tày, xóm Na Quýt được Chi bộ kết nạp vào Đảng, tiếp đó, tháng 7 năm 1947, là đồng chí Châm Đăng Khoa, dân tộc Tày, xóm Khuân Thông. Tính đến tháng 7 năm 1947, Chi bộ xã Cảnh Thịnh đã có 16 đảng viên, trong đó thôn An Lạc (Phú Cường) có 14 đồng chí. Đây thực sự là nhân tố quyết định tạo nên sức mạnh cho lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc thôn An Lạc (Phú Cường) nói riêng, cho quân và dân xã Cảnh Thịnh nói chung thực hiện thắng lợi đường lối vừa kháng chiến, vừa kiến quốc của Đảng.

II. LÃNH ĐẠO, TỔ CHỨC NHÂN DÂN VỪA KHÁNG CHIẾN, VỪA KIẾN QUỐC VÀ TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP

(10.1947 - 5.1954)

Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn là những tỉnh có vị trí chiến lược hết sức quan trọng nằm trong Chiến

khu Việt Bắc, nơi đây đã sớm được chọn làm trung tâm căn cứ địa kháng chiến. Tháng 3 năm 1947, các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Bộ Quốc phòng... đều có mặt tại căn cứ địa Việt Bắc¹ để lãnh đạo quân và dân cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Cách mạng đã do Việt Bắc mà thành công thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi". Vì vậy, trên toàn bộ căn cứ địa kháng chiến, quân và dân Việt Bắc đã sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu.

Về phía thực dân Pháp, chúng tiếp tục thực hiện âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh, đánh đòn quyết định tiêu diệt cơ quan đầu não và quân chủ lực của cuộc kháng chiến. Với những tham vọng ngông cuồng, từ ngày 7 tháng 10 năm 1947, Bộ chỉ huy quân sự Pháp đã huy động trên 12.000 sĩ quan, binh lính tinh nhuệ liêu lĩnh mở cuộc tấn công chiến lược có quy mô lớn nhất từ trước tới nay lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc bằng cả đường bộ, đường sông và đường không. Chúng hy vọng với ưu thế của những đội quân thiện chiến cùng với những trang, thiết bị kỹ thuật quân sự hiện đại có thể kết thúc "chớp nhoáng" cuộc tấn công chiến lược, đồng thời kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược.

Về phía ta, trước cuộc tấn công ô ạt và bất ngờ từ nhiều hướng vào trung tâm căn cứ địa kháng chiến của thực dân Pháp, tối 7 tháng 10 năm 1947, Ban Thường

1. *Việt Bắc 30 năm chiến tranh cách mạng (1945-1975)*, Nxb QĐND, Hà Nội, 1990, tập 1, tr. 81.

vụ Trung ương Đảng đã chỉ thị cho Khu ủy và Bộ Tư lệnh Khu 1 tổ chức, chỉ huy bộ đội, dân quân du kích đánh mạnh để chia sẻ lực lượng địch và phá kế hoạch của chúng. Ngày 8 tháng 10 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi quân và dân cả nước ra sức tiêu diệt địch. Tiếp theo đó, ngày 15 tháng 10 năm 1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị: "Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp". Bản chỉ thị biểu dương tinh thần quyết chiến, quyết thắng của quân dân ta, đồng thời nhấn mạnh: Nhiệm vụ của quân và dân ta phải làm cho địch thất bại nặng nề không thể gượng lại được sau mùa đông này.

Trên địa bàn huyện Đại Từ, được sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy và sự chỉ đạo, chỉ huy của Ban chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính huyện, các tổ chức đoàn thể... đã nhanh chóng điều động, phân công cán bộ, đảng viên xuống các xã chỉ đạo, tổ chức, động viên quân và dân các địa phương bình tĩnh, chủ động sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu tiêu diệt địch, bảo vệ căn cứ địa kháng chiến.

Tại thôn An Lạc (Phú Cường), xã Cảnh Thịnh dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ, của Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính xã và sự chỉ đạo, chỉ huy của cán bộ Huyện đội, quân và dân thôn An Lạc (Phú Cường) đã khẩn trương tổ chức di chuyển người già, phụ nữ, trẻ nhỏ cùng các loại lương thực, thực phẩm vào trong rừng sâu trên núi Hồng. Mọi hoạt động ở trong thôn đều tập trung bảo đảm cho công tác sẵn sàng chiến

đấu, phục vụ chiến đấu tiêu diệt địch. Trung đội dân quân du kích do đồng chí Hoàng Tài Năng làm Trung đội trưởng đã nhanh chóng điều động các tiểu đội dân quân du kích chiếm lĩnh các vị trí chiến đấu theo phương án tác chiến. Các tiểu đội phục vụ chiến đấu bám sát các đội hình trực chiến ở đầu xã và cuối xã. Lực lượng dân quân du kích dự bị và khoảng 50 dân công trong thôn chuẩn bị sẵn sàng khi có lệnh là lên đường chi viện cho các đơn vị bạn. Hội phụ nữ cứu quốc xã do đồng chí Nguyễn Sở Vân làm Bí thư đã tích cực vận động chị em các làng, bản xay thóc, giã gạo, rang gạo, ngô, làm thực phẩm khô bảo đảm cho dân quân du kích và bộ đội chiến đấu dài ngày. Ở các làng, xóm, ở trong từng gia đình mọi công việc được chính quyền, các tổ chức đoàn thể phân công, mọi người đều hăng hái, tự nguyện tham gia rất nhiệt tình và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, Chi bộ xã Cảnh Thịnh đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo các lực lượng ở lại cùng nhân dân tranh thủ mọi thời gian gieo trồng cho kịp thời vụ và thu hoạch các sản phẩm lương thực, thực phẩm để cất giấu. Bên cạnh các hoạt động chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và tăng gia sản xuất, quân và dân thôn An Lạc (Phú Cường) còn thực hiện rộng rãi phong trào toàn dân ủng hộ bộ đội với nhiều hình thức rất đa dạng và phong phú như: Lập hũ gạo kháng chiến, gây quỹ, lập trại tăng gia, nhận nuôi thương binh... Tổ phụ nữ các xóm Chiềng, Bán Luông, làng Đèo... có phong trào mỗi gia đình trồng thêm một luống rau, nuôi 2 con gà, mua 2 áo cho bộ đội hoặc dân quân du kích. Khẩu hiệu "Toàn dân kháng chiến",

"Trường kỳ kháng chiến" được phổ biến, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, trong lực lượng vũ trang, trong các tầng lớp nhân dân và được biến thành hành động cụ thể ở mỗi người, mỗi nhà trong sẵn sàng chiến đấu, trong lao động sản xuất. Đây thực sự là những hoạt động thiết thực, hiệu quả vừa tạo ra cơ sở vật chất, vừa tạo ra động lực mạnh mẽ về tinh thần, ý chí chiến đấu của quân và dân An Lạc (Phú Cường).

Về phía địch, với chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh, sau 43 ngày ồ ạt tấn công lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, chúng đã bị quân và dân Việt Bắc cùng các đơn vị bộ đội chủ lực giáng cho những đòn trừng trị đích đáng. Chiến dịch tiến công mang tên "cuộc hành quân Lê-a" của chúng cơ bản bị phá vỡ, đây thực sự là một thất bại nặng nề cả về quân sự và chính trị của thực dân Pháp, đồng thời là một thắng lợi to lớn của quân và dân ta. Ngày 20 tháng 11 năm 1947, Bộ chỉ huy quân đội Pháp ra lệnh rút quân, đồng thời chúng mở một cuộc hành quân mới mang tên Xanh Tuya nhằm cứu nguy cho các cánh quân rút lui của chúng và tiếp tục càn quét, uy hiếp, đánh phá căn cứ địa kháng chiến của ta. Hướng chính của cuộc hành quân Xanh Tuya tập trung vào địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Đến chiều 26 tháng 11 năm 1947, huyện Đại Từ, một trong những trục địa bàn trung tâm chính của cuộc hành quân Xanh Tuya đã bị các lực lượng bộ binh, lính dù của địch tấn công dữ dội trên cả 4 hướng, bao gồm: Từ Tuyên Quang theo đường 13A sang; từ Cù Vân theo đường 13A lên; từ Định Hoá xuống (nay là đường 264); từ Phổ Yên theo sườn đông dãy núi Tam Đảo lên.

Trước những diễn biến và tình hình chiến sự nhanh chóng lan rộng ra nhiều xã trong huyện, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, quân và dân Đại Từ đã bình tĩnh, chủ động nhanh chóng triển khai các lực lượng chiến đấu theo phương án tác chiến, đồng thời phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị bộ đội chủ lực kiên cường chiến đấu, tiêu diệt tại chỗ và làm bị thương hàng trăm tên địch, thu nhiều đồ dùng, trang thiết bị quân sự. Chúng thực sự kinh hoàng, khiếp sợ trước những cách đánh dũng cảm, táo bạo và bất ngờ của các lực lượng vũ trang ta.

Ở thôn An Lạc (Phú Cường), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ, các hoạt động sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu của quân và dân trong thôn được tổ chức, thực hiện rất chặt chẽ và chu đáo. Theo phương án tác chiến đã được huấn luyện và thực tập, đồng thời được sự chỉ đạo, chỉ huy trực tiếp của cán bộ huyện đội, 1 tiểu đội du kích thôn An Lạc (Phú Cường) được điều động phối hợp với 1 tiểu đội du kích của thôn Đồng Lực (nay thuộc xã Minh Tiến) sẵn sàng đánh địch từ hướng Định Hoá xuống. Một tiểu đội được tăng cường phối hợp với lực lượng dân quân du kích của xã Phú Thịnh. Các lực lượng phục vụ chiến đấu luôn bám sát đội hình để sẵn sàng tiếp tế cơm, nước, vận chuyển thương binh. Các thông tin về tình hình địch, các hoạt động của các tiểu đội dân quân du kích, tình hình chiến sự ở các xã bạn luôn được thông báo kịp thời đến các đồng chí lãnh đạo xã và xã đội.

Trưa ngày 30 tháng 11 năm 1947, một toán sĩ quan và binh lính địch hành quân rút lui từ cánh đồng Tà Dương

về Phú Thịnh, chúng đã bị lực lượng du kích thôn An Lạc (Phú Cường) phục kích chặn đánh và tiêu diệt tại chỗ 7 tên, làm bị thương một số tên khác. Quân địch không dám chống cự bỏ chạy tán loạn về hướng xã Phú Thịnh.

Ngày 7 tháng 12 năm 1947, một toán quân địch rút lui từ hướng Định Hoá xuống An Lạc (Phú Cường) và dừng lại trú quân ở cánh đồng Tà Dương. Sáng hôm sau, chúng kéo quân rút về hướng xã Phú Thịnh. Khi toán quân địch đến dốc chùa Khuân Thông, chiến sĩ du kích Hoàng Văn Thu phục kích đã ném một quả lựu đạn vào đội hình của chúng làm một số tên bị thương. Chúng hoảng sợ tháo chạy thực mạng về hướng xã Phú Thịnh và bắn bừa bãi vào một số nhà dân ở hai bên đường làm chết hai người dân, bị thương một người dân và bắn chết 8 con trâu của nhân dân đang ăn cỏ trên đồng Cạn ở xóm Khuân Thông.

Ngày 21 tháng 12 năm 1947, toàn bộ quân Pháp rút khỏi Thái Nguyên về xuôi.

Sau chiến thắng Việt Bắc - Thu Đông năm 1947, tỉnh Thái Nguyên trở thành vùng tự do, vùng hậu phương của cuộc kháng chiến chống Pháp. Thôn An Lạc (Phú Cường), xã Cảnh Thịnh, huyện Đại Từ tiếp tục được Trung ương chọn là khu vực An toàn khu.

Bước sang năm 1948, thực dân Pháp buộc phải thay đổi từ chiến lược đánh nhanh thắng nhanh sang chiến lược đánh kéo dài "dùng người Việt đánh người Việt". "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh", đây là một bước thụt lùi về chiến lược của thực dân Pháp.

Về phía ta, để đối phó với những thủ đoạn chiến lược mới của thực dân Pháp, từ ngày 15 đến ngày 17 tháng 1 năm 1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng đã nhấn mạnh tầm quan trọng của chiến thắng Việt Bắc và đề ra nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc trong thời kỳ mới. Tiếp đó, để phù hợp với tình hình phát triển của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 25 tháng 1 năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh số 120/SL tổ chức lại các khu trong cả nước: Khu 1 và Khu 12 hợp nhất thành Liên khu 1. Liên khu được coi như một đơn vị chính trị, kinh tế, quân sự hoạt động tương đối độc lập do Liên khu ủy, Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính¹ Liên khu trực tiếp chỉ đạo. Tỉnh Thái Nguyên thuộc Liên khu 1.

Ở xã Cảnh Thịnh, xuất phát từ nhiệm vụ chính trị của địa phương là địa bàn thuộc vùng An toàn khu, đồng thời quán triệt, chấp hành các nghị quyết và chủ trương của cấp trên, để lãnh đạo toàn diện quân và dân trong xã, Chi bộ Đảng xã Cảnh Thịnh do đồng chí Nguyễn Văn Tăng làm Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã² đã tập trung đẩy mạnh công tác giáo dục, rèn luyện nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ và quần chúng tích cực để phát triển

1. Báo cáo đặc biệt của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên tháng 5 năm 1948.

2. Theo Sắc lệnh số 149/SL ngày 25 tháng 3 năm 1948, quy định bỏ từ "kiêm" trong danh từ Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính thành Ủy ban kháng chiến hành chính.

đảng. Ngay trong quý I năm 1948, các đồng chí Bí thư và Phó Bí thư Chi bộ đã đi dự lớp huấn luyện do Huyện ủy mở. Nội dung học tập là một số những kiến thức cơ bản về đường lối, chủ trương kháng chiến, kiến quốc của Đảng; về nhiệm vụ của huyện và các xã vùng An toàn khu; về công tác chi bộ, tư cách người đảng viên, cán bộ; về tình hình thế giới, tình hình trong nước. Từ những kiến thức được học tập, đồng chí Bí thư đã tổ chức được 2 lớp cho 100% đảng viên và một số cán bộ chính quyền, các đoàn thể học tập. Nhờ được học tập và qua thực tiễn công tác, chế độ, nền nếp chất lượng sinh hoạt Đảng được nâng lên một bước. Tính chiến đấu và ham học tập của mỗi đảng viên được thể hiện rõ và phát huy trong việc thực hiện chế độ phê bình, tự phê bình. Với nhiều biện pháp cụ thể trong công tác xây dựng Đảng đồng thời thông qua mỗi nhiệm vụ, chức trách được phân công, tinh thần trách nhiệm và năng lực triển khai công tác của đội ngũ đảng viên trong Chi bộ đã từng bước được nâng cao. Mọi mặt công tác ở địa phương đều có bước chuyển biến tốt, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong thôn, trong xã. Một số đồng chí trẻ hăng hái, ham học tập, có sức khoẻ đã được điều động lên trên huyện hoặc được cử đi học tập đào tạo nguồn cho huyện và xã. Thực hiện cuộc vận động "thi đua phát triển đảng viên" theo chỉ thị của Trung ương, Chi bộ đã giao nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ đảng và đảng viên phải giáo dục, bồi dưỡng, kèm cặp 2 quần chúng tích cực, chú trọng những đối tượng là cán bộ chính quyền, các tổ chức đoàn thể và trong lực lượng dân quân du

kích. Tính đến cuối năm 1948, thôn An Lạc (Phú Cường) đã có 4 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng là các đồng chí: Hoàng Văn Bùi, Trương Văn Nhân, Hoàng Tài Năng, Triệu Văn Thỏi. Năm 1949, thôn An Lạc tiếp tục có 2 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng là: đồng chí Hoàng Tài Sản và đồng chí Hoàng Thị Na. Số đảng viên được kết nạp đều đảm bảo đúng nguyên tắc, thủ tục theo phương châm "trọng chất lượng hơn số lượng" nên đều phát huy được vai trò lãnh đạo, tư cách đảng viên, được quần chúng tín nhiệm, noi gương học tập theo.

Đi đôi với công tác xây dựng Đảng, công tác củng cố, xây dựng Ủy ban, các tổ chức đoàn thể luôn được Chi bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Từ những kết quả đạt được trong công tác xây dựng Chi bộ về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đồng thời tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ quần chúng tích cực, Chi bộ đã từng bước kiện toàn về số lượng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị và phân công các đảng viên có năng lực, trách nhiệm giữ các cương vị chủ chốt của chính quyền, các tổ chức đoàn thể. Mặc dù đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị năng lực còn hạn chế, làm việc không có thù lao nhưng "các Ủy ban kháng chiến hành chính xã vẫn có tinh thần hy sinh, tận tụy thi hành những nhiệm vụ, mệnh lệnh cấp trên và Chính phủ giao cho"¹. Nhờ sự cố gắng công tác của đội ngũ cán bộ, đồng thời được sự lãnh đạo sâu sát của Chi bộ trong việc thực hiện cuộc

1. Báo cáo đặc biệt của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên, tháng 5 năm 1948.

vận động "chấn chỉnh cấp xã và chuyển trọng tâm công tác xuống xã" do Liên khu ủy phát động, các hoạt động của Ủy ban kháng chiến hành chính xã Cảnh Thịnh trong tổ chức, điều hành nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc đã đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi, góp phần xứng đáng vào thành tích chung của huyện Đại Từ, một trong 4 huyện (Đại Từ, Định Hoá, Phú Bình, Đồng Hỷ) được Tỉnh ủy đánh giá có hệ thống chính quyền hoạt động khá hơn.

Với vị trí, vai trò của một địa bàn cơ sở cách mạng trung kiên, có hệ thống chính trị, các lực lượng vũ trang và đặc biệt là trận địa lòng dân ngày càng được củng cố, xây dựng và phát triển vững chắc, làng Chiềng, thôn An Lạc (Phú Cường) đã vinh dự được Trung ương chọn làm nơi tổ chức Hội nghị chính trị viên toàn quân lần thứ hai. Trong suốt thời gian chuẩn bị và Hội nghị họp từ ngày 6 đến ngày 11 tháng 3 năm 1948, Chi bộ, chính quyền, quân và dân xã Cảnh Thịnh mà trực tiếp là đội ngũ các đồng chí đảng viên: Hoàng Hành Thiện, Tô Tiến Lực, Hoàng Văn Bùi, Trương Văn Nhân, Triệu Văn Lợi và đông đảo lực lượng nhân dân làng Chiềng như các ông Nguyễn Văn Lắm, Hoàng Văn Thu... đã tình nguyện đóng góp nhiều công sức, vật liệu xây dựng hội trường, ủng hộ hàng trăm ki-lô-gam lương thực, thực phẩm, đồng thời nhường nhà cho các đại biểu nghỉ ngơi. Cũng trong thời gian này, nhiều cán bộ cao cấp của Đảng, quân đội đã dành nhiều thời gian gặp gỡ cán bộ, nhân dân trong thôn nói chuyện về tình hình thế giới, tình hình cuộc kháng chiến kiến quốc, về một số chủ trương,

đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ về nông dân; phổ biến cho cán bộ lãnh đạo, dân quân du kích về tình hình chiến tranh nhân dân, toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến. Một số đại biểu còn gặp gỡ các đồng chí lãnh đạo địa phương và nhân dân trao đổi kinh nghiệm về công tác tăng gia sản xuất, làm thuỷ lợi, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, hướng dẫn mọi người học văn hoá, thực hiện nếp sống mới và phong trào vệ sinh phòng bệnh. Đây thực sự là những kiến thức vô cùng bổ ích và thiết thực mà Chi bộ xã Cảnh Thịnh, quân và dân thôn An Lạc (Phú Cường) đã quán triệt, vận dụng rất sáng tạo vào tình hình thực tế của địa phương để tổ chức nhiệm vụ vừa kháng chiến, vừa kiến quốc đạt được nhiều kết quả rất tốt trong suốt thời kỳ tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Nhờ được học tập, giáo dục về nhiệm vụ xây dựng vùng An toàn khu, đồng thời được tiếp xúc với nhiều cán bộ cao cấp của Đảng, quân đội trong thời gian Hội nghị chính trị viên toàn quân lần thứ hai được tổ chức ở địa phương, nhận thức về chính trị, tinh thần cảnh giác cách mạng, ý chí và quyết tâm thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc của đội ngũ đảng viên, quân và dân thôn An Lạc (Phú Cường) đã được nâng lên một bước mới, tạo tiền đề quan trọng để An Lạc (Phú Cường) ngày càng tiến bộ, trưởng thành vững chắc về mọi mặt.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, thực hiện phong trào thi đua ái quốc theo chỉ thị của Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc thôn An Lạc đã khắc phục mọi

khó khăn, đoàn kết đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất để đóng góp cho kháng chiến và tự túc trong sinh hoạt đời sống. Trong quá trình lao động sản xuất, lấy lực lượng thanh niên, trung niên làm nòng cốt, chính quyền xã đã chỉ đạo các thôn, xóm tùy theo địa hình tập trung nhân dân đào mương, đắp đập đào ao giữ nước, khai hoang phục hoá, mở rộng diện tích trồng lúa nước từ một vụ lên hai vụ. Các diện tích trồng ngô, khoai, sắn được đông đảo nhân dân tích cực mở rộng lên hàng chục mẫu ở các soi, bãi ven sông, suối. Hàng chục mẫu đậu, lạc, vừng,... được các cơ quan và nhân dân gieo trồng trên đồi, bãi, nương, quanh nhà. Ở thôn An Lạc, lực lượng dân quân, du kích, đoàn thanh niên, chi hội phụ nữ luôn thể hiện tốt vai trò là lực lượng nòng cốt, xung kích đi đầu bám ruộng nương, soi bãi, làm thuỷ lợi, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật trong tăng gia sản xuất, chăn nuôi. Từ năm 1948 đến năm 1950, ruộng cấy lúa 1 vụ và 2 vụ ở thôn An Lạc luôn đạt gần 100 ha, diện tích trồng ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, vừng,... ở các soi, bãi, nương đạt trên 80 ha, tổng sản lượng lương thực hàng năm quy thóc đạt trên 100 tấn. Nhiều hộ đồng bào ở miền xuôi tản cư lên đã được quân và dân thôn An Lạc tạo mọi điều kiện giúp đỡ về đất đai, giống vốn, vật liệu làm nhà ở đã nhanh chóng ổn định cuộc sống. Đồng bào và các cán bộ cơ quan Cục Thông tin, cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam... đóng quân ở trong thôn, nhất là số cán bộ, công nhân Xưởng quân giới Hoàng Hữu Nam đã thường xuyên trao đổi, hướng dẫn đồng bào trong thôn những kinh nghiệm hay về trồng lúa nước, về chăn nuôi gia súc, gia cầm. Năm 1950,

hưởng ứng phong trào toàn dân thi đua canh tác do huyện phát động, nhân dân thôn An Lạc đã cùng với các cán bộ, nhân viên các cơ quan trồng thêm được 3.000 gốc sắn, hơn 100 vườn rau và bãi ngô to nhỏ. Bên cạnh việc mở rộng diện tích trồng các loại cây lương thực và hoa màu, dựa vào thế mạnh của thôn có nhiều dôi, bãi, hầu hết các gia đình đều đẩy mạnh chăn nuôi trâu, lợn, dê, gà, vịt, ngan, ngỗng. Đến năm 1950, bình quân mỗi hộ gia đình ở trong thôn đều nuôi được 1-2 con trâu; 2-3 con lợn, 10-15 con gà, vịt. Một số hộ gia đình ở xóm Đèo, xóm Khuân My còn phát triển nuôi hàng chục con dê, ngựa. Đây thực sự là những nguồn thực phẩm có chất lượng dinh dưỡng cao cung cấp cho kháng chiến và góp phần quan trọng nâng cao sức khoẻ cho nhân dân. Ở thôn An Lạc, các hoạt động mua bán, trao đổi các mặt hàng như muối, dầu hoả, kim chỉ, thuốc chữa bệnh, công cụ sản xuất... diễn ra rất sôi nổi và nhộn nhịp đã đáp ứng được một phần rất quan trọng cho nhu cầu đời sống sinh hoạt, lao động sản xuất của nhân dân. Nơi tập trung và sầm uất nhất là ở quán xôi vò (nay là đầu cầu treo Tà Dương, xóm Khuân Thông), ở đây có rất nhiều cửa hàng, cửa hiệu phục vụ cho sinh hoạt của nhân dân như: cửa hàng chụp ảnh, hiệu cắt tóc, hiệu tạp hoá, quán sửa chữa xe đạp, hàng bánh rán, bánh chưng và ngon nhất là xôi vò. Sau ngày hoà bình năm 1954, khu phố nhỏ này không còn sầm uất như trong những ngày kháng chiến nữa.

Bên cạnh việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh việc sản xuất lương thực, thực phẩm, Chi bộ còn thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, vận động các

tầng lớp nhân dân trong xã triệt để thực hành tiết kiệm và tích cực đóng góp ủng hộ Chính phủ, bộ đội và dân quân du kích. Được sự chỉ đạo của Hội phụ nữ cứu quốc xã do đồng chí Hoàng Thị Bàn làm Bí thư, Chi hội phụ nữ thôn An Lạc đã thường xuyên chủ động, tích cực vận động nhân dân, vận động chị em xây dựng "quỹ dân quân", "hũ gạo nuôi quân", "cấy ruộng dân quân", mỗi chị em nuôi thêm 3 con gà, vịt, mỗi em thiếu niên nuôi thêm 1 con gà, vịt để ủng hộ bộ đội, dân quân du kích. Ở mỗi hộ gia đình trong thôn đều có 1 hũ gạo tiết kiệm, mỗi bữa nấu ăn, gia đình bớt lại 1 nắm gạo cho vào hũ, hàng tuần có người đến thu để nộp lên trên. Tính trung bình, năm 1948, các hộ gia đình trong thôn An Lạc đã tiết kiệm được khoảng 5 tạ gạo. Cùng với phong trào thực hành tiết kiệm của phụ nữ, các hội mẹ chiến sĩ ở các làng Chiềng, Bán Luông, Khuân My, Khuân Thông... đã luôn chủ động thăm hỏi động viên giúp đỡ bộ đội đóng quân trong thôn và bộ đội hành quân qua thôn. Cứ mỗi dịp ngày lễ, tết các gia đình đều đón bộ đội về nhà ăn tết... Tình cảm quân dân thật nồng hậu, gắn bó thân thiết. Trong công việc gia đình các mẹ, các chị luôn tần tảo, chịu thương, chịu khó gánh vác công việc và bảo ban nhắc nhở các con, cháu chăm làm, chăm học. Đức tính khiêm tốn, cần cù, nhẫn nại, chăm chỉ, miệng nói tay làm và luôn luôn vui tươi của các mẹ, các chị đã để lại những hình ảnh tốt đẹp đối với các cơ quan, đơn vị bộ đội đóng quân ở địa phương hoặc hành quân qua thôn.

Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Chi bộ và đội ngũ cán bộ, đảng viên cùng với sự phấn đấu nỗ lực của nhân dân, nên sản xuất nông nghiệp ở thôn An Lạc đã

có bước phát triển cơ bản, khá vững chắc, bảo đảm giữ được ổn định đời sống của nhân dân, đồng thời hoàn thành các chỉ tiêu về lương thực, thực phẩm đóng góp cho kháng chiến. Năm 1948, do tích cực lao động sản xuất và chăm bón nên với diện tích gần 100 ha lúa 1 vụ và 2 vụ, toàn thôn An Lạc đã thu được hơn 100 tấn thóc. Năm 1949, nhiều cánh đồng ở xóm Bán Luông, làng Đèo diện tích lúa cấy 2 vụ tăng thêm trên 20% diện tích, nên toàn thôn đã thu hoạch được gần 130 tấn thóc trên tổng diện tích trồng cây lúa toàn thôn là 120 ha. Ngoài ra, sản lượng ngô, khoai, sắn hàng năm đạt khoảng 30 tấn. Bình quân mỗi năm, nhân dân thôn An Lạc đã đóng góp cho Chính phủ được khoảng 10 tấn lương thực và gần 3 tấn thực phẩm, chủ yếu là thịt lợn hơi, gà, vịt, đỗ, lạc. Hưởng ứng phong trào "Bán thóc gạo để khao thưởng bộ đội và lập hũ gạo kháng chiến", năm 1950, mặc dù An Lạc bị trận lụt hồi tháng 10 tàn phá nặng nề, nhân dân còn đói kém nhưng toàn thôn vẫn chất chiu, vẫn "thực hành tiết kiệm" cung cấp cho dân quân du kích, bộ đội và đóng góp cho kháng chiến được hơn 10 tấn lương thực và hơn 3 tấn thực phẩm. Quân và dân thôn An Lạc xứng đáng là hậu phương, là vùng An toàn khu vững chắc của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Trong thế trận toàn dân, toàn diện kháng chiến và kiến quốc, Đảng ta chủ trương: "văn hoá cũng là một mặt trận", quán triệt sâu sắc chủ trương đó, Chi bộ, chính quyền xã Phú Cường đã luôn chú trọng quan tâm nâng cao trình độ văn hoá, xây dựng đời sống dân chủ nhân dân, xây dựng đời sống mới cho nhân dân ở khắp

các thôn, xóm và ngày càng đi vào chiều sâu. Được sự giúp đỡ của Ban bình dân học vụ huyện và đông đảo cán bộ các cơ quan đóng trên địa bàn, đồng thời với tinh thần tích cực, nhiệt tình chỉ đạo, tổ chức của Ban bình dân học vụ xã do đồng chí Hoàng Văn Thân làm Trưởng ban, phong trào học bổ túc văn hoá và "bài trừ nạn đốt" tiếp tục được phát triển rộng rãi trong các thôn xóm. 100% các xóm ở thôn An Lạc đều mở các lớp học bổ túc văn hoá cho nhân dân và chủ yếu là về buổi tối. Tính đến cuối năm 1948, thôn An Lạc có khoảng 200 học viên đủ các lứa tuổi, cả nam và nữ đến các lớp học bổ túc văn hoá. Đội ngũ giáo viên cơ bản là các cán bộ, công nhân viên của Xưởng quân giới Hoàng Hữu Nam và nhiều cán bộ của Cục Thông tin, Cục Thanh tra quân đội, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam... tự nguyện hàng tối đến lớp học hướng dẫn cho học viên. Vì vậy, hàng năm ở thôn An Lạc có hàng chục người đã đọc thông viết thạo và nâng cao trình độ văn hóa, trong đó có hơn 70% là lực lượng nam nữ thanh niên và cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích. Đến năm 1950, hầu hết số cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích và lực lượng nam nữ thanh niên ở trong thôn đã có trình độ văn hoá lớp 2, lớp 3 bổ túc. Về công tác giáo dục phổ thông, năm 1949, toàn thôn đã mở được 6 điểm lớp học do thầy giáo Nguyễn Xuân Dục được huyện điều về giảng dạy. Ở xóm Chiềng có 2 điểm, xóm Khuân Thông có 4 điểm với khoảng 80 học sinh, bình quân mỗi điểm lớp có khoảng từ 10 đến 15 học sinh từ lớp vỡ lòng đến lớp 3. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong dạy và học như: điểm lớp thường xuyên phải thay

đổi để phòng tránh máy bay địch bắn phá; bàn ghế, đồ dùng học tập thiếu thốn... nhưng thầy và trò đều rất hăng say thi đua dạy và học. Năm học 1950, học sinh Hoàng Nghi Xuân, thôn An Lạc đi thi học sinh giỏi cấp huyện đoạt giải nhất, được Ty Giáo dục Thái Nguyên khen thưởng. Nhờ có nhiều điều kiện thuận lợi về nguồn nhân lực thầy giáo và đặc biệt là tinh thần ham học tập của các tầng lớp nhân dân nên trong suốt những năm kháng chiến, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng sự nghiệp giáo dục ở thôn An Lạc đã góp phần đào tạo, giáo dục đóng góp cho đất nước và địa phương hàng trăm học sinh, nhiều người sau này đã trở thành cán bộ lãnh đạo của Đảng, quân đội, ở cấp tỉnh, huyện và địa phương. Đồng thời giáo dục được cả một lớp thế hệ con người mới, phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc sau này.

Công tác giáo dục văn hoá phát triển đã hỗ trợ đắc lực cho phong trào văn hoá - văn nghệ, thông tin tuyên truyền đạt được nhiều kết quả trong việc tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách kháng chiến kiến quốc của Đảng trong nhân dân. Bằng nhiều hình thức phong phú và sinh động như: kể chuyện về tin thắng lợi trên các mặt trận, tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng trong hội họp, sinh hoạt các đoàn thể, sinh hoạt trong nhân dân. Ở mỗi xóm có một chòi phát thanh, có loa bằng sắt tây tự làm đặt ở trên cây cao, đêm nào phát thanh viên văn hoá xóm cũng đọc các tin tức về tình hình chiến sự, về những tấm gương điển hình trong lao động, sản xuất, học tập của nhân dân.

Các ngã ba đường đều có bình phong làm bằng phên tre, nửa để kẻ khẩu hiệu cổ động hoặc kỷ niệm những ngày lễ 1-5; 19-8; 2-9; 19-12. Nhân các ngày lễ lớn, thôn còn tổ chức mít tinh kỷ niệm, tổ chức thi đấu bóng chuyền, thi kéo co, bắn nỏ, giao lưu văn hoá văn nghệ giữa các xóm với nhau, giữa các đơn vị đóng quân với thôn làm cho không khí xóm làng rất vui vẻ, náo nhiệt, góp phần tích cực thúc đẩy phong trào lao động sản xuất, xây dựng địa phương phát triển. Nhiều tập tục lạc hậu, tệ nạn xã hội như đình đám, hội hè, ma to, cưới lớn ở trong xã được bãi bỏ.

Công tác y tế chăm lo sức khoẻ cho nhân dân tuy còn gặp nhiều khó khăn về thuốc chữa bệnh, về nhân viên y tế nhưng hầu hết nhân dân trong thôn đều thực hiện khá tốt phong trào vệ sinh phòng bệnh với những nội dung rất cụ thể như: ăn chín, uống sôi, hàng tuần tổng vệ sinh nhà cửa, đường làng ngõ xóm, chuồng trâu, lợn được làm xa nhà ở, công trình phụ hợp vệ sinh, thuận tiện... Những việc làm thiết thực đó của đông đảo tầng lớp nhân dân đã từng bước ngăn chặn và đẩy lùi được bệnh sốt rét và một số loại bệnh thông thường khác như: ghẻ, lở, chấy rận, tiêu chảy... Năm 1952, anh Nguyễn Văn Dân, cán bộ y tế đầu tiên của xã đã cùng với đội ngũ vệ sinh viên các thôn, xóm kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể ở từng xóm, thôn tăng cường các hoạt động tuyên truyền, vận động, đôn đốc, nhắc nhở nhân dân thực hiện tốt các quy định về vệ sinh phòng bệnh. Nhờ có nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, cụ thể của Chi bộ, sự giúp đỡ của cán bộ y tế

các cơ quan, đơn vị cùng với sự nhận thức của nhân dân ngày càng được nâng cao trong công tác bảo vệ sức khoẻ, vệ sinh phòng bệnh nên mặc dù còn thiếu thuốc chữa bệnh, đội ngũ nhân viên y tế còn mỏng nhưng trong suốt những năm kháng chiến, thôn An Lạc cũng như xã Phú Cường không để xảy ra dịch bệnh lớn, sức khoẻ của nhân dân ngày càng được chăm lo chu đáo.

Với vị trí và tầm quan trọng của một địa bàn là vùng An toàn khu, đi đôi với công tác chăm lo xây dựng địa phương và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm nguồn sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện đội, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã và Xã đội Phú Cường còn đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ An toàn khu. Ngay từ đầu năm 1948, từ những nội dung, Nghị quyết của cấp trên, đồng thời rút kinh nghiệm qua những trận chiến đấu chống cuộc tấn công của giặc Pháp Thu Đông 1947 trên địa bàn huyện và địa phương, thế trận toàn dân đánh giặc trên địa bàn thôn An Lạc đã được điều chỉnh, bổ sung, tổ chức xây dựng hoàn chỉnh thêm một bước, sẵn sàng đối phó với những cuộc tấn công mới của kẻ địch. Trung đội dân quân thôn được bổ sung thêm một số cán bộ, chiến sĩ khoẻ mạnh, đã có kinh nghiệm chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Toàn trung đội có 3 tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 10 đến 12 cán bộ, chiến sĩ và các tổ chuyên môn như: thông tin, trinh sát, hậu cần, quân y, mỗi tổ có từ 3 đến 4

chiến sĩ khoẻ mạnh và nhanh nhẹn. Về trang bị vũ khí, mỗi tiểu đội có từ 3 đến 4 khẩu súng trường, từ 1 đến 2 khẩu súng kíp tự chế và một số lựu đạn, mìn, còn lại là giáo mác, mã tấu, dao... Lực lượng dân quân rộng rãi có khoảng 100 cán bộ, chiến sĩ rải rác các xóm, làng và được biên chế thành các tiểu đội dự bị, trong đó có gần 30% là nữ. Quân số lực lượng dân quân chiếm khoảng 25% tổng dân số trong thôn (tính cả số cán bộ, chiến sĩ dân quân dự bị). Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, Chi bộ đã cử một số đảng viên như các đồng chí Triệu Văn Chính, Triệu Trung Thái, Hoàng Văn Ánh... sang chỉ huy, phụ trách các tổ, đội chuyên môn, tiểu đội nên tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ "tương đối chuyên nghiệp" đạt khoảng 4%; lực lượng đoàn viên thanh niên chiếm trên 60%; lực lượng dưới 45 tuổi tình nguyện tham gia dân quân tự vệ chiếm khoảng 30%. Với trận địa lòng dân được xây dựng ngày càng vững chắc, lực lượng dân quân tự vệ luôn được củng cố, xây dựng phát triển về số lượng và chất lượng ngày càng được nâng cao, thôn An Lạc thực sự trở thành một trong những địa bàn có cơ sở chính trị, quân sự, hậu cần khá vững mạnh của An toàn khu. Nhờ những yếu tố thuận lợi đó, từ ngày 2 đến ngày 20 tháng 9 năm 1948, Hội nghị chuyên môn quân giới toàn quốc lần thứ nhất đã được tổ chức tại xóm Bán Luông, thôn An Lạc, xã Cảnh Thịnh. Các đồng chí Trần Đại Nghĩa, Nguyễn Duy Thái, Tôn Thất Hoàng chủ trì hội nghị. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, đồng chí Tạ Quang Bửu, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng đã

dành nhiều thời gian tham dự và chỉ đạo hội nghị¹. Sau 18 ngày làm việc, Hội nghị chuyên môn quân giới toàn quốc lần thứ nhất đã thành công tốt đẹp. Quân và dân thôn An Lạc đã góp phần xứng đáng cùng các lực lượng khác giúp đỡ, bảo vệ an toàn cho Hội nghị. Cũng từ năm 1948 đến năm 1952, Xưởng quân giới chuyển vào xóm Khuân My, toàn xưởng có hơn 100 cán bộ, công nhân viên, trong đó có 3 công nhân là người thôn An Lạc (Phú Cường) gồm các đồng chí Hoàng Văn Ân, Hoàng Đăng Khoa, Nguyễn Văn Sửu.

Cuối tháng 9 năm 1948, để đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến kiến quốc ngày càng phát triển, đồng thời thực hiện chủ trương của cấp trên, xã Cảnh Thịnh và xã Tiến Lên (Na Mao) hợp nhất thành một xã lấy tên là xã Phú Cường, bao gồm: xã Minh Tiến, xã Phú Cường, xã Na Mao (hiện nay). Vào thời điểm này xã Phú Cường có diện tích khoảng 54km² với khoảng 1.500 nhân khẩu. Sau khi hợp nhất, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đại hội Chi bộ xã Phú Cường được tổ chức tại xóm Chiềng đã bầu đồng chí Hoàng Hành Thiện làm Bí thư. Đồng chí Lương Thanh Niên được cử làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Tiếp đó, Mặt trận Việt Minh xã và các đoàn thể quần chúng như: Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Phụ lão cứu quốc, Nông dân cứu quốc... cũng nhanh chóng được Chi bộ lãnh đạo kiện toàn về tổ chức đội ngũ cán bộ. Đồng chí Triệu Văn Thôi

1. *Lịch sử kỹ thuật quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Nxb QĐND, Hà Nội, 2002, tr. 141.

làm Chủ tịch Mặt trận Việt Minh xã; đồng chí Nông Phi Cơ làm Bí thư thanh niên; đồng chí Nông Thị Lai làm Bí thư phụ nữ; tháng 4 năm 1949, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Trên 95% số cử tri trong xã đã hăng hái đi bỏ phiếu bầu những cán bộ, đảng viên có đức, có tài vào Hội đồng nhân dân xã Phú Cường. Cuộc bầu cử đạt kết quả tốt, an toàn, đúng nguyên tắc. Sau đó, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Lương Thanh Niên tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, mặc dù về mặt địa giới hành chính đã được mở rộng, dân số đông nhưng nhờ có sự cố gắng công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên, sự cố gắng thi đua thực hiện phong trào ái quốc trong nhân dân, đồng thời được sự giúp đỡ của các cơ quan đóng ở địa phương nên mọi mặt hoạt động thực hiện nhiệm vụ vừa kháng chiến, vừa kiến quốc ở Phú Cường tiếp tục đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi, trong đó có sự đóng góp xứng đáng của quân và dân thôn An Lạc.

Bước sang năm 1949, thực hiện Nghị định số 05/NĐ, Nghị định số 103/NĐ và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về tổ chức bộ đội địa phương và dân quân. Chi bộ xã Phú Cường đã tập trung lãnh đạo, quán triệt cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân hiểu rõ những nội dung cơ bản: dân quân là lực lượng kháng chiến của xã gồm tất cả những người có nghĩa vụ tòng quân và những người tình nguyện tham gia chiến đấu, làm công việc để bảo vệ thôn xóm, có một bộ phận gương mẫu gọi là du kích... Ở cấp xã, Ban chỉ huy Xã

đội gồm một đồng chí Xã đội trưởng, một đồng chí Chính trị viên, một đồng chí Xã đội phó phụ trách dân quân, một đồng chí Xã đội phó kiêm Trung đội trưởng du kích tập trung. Ban chỉ huy Xã đội do Ủy ban kháng chiến hành chính xã đề cử, Ban chỉ huy Huyện đội chuẩn y; bộ đội địa phương gồm các đội thoát ly xã tập trung thành những đơn vị huyện hoặc tỉnh để hoạt động chiến đấu trong phạm vi địa phương.

Từ những nội dung cơ bản trên, Chi bộ Phú Cường đã lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp, kiện toàn đủ số lượng cán bộ, đảng viên vào Ban chỉ huy Xã đội, đồng thời tiếp tục củng cố, xây dựng lực lượng dân quân du kích trong xã phát triển cả về số lượng và chất lượng. Tính đến cuối năm 1949, 100% số cán bộ xã đội, trung đội, tiểu đội đều được cử đi dự các lớp huấn luyện về quân sự và chính trị do Huyện đội tổ chức, thời gian từ 7 đến 10 ngày. Số chiến sĩ dân quân du kích được Chi bộ và Xã đội tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự, thời gian từ 7 đến 10 ngày. Học chính trị, anh em tự liên hệ với nhận thức của bản thân trong công tác như: khắc phục khó khăn, ý chí quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng lên đường chi viện cho chiến trường. Học quân sự, anh em được các giáo viên ở Huyện đội và cán bộ các đơn vị quân đội đóng quân ở địa phương hướng dẫn, giảng dạy. Các nội dung được học tập, huấn luyện về kỹ thuật, chiến thuật đều sát với địa hình địa vật, với trang bị vũ khí hiện có và một số loại vũ khí thu được của địch. Về chiến thuật quân sự, các giáo viên và Ban chỉ huy Xã đội đã rất chú trọng tổ chức cho các

tiểu đội, trung đội diễn tập thực binh trong xã, trong thôn và hiệp đồng với các xã bạn diễn tập thực binh trong thế trận liên hoàn khu vực. Nhờ được học tập, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, nhận thức về tình hình nhiệm vụ của địa phương, nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc, trình độ, khả năng tổ chức, chỉ huy của đội ngũ cán bộ, chất lượng chính trị, quân sự của chiến sĩ dân quân du kích được nâng lên một bước mới. Bên cạnh nhiệm vụ học tập chính trị, huấn luyện quân sự, phong trào học tập bổ túc văn hoá, xoá nạn mù chữ trong cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích luôn được duy trì và phát triển có chất lượng, luôn là những cá nhân, tập thể gương mẫu trong học văn hoá, thực hiện nếp sống mới, được nhân dân tin yêu và noi theo. Tính đến hết năm 1950, hầu hết số cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích thôn An Lạc đã cơ bản biết đọc, biết viết thông thường, góp phần rất quan trọng thúc đẩy phong trào học tập văn hoá, xây dựng đời sống mới trong thôn.

Về công tác đảm bảo hậu cần, chủ yếu do anh em và gia đình tự túc, tự cấp là chính, một phần dựa vào sự đóng góp, ủng hộ của nhân dân. Chính quyền xã đã chỉ đạo thôn An Lạc dành một phần ruộng đất cho trung đội dân quân du kích tự tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm góp phần động viên, khích lệ anh em hăng say học tập, công tác.

Nhờ có sự nỗ lực chung của Chi bộ, chính quyền, sự giúp đỡ của nhân dân và các đơn vị bạn, nhất là sự cố gắng học tập, công tác của anh em nên chất lượng chính trị, quân sự của lực lượng vũ trang thôn An Lạc đã từng

bước trưởng thành vững chắc, đáp ứng yêu cầu chiến đấu và thực sự là lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân đánh giặc. Năm 1949, Trung đội dân quân du kích thôn An Lạc đã cử 3 thanh niên lên đường nhập ngũ. Phát huy những thành tích đã đạt được, trong 6 tháng đầu năm 1950, với những cố gắng trong "luyện quân lập công" và đạt được nhiều kết quả trong xây dựng lực lượng dân quân du kích trên các mặt: chính trị, quân sự, hậu cần và thực hiện các phong trào ở địa phương, Trung đội dân quân du kích thôn An Lạc đã góp phần quan trọng cùng với lực lượng vũ trang trong xã góp phần xứng đáng vào thành tích chung của lực lượng vũ trang huyện, được tỉnh đánh giá là một trong 3 huyện đạt loại khá.

Cũng từ cuối năm 1949, thế và lực cuộc kháng chiến kiến quốc chống thực dân Pháp của nhân dân ta chuyển biến một bước rất căn bản từ chiến lược phòng ngự sang chiến lược phản công trên khắp các chiến trường cả nước. Để tăng cường chỉ đạo sự nghiệp kháng chiến kiến quốc sát với điều kiện mới, đồng thời phát huy khả năng độc lập của từng địa phương, ngày 4 tháng 11 năm 1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 127/SL hợp nhất Liên khu 1 và Liên khu 10 thành Liên khu Việt Bắc bao gồm 15 tỉnh vùng phía Bắc - Đông Bắc Bắc Bộ. Đồng chí Lê Quảng Ba làm Tư lệnh, đồng chí Chu Văn Tấn làm Chính ủy liên khu.

Bước sang năm 1950, về phía thực dân Pháp, được đế quốc Mỹ giúp đỡ và ủng hộ, chúng tăng cường các cuộc hành quân càn quét, đánh phá, lấn chiếm hòng bình

định vùng đồng bằng Bắc Bộ, tạo thế bao vây, cô lập vùng căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc với phong trào kháng chiến toàn quốc.

Về phía ta, cuộc kháng chiến kiến quốc chống thực dân Pháp của nhân dân ta chuyển sang thời kỳ mới và phát triển ngày càng mạnh mẽ trên tất cả các mặt trận, nhất là trên mặt trận quân sự và ngoại giao. Các nước Liên Xô, Trung Quốc, Ba Lan... liên tiếp đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ ta, tạo nên vị trí quốc tế rất thuận lợi cho sự nghiệp kháng chiến. Trên mặt trận quân sự, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích liên tục tổ chức các chiến dịch, các trận tiến công quân địch trên khắp các chiến trường cả nước, đồng thời giữ vững và phát triển quyền chủ động chiến lược trên chiến trường Bắc Bộ. Vùng căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc được giữ vững và bảo vệ an toàn.

Trên địa bàn Thái Nguyên, sự nghiệp kháng chiến kiến quốc của quân và dân trong tỉnh có thêm nhiều nhân tố mới trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội, quân sự tạo điều kiện rất thuận lợi cho quân và dân trong tỉnh phối hợp với bộ đội chủ lực mở những chiến dịch quan trọng tiêu diệt địch. Vì vậy, ngay từ đầu năm 1950, Đảng bộ tỉnh đã phát động phong trào rộng khắp trong toàn tỉnh ra sức động viên nhân lực, vật lực, tài lực của toàn dân tiến tới Tổng phản công theo Sắc lệnh số 20/SL ngày 12 tháng 2 năm 1950 của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tiếp đó, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Liên khu là sửa chữa, khôi phục lại đường quốc lộ 3, Tỉnh ủy Thái Nguyên xác định

đây là một công tác trọng tâm và phát động "chiến dịch sửa chữa, xây dựng cầu, đường lần thứ nhất".

Tại Đại Từ, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Đảng bộ Đại Từ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong huyện tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững tình hình an ninh chính trị, xây dựng địa phương vững mạnh, bảo vệ An toàn khu. Trong công tác củng cố, xây dựng Đảng bộ, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 20 ngày thành lập Đảng, kỷ niệm lần thứ 60 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19.5.1890 - 19.5.1950) và thực hiện phong trào thi đua "rèn luyện đảng tính" do Tỉnh ủy phát động, Huyện ủy Đại Từ đã chỉ đạo và tổ chức cho các chi bộ học tập các tài liệu về tư cách người đảng viên, tinh thần và ý chí đấu tranh cách mạng của người cộng sản, tính chất phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt Đảng. Chỉ sau một thời gian ngắn, thông qua sinh hoạt, học tập và công tác, một số cấp ủy, chi bộ được củng cố, chấn chỉnh thêm một bước về tổ chức và chất lượng đảng viên, nội bộ đoàn kết thống nhất, uy tín và vai trò lãnh đạo của Đảng bộ ngày càng ảnh hưởng, tác động sâu rộng trong quần chúng. Vì vậy, nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc ở các xã trong huyện đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi, kịp thời đáp ứng yêu cầu chi viện sức người, sức của cho các mặt trận, trong đó nổi bật nhất là góp phần bảo đảm giao thông thông suốt trên tuyến quốc lộ 3, từ Bờ Đậu đi Bắc Kạn, quốc lộ 13A và đi dân công phục vụ chiến dịch Biên Giới.

Ở xã Phú Cường, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã và Ban Huy động

dân công do đồng chí Triệu Văn Đào làm Trưởng ban, không khí lên đường đi dân công phục vụ bộ đội đánh lớn diễn ra hết sức sôi động, náo nhiệt và vui vẻ. Ở thôn An Lạc, nhân dân sẵn có truyền thống cách mạng và mong muốn sớm được giải phóng quê hương nên từ các xóm Chiềng, Khuân Thông, làng Đèo đến Bán Luông, Khuân Mỹ, các lực lượng dân quân du kích, trung niên, thanh niên, phụ nữ đều nô nức xung phong lên đường đi dân công. Nam nữ thanh niên chia tay nhau hứa hẹn lên đường giữ gìn sức khỏe, lao động hăng say, đạt nhiều thành tích. Ngay trong đợt 1, tháng 3 năm 1950, thôn An Lạc đã có gần 20 thanh niên, trung niên khỏe mạnh, cùng với nhiều lương thực, thực phẩm, dụng cụ lao động lên đường tham gia đội dân công của huyện bảo đảm giao thông trên tuyến quốc lộ 13A từ ngã ba Bờ Đậu đi Đèo Khế. Với tinh thần "sửa chữa cầu, đường như đánh giặc", đội dân công thôn An Lạc đã cùng với các lực lượng khác nhanh chóng san lấp các hào, hố, dọn cây và các chướng ngại vật trên mặt đường để thông xe ra mặt trận. Đội dân công thôn An Lạc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tháng 6 năm 1950, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở chiến dịch Biên Giới nhằm "quét sạch lực lượng địch ra khỏi miền biên giới Bắc Bộ", khai thông biên giới giữa căn cứ kháng chiến Việt Bắc với phe xã hội chủ nghĩa.

Để góp phần cùng với quân và dân trong huyện phục vụ chiến dịch Biên Giới theo chủ trương: "gấp rút hoàn thành nhiệm vụ tổng phản công", từ trung tuần tháng 7

năm 1950, hơn 20 dân công thôn An Lạc lại hăng hái xung phong lên đường làm nhiệm vụ. Cùng với lực lượng nhân lực, quân và dân thôn An Lạc đã nhanh chóng huy động được hơn 5 tấn gạo, gần 1 tấn thực phẩm đóng góp phục vụ bộ đội và dân công. Trong chiến dịch Biên Giới, đội dân công thôn An Lạc đã cùng với các lực lượng dân công trong huyện thực hiện hàng ngàn ngày công đào đắp, sửa chữa cầu, đường, bảo đảm giao thông, vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm, hàng hoá đến đúng địa điểm, thời gian quy định. Ngày 18 tháng 9 năm 1950, bộ đội ta đã tiêu diệt hoàn toàn cụm cứ điểm Đông Khê (Thạch An, Cao Bằng). Nhận được tin thắng trận của bộ đội, quân và dân An Lạc vô cùng phấn khởi, tự hào vì đã có một phần công sức của mình đóng góp.

Cùng thời gian này, để triển khai nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ địa phương và An toàn khu, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện đã ra quyết định thành lập Ban chỉ huy tác chiến huyện và xây dựng kế hoạch đối phó với các cuộc hành quân đánh phá của địch. Theo kế hoạch được xây dựng, toàn huyện Đại Từ được chia làm 4 khu vực tác chiến, xã Phú Cường (thuộc khu vực 1) do đồng chí Hoàng Tài Năng phụ trách. Tiếp đó, hưởng ứng phong trào "tuần lễ thi đua giết giặc lập công" do Tỉnh ủy phát động, quân và dân xã Phú Cường nói chung và thôn An Lạc nói riêng đã tích cực củng cố xây dựng làng chiến đấu, khu vực chiến đấu liên hoàn với các đơn vị bạn, huy động nhân lực, vật lực, tài lực, sẵn sàng chiến đấu toàn diện với quân địch.

Về phía địch, sau khi bị thất bại nặng nề trên đường 4, Bộ chỉ huy quân đội Pháp quyết định rút lui khỏi Cao Bằng. Để cứu nguy cho đồng bọn và nhằm kéo bộ đội chủ lực của ta ra khỏi đường 4, củng cố lại phòng tuyến của chúng, thực dân Pháp đã tập trung lực lượng đánh chiếm tỉnh Thái Nguyên hùng uy hiếp vùng căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Ngày 29 tháng 9 năm 1950, Bộ chỉ huy quân đội Pháp mở cuộc hành quân Hải Cầu (Phoque), tiến công đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Cuộc hành quân của chúng đã bị các lực lượng vũ trang của ta chặn đánh quyết liệt, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề cả về người và phương tiện chiến tranh. Hai ngày 11 và 12 tháng 10 năm 1950, Bộ chỉ huy quân đội Pháp buộc phải rút quân khỏi tỉnh Thái Nguyên.

Bước sang năm 1951, sau nhiều thắng lợi có ý nghĩa chiến lược trên mặt trận quân sự, đặc biệt là thắng lợi của chiến dịch Biên Giới năm 1950, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta tiến lên một thời kỳ mới, thời kỳ liên tục tiến công, phản công quân địch trên khắp các chiến trường cả nước.

Để đáp ứng với tình hình chung của cuộc kháng chiến trong điều kiện mới và từng bước kiện toàn, bổ sung đường lối cách mạng và chủ trương kháng chiến, kiến quốc, ngày 11 tháng 2 năm 1951, tại xã Vĩnh Quang, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II. Nhiệm vụ chính của Đại hội là đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Đặc biệt, Đảng ta ra hoạt động

công khai với tên gọi mới: Đảng Lao động Việt Nam. Đây là một sự kiện chính trị quan trọng có ý nghĩa to lớn trong lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Tiếp sau đó, tháng 4 năm 1951, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ IV. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá IV gồm 12 đồng chí ủy viên chính thức và 5 đồng chí ủy viên dự khuyết. Đồng chí Hoàng Cừ (Khu ủy viên Liên khu Việt Bắc) được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV. Huyện ủy Đại Từ đã triển khai đợt học tập, sinh hoạt chính trị sâu rộng trong các chi bộ và đội ngũ đảng viên. Hơn 95% cán bộ, đảng viên đã được tổ chức học tập, sinh hoạt quán triệt các nội dung, nghị quyết của Đảng, gắn với thực hiện cuộc vận động "thi đua rèn luyện Đảng tính", "học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng" đẩy mạnh cuộc vận động phê bình và tự phê bình trong Đảng. Về công tác tổ chức, Huyện ủy đã ban hành các chỉ thị, hướng dẫn về kiện toàn đội ngũ cấp ủy viên, quy chế sinh hoạt Đảng, chế độ kiểm tra đảng viên dự bị, đóng đảng phí theo *Điều lệ Đảng*. Với những cố gắng trong công tác xây dựng Đảng bộ cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, trình độ giác ngộ và ý thức của đảng viên được nâng lên. Các tổ chức Đảng và hầu hết đội ngũ đảng viên đều nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, tích cực đi đầu thực hiện và vận động quần chúng thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ.

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong công tác xây dựng Đảng và xây dựng địa phương, ngày 1 tháng 6 năm 1952, Đảng bộ Đại Từ đã tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ III. Đại hội đã bầu đồng chí Trần Hữu Uẩn làm Bí thư Huyện ủy.

Sau Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III, công tác xây dựng Đảng có bước phát triển mới trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, phong trào "học tập lý luận", "phê bình và tự phê bình" và "rèn luyện đảng tính" trong toàn Đảng bộ được đẩy mạnh. Công tác xây dựng Chi bộ và đội ngũ đảng viên vững mạnh theo Điều lệ Đảng mới được thực hiện theo 3 tiêu chuẩn: công tác, sinh hoạt và đóng đảng phí nhằm làm cho tổ chức Đảng ngày càng chặt chẽ. Nhờ vậy, vị trí và vai trò của Đảng bộ ngày càng được tăng cường trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong huyện đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng hậu phương, phát triển kinh tế - xã hội, tập trung huy động sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến.

Ở thôn An Lạc, nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã, đồng thời thông qua các đợt học tập bồi dưỡng kiến thức, hầu hết đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thôn đã nâng cao thêm một bước về nhận thức tư tưởng, lập trường chính trị, tư cách và nhiệm vụ của người đảng viên, cùng với việc tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng rộng rãi trong nhân dân nên việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, quán triệt chủ trương xây dựng nền kinh tế kháng chiến với 2 nguyên tắc: "vừa kháng chiến vừa kiến quốc và tự cung tự cấp về mọi mặt" đồng thời dựa vào thế mạnh của địa phương, quân và dân An Lạc đã tích cực khai hoang, phục hoá, mở rộng các diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn và rau màu, đẩy mạnh việc chăn nuôi gia súc, gia cầm và triệt để thực hành tiết kiệm. Trong sản xuất, An Lạc đã huy động lực lượng dân quân du kích, đoàn thanh niên tập trung làm thuỷ lợi bảo đảm nước tưới cho lúa và hoa màu. Từ năm 1951 đến năm 1954, quân và dân thôn An Lạc đã đầu tư trên 3 vạn ngày công đào ao, đắp đập, dào mương dẫn nước bảo đảm đủ nước tưới tiêu cho hơn 80 ha lúa nước 1 vụ và 2 vụ ở các cánh đồng làng Chiềng, xóm Đèo, Bán Luông... Các diện tích trồng ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, vừng... tiếp tục được các hộ gia đình ở trong thôn phát triển dọc hai bờ sông Công, trên các nương, bãi, soi. Trong trồng cấy lúa nước, trồng rau màu, đông đảo các tầng lớp nhân dân đã thực hiện thâm canh tăng năng suất, cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ, bón phân, bắt sâu, đưa các giống lúa Nam Ninh, Đại Mạch có năng suất cao vào trồng cấy. Đây thực sự là những bước tiến bộ mới của đại bộ phận nhân dân thôn An Lạc trong canh tác nông nghiệp. Các "chiến dịch trồng màu", "thâm canh tăng năng suất", "sản xuất tiết kiệm"... do Tỉnh ủy và Huyện ủy phát động được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng. Cùng với việc tổ chức, động viên nhân dân thi đua lao động sản xuất, Chi bộ, chính quyền xã đã kịp thời phổ biến, tuyên truyền, triển khai các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Chính phủ

đối với nông dân, đối với sản xuất nông nghiệp. Tháng 9 năm 1949, Chính phủ ban hành sắc lệnh về giảm tô. Năm 1950, Chính phủ ban hành sắc lệnh trưng thu tất cả ruộng đất bỏ hoang tạm cấp cho nông dân. Ngày 1 tháng 5 năm 1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp. Với chính sách thuế nông nghiệp, sự đóng góp của nhân dân vừa là quyền lợi, vừa là nghĩa vụ rõ ràng nên nhân dân rất phấn khởi. Nền sản xuất nông nghiệp ở An Lạc tiếp tục phát triển mạnh mẽ, bảo đảm ổn định đời sống sinh hoạt của nhân dân và đóng góp cho kháng chiến. Năm 1951, An Lạc đã đóng thuế cho Chính phủ được trên 10 tấn thóc tốt, khoảng gần 3 tấn thực phẩm các loại, chủ yếu là thịt lợn, thịt trâu, gà, vịt,... Bên cạnh đó, quân và dân thôn An Lạc còn giúp đỡ và ủng hộ các cơ quan, đơn vị đóng quân ở địa phương, bộ đội địa phương huyện hơn 1 tấn gạo tiết kiệm cùng hàng trăm ki-lô-gam thịt lợn, gà, vịt, đậu, lạc, vừng và rau xanh. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá xã hội, xây dựng đời sống mới trong thôn đều đạt được nhiều kết quả tiến bộ đáng phấn khởi.

Về nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, với những trọng tâm công tác đã được xác định và bằng nhiều biện pháp đồng bộ, cụ thể, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã, Xã đội đã tập trung điều chỉnh, kiện toàn trung đội du kích với khoảng 40 cán bộ, chiến sĩ, được biên chế thành 3 tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 10 đến 12 chiến sĩ. Các tổ thông tin, trinh sát, quân y, hậu cần mỗi tổ có từ 3 đến 4 chiến sĩ. Về vũ khí, trang bị, mỗi tiểu đội có từ 2 đến 3 súng trường, từ 1 đến 2 súng kíp, khoảng trên 20 quả lựu đạn, còn lại mỗi người 1 dao hoặc mã

tấu. Năm 1951, thôn An Lạc (Phú Cường) đã cử 10 cán bộ, chiến sĩ du kích lên đường nhập ngũ. Cùng với việc kiện toàn trung đội dân quân du kích, lực lượng dân quân dự bị rộng rãi trong toàn xã được tổ chức biên chế lại thành 10 tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 12 đến 15 cán bộ, chiến sĩ do các thôn đội trưởng trực tiếp quản lý, được Xã đội huấn luyện chu đáo và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có lệnh điều động. Do được chú trọng bồi dưỡng, huấn luyện nên chất lượng cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích được nâng cao cả về chính trị và trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu. Vai trò nòng cốt, xung kích của lực lượng vũ trang xã thể hiện rõ trong mọi hoạt động xây dựng địa phương về chính trị - xã hội, phát triển kinh tế - văn hoá, xây dựng lực lượng quân sự sẵn sàng chiến đấu. Đồng thời với nhiệm vụ xây dựng vành đai an toàn và bảo vệ an toàn căn cứ địa kháng chiến là chính, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, quân và dân Phú Cường còn vận dụng, thực hiện sáng tạo quan điểm chiến tranh nhân dân của Đảng, đạt kết quả cao trong công tác huy động dân công, góp phần bảo đảm giao thông, vận tải hàng hoá phục vụ kháng chiến.

Trước những chiến dịch phản công lớn của quân và dân ta trên khắp các chiến trường, giặc Pháp ngày càng tăng cường các hoạt động ném bom, bắn phá dữ dội các tuyến đường giao thông, công trình thuỷ lợi, kho tàng, làng mạc, nhất là ở các tỉnh thuộc khu căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, đoạn đường 13A từ Bờ Đậu đi Đèo Khế, trong đó có cầu Huy Ngạc thường xuyên bị chúng ném bom, bắn phá rất ác

liệt. Ngày 16 tháng 8 năm 1952, 4 máy bay của giặc Pháp đã ném bom, bắn phá dữ dội làng Khuân Thông, thôn An Lạc (Phú Cường) làm 4 người chết và cháy 1 kho thóc của Nhà nước. Sáu tháng đầu năm 1953, giặc Pháp đã huy động hàng trăm lượt chiếc máy bay đánh phá dữ dội nhiều địa điểm trên địa bàn tỉnh, làm hàng chục người bị thương vong, hàng trăm con trâu, bò bị giết hại. Bên cạnh đó, thời tiết khí hậu cùng những cơn mưa rừng, lũ quét, lũ ống, ngập lụt cũng góp phần đáng kể vào việc phá hoại giao thông.

Cũng từ tháng 9 năm 1953, Bộ Chính trị họp bàn về nhiệm vụ quân sự và kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta bước vào giai đoạn quyết liệt nhất. Vì vậy, việc động viên nhân lực, vật lực, tài lực đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến ngày càng cao. Nhận thức sâu sắc những yêu cầu đó, Chi bộ, chính quyền xã Phú Cường đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã quyết tâm hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến. Mặt khác, tăng cường công tác tổ chức, điều hành và động viên nhân dân đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng hậu phương vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ An toàn khu.

Tháng 11 năm 1953, theo chủ trương của cấp trên, xã Phú Cường được chia tách thành 3 xã gồm: Minh Tiến, Phú Cường và Thắng Lợi (nay là xã Na Mao). Xã Phú Cường gồm có các xóm: Chiềng, Khuân Thông, Khuân My, Khuân Hưng, Đèo, Na Nhu, Na Mấn, Cây Quýt và Bán Luông. Toàn xã có khoảng 120 hộ với

khoảng 700 nhân khẩu. Sau khi thành lập, tổ chức Đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể quần chúng trong xã cũng nhanh chóng được sắp xếp, kiện toàn và đi vào hoạt động. Chi bộ xã Phú Cường có 27 đảng viên, sinh hoạt ở 4 tổ đảng: xóm Chiềng, Bán Luông, làng Đèo, Khuân Thông. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy và sự nhất trí của Chi bộ, đồng chí Trương Văn Lượng, xóm Na Quýt được giao nhiệm giữ chức vụ Bí thư Chi bộ; đồng chí Triệu Văn Thỏi, xóm Khuân My giữ chức Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Chi bộ đã họp và đề cử đồng chí Toàn Văn Chương làm Chủ tịch mặt trận; đồng chí Hoàng Hành Thiện làm Trưởng ban Công an; đồng chí Tô Tiến Lực làm Xã đội trưởng; đồng chí Trương Văn Tâm làm Bí thư Chi đoàn thanh niên; đồng chí Lương Thị Được làm Bí thư phụ nữ; đồng chí Nông Kim Vị làm Bí thư nông hội; đồng chí Châm Tiến Tài làm Chủ tịch Hội phụ lão.

Trong điều kiện mới, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, hệ thống chính trị ở Phú Cường tiếp tục được củng cố, xây dựng đã phát huy có hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức nhân dân đẩy mạnh phong trào kháng chiến, kiến quốc.

Bước sang năm 1954 với tinh thần "tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho toàn thắng", quân và dân thôn An Lạc (Phú Cường) đều nhận thức sâu sắc mục đích, ý nghĩa của việc chi viện sức người, sức của cho chiến trường. Trong 2 năm (1952-1953) thôn An Lạc (Phú Cường) đã

đóng góp cho kháng chiến được gần 30 tấn thóc, trên 5 tấn thực phẩm. Bên cạnh đó, trong các đợt huy động dân công, anh chị em nam nữ thanh niên, cả những người lớn tuổi đều hăng hái mang theo dụng cụ lao động, lương thực, thực phẩm lên đường. Điển hình là trong các đợt di dân công phục vụ chiến dịch Hoà Bình (Đông - Xuân 1951-1952), chiến dịch Tây Bắc (Thu Đông 1952), trong mỗi lần đi, số dân công ở An Lạc (Phú Cường) đều có 1 đảng viên phụ trách và mỗi đợt thường kéo dài từ 45 đến 120 ngày. Thực hiện nhiệm vụ, anh chị em dân công An Lạc (Phú Cường) đã vượt qua khó khăn về hoàn cảnh gia đình, về thời tiết, về bom đạn địch thường xuyên bắn phá đã cùng với các lực lượng khác hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Đồng chí Trương Văn Xuân, dân tộc Tày, người xóm Đèo do có nhiều thành tích xuất sắc đã được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, đầu năm 1954, quân và dân Phú Cường đã cử 5 chiến sĩ du kích, do đồng chí Nguyễn Văn Giang phụ trách và các đồng chí Triệu Văn Tú, Nguyễn Văn Nhâm, Hoàng Văn Ân, Hoàng Văn Nhất đưa 12 con trâu mộng to khoẻ lên mặt trận làm thực phẩm cho bộ đội. Ở hậu phương, quân và dân Phú Cường, nhất là các bà, các mẹ và đông đảo anh chị em thanh niên đã nhận hàng chục tấn thóc trên cấp về xay, giã thành gạo để các lực lượng dân công chuyển ra chiến trường.

Được hậu phương cả nước tích cực chi viện sức người, sức của, quân và dân ta liên tiếp giành được nhiều chiến thắng to lớn và vang dội trên khắp các chiến trường.

Ngày 13 tháng 3 năm 1954, bộ đội ta nổ súng mở màn cuộc tấn công tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Đến 17 giờ ngày 7 tháng 5 năm 1954, toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã bị tiêu diệt. Bộ đội ta đã thực hiện xuất sắc quyết tâm của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử đã kết thúc 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tạm thời nằm dưới sự thống trị của chủ nghĩa thực dân kiểu mới do đế quốc Mỹ và tập đoàn tay sai Ngô Đình Diệm cầm đầu. Nhiệm vụ của quân và dân ta vẫn phải tiếp tục cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo sáng suốt và đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trực tiếp là các cấp bộ đảng tỉnh Thái Nguyên và huyện Đại Từ, Chi bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc xã Phú Cường đã đoàn kết một lòng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và không ngừng quán triệt, vận dụng, thực hiện sáng tạo các chủ trương, đường lối kháng chiến kiến quốc của Đảng. Đồng thời phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước và tinh thần chủ nghĩa anh hùng cách mạng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ, giữ vững chính quyền cách mạng, bảo vệ căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, tích cực đóng góp sức người, sức của góp phần xứng đáng

cùng quân và dân trong tỉnh và nhân dân cả nước đưa sự nghiệp kháng chiến đến thắng lợi vẻ vang. Trong 9 năm vừa kháng chiến, vừa kiến quốc với biết bao gian khổ và hy sinh, với nhiệm vụ đặc biệt của địa phương là bảo vệ An toàn khu nhưng Chi bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Phú Cường đã cử 19 thanh niên khoẻ mạnh và ưu tú lên đường nhập ngũ. Trên khắp các chiến trường, các con em của nhân dân Phú Cường đã kiên cường, anh dũng chiến đấu, tiêu diệt kẻ thù, lập chiến công xuất sắc, trong đó có 9 đồng chí đã anh dũng hy sinh, 5 đồng chí đã để lại một phần xương máu của mình ngoài mặt trận. Nhiều đồng chí sau này đã trở thành cán bộ cao cấp, trung cấp trong quân đội và công an như: Đại tá Hoàng Căn Nguyên, Trung tá Hứa Văn Lãng, Trung tá La Tiến Út, Trung tá công an Nguyễn Văn Ất... Bên cạnh đó, nhân dân các dân tộc xã Phú Cường còn cử hơn 200 lượt người, thực hiện hàng ngàn ngày công bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng hoá, vũ khí, trang bị cho bộ đội chiến đấu trên các mặt trận; ủng hộ, giúp đỡ các đơn vị đóng quân ở địa phương khoảng 2 tấn gạo, gần 5 tạ thịt lợn, gà, vịt...; ủng hộ bộ đội trong chiến dịch Điện Biên Phủ 12 con trâu làm thực phẩm.

Với trách nhiệm cao cả của mình, trong sự nghiệp vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Chi bộ, chính quyền xã, quân và dân Phú Cường đã chấp hành và thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, hăng hái thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội,

giáo dục, văn hoá, y tế... xây dựng địa phương vững mạnh về chính trị, kinh tế và quân sự, góp phần quan trọng bảo vệ vững chắc An toàn khu, căn cứ địa kháng chiến. Trong 9 năm vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, nhân dân các dân tộc xã Phú Cường không những đã tự túc được lương thực, thực phẩm bảo đảm ổn định đời sống sinh hoạt mà còn triệt để thực hành tiết kiệm, đóng góp cho kháng chiến gần 200 tấn lương thực và hàng chục tấn thực phẩm các loại.

Tự hào về truyền thống lịch sử vẻ vang của quê hương, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, nhân dân và lực lượng vũ trang Phú Cường tiếp tục phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, quyết tâm cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ.

Chương III

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Lao động Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trải qua 9 năm, cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và anh dũng của nhân dân ta chống thực dân Pháp đã giành được thắng lợi vẻ vang. Ngày 21 tháng 7 năm 1954, thực dân Pháp buộc phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương. Theo Hiệp định, đất nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau. Sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân ta chuyển sang một thời kỳ mới, thời kỳ tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Xuất phát từ tình hình trên, tháng 9 năm 1954, Hội nghị Bộ Chính trị đã họp ra Nghị quyết về nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân: "Đoàn kết và lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến để củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân

dân miền Nam nhằm củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong cả nước".

Nằm trong bối cảnh chung của miền Bắc sau ngày hoà bình lập lại, tỉnh Thái Nguyên nói chung và huyện Đại Từ nói riêng có những thuận lợi rất cơ bản là nhân dân được sống trong hoà bình để xây dựng đất nước, nhưng cũng gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp trong khắc phục hậu quả chiến tranh và tổ chức xây dựng đời sống mới, tình hình kinh tế - xã hội còn nghèo nàn, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội diễn biến khá phức tạp. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy đã đề ra nhiệm vụ trước mắt là: tiếp tục lãnh đạo nhân dân hoàn thành cuộc cải cách ruộng đất, khôi phục, xây dựng và phát triển kinh tế sau chiến tranh, cải tạo các thành phần kinh tế tư bản, tư nhân, xây dựng và phát triển văn hoá, củng cố quốc phòng và an ninh, bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống Mỹ - Diệm, thực hiện thống nhất nước nhà.

**I. CHI BỘ, ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC,
CẢI TẠO, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
SẴN SÀNG CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ
(5.1954 - 9.1965)**

Trên địa bàn xã Phú Cường, với đặc điểm là một xã An toàn khu nên trên tất cả các lĩnh vực về an ninh chính trị, kinh tế, xã hội, giáo dục, văn hoá về lực lượng vũ trang... cơ bản được xây dựng và phát triển khá đồng

bộ, vững chắc. Tuy nhiên, những khó khăn, phức tạp chung sau ngày hoà bình lập lại cũng có sự tác động, ảnh hưởng nhất định đến mọi mặt hoạt động của nhân dân trong xã.

Ở Phú Cường, sau ngày hoà bình lập lại, các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng ở địa phương trở về Hà Nội, nhiều gia đình ở dưới xuôi sơ tán lên đã trở về quê cũ, sự giao lưu, trao đổi, giúp đỡ lẫn nhau xây dựng địa phương về các mặt chính trị, kinh tế - xã hội, quân sự... cùng với không khí náo nhiệt, tấp nập "kháng chiến" không còn nữa. Vì vậy, căn cứ vào đường lối, chủ trương của Đảng, Chính phủ và sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ, chính quyền và nhân dân Phú Cường đã xác định: Chủ động, tự lập, sáng tạo trên con đường khôi phục, cải tạo, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong niềm vui chung của nhân dân cả nước sau ngày chiến thắng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Chi bộ Phú Cường đã tổ chức 2 đợt học tập, sinh hoạt chính trị rộng rãi cho hơn 90% nhân dân trong xã với những nội dung: Về thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, về nhiệm vụ cách mạng của nhân dân ta, về nhiệm vụ cụ thể của Chi bộ, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và nhân dân trong thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ. Thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, ý thức giác ngộ chính trị, tinh thần cảnh giác cách mạng của cán bộ, đảng viên, nhân dân và lực lượng vũ trang được nâng cao, nhất là những kết quả đạt được trong cải cách

ruộng đất và sửa chữa những sai lầm, thiếu sót trong cải cách ruộng đất. Trong thời gian phát động quần chúng thực hiện giảm tô và cải cách ruộng đất, ở Phú Cường không có ai thuộc thành phần địa chủ. Đội cải cách và quần chúng đã xác định có 2 người thuộc thành phần phú nông, đến khi sửa sai đã hạ thành phần xuống trung nông. Nhờ vậy, đại bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân và lực lượng vũ trang rất phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tự hào về truyền thống và những kết quả đạt được của địa phương.

Để thực hiện các mục tiêu khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, từ thực tiễn của địa phương và được sự giúp đỡ của đội ngũ cán bộ huyện bám nắm cơ sở, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ, chính quyền xã, quân và dân Phú Cường tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch 3 năm (1955-1957) khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá. Nhiệm vụ trọng tâm là phát triển sản xuất nông nghiệp, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân, tích cực giúp đỡ đồng bào bị đói kém.

Kế thừa những kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo địa phương, Chi bộ đã quán triệt, giao nhiệm vụ cho lực lượng vũ trang, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ thường xuyên xung phong đi đầu và làm nòng cốt trong phong trào lao động sản xuất. Bên cạnh đó, Chi bộ, chính quyền xã¹ đã phối hợp chặt chẽ với đội ngũ cán bộ của

1. Tháng 9 năm 1954, gọi là Ủy ban hành chính xã.

huyện tổ chức cho các tầng lớp nhân dân học tập về chủ trương, chính sách của Đảng về khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội và đào tạo, bồi dưỡng được 10 cán bộ cốt cán kỹ thuật nông nghiệp cho các xóm về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, làm thủy lợi, phân bón,... Đồng thời tổ chức đưa nhân dân từng bước đi vào con đường làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa. Đến cuối năm 1954, Phú Cường đã có 7 tổ đổi công ở 7 xóm, mỗi tổ có khoảng từ 5 đến 6 gia đình được tổ chức và hoạt động theo phương thức sản xuất tập thể. Bước đầu 5/7 tổ đã xây dựng được kế hoạch trồng trọt, chăn nuôi, có phân công nhiệm vụ cho từng đối tượng lao động chính, lao động phụ. Hai nhóm đổi công cho nhau ở các xóm Bán Lương, Chiềng, Khuân Mỹ vẫn hoạt động theo phương thức giúp đỡ, đổi công cho nhau trong phạm vi hẹp. Đến năm 1958, 8 tổ đổi công hoạt động đã có chất lượng hơn về: xây dựng kế hoạch, bình công, chấm điểm, phân công các khâu lao động sản xuất. Cuối năm 1958, hơn 60% số hộ trong xã (toàn xã có khoảng 150 hộ) đã vào tổ đổi công. Đây thực sự là tiền đề thuận lợi cho việc xây dựng phong trào hợp tác xã sau này ở Phú Cường. Nhờ phong trào tổ đổi công phát triển nên luôn tạo ra sức mạnh đoàn kết của nhân dân trong phòng chống thiên tai, bảo đảm sức lao động sản xuất kịp thời vụ. Cũng nhờ có phong trào tổ đổi công, các phong trào thi đua khác trong xã cũng phát triển mạnh mẽ, các phong trào thu gom phân rác, làm phân xanh với khẩu hiệu "sạch làng tốt ruộng" được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng. Từ năm 1955 đến năm 1957, Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân trong xã đầu tư trên 6.000 ngày công đào 10 ao giữ

nước, đắp 4 phai, tu sửa nạo vét trên 20km mương to nhỏ dẫn nước, đảm bảo đủ nước tưới cho hơn 90 ha lúa 1 vụ và 2 vụ. Điển hình là mương Đồng Đình dài hơn 1km từ chân núi Hồng dẫn đủ nước tưới cho hơn 6 ha lúa ở xóm Chiềng (1955) và đắp đâm Tụ Trị ở xóm Đèo (1956), vừa giữ nước tưới vừa thả cá, đến nay cả 2 công trình thuỷ lợi trên qua các lần tu sửa, gia cố vẫn có giá trị cao, bảo đảm cung cấp nước tưới cho các cánh đồng lúa. Trong trồng cấy vụ mùa các năm 1955-1956-1957, gần 80% ruộng cấy lúa được canh tác theo cuộc vận động thực hiện các biện pháp kỹ thuật: Cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ bón phân, hơn 80% ruộng cấy được trồng lúa Nam Ninh có năng suất cao. Tuy nhiên, cuộc vận động áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật chưa được thực hiện đại trà trong các tổ đổi công, nhất là trong các hộ gia đình cá thể, phương pháp bón phân chuồng, phân xanh chưa phát triển rộng rãi trong toàn xã. Nhờ tích cực lao động sản xuất, làm thuỷ lợi, bón phân, gieo trồng đúng thời vụ và áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật nên năng suất và sản lượng lúa các năm đều tăng nhanh. Năm 1955, toàn xã thu hoạch được 100 tấn thóc tốt; các năm 1956, 1957 đều đạt sản lượng gần 120 tấn. Năm nào xã cũng hoàn thành kế hoạch, chỉ tiêu đóng thuế lương thực cho Nhà nước.

Bên cạnh trồng cây lúa, các loại cây ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, vừng cũng được nhân dân tích cực gieo trồng ở hầu hết các soi, bãi, đồi, nương. Nhờ chủ động chăm bón và thời tiết thuận lợi, năm 1955, toàn xã thu hoạch được trên 30 tấn ngô, khoai, sắn; gần 1 tấn đậu, lạc, vừng và hàng chục tấn rau xanh các loại.

Về chăn nuôi gia súc, gia cầm ở trong xã cũng từng bước được đầu tư nên đạt kết quả tốt. Năm 1955, toàn xã có gần 400 con trâu, bò, tăng khoảng 20 con so với năm 1954, bình quân mỗi hộ có từ 1 đến 3 con; một số hộ gia đình ở các xóm Chiềng, Bán Luông, Khuân Thông bình quân có từ 8 đến 10 con. Đàn lợn cũng được chú ý coi trọng chăm sóc về kỹ thuật chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh nên số đầu lợn trong toàn xã năm 1955 đạt trên 500 con, năm 1957 tổng đàn lợn đạt trên 700 con. Chăn nuôi gia cầm chủ yếu là gà, vịt, ngan, ngỗng... cũng có bước phát triển khá, bình quân mỗi hộ gia đình nuôi từ 10 đến 15 con gia cầm các loại, một số hộ khá giả trong nhà thường xuyên có từ 5 đến 10 con vịt đẻ, từ 8 đến 10 con gà trống thiên để ăn tết. Dựa vào thế mạnh đồi, rừng, bãi... phần lớn các hộ gia đình trong xã đều nuôi được từ 1 đến 2 con dê (tổng đàn dê trong xã có khoảng trên 300 con) góp phần quan trọng cải thiện đời sống và tăng thêm thu nhập cho nhân dân.

Sản xuất nông nghiệp được giữ vững và phát triển, đời sống vật chất của nhân dân cơ bản ổn định, tạo thuận lợi cho nhân dân Phú Cường hoàn thành tốt các chỉ tiêu đóng thuế lương thực và thực phẩm cho Nhà nước. Ngoài ra nhân dân còn triệt để thực hành tiết kiệm, đóng góp ủng hộ các gia đình đối tượng thiếu đói trong xã và các xã bạn được gần 400kg gạo, gần 200kg thóc giống. Các công việc giúp nhau về sức kéo, giúp công lao động nhất là hộ gia đình đối tượng chính sách được Chi bộ, chính quyền xã rất quan tâm. Qua các hoạt động ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau, đồng bào trong xã càng

gắn bó, đoàn kết với nhau hơn. Đây cũng là những điều kiện rất thuận lợi thúc đẩy các hoạt động giáo dục, văn hoá, xã hội, y tế trong xã phát triển.

Thực hiện các chủ trương của huyện, công tác giáo dục, văn hoá, xã hội, y tế trong xã được Chi bộ, chính quyền xã quan tâm chăm lo củng cố, xây dựng. Từ năm 1955 đến năm 1957, xã đã chỉ đạo Đoàn thanh niên và vận động nhân dân xây dựng hoàn chỉnh một điểm trường lớp cấp I ở xóm Khuân Thông và bốn điểm trường học vỡ lòng ở các xóm Chiềng, Đèo, Bán Luông, Khuân Thông. Nhờ vậy hàng chục, hàng trăm các cháu học sinh được cấp sách đến trường đã tạo không khí tấp nập trong các gia đình, trên các đường làng, ngõ xóm. Điển hình là phong trào đưa con em đến trường ở xóm Khuân Thông. Đến năm 1957, tổng số học sinh trong xã có gần 200 em, trong đó số học sinh cấp I từ lớp 1 đến lớp 4 có khoảng gần 100 em, số học sinh vỡ lòng có khoảng hơn 100 em. Bên cạnh đó, các lớp học bổ túc văn hoá thường xuyên được tổ chức và duy trì với khoảng 150 người với đủ các lứa tuổi theo học, trong đó đông đảo nhất vẫn là lực lượng thanh niên và dân quân du kích.

Công tác y tế chăm lo sức khoẻ cho nhân dân có bước phát triển khá, cán bộ y tế xã cùng đội ngũ vệ sinh viên các xóm đã thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh. Xã đã có tủ thuốc với các loại thuốc thông thường như: cảm cúm, sốt rét để cấp phát cho nhân dân. Từ năm 1955 đến năm 1957, phối hợp với cán bộ y tế huyện, toàn xã có trên 300 lượt người được khám

chữa bệnh; hơn 200 lượt người được phát thuốc cảm cúm, ghẻ lở, hắc bào; 80% các cháu nhỏ được chủng đậu; hơn 60% hộ gia đình thực hiện nếp sống vệ sinh, ăn chín, uống sôi, vệ sinh nhà cửa, làm hố xí, đào giếng nước. Tỷ lệ bệnh tật ốm đau trong nhân dân thuyên giảm đáng kể, hãn hữu mới có trường hợp phải chuyển lên tuyến trên. Đến năm 1958, bệnh sốt rét ở Phú Cường đã được ngăn chặn có hiệu quả trong nhân dân.

Công tác văn hoá, văn nghệ, thể thao, thông tin tuyên truyền trong xã được xây dựng, khuyến khích nên phát triển khá sâu rộng ở tất cả các xóm. Trong 3 năm (1955-1957), mặc dù xa trung tâm huyện, đường sá đi lại khó khăn, sách báo đến chậm nhưng Ban Thông tin văn hoá xã hoạt động rất tích cực, chủ động nhận hàng nghìn tờ báo, sách, tổ chức hàng trăm buổi đọc báo, phát thanh tuyên truyền, đường lối, chính sách của Đảng. Chi bộ, chính quyền xã đã lấy lực lượng thanh niên làm nòng cốt, đồng thời chỉ đạo, khuyến khích các xóm, thôn xây dựng các nhóm, tổ văn nghệ tự biên tự diễn, tổ chức biểu diễn giao lưu văn hoá văn nghệ tạo bầu không khí vui tươi, lành mạnh trong nhân dân. Hàng năm, các ngày tết Nguyên đán, ngày hội xuống đồng, ngày lễ 1-5, 2-9, xã đã tổ chức các hoạt động như: giao hữu bóng chuyền, kéo co, ném còn, tổ chức đêm giao lưu văn nghệ cây nhà lá vườn với nhiều loại hình như: diễn kịch, đọc thơ, hát then... đã góp phần quan trọng tuyên truyền nhiệm vụ chính trị ở địa phương như: về xây dựng tổ đổi công, về chính sách đoàn kết các dân tộc, xây dựng con người mới, đấu tranh chống Mỹ - Diệm và đả kích những thói hư tật xấu, hủ tục xã hội lạc hậu.

Để đạt được những thắng lợi toàn diện trên, Chi bộ Phú Cường đã luôn thực hiện tốt công tác củng cố, xây dựng, giáo dục và rèn luyện đội ngũ đảng viên, xây dựng hệ thống chính trị, trong 3 năm (1955-1957), Chi bộ đã kết nạp được 6 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Chi bộ lên 33 đồng chí. Ngày 7 tháng 8 năm 1957, Chi bộ Phú Cường đã tiến hành Đại hội lần thứ 2, Đại hội đã bầu cấp ủy mới gồm 7 đồng chí: đồng chí Hoàng Văn Bùi được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Hoa được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ và các đồng chí cấp ủy viên là: Hoàng Tài Sản, Triệu Trung Thái, Hoàng Tài Năng, Trương Bảo Toàn và Hoàng Hành Thiện.

Nhờ sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Chi bộ, những kết quả đạt được trong 3 năm qua ở Phú Cường ngày càng khẳng định vai trò, vị trí của Chi bộ, của đội ngũ đảng viên trong việc tổ chức, tập hợp sức mạnh của quần chúng xây dựng địa phương phát triển từng bước vững chắc, cả về chính trị, kinh tế - xã hội. Mặc dù so với tiềm năng, thế mạnh của địa phương thì những kết quả đạt được còn hạn chế và phát triển chậm nhưng thực sự đã làm thay đổi bộ mặt của các xóm, làng, thôn, bản, góp phần cùng với nhân dân Đại Từ căn bản hoàn thành nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội sau chiến tranh.

Năm 1958, ở miền Nam, đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm tăng cường các hoạt động chống phá phong trào cách mạng. Cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam tiếp tục phát triển trên cả ba vùng

thành thị, nông thôn miền núi, trên cả mặt trận chính trị và quân sự. Ở miền Bắc, cuối tháng 4 năm 1958, Quốc hội đã thông qua nghị quyết quan trọng đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Đến tháng 12 năm 1958, Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 14 về nhiệm vụ cải tạo phát triển kinh tế - xã hội 3 năm từ 1958 đến 1960.

Thực hiện các nghị quyết và chủ trương của cấp trên về nhiệm vụ cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội và đường lối phát triển sản xuất nông nghiệp nông thôn, đặc biệt là lời căn dặn, nhắc nhở động viên của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người về thăm, nói chuyện với nhân dân xã Hùng Sơn và xã Tiên Hội ngày 2 tháng 3 năm 1958: "Mọi người phải hăng hái tham gia xây dựng tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, tích cực tham gia sản xuất xây dựng quê hương, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc".

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ và trên cơ sở những nội dung đã được tổng kết, phổ biến trong Hội nghị đổi công toàn tỉnh tháng 5 năm 1957, Chi bộ, chính quyền Phú Cường đã tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức các đợt tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng hợp tác xã, xây dựng phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa... Đối với nội bộ Đảng, Chính quyền và các tổ chức, đoàn thể, cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích, Chi bộ đã tăng cường công tác giáo dục cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức, kịp thời rút kinh nghiệm những thiếu sót trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng vào

tổ đổi công, nhất là trong các khâu quản lý, điều hành các hoạt động của tổ đổi công để nhân dân thấy rõ tính ưu việt của hợp tác xã, của phương thức làm ăn tập thể, làm cho nhân dân hiểu và tự nguyện xin vào hợp tác xã.

Để lãnh đạo toàn diện các hoạt động của địa phương, Chi bộ đã đẩy mạnh nhiệm vụ củng cố, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, trước hết là chăm lo củng cố, xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, ngày 6 tháng 11 năm 1958, Đại hội Chi bộ xã Phú Cường được tổ chức. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá những ưu, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo nhiệm kỳ vừa qua, đồng thời đề ra Nghị quyết cụ thể lãnh đạo địa phương trong nhiệm kỳ tới, đặc biệt là công tác lãnh đạo nhân dân vào hợp tác xã. Đại hội đã bầu 7 đồng chí vào cấp ủy mới, đồng chí Nguyễn Văn Hoa được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Trương Bảo Toàn được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Tài Năng làm Thường vụ Chi ủy và các đồng chí cấp ủy viên là: Hoàng Văn Bùi, Hoàng Văn Súc, Hoàng Văn Tắc, Triệu Trung Thái. Sau Đại hội, Chi ủy Phú Cường đã phân công các đồng chí cấp ủy viên phụ trách chính quyền, các tổ chức đoàn thể và phụ trách phong trào xây dựng địa phương ở các xóm.

Từ tình hình thực tiễn của địa phương và trên cơ sở những thuận lợi cơ bản là vùng An toàn khu, nhân dân tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, mặc dù còn gặp những khó khăn như: thói quen, nếp nghĩ làm ăn riêng lẻ... Nay đưa họ vào con đường

làm ăn tập thể thật sự là một cuộc cách mạng sâu sắc và triệt để từ nhận thức, tư tưởng đến phương thức sản xuất, kỹ thuật sản xuất, mối quan hệ trong sản xuất, phương thức phân phối thành quả lao động là những điều rất mới lạ kể cả đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nhưng với chủ trương đúng và phù hợp, tác phong lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, bám dân, bám cơ sở, phương pháp tuyên truyền dễ nghe, dễ hiểu, đặc biệt đội ngũ cán bộ, đảng viên, thanh niên dân quân du kích đã phát huy tốt vai trò đầu tàu gương mẫu, nòng cốt nên phong trào xây dựng hợp tác xã ở Phú Cường đã từng bước thu được kết quả tốt.

Tháng 5 năm 1959, Hợp tác xã nông nghiệp Khuân Thông được thành lập do đồng chí Châm Đăng Khoa làm Chủ nhiệm, đồng chí Hứa Văn Quang làm Phó Chủ nhiệm. Hợp tác xã có trên 30 hộ (100% số hộ trong xóm) với gần 200 nhân khẩu, số lao động chính có khoảng 80 người, số lao động phụ có khoảng 30 người. Toàn bộ ruộng đất, trâu bò và các công cụ lao động chính như: cày, bừa,... được đưa vào hợp tác xã quản lý. Hợp tác xã chia làm 3 đội sản xuất, trong mỗi đội đều có tổ thủy lợi, tổ làm kỹ thuật, tổ làm phân bón. Cán bộ Ban chủ nhiệm và các đồng chí đội trưởng sản xuất đều là đảng viên.

Từ thắng lợi của cuộc vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp Khuân Thông, cuối năm 1959, Chi bộ, chính quyền xã đã chỉ đạo, tổ chức thành lập tiếp 5 hợp tác xã ở các xóm: Bán Luông, Chiềng, Đèo, Na Mấn, Na Nhu với hơn 100 hộ; hơn 80% ruộng đất, trâu bò, các

công cụ lao động chính được đưa vào hợp tác xã quản lý. Cán bộ chủ chốt trong Ban chủ nhiệm và đội trưởng sản xuất đều là đảng viên. Riêng xóm Khuân My do một số nguyên nhân như: ruộng đất không tập trung, dân cư thưa thớt... nên theo chủ trương của Chi bộ sẽ thành lập sau. Tính đến đầu năm 1960, 97% số hộ gia đình ở Phú Cường đã vào hợp tác xã.

Cùng với phong trào củng cố, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, từ cuối năm 1959 đến đầu năm 1960, 100% số hộ gia đình ở Phú Cường đã tự nguyện đóng góp cổ phần để thành lập hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng. Cổ phần mỗi xã viên là 2,2 đồng. Tổng số vốn khi thành lập hợp tác xã mua bán có trên 800 đồng, đạt 100% kế hoạch. Tổng số vốn của hợp tác xã tín dụng có gần 500 đồng, đạt trên 60% kế hoạch. Trong quá trình hoạt động, Hợp tác xã mua bán do đồng chí Lương Xuân Thời làm Chủ nhiệm và Hợp tác xã tín dụng do đồng chí Nguyễn Văn Tăng làm Chủ nhiệm đã luôn thể hiện tốt vai trò, chức năng đáp ứng kịp thời các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất, học tập, công tác, sinh hoạt của cán bộ, nhân dân và học sinh trong xã. Như vậy, tính đến đầu năm 1960, nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ và sâu sát của Chi bộ, chính quyền xã, Phú Cường đã phấn đấu xây dựng thành công "ba ngọn cờ hồng": Hợp tác xã nông nghiệp, Hợp tác xã mua bán, Hợp tác xã tín dụng ở một địa bàn nông thôn miền núi huyện Đại Từ.

Từ các hợp tác xã được xây dựng, mặc dù còn nhiều vấn đề về nội dung và chất lượng hoạt động của các hợp

tác xã cần tiếp tục được điều chỉnh, rút kinh nghiệm, song đây là một thắng lợi lớn của Chi bộ, chính quyền, quân và dân Phú Cường trong công cuộc cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1958-1960.

Vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, đi đôi với việc củng cố kiện toàn về công tác tổ chức, điều chỉnh đảng viên trực tiếp lãnh đạo, điều hành các hoạt động của hợp tác xã, được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy và sự giúp đỡ của các ban, ngành trên huyện, Chi bộ đã liên tục cử hàng chục cán bộ trong Ban chủ nhiệm, đội trưởng đi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về công tác tổ chức, lập kế hoạch, kế toán, kiểm tra... ở trên huyện và dự các lớp huấn luyện ở địa phương. Bên cạnh đó, Ủy ban hành chính xã còn lần lượt tổ chức cho cán bộ trong Ban quản trị, đội trưởng, xã viên tích cực của các hợp tác xã đi tham quan, học tập kinh nghiệm các hợp tác xã ở Hùng Sơn và Tiên Hội. Vì vậy, công tác tổ chức, điều hành các lực lượng sản xuất, công tác thống kê, quyết toán sổ sách đã từng bước đi vào nền nếp, hoạt động của các hợp tác xã có bước tiến bộ khá đồng đều. Cũng thông qua công tác tổ chức, điều hành của Ban quản trị, đội trưởng sản xuất, tổ trưởng các tổ chuyên môn như: thủy lợi, phân bón, canh tác đúng kỹ thuật... hợp lý và khoa học nên phong trào thi đua lao động sản xuất của các xã viên, của các đội sản xuất diễn ra rất sôi nổi. Đặc biệt là phong trào thanh niên làm thủy lợi, cấy ruộng thí điểm, sử dụng phân bón, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật,... đã góp phần quan trọng làm cho năng suất, diện tích canh tác lúa và hoa màu không ngừng nâng

cao. Không khí lao động sản xuất tập thể vui tươi, lành mạnh, lời ca, tiếng hát vui nhộn của nam nữ thanh niên trong giờ giải lao làm vui đi những mệt nhọc, vất vả làm cho mọi người càng gắn bó với phương thức lao động sản xuất tập thể. Đồng bào rất tự hào: hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ. Từ những cơ sở nền tảng đó, cùng với chất lượng công tác tổ chức, quản lý, điều hành của Ban quản trị ngày càng được nâng cao gắn liền với những vụ mùa bội thu thắng lợi đã củng cố vững chắc thêm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Bác Hồ, đồng thời tác động và làm chuyển biến nhận thức số đông bào còn do dự, chần chừ, thậm chí đến một số xã viên còn chưa tin tưởng nhiều vào phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Nhờ những cố gắng nỗ lực của Chi bộ, chính quyền, Ban quản trị và đội ngũ cán bộ các đội, tổ sản xuất trong củng cố, xây dựng hợp tác xã và phong trào thi đua lao động sản xuất của xã viên, trong 3 năm (1958-1960), nền sản xuất nông nghiệp ở Phú Cường cả về trồng trọt và chăn nuôi đều có bước phát triển khá, đời sống vật chất của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hàng năm, xã đều hoàn thành kế hoạch đóng thuế nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Đồng thời với việc tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng hợp tác xã nông nghiệp là cuộc vận động cải cách dân chủ. Từ tháng 11 năm 1959, thực hiện Chỉ thị số 156 của Trung ương và các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của Tỉnh ủy Thái Nguyên, của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ Phú Cường đã thành lập Ban chỉ đạo cải cách dân chủ do đồng chí Nguyễn Văn Hoa, Bí thư Chi bộ

làm Trưởng ban. Căn cứ vào mục đích, yêu cầu, nội dung của cuộc vận động, Chi bộ đã tổ chức đợt học tập quán triệt Chỉ thị số 156 của Trung ương cho hơn 500 cán bộ, đảng viên và nhân dân, sau đó triển khai ở các đối tượng còn lại. Với phương châm lấy giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao tinh thần giác ngộ cách mạng, giác ngộ giai cấp cho nhân dân là chính. Với nhiều hình thức, biện pháp tuyên truyền, giáo dục của cấp ủy, Chi bộ và đội ngũ cán bộ, đảng viên mọi người đều nhận thức rõ ranh giới giữa người bóc lột và bị bóc lột, giữa nông dân và địa chủ, xoá bỏ những tàn dư tư tưởng của chế độ phong kiến về chiếm hữu ruộng đất. Thông qua các cuộc học tập, sinh hoạt chính trị, đấu tranh của quần chúng để giáo dục, cải tạo những người có tư tưởng bóc lột, động viên quần chúng mạnh dạn và cương quyết vạch mặt, trấn áp những kẻ cầm đầu xúi giục, lôi kéo quần chúng nói xấu đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ. Kết quả cuộc vận động cải cách dân chủ ở Phú Cường không những tạo thuận lợi cho nhân dân yên tâm xây dựng cuộc sống mới mà còn có tác dụng to lớn phát huy vai trò và quyền làm chủ của nhân dân, làm cho khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, lực lượng vũ trang được củng cố, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tạo đà thuận lợi cho phương thức sản xuất tập thể thay cho sản xuất cá nhân, sở hữu tập thể thay cho sở hữu cá nhân.

Phấn khởi trước những kết quả đạt được trong cải tạo xã hội chủ nghĩa và những chuyển biến mới trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, mặc dù còn gặp nhiều khó

khăn, thiếu thốn trong đời sống kinh tế, văn hoá, đội ngũ cán bộ còn nhiều hạn chế trong quản lý tổ chức, điều hành mọi hoạt động xã hội, nhưng những kết quả đạt được, những thành công và chưa thành công trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ qua 3 năm (1958-1960) là nguồn động lực to lớn, là cơ sở để quân và dân Phú Cường vững bước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Năm 1960, tình hình sự nghiệp cách mạng nước ta có nhiều sự kiện và chuyển biến quan trọng, ở miền Nam, sau khi có Nghị quyết số 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định: "Con đường phát triển cách mạng cơ bản của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền". Phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệm của nhân dân và lực lượng vũ trang miền Nam phát triển rất mạnh mẽ. Ở miền Bắc, ngày 8 tháng 5 năm 1960 nhân dân ta tiến hành bầu cử Quốc hội khoá II. Từ ngày 5 đến ngày 10 tháng 9 năm 1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI (tháng 3-1961), Đảng bộ Đại Từ đã xác định: Tập trung sức phát triển nông, lâm nghiệp trên cơ sở củng cố và phát triển phong trào hợp tác xã nông nghiệp, nhằm bảo đảm nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho nhân dân và đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước... đồng thời đẩy mạnh sự nghiệp văn hoá - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ và Ủy ban hành chính xã, hệ thống cán bộ Ban Chủ nhiệm hợp tác xã, đội sản xuất và tổ trưởng chuyên môn tiếp tục được nâng cao về chất lượng quản lý, điều hành, tổ chức sản xuất. Từ năm 1961 đến năm 1965, 100% số cán bộ, nhân viên trong các hợp tác xã đều được dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh tế và chuyên môn nghiệp vụ. Hàng năm, mỗi hợp tác xã đều tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, hội nghị đầu bờ về tổ chức, quản lý, điều hành nhân lực sản xuất, phương án phân chia sản phẩm... Bên cạnh đó, Chi bộ còn thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên: về vai trò tiên phong gương mẫu, miệng nói tay làm, về ý thức, trách nhiệm và hành động trước tập thể, trước nhân dân làm nổi bật tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, của mối quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Nhờ vậy, bộ máy chỉ đạo, quản lý, tổ chức của các hợp tác xã ở Phú Cường ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động, nhất là từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng ngày 19 tháng 2 năm 1963 về cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật ở tất cả các hợp tác xã nông nghiệp trên toàn miền Bắc.

Từ những cơ sở đó, Chi bộ đã thường xuyên chỉ đạo các hợp tác xã phát huy ưu thế của phương thức sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa trong lao động sản xuất gắn chặt với các phong trào thi đua "phát cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện", "phát cao cờ hồng, đông xuân mười giỏi, chiến thắng nghèo nàn, đẩy lùi lạc hậu"...; vận dụng sáng tạo các kinh nghiệm

sản xuất "nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống". Cùng với các phong trào thi đua ở miền Bắc như: Sóng Duyên hải, gió Đại Phong, cờ Ba nhất đã tạo khí thế cho phong trào thi đua lao động sản xuất của các tầng lớp nhân dân Phú Cường phát triển mạnh mẽ cả về hình thức và nội dung dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi và kế hoạch điều chỉnh lực lượng lao động của Trung ương, của tỉnh Thái Nguyên và huyện Đại Từ, ngày 10 tháng 2 năm 1963, Chi bộ, chính quyền, quân và dân Phú Cường đã phấn khởi đón tiếp 33 hộ gia đình với 140 nhân khẩu, trong đó có 13 đảng viên ở xã Nguyễn Bình (nay là xã Bồ Đề), huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam lên xây dựng vùng kinh tế mới. Cấp ủy, chính quyền và nhân dân xã Phú Cường đã nhanh chóng ủng hộ, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi về vật chất làm nhà ở, đất đai, công cụ, sức kéo, giống vốn... để đồng bào sớm ổn định cuộc sống. Tiếp sau đó, Đảng ủy, chính quyền xã Phú Cường đã tổ chức 33 hộ đồng bào trên thành lập Hợp tác xã nông nghiệp Phú Bình, do ông Nguyễn Lập Thông làm Chủ nhiệm. Từ 13 đảng viên của Hợp tác xã Phú Bình, Đảng ủy xã ra quyết định thành lập Chi bộ Hợp tác xã Phú Bình do ông Trần Hữu Xiêm làm Bí thư. Trong quá trình lao động sản xuất, học tập và công tác, đồng bào đã góp phần quan trọng cùng với nhân dân địa phương thúc đẩy các lĩnh vực kinh tế - xã hội, giáo dục, y tế, văn hoá... phát triển, đồng thời làm tròn nghĩa vụ của mình đối với Nhà nước, (năm 1967, số hộ xã viên Hợp tác xã Phú Bình được tổ

chức xen ghép với các hợp tác xã nông nghiệp trong xã theo nơi ở. Năm 1971, do nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan các hộ lên xây dựng vùng kinh tế mới đã tách khỏi các hợp tác xã nông nghiệp. Đảng ủy xã Phú Cường đã tổ chức các hộ dó lại thành lập hợp tác xã chuyên canh trồng chè, lấy tên là Hợp tác xã Hoà Bình, gồm ba đội sản xuất do ông Trần Mạnh Thung làm Chủ nhiệm. Đồng thời Đảng ủy xã đã ra quyết định thành lập Chi bộ Hợp tác xã Hoà Bình, gồm 13 đảng viên do ông Trần Hữu Xiêm làm Bí thư Chi bộ. Đến cuối năm 1997, Hợp tác xã Hoà Bình giải thể, Chi bộ cũng giải thể, các đảng viên sinh hoạt Đảng theo Chi bộ xóm).

Từ nguồn nhân lực được bổ sung, đến tháng 2 năm 1963, tổng dân số ở Phú Cường đã có trên 1.000 nhân khẩu, trong đó lực lượng lao động có kinh nghiệm tăng lên gần 100 người. Từ tình hình thực tiễn của địa phương, đồng thời căn cứ vào số lượng đảng viên hiện có, cuối tháng 2 năm 1963, Đại hội toàn thể đảng viên xã Phú Cường được tổ chức, đây là Đại hội Đảng nâng cấp từ Chi bộ thành Đảng bộ xã Phú Cường. Tham dự Đại hội có 55/55 đảng viên, trong đó có 6 đảng viên dự bị. Đại hội đã kiểm điểm công tác lãnh đạo, nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong nhiệm kỳ trước. Từ những kinh nghiệm, sự thành công và chưa thành công trong công tác lãnh đạo, Đại hội đã đề ra phương hướng - nhiệm vụ, mục tiêu công tác lãnh đạo địa phương trong nhiệm kỳ tới. Đại hội đã nhấn mạnh và đề ra nhiều biện pháp cụ thể xây

dựng lực lượng vũ trang về tổ chức, biên chế, về số lượng, chất lượng, về công tác sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu của lực lượng vũ trang xã. Đại hội đã nhất trí cao bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ xã gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ có 3 đồng chí. Đồng chí Châm Đăng Khoa được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Văn Tăng giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Toàn Đảng bộ có 7 chi bộ, gồm 6 chi bộ các xóm: Chiềng, Khuân Thông, Bán Luông, Na Mán, Na Quýt, Đèo và Chi bộ Hợp tác xã Phú Bình. Xóm Khuân Mỹ có 3 đảng viên sinh hoạt với Chi bộ Na Quýt. Sau đại hội, Đảng ủy đã phân công các đồng chí Đảng ủy viên phụ trách các tổ chức, đoàn thể. Đồng chí Hoàng Tài Năng phụ trách công an xã, đồng chí Nguyễn Văn Định phụ trách Xã đội, đồng chí Triệu Văn Thỏi phụ trách Mặt trận, đồng chí Trương Xuân Đệ phụ trách Đoàn thanh niên, đồng chí Dương Thị Thành phụ trách Hội phụ nữ xã...

Để tiếp tục củng cố và nâng cao sức chiến đấu, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, từ các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy, đồng thời căn cứ vào thực trạng đội ngũ Bí thư, cấp ủy, đảng viên trong Đảng bộ, Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch, xây dựng chương trình hành động và đề ra nhiều biện pháp cụ thể nhằm xây dựng Đảng bộ luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cấp ủy và đảng viên, hàng năm, Đảng ủy đã chủ động đề nghị với Huyện ủy cử phái viên về mở các lớp học với những nội dung cơ bản là: bồi dưỡng nâng cao lập trường tư tưởng,

nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, của đảng viên; nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng; chấp hành điều lệ, nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng; sửa đổi lề lối làm việc; tác phong lãnh đạo; đấu tranh phê bình và tự phê bình của đảng viên. Từ năm 1963 đến năm 1965, 100% số Bí thư, cấp ủy viên được tập huấn, bồi dưỡng về công tác xây dựng Đảng, về 7 nhiệm vụ xây dựng Chi bộ 4 tốt; 10 đồng chí Bí thư, cấp ủy viên được cử đi học tập ngắn hạn ở trường Đảng huyện, tỉnh; 95% số đảng viên được quán triệt, học tập 10 nhiệm vụ của đảng viên. Bên cạnh việc mở các lớp ngắn ngày bồi dưỡng chính trị cho đảng viên, Đảng ủy còn tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện cho cấp ủy, đảng viên trong thực tế công tác của xóm, hợp tác xã, đội sản xuất. Qua học tập, công tác và thực hiện cuộc vận động xây dựng chi bộ 4 tốt, đảng viên 4 tốt, đại đa số đảng viên có tiến bộ rõ rệt, tinh thần, ý thức trách nhiệm được nâng cao hơn 1 bước, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của 6 chi bộ đã thể hiện rõ vai trò quyết định mọi công tác ở cơ sở mình phụ trách. Song song với nhiệm vụ nâng cao chất lượng tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên, công tác phát triển đảng viên mới được các cấp ủy, chi bộ hết sức chú trọng và quan tâm. Với phương châm "trọng chất lượng hơn số lượng", và chấp hành tốt các thủ tục, nguyên tắc theo Điều lệ Đảng, trong 2 năm (1961-1962), Chi bộ Phú Cường đã kết nạp được 4 đảng viên mới. Năm 1963, Đảng bộ kết nạp được 9 đảng viên, trong đó có 1 nữ, năm 1964-1965, kết nạp được 9 đảng viên, trong đó có 1 nữ. Tính đến tháng 12 năm 1965 toàn Đảng bộ có 73

đảng viên, chiếm khoảng 7% tổng dân số trong toàn xã. Tuy nhiên, cuộc vận động xây dựng Chi bộ 4 tốt, đảng viên 4 tốt ở Phú Cường đến cuối năm 1965 mới thực sự trở thành phong trào sâu rộng trong toàn Đảng bộ. Về công tác phát triển đảng viên mới còn chưa đồng đều ở các chi bộ, tỷ lệ đảng viên là phụ nữ còn thấp, công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức nâng cao trình độ các mặt cho đảng viên dự bị chưa được thường xuyên.

Đồng thời với công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ củng cố, xây dựng bộ máy chính quyền, mặt trận và đoàn thể quần chúng luôn được chi bộ, Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Trong các lần bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu ở Phú Cường đều đạt cao càng chứng tỏ nhận thức về quyền lợi và nghĩa vụ công dân của đồng bào. Đặc biệt, trong cuộc bầu cử Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà khóa II, năm 1960, hơn 95% số cử tri Phú Cường đã tự giác, hăng hái đi bỏ phiếu, đúng nguyên tắc, nhanh gọn và an toàn. Ngày 25 tháng 4 năm 1965, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp trên địa bàn xã diễn ra trong tình hình nhân dân ta vừa lao động sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu cao chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ nhưng số cử tri Phú Cường đi bỏ phiếu bầu cử vẫn đạt trên 97%. Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân xã Phú Cường đã bầu ông Nguyễn Văn Định làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nguồn sức mạnh của Đảng và bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân là khối đại đoàn kết toàn dân, sự nghiệp cách mạng là của

quần chúng nhân dân. Vì vậy, Chi bộ, Đảng bộ Phú Cường đã hết sức quan tâm chăm lo xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Trong thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Mặt trận Tổ quốc xã do ông Triệu Văn Thỏi làm Chủ tịch, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc xã đã luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp các lực lượng quần chúng, các tổ chức, đoàn thể, các giới và đồng bào các dân tộc đoàn kết xung quanh Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhờ vậy, mọi phong trào thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương và chi viện sức người, sức của cho nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước ở Phú Cường đều hoàn thành tốt. Đây là một trong những thành công to lớn của Chi bộ, Đảng bộ xã Phú Cường trong quá trình lãnh đạo quân và dân địa phương thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Đối với lực lượng đoàn viên thanh niên, được sự lãnh đạo sâu sát của Chi bộ, Đảng bộ, Đoàn cơ sở xã Phú Cường do đồng chí Hoàng Văn Thanh (1961-1963) và đồng chí Trương Xuân Đệ (1964-1966) làm Bí thư đã thường xuyên phối hợp với Huyện đoàn tổ chức các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương cho đoàn viên thanh niên. Đến năm 1965, đoàn cơ sở Phú Cường có 16 chi đoàn với hơn 200 đoàn viên thanh niên. Các chi đoàn đều phát động và tổ chức lực lượng đoàn viên thanh niên xung phong nhận nhiệm vụ khó như: làm thủy lợi, làm phân bón, nhận các thửa ruộng xấu, xây dựng các cánh đồng 5 tấn/ha... tạo nên

phong trào thi đua sôi nổi, thúc đẩy phong trào lao động sản xuất của nhân dân. Đặc biệt, hầu hết số đoàn viên thanh niên đều đăng ký vào lực lượng dự bị. Hơn 80% lực lượng đoàn viên thanh niên là cán bộ, chiến sĩ dân quân. Từ năm 1964 đến năm 1965, khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, khẩu hiệu hành động của đoàn viên thanh niên Phú Cường là: Đi bất cứ đâu khi Tổ quốc cần. Ngày 26 tháng 3 năm 1965, nhân kỷ niệm ngày thành lập Đoàn, Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã phát động phong trào "Ba sẵn sàng". Sau khi được học tập, quán triệt các chỉ thị, hướng dẫn của trên, 100% đoàn viên thanh niên Phú Cường đã hăng hái ghi tên đăng ký thực hiện phong trào "Ba sẵn sàng" với ý chí sục sôi quyết tâm đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập, công tác và sẵn sàng lên đường tòng quân chống Mỹ.

Hội phụ nữ xã là thành viên trong hệ thống chính trị ở Phú Cường bao gồm đông đảo chị em đồng bào các dân tộc đã có nhiều công lao to lớn đóng góp cho sự nghiệp cách mạng. Ban chấp hành Hội phụ nữ xã do đồng chí Dương Thị Thành làm Hội trưởng (1959-1969) và Chi hội phụ nữ các xóm luôn bám sát các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng đã hăng hái tuyên truyền, vận động chị em tích cực thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống mới ở địa phương. Với đức tính cần cù, chịu khó, thông minh và sáng tạo, trong mọi hoạt động ở địa phương, chị em luôn là lực lượng giữ vai trò chính và chủ yếu trong tổ chức đời sống, thực hành tiết kiệm, động viên chồng, con, em mình tích cực học tập, công tác xây dựng quê hương, xây

dựng lực lượng vũ trang bảo vệ Tổ quốc. Trong 5 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước lần thứ nhất, từ các phong trào "Năm tốt", "Ba đảm nhiệm", "Ba đảm đang", hơn 80% chị em ở Phú Cường đã thay nam giới trực tiếp trên đường cây đảm đang, thu gom, sản xuất được hàng ngàn tấn phân các loại bón ruộng, cải tiến kỹ thuật cấy lúa, thả bèo hoa dâu, chăm sóc phát triển đàn gia súc, gia cầm,... Trên đồng ruộng làng quê, chị em luôn hoàn thành tốt vai trò người chiến sĩ "tay cày, tay súng". Đầu năm 1965, toàn xã đã có khoảng 400 chị em tham gia học tập thời sự, các chủ trương, chính sách thời chiến của Đảng, Nghị quyết của Huyện hội, Tỉnh hội phụ nữ và nhiệm vụ của địa phương. Gần 200 chị em đã viết đơn đăng ký thực hiện phong trào "Ba đảm đang". Đến cuối năm 1965, hơn 50 chị em tình nguyện tham gia lực lượng dân quân rộng rãi và thường trực, tham gia luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tuần tra canh gác giữ gìn trật tự trị an thôn xóm, bản làng.

Nhiều các cụ phụ lão Phú Cường cũng tích cực tham gia phong trào "Ba giỏi" góp phần quan trọng động viên con cháu và nhân dân đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất, xây dựng quê hương, sẵn sàng chiến đấu, lên đường tòng quân chống Mỹ. Ngoài ra các cụ phụ lão đều hăng hái đảm nhiệm và hoàn thành tốt các nhiệm vụ như: trồng cây, chăn nuôi, trông giữ ao cá cho hợp tác xã... và nhiều công việc khác theo khả năng đã nêu gương tốt cho con cháu và nhân dân noi theo.

Củng cố, xây dựng hệ thống chính trị ở Phú Cường ngày càng vững mạnh là một nội dung cực kỳ quan

trọng của Chi bộ, Đảng bộ Phú Cường trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Đây chính là sự chuẩn bị vững vàng về mặt chính trị để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá, giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh ở Phú Cường.

Cũng từ đầu năm 1963, sau Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất, đồng thời được tăng thêm nguồn nhân lực lao động, Đảng bộ Phú Cường đã tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong xã phấn đấu thực hiện 4 mục tiêu phát triển sản xuất theo chủ trương của huyện là: diện tích nhiều nhất, năng suất cao nhất, đời sống và tích lũy khá nhất, thực hiện nghĩa vụ tốt nhất. Từ năm 1961 đến năm 1965, quân và dân Phú Cường đã đầu tư trên 20.000 ngày công xây dựng, sửa chữa, tu bổ hệ thống phai, đập, kênh mương dẫn nước. Do chủ động về nước tưới, bình quân mỗi năm Phú Cường mở rộng và tăng diện tích cấy lúa được từ 7 đến 10 ha, đến năm 1965, tổng diện tích đất canh tác nông nghiệp đạt trên 150 ha. Khắp các hợp tác xã đều đắp bờ vùng, bờ thửa, xây nhà kho, sân phơi, xây lò thóc mầm. Các biện pháp canh tác như: gieo trồng giống lúa mới, cày sâu, bừa kỹ, bón phân, bón vôi cải tạo đất, cấy lúa thẳng hàng,... được thực hiện rộng rãi trong các đội sản xuất. Điển hình trong canh tác nông nghiệp ở Phú Cường thời kỳ này là phong trào làm thủy lợi, làm phân bón và sử dụng công cụ cải tiến. Bình quân mỗi hợp tác xã đều có khoảng 70% cày cải tiến, bừa sắt, cào cỏ cải tiến. Trong phong trào làm thủy lợi và phân bón, nhiều "kiện tướng

thuỷ lợi", "kiện tướng phân bón" vừa là xã viên, vừa là chiến sĩ dân quân hoặc đoàn viên thanh niên nam nữ ở các chi đoàn, phân đoàn trong hợp tác xã. Đến năm 1964, bình quân mỗi héc-ta canh tác lúa ở Phú Cường được bón từ 5 đến 6 tấn phân chuồng và phân xanh, khoảng 50 đến 60kg phốt phát, từ 80 đến 100kg vôi bột, hơn 80% ruộng cấy lúa có đủ nước tưới.

Nhờ thực hiện đồng bộ cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật và tinh thần lao động sản xuất tích cực của xã viên nên các chỉ tiêu về diện tích, năng suất, sản lượng lương thực và hoa màu đều tăng bình quân từ 10 đến 15%. Năng suất lúa cả 2 vụ đạt từ 2 tấn/ha, ở các hợp tác xã Bán Luông, xóm Chiềng, Khuân Thông năng suất lúa đạt trên 2 tấn/ha. Năm 1961, tổng sản lượng lương thực quy thóc toàn xã đạt gần 200 tấn, năm 1965 đạt gần 350 tấn. Hàng năm, quân và dân Phú Cường đều hoàn thành nhanh gọn và vượt mức nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước từ 5 đến 10%. Ngoài lương thực, nhân dân Phú Cường còn bán nghĩa vụ cho Nhà nước hàng chục tấn thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao như: thịt lợn, thịt trâu, bò, gà, vịt, đậu, lạc, vừng.

Song song với công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, Chi bộ, Đảng bộ Phú Cường còn thường xuyên quan tâm chỉ đạo chặt chẽ nhiệm vụ xây dựng và phát triển các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá xã hội ở địa phương.

Về công tác giáo dục, từ năm 1960, ngành giáo dục trên địa bàn xã tiếp tục được đầu tư và phát triển cả về

bề rộng và chiều sâu. Phong trào bình dân học vụ, bổ túc văn hoá được tổ chức ở hầu hết các xóm, các hợp tác xã thu hút gần 100 học viên, chủ yếu là các đối tượng lớn tuổi. Số học viên chuyển cấp và lên lớp hàng năm đạt trên 90%. Nhờ sự chỉ đạo chặt chẽ của Chi bộ và tinh thần tích cực học tập của nhân dân, 6 tháng đầu năm 1960, Phú Cường đã góp phần cùng với nhân dân Đại Từ được Ủy ban hành chính tỉnh tặng Bằng khen về công tác thanh toán nạn mù chữ và bổ túc văn hoá. Trong công tác giáo dục phổ thông, từ năm 1961, trường cấp I của xã có 10 lớp học ở xóm Khuân Thông và Na Quýt với khoảng 100 em từ lớp 1 đến lớp 4, số học sinh cấp II có khoảng 20 em đi học ở trung tâm huyện. Từ 4 điểm lớp vỡ lòng ở các xóm Bán Luông, xóm Chiềng, Khuân Thông, Na Quýt, đến năm 1964, 6 hợp tác xã đã có 6 điểm nhà giữ trẻ với khoảng 100 cháu. Tuy nhiên, công tác giáo dục đào tạo "vì lợi ích trăm năm trồng người" ở Phú Cường vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, trường lớp, nhất là từ năm học 1964, học sinh phải học sơ tán, phải đi học xa... nhưng thầy và trò vẫn tích cực thi đua "dạy tốt, học tốt". Hàng năm, vẫn có từ 4 đến 5 em đi thi học sinh giỏi cấp huyện. Năm học 1964, Phú Cường rất vinh dự có 2 em học sinh lớp 4 là: Hoàng Nam Thái và Nguyễn Minh Nguyệt đi thi đoạt giải nhất, giải nhì cấp tỉnh về môn toán. Thầy giáo Hoàng Nghi Xuân được Ty Giáo dục tỉnh Thái Nguyên công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Nhìn chung, trong thời kỳ từ năm 1961 đến năm 1965, ngành giáo dục và đào tạo ở Phú Cường đã vượt lên mọi khó khăn, đào tạo, đóng góp cho đất nước hàng chục em đủ điều kiện

học hết cấp II để thoát ly đi công tác, học chuyên nghiệp, vào bộ đội... Một số em sau này đã trở thành những cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, kỹ sư, bác sĩ, cán bộ quân đội và giữ các cương vị quan trọng ở cấp tỉnh, cấp huyện, đồng thời giáo dục, đào tạo được cả một thế hệ con người mới xã hội chủ nghĩa phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc những năm sau này.

Cùng với công tác giáo dục phổ thông và bổ túc văn hoá, công tác thông tin văn hoá, tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng ở Phú Cường luôn được đẩy mạnh và rộng khắp trong nhân dân. Năm 1963, thực hiện Thông tư số 94 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức bộ máy văn hoá thông tin các cấp. Phú Cường đã thành lập Ban Văn hoá - thông tin xã do đồng chí Triệu Văn Thỏi làm Trưởng ban. Ban Văn hoá - thông tin đã thường xuyên chủ động tham mưu cho Đảng ủy chỉ đạo các hoạt động: tuyên truyền, xây dựng phong trào văn hoá, văn nghệ, xây dựng nếp sống mới ở các thôn, xóm, hợp tác xã và trong các tổ chức đoàn thể. Từ năm 1961 đến năm 1965, Ban Văn hoá - thông tin xã do đồng chí Triệu Tiến Sỹ làm Trưởng ban đã nhận và phát hành đến cán bộ, các tổ chức hơn 1.000 ấn phẩm báo chí như: báo *Nhân dân*, *Quân đội nhân dân*... để tổ chức đọc, phát thanh tuyên truyền trong nhân dân, củng cố được 5 chòi phát thanh bằng loa tay, kể được 20 khẩu hiệu lớn, tuyên truyền vận động nhân dân và học sinh kẻ gần 1.000 khẩu hiệu nhỏ cổ động cho phong trào lao động sản xuất, nêu cao cảnh giác đấu tranh chống Mỹ - Diệm và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm. Hàng ngày, bà con đều tiếp nhận được

nhiều loại thông tin quan trọng trên mọi lĩnh vực ở địa phương, trong huyện, trong nước và quốc tế cùng những chương trình văn hoá, văn nghệ phong phú trên khắp mọi miền của Tổ quốc, góp phần quan trọng nâng cao đời sống tinh thần và sự hiểu biết của nhân dân.

Công tác y tế, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân ở Phú Cường được quan tâm đúng mức nên đã có bước phát triển mới. Ngay từ năm 1961, xã đã tích cực củng cố, sắp xếp ổn định trạm y tế xã với 2 nhân viên, trong đó có 1 nữ hộ sinh. Năm 1963, trạm y tế xã được xây dựng ở xóm Na Quýt, trạm đã có một tủ thuốc và một số trang thiết bị y tế thông thường như: ống nghe, bơm tiêm, bàn đỡ đẻ,... Hàng năm, cán bộ, nhân viên trạm y tế xã đều được theo học các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ do huyện và tỉnh tổ chức. Nhờ được nâng cao kiến thức cùng với sự giúp đỡ của Phòng Y tế huyện nên các hoạt động về công tác y tế, chăm lo sức khoẻ cho nhân dân ở Phú Cường ngày càng có chất lượng tốt. Đến tháng 8 năm 1962, Phú Cường đã góp phần quan trọng cùng với huyện Đại Từ được Bộ Y tế công nhận đã thanh toán được bệnh sốt rét, một căn bệnh nguy hiểm mà nhân dân vẫn lưu truyền "lử khử lử khừ, chẳng Đại Từ cũng Võ Nhai". Từ năm 1963 đến năm 1965, hàng năm, với phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh, cán bộ y tế xã đã thường xuyên chủ động tham mưu cho Đảng ủy, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ban Văn hoá thông tin, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong nhân dân nội dung công tác phòng bệnh, thực hiện nếp sống

vệ sinh như: ăn chín, uống sôi, ngủ nằm màn, tổng vệ sinh nhà cửa, dời chuồng chăn nuôi gia súc ra xa nhà, đặc biệt phong trào 3 dứt điểm: làm hố xí 2 ngăn, đào giếng khơi, làm nhà tắm ở Phú Cường được thực hiện khá tốt. Tính đến cuối năm 1965, toàn xã đã có gần 70% hộ gia đình có hố xí 2 ngăn, trong đó 100% hộ gia đình có dân quân, có đoàn viên thanh niên, hơn 60% hộ gia đình có giếng nước ăn hợp vệ sinh, khoảng 50% hộ gia đình có nhà tắm. Mặc dù cán bộ y tế xã chỉ có 2 người nhưng đã hoạt động rất tích cực, các cán bộ, nhân viên y tế, vệ sinh viên đã không quản ngại đường sá đi lại khó khăn, vất vả vượt sông, suối đến từng xóm, bản, nhà dân để khám bệnh, phát thuốc, phun thuốc diệt muỗi,... Nhờ vậy, nhiều hủ tục lạc hậu, mê tín khi ốm đau đi tìm thầy mo, thầy tà được khắc phục và xoá bỏ. Một số dịch bệnh của trẻ em như ho gà, tiêu chảy, chấy rận giảm đi rất nhiều. Hàng năm, trạm y tế xã đã khám, phát thuốc điều trị, tiêm phòng cho khoảng 700 lượt người, đỡ hàng chục ca sinh nở an toàn.

Phong trào rèn luyện sức khỏe, thể dục thể thao luôn được phát động và đẩy mạnh ở tất cả các xóm và các đối tượng đông đảo và thường xuyên nhất vẫn là ở các em học sinh và lực lượng đoàn viên thanh niên. Xã đã vận động xây dựng được một đội bóng chuyền và một đội bóng đá. Nhân dịp các ngày lễ, tết đã tổ chức thi đấu giao hữu với các xã bạn, tạo bầu không khí vui tươi, sôi nổi và lành mạnh trong nhân dân. Tuy mới chỉ là những kết quả bước đầu nhưng phong trào rèn luyện sức khỏe, tinh thần thể dục thể thao với ý thức tự giác, tự nguyện

của các tầng lớp nhân dân trong xã đã góp phần tích cực vào việc nâng cao sức khoẻ và giáo dục toàn diện con người mới xã hội chủ nghĩa ở Phú Cường.

Bên cạnh các nhiệm vụ củng cố, xây dựng hệ thống chính trị, khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội nhằm mục tiêu đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, song đứng trước âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù mới, từ các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, lực lượng vũ trang Phú Cường được xác định là công cụ chuyên chính của Chi bộ, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, đồng thời còn là đội quân công tác, sát cánh cùng nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn trật tự an toàn địa phương.

Tuy thời gian đầu, tình hình tư tưởng và nhận thức của một số cán bộ, chiến sĩ, lực lượng vũ trang xã có lúc, có nơi đã có những biểu hiện thiếu cảnh giác cách mạng, coi nhẹ công tác xây dựng lực lượng, cho là hết nhiệm vụ, có người xin ra khỏi dân quân du kích, một số có tư tưởng chán nản, dao động trong cuộc cải cách ruộng đất... nhưng sau khi được học tập, quán triệt về tình hình nhiệm vụ xây dựng quân đội, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, được nghe phổ biến những tin tức thời sự, chính trị... Bên cạnh đó, thông qua học tập, huấn luyện và được Huyện đội mở các lớp học ngắn ngày về các nội dung: xây dựng lực lượng dân quân du kích, vai trò chức năng, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang trong thời bình. Từ những cơ sở đó, nhận thức và hành động của cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích Phú Cường đã từng bước được nâng lên. Hầu hết các cán bộ,

chiến sĩ đã phấn khởi, hăng hái thi đua xây dựng tiểu đội, trung đội mình, đồng thời gương mẫu, đi đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ xây dựng địa phương như: xây dựng xóm, bản làng, vào tổ đổi công, vào hợp tác xã, tuần tra canh gác, gương mẫu chấp hành và vận động gia đình, nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ.

Về công tác tổ chức, theo Thông tư số 42, ngày 20 tháng 5 năm 1955 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, cơ quan quân sự địa phương các cấp có 1 ủy viên làm công tác chính trị và chịu trách nhiệm trước cấp ủy cùng cấp. Nhờ vậy, công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng trong lực lượng vũ trang địa phương được tăng cường hơn một bước. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và Ban chỉ huy Huyện đội, từ năm 1954 đến năm 1964, Chi bộ, Đảng bộ, chính quyền xã Phú Cường đã thường xuyên chú trọng củng cố, kiện toàn đủ số lượng Ban chỉ huy Xã đội, hàng năm số cán bộ Xã đội đều được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chính trị, về nhiệm vụ tổ chức, huấn luyện quân sự, đăng ký, quản lý phân loại chất lượng cán bộ, chiến sĩ. Từ năm 1957, công tác xây dựng lực lượng vũ trang trong xã được thực hiện theo một số quy định, tuyển lựa các đồng chí bộ đội phục viên, xuất ngũ, tham gia huấn luyện, tổ chức chỉ huy các tiểu đội, việc kết nạp chiến sĩ mới phải được các đoàn thể, quần chúng các xóm giới thiệu và cấp ủy xét duyệt, tăng cường công tác giáo dục chính trị, sử dụng các lực lượng đúng chức năng, nhiệm vụ. Từ năm 1958, trong các đợt huấn luyện và thực hiện các

nhiệm vụ tuần tra, canh gác, mỗi cán bộ, chiến sĩ được hưởng 1,8kg gạo.

Về tổ chức biên chế, xây dựng lực lượng, toàn xã thường xuyên có một trung đội với khoảng gần 40 cán bộ, chiến sĩ được biên chế thành ba tiểu đội, mỗi tiểu đội khoảng từ 9 đến 10 người và các tổ thông tin, trinh sát, quân y mỗi tổ 3 người. Hàng năm, lực lượng dân quân du kích xã đều hoàn thành các nội dung, chương trình học tập chính trị, huấn luyện quân sự theo quy định, quân số đạt trên 95%. Trong học tập, các hình thức hội thao, hội thi, diễn tập phân đội nhỏ, báo động sẵn sàng chiến đấu được tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả nghiêm túc, chặt chẽ.

Cuối tháng 10 năm 1958, Hội nghị xây dựng lực lượng hậu bị trên miền Bắc được tổ chức tại Hà Nội và đã quyết định: thực hiện việc đăng ký, quản lý cán bộ, chiến sĩ phục viên, chuyển ngành từ dưới 45 tuổi, thanh niên từ 18 đến 25 tuổi và nhân viên kỹ thuật trong các cơ quan Nhà nước, có đủ sức khỏe và điều kiện vào ngạch dự bị. Hội nghị đã thống nhất chuyển quân dự bị vào dân quân. Đầu tháng 12 năm 1958, Thủ tướng Chính phủ ra Nghị định số 558/TTg quy định nhiệm vụ và tổ chức trang bị, củng cố và sử dụng dân quân tự vệ phục vụ cuộc vận động hợp tác hoá nông nghiệp.

Cũng trong năm 1958, Đại Từ là một trong 4 huyện của tỉnh Thái Nguyên được chọn thí điểm thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự. Chi bộ Phú Cường đã chỉ đạo thành lập Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã gồm có các thành viên của: xã đội, công an, mặt trận, đoàn thanh

niên, hội phụ nữ, y tế xã do đồng chí Hoàng Văn Bùi, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Chủ tịch. Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã đã tổ chức hai đợt học tập, tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về những nội dung cơ bản của Luật nghĩa vụ quân sự. Đầu năm 1959, gần 100% đoàn viên thanh niên nam nữ, cán bộ, chiến sĩ dân quân trong xã đã tình nguyện, đăng ký ghi tên vào các lực lượng dự bị.

Từ năm 1960, ở miền Nam, đế quốc Mỹ và bọn tay sai đẩy mạnh cuộc "chiến tranh đặc biệt", đồng thời tăng cường các hoạt động do thám, thả biệt kích đường không, đường biển xâm nhập phá hoại công cuộc lao động hoà bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta. Trước tình hình đó, Khu ủy Việt Bắc, Bộ Tư lệnh Quân khu và Tỉnh ủy Thái Nguyên đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương xây dựng kế hoạch vây bắt gián điệp, biệt kích và phòng tránh, đánh trả các hoạt động phá hoại của kẻ địch.

Ở Phú Cường, chấp hành và thực hiện các chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, được sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, Ủy ban hành chính xã, lực lượng vũ trang Phú Cường tiếp tục được củng cố, xây dựng, các hoạt động về học tập chính trị, huấn luyện quân sự, sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, giữ gìn trật tự trị an xóm làng được tăng cường. Được sự chỉ đạo, chỉ huy trực tiếp của Ban chỉ huy Huyện đội, Ban chỉ huy Xã đội Phú Cường đã xây dựng kế hoạch, xây dựng các phương án vây bắt biệt kích, gián điệp và hiệp đồng tác chiến, bắt gián điệp, biệt kích với các xã Minh Tiến, Na Mao, Yên Lãng,

Phú Thịnh. Từ năm 1961 đến năm 1964, Xã đội Phú Cường đã tổ chức 8 lần báo động thử, thực hành diễn tập giữa lực lượng dân quân và nhân dân vây biệt kích, gián điệp với lực lượng các xã bạn, trong đó có 4 lần vào ban đêm, 4 lần vào ban ngày. Mỗi lần báo động, mặc dù đêm tối hay địa hình khó khăn, các lực lượng dân quân, công an viên và nhân dân từ cụ già đến thiếu niên ở các xóm đã nhanh chóng có mặt vây bắt biệt kích theo phương án. Đồng bào ở các xóm, mỗi khi có báo động, không chỉ nhanh chóng cầm các loại vũ khí lên đường mà còn mang theo nhiều bánh trái, ngô rang, gạo rang, thực phẩm ủng hộ dân quân làm nhiệm vụ. Bên cạnh đó, Chi bộ, Đảng bộ còn chỉ đạo tổ chức hàng chục buổi học tập cho lực lượng dân quân, công an viên, thanh niên cờ đỏ và nhân dân về tình hình nhiệm vụ, sẵn sàng chiến đấu chống gián điệp, biệt kích, về nâng cao cảnh giác cách mạng, đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội, giữ gìn trật tự an ninh. 100% các xóm đều xây dựng được những nội dung cơ bản về quy ước bảo vệ trị an thôn xóm. Nhờ vậy, trong các năm 1963-1965, Phú Cường được huyện đánh giá là xã có phong trào bảo vệ trị an, xây dựng thể trận an ninh nhân dân đạt khá.

Năm 1964, đế quốc Mỹ ngày càng tăng cường và mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược ở cả hai miền Nam - Bắc, căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về công tác phòng không sơ tán và được sự chỉ đạo của Ban chỉ huy phòng không huyện, Đảng bộ Phú Cường đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang và nhân dân

trong xã khẩn trương đào hầm hào phòng tránh máy bay địch bắn phá. Từ giữa năm 1964 đến giữa năm 1965, lực lượng dân quân đã cùng nhân dân đào đắp trên 6.000m³ đất đá, sử dụng hàng ngàn cây tre, mai, gỗ làm hầm hào phòng tránh cho người, gia súc và cất giấu tài sản. Hầu hết ở các khu vực đông dân cư như các xóm Bán Luông, Khuân Thông, Đèo, trường cấp I, khu vực Ủy ban xã đã có hầm kè và giao thông hào. Giữa năm 1964, được sự lãnh đạo của Đảng ủy, lực lượng dân quân và nhân dân trong xã đã đóng góp hàng trăm ngày công, ủng hộ hàng trăm cây tre, mai, gỗ... cùng với cán bộ, nhân viên Cục Dự trữ Quốc gia xây dựng hoàn chỉnh 4 dãy nhà kho chứa lương thực với tổng khối lượng từ 4.000 đến 5.000 tấn. Đồng thời trong suốt thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng bộ, quân và dân Phú Cường đã tích cực góp phần bảo vệ an toàn cho khu vực kho.

Về công tác sẵn sàng chiến đấu, Ban chỉ huy Xã đội đã trực tiếp chỉ đạo và tổ chức trung đội dân quân xây dựng 3 trận địa bắn máy bay địch bay thấp ở các xóm Bán Luông, Khuân Thông, Đèo. Mỗi trận địa có một tiểu đội, gồm 8 cán bộ, chiến sĩ dân quân luôn luôn sẵn sàng chiến đấu. Các nội dung về cứu thương, cứu hoả, cứu sập, nhận dạng máy bay địch, máy bay ta được tổ chức học tập, huấn luyện kỹ ở các tiểu đội và các tổ chuyên môn, đồng thời được tổ chức thực tập, xử trí một số tình huống khắc phục hậu quả đánh phá của máy bay địch. Bên cạnh đó, xã còn chỉ đạo cán bộ trạm y tế trực tiếp huấn luyện cho các cháu học sinh và nhân dân

phương pháp cấp cứu, băng bó người bị thương. Nhà nào cũng có túi cứu thương, học sinh đi học có túi cứu thương.

Năm 1965, chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ ngày càng lan rộng ra nhiều tỉnh, thành phố trên miền Bắc. Cuối tháng 3 năm 1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết số 11 chỉ rõ: "Chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng là trọng tâm của việc chuyển toàn bộ hoạt động của hậu phương miền Bắc từ thời bình sang thời chiến". Tiếp đó, ngày 20 tháng 7 năm 1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân: "Đứng trước nguy cơ giặc Mỹ cướp nước, đồng bào miền Bắc và đồng bào miền Nam đoàn kết một lòng, kiên quyết chiến đấu, dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn thế nữa, chúng ta kiên quyết chiến đấu cho đến thắng lợi hoàn toàn". Thực hiện Nghị quyết số 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng bộ Phú Cường đã lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong xã chuyển mọi hoạt động kinh tế, công tác tư tưởng và tổ chức, chế độ làm việc nhanh chóng chuyển hướng sang thời chiến. Đảng ủy đã tổ chức các đợt học tập cho cán bộ, đảng viên và nhân dân phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, giữ vững ý chí chiến đấu, tăng cường đoàn kết, ra sức thi đua đẩy mạnh sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, tăng cường công tác giữ gìn trật tự trị an. Ủy ban hành chính xã đã lập kế hoạch,

xây dựng phương án sơ tán nhân dân. Trường học, hợp tác xã mua bán, giò di học, hợp chợ, mở cửa hàng được quy định phù hợp với thời chiến. Nhờ thực hiện tốt các kế hoạch phù hợp với thời chiến nên trong suốt cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, các hoạt động học tập, công tác, lao động sản xuất của nhân dân luôn giữ được ổn định, mạng lưới y tế, hợp tác xã mua bán vẫn phục vụ kịp thời các yêu cầu của nhân dân và học sinh, trật tự trị an xóm, làng luôn được giữ vững, các hoạt động chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến vẫn đạt và vượt mức ở trên giao.

Đồng thời với việc tăng cường công tác tổ chức xây dựng lực lượng dân quân, xây dựng thế trận phòng không nhân dân có chất lượng ngày càng cao cũng là quá trình thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng quê hương được biến thành hành động cụ thể trong cán bộ, chiến sĩ dân quân và các tầng lớp nhân dân. Lực lượng dân quân luôn thể hiện rõ vai trò nòng cốt, xung kích đi đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ: Xây dựng hợp tác xã, chống hạn, chống lũ lụt, làm thủy lợi, làm phân bón, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật. Với khẩu hiệu hành động cụ thể: "Luyện tập không biết mệt mỏi, sản xuất không biết chán tay", "Tay cày, tay súng". Các phong trào "Ba sẵn sàng", "Ba đảm đang", phong trào tình nguyện lên đường đi chiến đấu dâng lên rất mạnh mẽ ở các tiểu đội dân quân. Đầu năm 1965, hàng trăm cán bộ, chiến sĩ dân quân, đoàn viên thanh niên trong xã đã hăng hái ghi tên thực hiện phong trào "Ba sẵn sàng". Hầu hết các cá

nhân, đơn vị dân quân ở các xóm, các tiểu đội đều đăng ký phần đấu "Đơn vị quyết thắng", "Đơn vị tiên tiến", "Cá nhân quyết thắng"...

Tháng 4 năm 1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh ban hành "Luật nghĩa vụ quân sự thời chiến". Chỉ sau một thời gian ngắn công bố và phổ biến Luật nghĩa vụ quân sự thời chiến, nhiều đoàn viên thanh niên nam nữ, cán bộ, chiến sĩ dân quân đã tình nguyện viết đơn lên đường nhập ngũ. Trong năm 1965, phong trào tuyển chọn tân binh ở Phú Cường cũng như trong toàn huyện náo nức như ngày hội, toàn xã đã có hơn 20 thanh niên lên đường nhập ngũ. Ngày lên đường của tân binh, Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể, nhân dân và người thân tổ chức liên hoan chia tay, tặng quà từng bừng, náo nhiệt. Đồng bào rất tự hào có chồng, con, em mình đi đánh giặc, cứu nước ở miền Nam và trên đất bạn...

Cùng hăng hái thi đua với các thanh niên lên đường nhập ngũ trước, hàng chục thanh niên nam nữ trong xã đã tình nguyện xung phong vào lực lượng dân quân gánh vác công việc cho người lên đường. Bởi vậy, số lượng cán bộ, chiến sĩ dân quân trong xã không những được giữ vững mà còn tăng lên. Đến cuối năm 1965, lực lượng vẫn duy trì được một trung đội dân quân mạnh với gần 40 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có 1 tiểu đội nữ dân quân. Lực lượng dân quân rộng rãi có khoảng hơn 200 cán bộ, chiến sĩ. Tổng quân số lực lượng vũ trang Phú Cường chiếm gần 20% dân số trong xã. Tỷ lệ đảng viên chiếm khoảng 5%; tỷ lệ đoàn viên thanh niên chiếm trên 80%; tỷ lệ nữ chiếm gần 30%. Lực lượng

dân quân đã bỏ ra hàng ngàn công đào đắp, xây dựng công sự, trận địa bắn máy bay và hầm hào giao thông phòng tránh.

Thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng địa phương trên các lĩnh vực, Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các thôn, xóm ở Phú Cường còn thường xuyên làm tốt các công tác chính sách hậu phương quân đội như: điều hoà lương thực, thực phẩm, sắp xếp công việc thuận tiện cho các gia đình, đối tượng chính sách. Con em các gia đình liệt sĩ, thương binh, bộ đội được các thầy, cô giáo, các đoàn thể quan tâm chăm lo. Số đối tượng là quân nhân phục viên, xuất ngũ được hướng dẫn làm hồ sơ, đề nghị cấp trên khen tặng Huân chương, Huy chương, được tặng Bằng gia đình vẻ vang... Việc chấp hành và thực hiện tốt chính sách của Đảng, Nhà nước đối với thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, cán bộ lão thành cách mạng... không những đã khích lệ, động viên lớp lớp thanh niên lên đường tòng quân đánh giặc mà còn góp phần tích cực thúc đẩy nhân dân hăng hái tham gia sự nghiệp kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, xây dựng quê hương phát triển về mọi mặt.

Nhìn lại thời kỳ khôi phục, cải tạo, xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội ở Phú Cường hơn 10 năm qua. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ, Đảng bộ, hệ thống chính trị ở địa phương luôn luôn được củng cố, xây dựng ngày càng vững mạnh, các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ngày càng phát triển cả về bề rộng và chiều sâu. Đây chính là sự chuẩn bị vững vàng về chính trị, về lực lượng vật chất và tinh

thần để Đảng bộ, quân và dân Phú Cường thực hiện tốt lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khoá III là: "Lúc này, chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của tất cả mọi người Việt Nam yêu nước. Tất cả chúng ta hãy đoàn kết như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược".

**II. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO QUÂN VÀ DÂN PHÚ CƯỜNG
VỪA SẢN XUẤT VỪA CHIẾN ĐẤU,
TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO TIẾN TUYẾN,
GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG HOÀN TOÀN GIẶC MỸ XÂM LƯỢC
(10.1965 - 4.1975)**

Năm 1965, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân đội và vũ khí vào miền Nam nhằm thực hiện chiến lược "chiến tranh cục bộ", đồng thời tăng cường và mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta chuyển sang một giai đoạn mới, thời kỳ cả nước có chiến tranh. Toàn bộ hoạt động của hậu phương lớn miền Bắc chuyển từ thời bình sang thời chiến với tinh thần "vừa sản xuất, vừa chiến đấu" và "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong hai ngày 25 - 27 tháng 3 năm 1965 đã xác định: "Cần làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nhận rõ cả nước đều tham gia đánh giặc". Để đối phó với chiến tranh phá hoại, Trung ương Đảng cũng xác định: "Miền núi là hậu phương kiên cố của miền Bắc, làm căn cứ địa vững mạnh của

cả nước. Để xứng đáng với sự tin cậy đó, miền núi phải vươn lên, đảm bảo vững mạnh về chính trị, phồn vinh về kinh tế, mạnh mẽ về quốc phòng".

Thái Nguyên là tỉnh miền núi, gần Thủ đô Hà Nội, lại là một trong những khu trung tâm công nghiệp lớn của miền Bắc, nhiều kho tàng của Nhà nước, đơn vị quân đội đóng quân... Vì vậy, Thái Nguyên trở thành một khu vực trọng điểm đánh phá của đế quốc Mỹ. Ngày 17 tháng 10 năm 1965, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ đã diễn ra hết sức ác liệt tại nhiều khu vực trong tỉnh và ngay trên địa bàn huyện Đại Từ.

Tại Phú Cường, từ cuối năm 1965, trước tình hình giặc Mỹ ngày càng mở rộng phạm vi đánh phá ra nhiều nơi trên địa bàn của tỉnh, Đảng bộ Phú Cường đã xác định trước hết phải xây dựng địa phương thật sự vững mạnh về mặt chính trị, đây là nhân tố quan trọng nhất, có ý nghĩa quyết định bảo đảm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy và từ tình hình thực tế ở Phú Cường, Đảng ủy xã do đồng chí Châm Đăng Khoa (2.1963 - 5.1966), đồng chí Nguyễn Văn Tăng (6.1966 - 5.1967) và đồng chí Hoàng Tài Sản (6.1967 - 1968) làm Bí thư đã chỉ đạo các chi bộ tăng cường công tác giáo dục chính trị, phổ biến, quán triệt nghị quyết của cấp trên, nghị quyết của Đảng bộ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Các đợt học tập, sinh hoạt chính trị của các chi bộ

đều gắn chặt với nội dung cuộc phát động xây dựng Chi bộ 4 tốt, đảng viên 4 tốt. Thông qua học tập và công tác, phần lớn các cán bộ, đảng viên đều có nhiều chuyển biến tốt về nhận thức chính trị và nâng cao chất lượng công tác, phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong hoạt động thực tiễn. Tiêu biểu trong phong trào thực hiện cuộc phát động xây dựng Chi bộ 4 tốt trong các năm 1966-1967 là Chi bộ các xóm: Chiềng, Khuân Thông, Na Quýt. Ở các chi bộ này, hàng năm khi bình xét phân loại đảng viên đều có 100% cán bộ, đảng viên đạt tiêu chuẩn 4 tốt. Nhờ vậy, các lĩnh vực xây dựng hợp tác xã, xây dựng dân quân, lao động sản xuất có năng suất, chất lượng... đều đạt thành tích cao. Đối với đội ngũ Bí thư Chi bộ, cấp ủy viên trong Đảng bộ, bên cạnh công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng ở địa phương là chính, hàng năm Đảng ủy đã cử trên 70% số cán bộ đi học tập ở trường Đảng của huyện và tỉnh nên chất lượng đội ngũ cấp ủy viên ngày càng được nâng cao. Cùng với công tác bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên, công tác kiểm tra của Đảng ủy xã thường xuyên được thực hiện chặt chẽ, đúng nguyên tắc đã góp phần quan trọng nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng và đảng viên, nhất là các đảng viên giữ cương vị chủ chốt trong ủy ban, các đoàn thể, hợp tác xã, đội sản xuất. Từ năm 1968 đến năm 1970, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ do đồng chí Nguyễn Văn Nhạc làm Bí thư, toàn Đảng bộ đã tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 175 tháng 4 năm 1969 và Nghị quyết số 195 tháng 4 năm 1970 của Bộ Chính trị nhằm nâng cao hơn nữa ý chí, quyết tâm chống Mỹ

với tinh thần: "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", "nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh". Từ nội dung, mục đích, yêu cầu cụ thể, đồng thời được sự giúp đỡ của các đồng chí phái viên ở Huyện ủy, trong quá trình học tập, sinh hoạt chính trị, các đảng viên đều nêu cao tính chiến đấu, phê bình và tự phê bình, liên hệ kiểm điểm cá nhân sâu sắc và đề ra kế hoạch, thời gian sửa chữa, phấn đấu theo 7 yêu cầu nâng cao chất lượng đảng viên. Nhìn chung, từ năm 1965 đến năm 1968, thông qua học tập, quán triệt Nghị quyết của Trung ương Đảng, Nghị quyết của cấp trên và căn cứ vào kết quả đạt được trong việc lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ Phú Cường năm nào cũng được Huyện ủy công nhận là Đảng bộ 4 tốt, trong đó 6/6 chi bộ đạt 4 tốt, hơn 90% đảng viên đạt 4 tốt. Toàn Đảng bộ cơ bản xoá bỏ được tình trạng đảng viên vi phạm chính sách, Điều lệ Đảng. Tổ chức Đảng và đảng viên gương mẫu, tiên phong, công tác phát triển đảng viên mới cũng có nhiều bước phát triển tốt. Trong các năm 1965-1974, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 29 đảng viên mới là các quần chúng xuất sắc từ trong phong trào "Ba sẵn sàng", "Ba đảm đang" ở các xóm và các hợp tác xã, góp phần quan trọng nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Riêng năm 1967, toàn đảng bộ kết nạp được 8 đảng viên mới. Tính đến đầu năm 1975, toàn Đảng bộ có 96 đảng viên. Bí thư Đảng ủy xã là đồng chí Trương Xuân Đệ, Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã là đồng chí Hoàng Tài Năng.

Do làm tốt công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên, đồng thời luôn giữ vững và phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng bộ nên mọi hoạt động của bộ máy chính quyền luôn được tăng cường về chất lượng quản lý, điều hành, tổ chức nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Để đáp ứng yêu cầu xây dựng địa phương trước mắt cũng như về lâu dài, bình quân mỗi năm xã đã cử từ 5 đến 7 cán bộ đi học tập chuyên môn, nghiệp vụ ở trường Đảng, trường Hành chính của huyện và tỉnh, trong đó có khoảng 50% số cán bộ các ban, ngành, đoàn thể đi học ngắn hạn. Bên cạnh đó, xã đã chủ động đề nghị cán bộ huyện về mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho hơn 20 cán bộ ở địa phương về các nội dung như: quản lý nhà nước, quản lý kinh tế và khoa học kỹ thuật; nghiệp vụ thống kê, kế toán, kiểm tra... Tuy nhiên, do trình độ văn hoá của đội ngũ cán bộ, đảng viên còn thấp, chủ yếu là trình độ văn hoá cấp I và học bổ túc văn hoá cấp II nên khả năng tiếp thu cũng còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng nhiều tới việc nâng cao năng lực hoạt động thực tiễn trong lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương.

Công tác củng cố, xây dựng và phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng luôn được Đảng bộ coi trọng, được các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ nên chất lượng hoạt động của các tổ chức này ngày càng được nâng cao. Tiêu biểu là các hoạt động của Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ trong thực hiện phong trào "Ba sẵn sàng", "Ba đảm đang". Kể từ năm 1965, khi giặc Mỹ

mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc và ném bom bắn phá trên địa bàn tỉnh, phong trào "Ba sẵn sàng", "Ba đảm đang" ngày càng phát triển sâu rộng trong mỗi đoàn viên thanh niên nam nữ ở Phú Cường.

Từ giữa năm 1966, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ ngày càng diễn ra hết sức ác liệt trên miền Bắc. Ngày 17 tháng 7 năm 1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc chống Mỹ, cứu nước, Người tuyên bố: "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do".

Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ và sự sôi ý chí chiến đấu "Không có gì quý hơn độc lập tự do". Phong trào "Ba sẵn sàng", "Ba đảm đang" của các lực lượng đoàn viên thanh niên nam nữ ở Phú Cường càng được thể hiện xuất sắc trên mặt trận sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Từ năm 1967 đến năm 1972, lực lượng đoàn viên thanh niên ở Phú Cường luôn xung kích đi đầu trong phong trào sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an, học tập, công tác, xung kích làm thuỷ lợi, làm phân bón, ứng dụng các tiến bộ khoa học vào trong lao động sản xuất, nhận chăm sóc ruộng xấu, xây dựng các cánh đồng 4 tấn, 5 tấn. Cuối năm 1966, Đại hội liên hoan phong trào "Ba sẵn sàng" và "Ba đảm đang" của tỉnh đã nhiệt liệt biểu dương, khen ngợi những thành tích trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, lao động sản xuất, học tập công tác của lực lượng tuổi trẻ, trong đó có lực lượng tuổi trẻ ở Phú Cường.

Công tác phát triển đoàn viên trong những năm chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ luôn được các cấp ủy trong Đảng bộ quan tâm chỉ đạo nên đạt được những kết quả tốt, chất lượng đội ngũ đoàn viên mới bảo đảm tiêu chuẩn theo Điều lệ Đoàn quy định. Từ năm 1965 đến năm 1972, toàn xã đã kết nạp thêm được hơn 100 thanh niên vào Đoàn. Chi đoàn các trường cấp I, II, chi đoàn ở các xóm: Chiềng, Na Mẩn, Khuân My có phong trào phát triển đoàn tốt. Đội thiếu niên được các chi đoàn, phân đoàn và đoàn viên chú ý kèm cặp, giáo dục, bồi dưỡng nên nhiều Chi đội ở các xóm Chiềng, Na Mẩn, Khuân My, Chi đội thiếu niên trường cấp II đạt xuất sắc và tiên tiến. Hàng trăm em đạt danh hiệu "Cháu ngoan Bác Hồ", khi hết tuổi thiếu niên, đã có hơn 90% em được kết nạp ngay vào Đoàn.

Trong củng cố, xây dựng chính quyền, các đoàn thể và hợp tác xã, đội sản xuất, lực lượng dân quân, các cấp ủy đã đề cử vào các cương vị lãnh đạo, chỉ đạo từ 10 đến 15% cán bộ trẻ là đoàn viên, trong đó lực lượng nữ chiếm trên 40%.

Cùng thi đua với con cháu, phong trào "Phụ lão ba giỏi" ngày càng phát triển rộng rãi ở các xóm, làng thu hút hơn 80% các cụ vào các tổ, đội trồng cây, chăn nuôi... Những năm chống Mỹ, cứu nước, hơn 90% các cụ phụ lão ở 6/6 xóm đều ghi tên đăng ký "Phụ lão ba giỏi". Nhiều xóm có phong trào phụ lão hoạt động tốt như: Chiềng, Khuân Thông, Na Quýt. Huyện đã cấp giấy khen và công nhận hơn 20 cụ ông, cụ bà đạt danh hiệu "Phụ lão ba giỏi".

Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ và sâu sát của Đảng bộ cùng với phong trào thi đua xây dựng địa phương của nhân dân mà Phú Cường đã thực sự tạo ra được sức mạnh mới về ý chí: "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" từ nguồn nội lực của chính mình. Sức mạnh đó ngày càng được tăng cường, đáp ứng kịp thời mọi yêu cầu về sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng thời giữ vững và ổn định đời sống của nhân dân.

Từ thời bình chuyển sang thời chiến, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Phú Cường đã luôn quán triệt sâu sắc và tích cực thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về xây dựng chủ nghĩa xã hội là: Tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về khoa học kỹ thuật, cách mạng về văn hoá tư tưởng, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt.

Thực hiện phương hướng, nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII là: "Phát triển sản xuất lương thực là trọng tâm, đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao, coi trọng phát triển hoa màu, chăn nuôi trâu, bò, lợn để hỗ trợ cho trồng trọt... Trong sản xuất nông nghiệp, lấy lúa hai vụ làm chính... giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm, xuất khẩu". Đảng bộ Phú Cường đã quán triệt sâu sắc, đồng thời vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào điều kiện cụ thể của xã để đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong xã tập trung

sức mạnh, chủ động khắc phục khó khăn, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, triệt để tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, tự cung tự cấp là chính, đáp ứng nhu cầu hậu cần tại chỗ theo đường lối, quan điểm chiến tranh nhân dân của Đảng.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp ở Phú Cường, Đảng bộ đã tăng cường chỉ đạo các hợp tác xã, đội sản xuất và lực lượng xã viên tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, đồng thời rút kinh nghiệm củng cố, xây dựng hợp tác xã với quy mô thích hợp với địa bàn dân cư và đất đai canh tác. Năm 1966-1967, phong trào củng cố, xây dựng hợp tác xã có bước phát triển mới về chất lượng. Công tác 3 quản (quản lý lao động, quản lý tư liệu sản xuất, quản lý ngày công) và 3 khoán (khoán công, khoán sản lượng, khoán chi phí) ở 5/6 hợp tác xã có nhiều tiến bộ, xoá bỏ được tình trạng không lập được kế hoạch trong sản xuất, công tác quản lý lao động chặt chẽ, bình quân mỗi lao động trong hợp tác xã đạt từ 250 đến 300 công một năm. Các biện pháp kỹ thuật, thâm canh tăng năng suất, làm thủy lợi, phân bón, làm cỏ được thực hiện tốt hơn. Cũng thông qua cuộc vận động cải tiến quản lý, trình độ, năng lực của đội ngũ Ban quản trị, đội trưởng sản xuất, tổ chuyên môn đã được nâng lên một bước. Qua đánh giá phân loại 6 tháng đầu năm 1967, 4/6 hợp tác xã đạt khá, chiếm 66,4%; 2/6 hợp tác xã đạt trung bình, chiếm 33,2%. Quyền sở hữu ruộng đất và tư liệu sản xuất cơ bản thuộc về tập thể, chế độ phân phối theo

lao động giữ vai trò chủ đạo trong các hợp tác xã đã tạo ra động lực mạnh mẽ trong lao động sản xuất của các xã viên.

Cuối năm 1967, được sự chỉ đạo của Huyện ủy đồng thời căn cứ vào năng lực, trình độ tổ chức, điều hành của các ban quản trị và chất lượng hoạt động của các hợp tác xã, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã đã chỉ đạo, tổ chức hợp nhất 3 hợp tác xã: Chiềng, Khuân Thông, Na Quýt để thành lập 1 hợp tác xã bậc cao lấy tên là: Hợp tác xã Thống Nhất do đồng chí Hứa Văn Quang làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Văn Nhạc làm Phó Chủ nhiệm. Hợp tác xã có 6 đội sản xuất và các tổ thủy lợi, phân bón, kỹ thuật.

Đồng thời với quá trình hợp nhất các hợp tác xã và củng cố, sắp xếp, điều chỉnh cán bộ, tổ chức đội sản xuất, từ 3 chi bộ, Đảng ủy đã quyết định thành lập 1 chi bộ gắn với mô hình hợp tác xã vừa hợp nhất, các chi bộ hợp tác xã trước đây trở thành tổ Đảng ở các đội sản xuất. Ban quản trị và các đồng chí đội trưởng sản xuất đều là đảng viên. Với mô hình hợp tác xã hợp nhất, số hộ gia đình, lực lượng xã viên, đất đai canh tác, công cụ lao động trong một hợp tác xã đã tăng lên gấp 3 lần. Để phù hợp với mô hình hợp tác xã bậc cao, Ban quản trị hợp tác xã đã xây dựng một số bản nội quy, chế độ hợp tác xã với những nội dung cơ bản về: chức trách, nhiệm vụ của Ban quản trị, của đội trưởng sản xuất, nghĩa vụ và quyền lợi của các xã viên, các mối quan hệ trong lao động sản xuất.

Để đẩy mạnh nhiệm vụ phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, một trong những nội dung quan trọng

của Đảng bộ xã là củng cố quan hệ sản xuất di dời với phát triển lực lượng sản xuất, trên cơ sở đó phát huy và khuyến khích tối đa sự năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên, các xã viên trong việc quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, vật lực ở địa phương. Từ những yêu cầu đó, cấp ủy đã đề ra những biện pháp đồng bộ và cơ bản cùng Ban quản trị hợp tác xã: xây dựng kế hoạch sản xuất; quản lý, sử dụng nguồn nhân lực lao động; triệt để thực hiện các biện pháp khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi; tổ chức các hội nghị đầu bờ rút kinh nghiệm, phổ biến học tập các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong lao động sản xuất.

Với tinh thần "Tất cả cho sản xuất, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", "Mỗi người làm việc bằng hai" luôn là khẩu hiệu hành động của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Phú Cường trong suốt những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Nhờ vậy, mặc dù chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ngày càng ác liệt, mặc dù phần lớn nguồn nhân lực trẻ khỏe, có kiến thức lao động sản xuất, công tác rời đồng ruộng đi chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu ngày càng nhiều nhưng nền sản xuất nông nghiệp ở Phú Cường không chỉ được duy trì mà còn có những mặt phát triển, kết quả thu được lớn hơn so với các năm trước.

Trong quá trình sản xuất ở Phú Cường, để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch về diện tích, năng suất, sản lượng, Đảng bộ đã tập trung mọi nỗ lực lãnh đạo, chỉ đạo hợp tác xã và xã viên đẩy mạnh công tác thủy

lợi, cải tạo ruộng đồng, áp dụng các biện pháp kỹ thuật, thâm canh tăng năng suất là chủ yếu, đồng thời chú trọng tăng vụ và khai hoang, phục hoá. Trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Phú Cường đã huy động hàng chục vạn ngày công đắp đập, đào ao, nạo vét hàng chục ki-lô-mét nương, đắp lại bờ vùng, bờ thửa, đặc biệt là từ năm 1967. Thực hiện cuộc phát động "Toàn Đảng, toàn dân làm công tác thủy lợi", Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã đã chỉ đạo hợp tác xã củng cố, kiện toàn, bổ sung xây dựng 6 đội thủy lợi của hợp tác xã. Mỗi đội thủy lợi có khoảng 20 đội viên, chủ yếu là lực lượng lao động nữ. Năm 1968, toàn xã đã huy động trên 3.000 ngày công thủy lợi, đào đắp hơn 2.000m³. Nhờ vậy diện tích lúa cấy 2 vụ năm 1968 vượt mức kế hoạch đề ra gần 10%. Các cánh đồng lúa xóm Bán Luông, Làng Đèo, Khuân Thông diện tích cấy lúa 2 vụ và diện tích trồng màu có nước tưới tăng 20%. Từ năm 1969 đến năm 1971, diện tích trồng trọt trong toàn xã có đủ nước tưới tăng bình quân trên 5%/năm. Điển hình trong phong trào thủy lợi là đội thủy lợi xóm Na Quýt, xóm Chiềng, mỗi đội viên thường làm được từ 28 đến 30 công/tháng, cả năm đạt trên 300 công. Bên cạnh đó, phong trào làm phân bón cũng phát triển rất mạnh, nam nữ thanh niên và các cán bộ, chiến sĩ dân quân vẫn luôn là đội quân xung kích đi đầu trong thu gom phân, lấy bùn ao, cắt phân xanh, thả bèo hoa dâu và đưa phân bón ra đồng. Đến năm 1971, hợp tác xã đã mua sắm, đóng được 20 xe trâu kéo, 30 xe quệt trâu kéo, 50 xe cải tiến, góp phần quan trọng cải thiện lao động, giải phóng đôi vai. Các

phong trào "Thanh niên ngàn cân", "Đi không về có", "Sạch làng tốt ruộng" để sản xuất các loại phân bón tiếp tục được đoàn thanh niên, hội phụ nữ đẩy mạnh, năm 1967, bình quân mỗi héc-ta cây lúa được bón từ 7 đến 8 tấn, năm 1971-1972, lượng phân bón cả thửa bèo hoa dâu đạt trên 10 tấn/ha.

Phát huy phong trào "Ba đảm đang" trong sản xuất nông nghiệp. Hội phụ nữ xã Phú Cường do đồng chí Triệu Thị Cô làm Hội trưởng đã tích cực vận động chị em tăng cường áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất lúa như: xử lý giống, cày sâu, bừa kỹ, cấy nhỏ dảnh, thẳng hàng, làm cỏ, bón phân. Từ năm 1967, Phú Cường đã đưa thêm một số giống lúa mới như: Mộc tuyền, Khê năm lùn vào trồng cấy. Đến năm 1972, hơn 90% diện tích trồng cấy lúa ở Phú Cường đã được sử dụng hoàn toàn bằng giống lúa mới như: Mộc tuyền, Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 22... góp phần quan trọng nâng cao tổng sản lượng lương thực trong toàn xã. Năm 1970, cánh đồng lúa ở xóm Bán Luông, Làng Đèo đạt năng suất trên 5 tấn/ha/năm. Nhờ thực hiện đồng bộ các biện pháp thủy lợi, phân bón, trồng cấy giống lúa mới và tinh thần lao động chăm chỉ, cần cù của các xã viên hợp tác xã, năng suất và sản lượng lương thực ở Phú Cường đã cơ bản bảo đảm ổn định đời sống sinh hoạt của nhân dân và hoàn thành nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước. Năm 1967, toàn xã thu hoạch được gần 300 tấn thóc, năm 1970, đạt trên 300 tấn, năm 1974 đạt gần 400 tấn. Với tinh thần "thóc không thiếu 1 cân", trong các năm kháng chiến chống

Mỹ, cứu nước, quân và dân Phú Cường đã tích cực lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm đóng góp thuế nghĩa vụ cho Nhà nước luôn đạt và vượt mức kế hoạch từ 5 đến 10%, góp phần xứng đáng vào thành tích chung của huyện. Năm 1968, huyện Đại Từ đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba về thành tích đóng thuế lương thực, thực phẩm.

Cùng phát triển với cây lúa, diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây hoa màu khác như: ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, vừng... được các xã viên tích cực gieo trồng, chăm sóc nên kết quả thu được trong các năm đều khá, góp phần thiết thực cải thiện đời sống của nhân dân và phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Năm 1971, hưởng ứng phong trào trồng sắn do huyện phát động, các tầng lớp nhân dân và xã viên ở Phú Cường đã tận dụng đất đai quanh nhà, ruộng nương trồng được trên 6.000 gốc sắn, sản lượng sắn thu được trong năm đạt trên 20 tấn.

Thực hiện Nghị quyết số 45 của Tỉnh ủy (tháng 4-1968) về phát triển chăn nuôi toàn diện, đồng thời phát huy thế mạnh của địa phương, đàn trâu trong xã thường xuyên duy trì được khoảng 500 con. Bình quân từ năm 1965 đến năm 1975, mỗi năm đàn trâu của xã tăng được từ 8 đến 10 con. Đến năm 1975, tổng đàn trâu toàn xã có khoảng 600 con, bảo đảm đủ sức kéo cho xã viên sản xuất đúng thời vụ. Đàn dê chủ yếu trong các hộ gia đình chăn nuôi đến năm 1975 có gần 1.000 con. Đàn lợn trong các hộ gia đình có 1.500 con (năm 1975). Hàng năm Phú Cường đã bán cho Nhà nước trên 10 tấn thực phẩm thịt lợn và thịt trâu. Đàn gia cầm, chủ yếu là gà,

vịt, ngan được nuôi trong các hộ gia đình cũng phát triển mạnh. Bình quân mỗi hộ gia đình nuôi được từ 25 đến 30 con. Đây thực sự là nguồn thực phẩm quan trọng nâng cao sức khoẻ cho nhân dân. Tuy nhiên, với thể mạnh của một xã miền núi, đất rộng, đồi bãi nhiều nhưng do thiếu kế hoạch, công tác bảo vệ, phòng chống dịch bệnh và chưa được đầu tư nhiều nên tốc độ tăng trưởng đàn gia cầm còn chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương.

Trên mặt trận phân phối lưu thông, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng vẫn luôn duy trì và thực hiện tốt chức năng của ngành thương nghiệp xã hội chủ nghĩa. Hàng năm, hợp tác xã mua bán luôn giữ vai trò chủ đạo tiếp nhận và phân phối các mặt hàng thiết yếu đến tay người tiêu dùng đúng, đủ kế hoạch, bảo đảm các nhu cầu phục vụ lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, sinh hoạt, học tập, công tác của cán bộ, nhân dân và học sinh. Hợp tác xã tín dụng đã khắc phục mọi khó khăn, tích cực huy động vốn nhàn rỗi trong nhân dân. Hàng năm, số tiền tiết kiệm bình quân mỗi xã viên đạt khoảng 20-25 đồng. Đảng ủy đã chỉ đạo sử dụng đầu tư cho cơ sở hạ tầng của các hợp tác xã, mua sắm nông cụ sản xuất, phân bón... Những hoạt động tích cực đó đã góp phần quan trọng làm cho giá cả thị trường ổn định.

Bên cạnh những kết quả đáng phấn khởi đạt được trong lĩnh vực sản xuất vật chất, các hoạt động về giáo dục, y tế, văn hoá xã hội ở Phú Cường cũng có nhiều bước tiến bộ mới.

Về công tác giáo dục, do điều kiện chiến tranh và mặc dù trường lớp, thầy và trò đều phải đi sơ tán, học ban đêm, cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn nhưng công tác giáo dục phổ thông, bổ túc văn hoá, nhà trẻ, mẫu giáo được Đảng bộ xã quan tâm và được nhân dân giúp đỡ, ủng hộ đã có nhiều bước chuyển biến tiến bộ đáng phấn khởi. Các trường học cấp I, cấp II, lớp võ lòng, nhà trẻ đều tổ chức đào hầm hào. Học sinh đi học đều đội mũ rơm đến trường. Phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt" luôn là phương châm chỉ đạo hành động cụ thể của các thầy cô giáo và học sinh. Năm 1965-1966, Phú Cường có khoảng gần 300 học sinh từ lớp võ lòng đến lớp 10, số học sinh cấp II và cấp III có khoảng trên 50 em đi học ở các xã bạn và trên huyện. Toàn trường có khoảng 20 giáo viên. Năm học 1967-1968, Phú Cường đã có trường cấp II, với khoảng 80 học sinh ở cả 3 lớp (5, 6, 7). Cũng trong năm học này, Đảng ủy xã đã thành lập Chi bộ nhà trường liên cấp I, II gồm 7 đảng viên do đồng chí Hoàng Nghi Xuân làm Bí thư Chi bộ. Năm học 1972-1973, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai hết sức ác liệt nhưng số học sinh các cấp vẫn tăng lên hơn 20% so với năm học 1967-1968. Thầy và trò càng nêu cao tinh thần kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, khắc phục khó khăn, thi đua "dạy tốt, học tốt". Trong các đợt tuyển quân, hàng chục học sinh đã hăng hái lên đường tòng quân đánh Mỹ, tham gia thanh niên xung phong và hàng chục học sinh sau khi tốt nghiệp cấp II, cấp III đã thi đỗ vào các trường trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề và đại học.

Công tác văn hoá - thông tin trong xã hoạt động rộng rãi ở các thôn, xóm và ngày càng nâng cao chất lượng. Ban Văn hoá - thông tin đã kịp thời thông báo tình hình, tin tức thời sự các hoạt động của quân và dân ta, nhất là trên mặt trận đánh giặc ở miền Nam và đánh trả máy bay Mỹ của lực lượng vũ trang làm cho nhân dân rất phấn khởi. Hàng năm, Ban Văn hoá - thông tin xã đã nhận và phát hành hàng nghìn ấn phẩm báo chí đến các chi bộ, các thôn xóm, tổ chức hàng trăm lần phát thanh tuyên truyền những thông tin về các hoạt động của Đảng bộ, chính quyền, các hợp tác xã, tuyên truyền những tấm gương người tốt, việc tốt của các tầng lớp nhân dân trong xã, những chính sách, chủ trương mới của Đảng, Nhà nước đến với nhân dân. Các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao trong xã luôn được duy trì, bình quân mỗi năm, đội văn nghệ, đội bóng chuyền tổ chức hội diễn, thi đấu trong xã được từ 1 đến 2 lần, thu hút hàng trăm đồng bào tới xem, góp phần quan trọng nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

Về công tác y tế: từ năm 1965, theo sự chỉ đạo của Ty y tế tỉnh và Phòng Y tế huyện, Trạm y tế xã chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến đã thành lập Ban Y tế phòng không, các đội cấp cứu phòng không. Trạm y tế xã có 1 y sĩ, 1 nữ y tá. Hàng năm, Trạm y tế xã đã phối hợp với cán bộ y tế huyện tổ chức hàng chục lần huấn luyện cách thức, phương pháp cấp cứu ngoại khoa, băng bó cầm máu, vận chuyển người bị thương... cho hàng trăm nam nữ đoàn viên thanh niên, các thầy cô giáo và học sinh trong xã. Bên cạnh đó, bình quân

mỗi năm, trạm y tế xã đã khám, điều trị, phát thuốc cho khoảng 800 lượt người, tiêm phòng sinh hoá đạt trên 90% cho các đối tượng; phun thuốc diệt muỗi đạt 100% ở các hộ gia đình và các nơi làm việc công cộng. Trong công tác vệ sinh phòng bệnh, Trạm y tế xã đã tích cực phối hợp với Ban Văn hoá - thông tin, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân phong trào vệ sinh phòng bệnh, phát quang đường đi, lối lại, quanh nhà, vệ sinh nhà cửa. Đặc biệt năm 1967, toàn xã tiếp tục phát động rộng rãi trong nhân dân thực hiện cuộc vận động 3 dứt điểm theo chủ trương của Bộ Y tế, của Tỉnh ủy và Huyện ủy, với mục tiêu là: giếng nước sạch, nhà tắm, hố xí 2 ngăn. Mặc dù còn có những khó khăn nhất định về nhận thức, thói quen, nếp sinh hoạt và vật tư xây dựng nhưng cuộc vận động đã được Đảng ủy, các cấp ủy, chính quyền, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ gương mẫu đi đầu thực hiện nên đã được đông đảo các tầng lớp nhân dân đồng tình hưởng ứng. Năm 1967, phong trào "ba dứt điểm" ở Phú Cường đã cơ bản hoàn thành¹. Đây là một trong những thành công lớn của Đảng bộ xã Phú Cường đối với việc cải thiện, nâng cao thêm một bước về đời sống sinh hoạt và sức khoẻ cho nhân dân, tạo môi trường trong sạch và văn minh trong cả cộng đồng. Đến năm 1975, các hoạt động xây dựng nếp sống mới, nếp sống khoa học văn minh, vệ sinh phòng bệnh trong xã đã có nhiều bước tiến bộ đáng phần khởi. Tình hình ốm đau, bệnh tật

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ, tập 2, xuất bản năm 2000, tr. 51.

trong nhân dân phải đưa đi tuyển trên rất hạn chế (chiếm khoảng 1-2%).

Như vậy, trong suốt những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, từ thời bình chuyển sang thời chiến, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện mà trực tiếp là Đảng bộ xã, quân và dân Phú Cường đã luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, ra sức đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tích cực lao động sản xuất, xây dựng hậu phương ngày càng vững mạnh về chính trị, về lực lượng vật chất và tinh thần, về xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, đồng thời tích cực huy động sức người, sức của chi viện cho các chiến trường đánh Mỹ.

Năm 1965, sau khi đế quốc Mỹ liều lĩnh mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại trên miền Bắc, Đảng bộ, quân và dân Phú Cường đã nghiêm túc tổ chức học tập quán triệt sâu sắc Nghị quyết 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường tiềm lực quốc phòng và chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về: "Cuộc vận động xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ". Từ thực tế của địa phương, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo quân và dân trong xã tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua "Tay cày, tay súng", phong trào "Ba sẵn sàng", "Ba đảm đang" ở tất cả các thôn, xóm. Để sẵn sàng đối phó và đánh trả máy bay địch, căn cứ vào các chỉ thị, mệnh lệnh và hướng dẫn của Ban chỉ huy Huyện đội, Ban chỉ huy Xã đội Phú Cường do đồng chí Nguyễn Giang Dũng làm Xã đội trưởng đã thực hiện tốt chức năng tham

mưu cho Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã xây dựng kế hoạch, bố trí đội hình, sử dụng lực lượng. Công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho lực lượng vũ trang được tăng cường. Chất lượng cán bộ, chiến sĩ được nâng lên. Tỷ lệ đảng viên trong trung đội dân quân chiếm gần 20%, lực lượng đoàn viên thanh niên chiếm 80%.

Về tổ chức lực lượng, toàn xã có 1 trung đội dân quân, 1 tổ công binh, 2 đài quan sát. Tổng quân số thường trực sẵn sàng chiến đấu có khoảng 40 cán bộ, chiến sĩ. Tại xóm Bán Luông, có 1 trận địa trực chiến với 6 cán bộ, chiến sĩ, 1 tiểu đội cơ động, 1 đài quan sát (3 người). Tại xóm Khuân Thông có 1 trận địa trực chiến với 6 cán bộ, chiến sĩ, 1 tiểu đội cơ động, 1 đài quan sát (3 người). Các chế độ quy định về trực chiến sẵn sàng chiến đấu được thực hiện nghiêm túc, trận địa thường xuyên được tu sửa, xây dựng chắc chắn, được ngụy trang kín đáo. Các lực lượng dân quân rộng rãi vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Đảng ủy, Ủy ban, các tổ chức, đoàn thể và nhân dân thường xuyên tạo mọi điều kiện thuận lợi bảo đảm cho các hoạt động của dân quân. Hội phụ nữ đã tích cực vận động nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm ủng hộ dân quân luyện tập và trực chiến. Các phong trào "Bán lợn phòng không", "Hũ gạo kháng chiến" được đông đảo các tầng lớp nhân dân, xã viên tham gia ủng hộ, đóng góp cho Nhà nước và phục vụ dân quân. Năm 1966, các tổ phụ lão ở 7 xóm trong xã đã xây dựng được hơn 30 hũ gạo chống Mỹ. Các cháu thiếu niên tranh thủ ngày nghỉ học mang nước, lấy lá ngụy trang

cho các trận địa trực chiến. Hợp tác xã mua bán mang các nhu yếu phẩm như: bánh, kẹo, thuốc lá đến tận trận địa phục vụ các chiến sĩ. Sự quan tâm, chăm lo của Đảng ủy, chính quyền, sự giúp đỡ, ủng hộ của nhân dân là nguồn động viên rất lớn đối với cán bộ, chiến sĩ dân quân. Nhờ vậy, trong suốt thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, lực lượng vũ trang Phú Cường luôn luôn ở tư thế sẵn sàng nổ súng đánh địch. Bên cạnh những hoạt động sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, các lực lượng dân quân rộng rãi và nhân dân vẫn hằng hái thi đua lao động sản xuất, học tập, công tác, các em học sinh vẫn đội mũ rơm cắp sách đến trường, các cụ phụ lão vẫn lên đồi chăm sóc cây trồng...

Từ giữa năm 1966, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên cả hai miền Nam - Bắc diễn ra ngày càng quyết liệt. Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ "Không có gì quý hơn độc lập tự do", Đảng bộ, quân và dân Phú Cường ra sức đẩy mạnh các phong trào thi đua chống Mỹ, cứu nước, các lực lượng vũ trang luôn trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao, quyết tâm trừng trị đích đáng những hành động leo thang đánh phá của giặc Mỹ. Ngày 23 tháng 7 năm 1966, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tổ chức lễ phát động phong trào thi đua "Thanh niên ghi tên tòng quân chống Mỹ, cứu nước". Hưởng ứng phong trào thi đua do Tỉnh đoàn phát động, được sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng ủy, Ban chấp hành Đoàn cơ sở xã Phú Cường do đồng chí Hoàng Văn Thanh làm Bí thư đã tổ chức lễ phát động đoàn viên thanh niên trong xã đẩy mạnh phong trào "Ba sẵn sàng", đặc biệt là phong

trào ghi tên xung phong nhập ngũ. Ngay trong cuối tháng 7 và đầu tháng 8 năm 1966, hơn 100 đoàn viên thanh niên Phú Cường đã lên Ban chỉ huy Xã đội đăng ký tình nguyện xung phong lên đường đánh Mỹ, trong đó có 15 đoàn viên thanh niên đã trúng tuyển. Tính chung năm 1966, toàn xã đã có 25 thanh niên trẻ khoẻ và ưu tú đã lên đường "xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước". Năm 1967-1968, quân và dân Phú Cường lại cử tiếp 50 thanh niên cầm súng lên đường ra mặt trận, riêng năm 1968, thanh niên lên đường nhập ngũ vượt chỉ tiêu 10%. Năm 1972, toàn xã có 30 cán bộ, đoàn viên thanh niên lên đường bổ sung cho các chiến trường, tăng trên 10% so với năm 1971. Chỉ tính từ năm 1965 đến tháng 12 năm 1972, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Phú Cường đã cử 203 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên nam nữ lên đường chống Mỹ, cứu nước. Một số các đồng chí chi ủy viên, quân nhân đã tái ngũ lên đường. Hội đồng nghĩa vụ quân sự, Xã đội và các ngành có liên quan đã nhanh chóng hoàn tất mọi thủ tục, hồ sơ, bảo đảm giao quân nhanh gọn, đúng địa điểm, thời gian với tinh thần "quân không thiếu 1 người". Các đợt thanh niên lên đường nhập ngũ chan chứa đầy tình cảm, người ở lại, người lên đường chúc nhau sức khoẻ, thi đua làm theo lời dạy của Bác Hồ, đánh tan giặc Mỹ mới về quê hương.

Năm 1969, thực hiện chủ trương của trên và sự chỉ đạo của Huyện ủy về tiến hành tổng kết công tác tuyển quân 5 năm (1965-1969), trong đó liên hệ sâu sắc việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội đối với các

gia đình, đối tượng chính sách từ khi có Luật nghĩa vụ quân sự thời chiến và Lệnh động viên cục bộ của Nhà nước. Nhìn chung, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Phú Cường đã thực hiện khá tốt mặt công tác này. Cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể, nhân dân đều đảm bảo tốt chế độ đãi ngộ của Nhà nước đối với gia đình đối tượng chính sách như: điều hoà lương thực, thực phẩm, giúp đỡ xây dựng nhà cửa, ngày công sản xuất, thăm hỏi, tặng quà các hộ gia đình chính sách; con em các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình bộ đội được ưu tiên xét duyệt đi học, đi làm; số anh em thương binh, bệnh binh còn sức khoẻ được bố trí công việc hợp lý; tổ chức trao Bằng vàng danh dự, Bằng gia đình vẻ vang cho các gia đình các quân nhân, tổ chức truy điệu liệt sĩ nghiêm trang, thể hiện tấm lòng "uống nước nhớ nguồn" đối với các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì nền độc lập tự do của Tổ quốc.

Những việc làm đó đã có tác dụng to lớn, củng cố niềm tin cho các gia đình, người mẹ, người vợ, người con ở hậu phương và yên lòng người ở tiền tuyến. Nhờ vậy, hàng trăm bà mẹ, người vợ, người chị ở Phú Cường đã động viên người thân tiếp tục lên đường ra mặt trận. Gia đình ông Trương Văn Ty đã lần lượt cử 4 người con lên đường tòng quân, 2 anh đã hy sinh anh dũng, 1 anh đã để lại 1 phần xương máu ở ngoài chiến trường. Gia đình ông Châm Văn Chúc có 1 con trai duy nhất nhập ngũ và đã hy sinh anh dũng trong chiến đấu. Ông Nguyễn Lập Trì, ông Trần Văn Nguyễn có 2 con trai tòng quân đã anh dũng hy sinh ở chiến trường. Với

truyền thống yêu nước và lòng căm thù giặc sâu sắc, đồng thời thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, trong 5 năm (1965-1969), xã Phú Cường luôn luôn hoàn thành các chỉ tiêu tuyển quân trên giao với 125 thanh niên lên đường, chiếm trên 5% tổng số dân số trong xã. Đối với Phú Cường, một xã miền núi, vùng sâu, dân cư thưa thớt, điều kiện kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn mà có tới 125 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lên đường nhập ngũ là một sự cố gắng và quyết tâm rất lớn của Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong xã. Kết quả đó thể hiện sự phấn đấu nỗ lực của Đảng bộ trong việc chấp hành và vận dụng sáng tạo đường lối quân sự, đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, là kết quả của công tác tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang của Đảng bộ, đồng thời cũng thể hiện rõ ý chí quyết tâm chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của quân và dân xã Phú Cường dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Giữa lúc quân và dân Phú Cường đang dồn mọi nỗ lực đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập, công tác, sẵn sàng chiến đấu và tích cực huy động sức người, sức của cho chiến trường thì một tổn thất vô cùng lớn lao đến với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta: 9 giờ 47 phút, ngày 2 tháng 9 năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta, người Cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân ta đã qua đời tại Hà Nội, thọ 79 tuổi. Đảng bộ, lực lượng vũ trang

và nhân dân các dân tộc ở Phú Cường đau thương thật là vô hạn. Cứ mỗi lần nhìn lên ảnh Bác là mọi người lại cùng nhau nức nở, không ai cầm được nước mắt. Sáng ngày 7 tháng 9 năm 1969, lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh được tổ chức trọng thể tại trung tâm Ủy ban hành chính xã. Đồng chí Nguyễn Văn Nhạc, Bí thư Đảng ủy xã đã đọc diếu văn nêu bật công lao to lớn của Người đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và đưa nhân dân ta đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người đã để lại cho chúng ta muôn vàn tình thương yêu và những lời căn dặn quý báu về tinh thần đoàn kết, về xây dựng Đảng, về chăm lo đời sống cho nhân dân, về đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ nối tiếp sự nghiệp của dân tộc... Công lao và tình cảm của Bác đối với mỗi người dân Việt Nam nói chung và với nhân dân Đại Từ, mỗi người dân Phú Cường nói riêng thật là lớn lao và sâu nặng. Trong những ngày này, trụ sở Ủy ban, trường học và hầu hết các hộ gia đình ở Phú Cường đều treo Quốc kỳ rủ có dải băng đen và làm bàn thờ Bác có băng vải đen nổi bật dòng chữ: "Đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại".

Tiếp sau đó, được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Đảng bộ, quân và dân Phú Cường đã nghiêm túc tổ chức các đợt học tập và làm theo *Di chúc* của Bác Hồ, Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Biến đau thương thành hành động cách mạng cụ thể, các phong trào thi đua lập công dâng lên Bác trong lao động sản xuất, học tập công tác, sẵn sàng chiến đấu được đông đảo các tầng lớp nhân dân, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ dân quân, học sinh nhiệt tình hưởng ứng.

Năm 1970, Đảng bộ tiếp tục tập trung lãnh đạo quân và dân trong xã đẩy mạnh phong trào thi đua lập công dâng lên Bác. Phát triển kinh tế - xã hội, củng cố, xây dựng hậu phương vững mạnh, sẵn sàng đối phó thắng lợi với mọi hành động phá hoại của đế quốc Mỹ. Từ tháng 4 năm 1970, Đảng bộ xã đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, học tập các nội dung của cuộc vận động "nâng cao chất lượng đảng viên và xây dựng Chi bộ vững mạnh". Với những biện pháp cụ thể, sát với tình hình của từng chi bộ và nhiệm vụ của đảng viên, Đảng ủy đã chỉ đạo và kiểm tra cụ thể việc xây dựng nền nếp, chế độ ra Nghị quyết, tính chất, nguyên tắc sinh hoạt chi bộ, thực hiện Nghị quyết... Vì vậy, thông qua học tập, sinh hoạt và công tác, các đảng viên cơ bản phấn đấu đạt được 7 yêu cầu của cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên. Hàng chục đảng viên mới được bồi dưỡng, học tập về tình hình nhiệm vụ của cách mạng, của lực lượng vũ trang trong giai đoạn mới. Đối với lực lượng tuổi trẻ, Đảng ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, Chi bộ, Đoàn cơ sở xã tổ chức cho đoàn viên thanh niên học tập, quán triệt sâu sắc các nghị quyết của Đảng bộ, về nhiệm vụ của địa phương, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang. Đặc biệt là học tập quán triệt sâu sắc Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đoàn về việc Đoàn thanh niên được mang tên: Đoàn thanh niên lao động Hồ Chí Minh và thực hiện khẩu hiệu: "Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại".

Nhờ tổ chức và thực hiện có kết quả cuộc vận động: "Nâng cao chất lượng đảng viên và xây dựng Chi bộ

vững mạnh", nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng - quân sự địa phương ở Phú Cường đã có nhiều bước phát triển vững chắc. Ban chỉ huy Xã đội do đồng chí Hạc Văn Nhân làm Xã đội trưởng và Ban công an xã do đồng chí Hứa Văn Quang làm Trưởng ban luôn được củng cố, kiện toàn về đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ đã thường xuyên đề cao trách nhiệm trước Đảng bộ và nhân dân, tham mưu và tổ chức có hiệu quả giúp Đảng ủy, Ủy ban lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng lực lượng dân quân, xây dựng mạng lưới công an viên, thôn, xóm, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân đáp ứng với yêu cầu, tinh thần mới đặt ra.

Giữa năm 1970, để đáp ứng với tình hình, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang địa phương ngày càng phát triển, "cơ quan Tỉnh đội chuyển thành Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Huyện đội, Xã đội chuyển thành Ban chỉ huy quân sự huyện, xã, làm nhiệm vụ chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng vũ trang địa phương xây dựng và chiến đấu trên địa bàn". Các chức danh Tỉnh đội trưởng, Huyện đội trưởng, Xã đội trưởng được gọi là Chỉ huy trưởng. Thời kỳ này, Ban chỉ huy quân sự xã Phú Cường do đồng chí Trương Văn Tâm làm Chỉ huy trưởng. Đồng chí Nguyễn Văn Nhạc, Bí thư Đảng ủy xã làm Chính trị viên.

Từ cuối năm 1970 đến năm 1972, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và sự chỉ đạo trực tiếp của Ban chỉ huy quân sự huyện về tăng cường lực lượng, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và

hành động phiêu lưu mới của đế quốc Mỹ. Đảng bộ đã chỉ đạo và tổ chức nhiều đợt tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân và lực lượng vũ trang làm cho mọi người nhận thức đúng âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ, nhất là sau vụ máy bay Mỹ tập kích vào trại giam giặc lái Mỹ ở Sơn Tây đêm 21 tháng 11 năm 1970. Nhờ vậy, tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu của các tiểu đội dân quân được tăng cường hơn một bước. Toàn bộ lực lượng vũ trang xã được chấn chỉnh thêm về tổ chức, lực lượng trực chiến được tăng cường, các trận địa, công sự chiến đấu được củng cố, sửa chữa cho chắc chắn hơn. Số lượng cán bộ, chiến sĩ dân quân được bổ sung tăng hơn so với năm 1969 (chiếm khoảng 15% dân số), trong đó nữ dân quân chiếm khoảng trên 30%; gần 20% số cán bộ trung đội, tiểu đội dân quân thường trực và dân quân rộng rãi là nữ. Số cán bộ Ban chỉ huy quân sự xã, trung đội và phần lớn số cán bộ tiểu đội, tổ chuyên môn đều được bồi dưỡng, tập huấn những nội dung quân sự theo chương trình mới về công tác chính trị, công tác động viên tuyển quân, xây dựng làng, xóm, xã chiến đấu.

Bước sang năm 1972, cuộc đọ sức trên ba mặt trận: chính trị, quân sự, ngoại giao giữa nhân dân ta và đế quốc Mỹ diễn ra hết sức quyết liệt. Ở miền Nam, chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của đế quốc Mỹ và bọn tay sai đang có nguy cơ sụp đổ hoàn toàn. Để cứu nguy cho chính quyền Sài Gòn, đầu tháng 4 năm 1972, đế quốc Mỹ điên cuồng tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai đối với miền Bắc.

Trước tình hình mới, chấp hành và thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ Phú Cường do đồng chí Hoàng Tài Năng làm Bí thư Đảng ủy đã lãnh đạo, tổ chức chuyển toàn bộ hoạt động của địa phương sang thời chiến. Lực lượng vũ trang Phú Cường khẩn trương triển khai các phương án tác chiến, sẵn sàng nổ súng đánh trả máy bay Mỹ. Các tiểu đội dân quân vừa trực chiến, vừa huấn luyện, lực lượng dân quân rộng rãi cùng nhân dân đẩy mạnh sản xuất, tuần tra canh gác giữ gìn trật tự trị an, sửa chữa hầm, hào phòng tránh và luyện tập khắc phục hậu quả máy bay địch đánh phá; các đài quan sát, các tổ, đội thông tin, hậu cần chuẩn bị lực lượng, vật chất sẵn sàng phục vụ cho nhiệm vụ chiến đấu. Cũng trong năm 1972, chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ diễn ra ác liệt nhất trên miền Bắc và ngay cả trên địa bàn của tỉnh, đặc biệt là chiến dịch tập kích đường không bằng máy bay B52 của giặc Mỹ vào Hà Nội. Nhưng cuối cùng chúng cũng đã bị trừng trị đích đáng bằng trận "Điện Biên Phủ trên không" của quân và dân Thủ đô Hà Nội. Ngày 30 tháng 12 năm 1972, Tổng thống Mỹ Ních-xơn buộc phải tuyên bố chấm dứt ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra, đồng thời đề nghị Chính phủ ta họp lại Hội nghị đàm phán hoà bình ở Pa-ri. Ngày 27 tháng 1 năm 1973, đế quốc Mỹ đã phải ký Hiệp định Pa-ri về Việt Nam, công nhận độc lập, chủ quyền của nhân dân ta, rút hết quân đội Mỹ và các nước chư hầu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Như vậy, sau gần 8 năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và tích cực chi viện cho tiền tuyến, Phú

Cường nói riêng và huyện Đại Từ nói chung luôn là một bộ phận quan trọng của cuộc chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, mặc dù là một địa phương không bị địch đánh phá nhưng những hoạt động chuẩn bị chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu của Đảng bộ, quân và dân Phú Cường vẫn diễn ra rất khẩn trương, chủ động, bình tĩnh và tự tin, vừa sản xuất, học tập, công tác vừa thực hiện tốt các yêu cầu chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến góp phần xứng đáng vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới, trong các năm 1973-1974, Đảng bộ, quân và dân Phú Cường đã hăng hái thi đua đẩy mạnh các phong trào lao động sản xuất, học tập, công tác. Đảng bộ đã thường xuyên tăng cường công tác giáo dục chính trị, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân và lực lượng vũ trang những thắng lợi của quân và dân trên cả 2 miền Nam - Bắc, đặc biệt chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và lực lượng vũ trang luôn nâng cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đánh thắng mọi âm mưu, hành động của đế quốc Mỹ, giữ gìn trật tự trị an, thực hiện tốt công tác động viên sức người, sức của cho tiền tuyến và chấp hành chính sách hậu phương quân đội. Năm 1973, quân và dân Phú Cường đã cử 10 thanh niên lên đường nhập ngũ. Năm 1974, với 2 đợt tuyển quân, Phú Cường lại tiếp tục cử 20 thanh niên ra mặt trận. Đầu năm 1975, toàn xã đã có 38 thanh niên viết đơn bằng máu xin lên đường nhập ngũ, ngay đợt 1 tuyển quân, Phú Cường đã cử 20 thanh niên lên đường giải phóng miền Nam.

Đầu năm 1975, Bộ Chính trị đề ra chủ trương giải phóng miền Nam khi có thời cơ. Cả miền Bắc đã huy động tối đa sức người, sức của cho nhiệm vụ giải phóng miền Nam. Với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. 11 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 4 năm 1975, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, miền Nam hoàn toàn giải phóng, kết thúc 21 năm cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ.

Trong thắng lợi vẻ vang của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Lao động Việt Nam và Bác Hồ kính yêu mà trực tiếp là sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, Đảng bộ Phú Cường, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong xã luôn luôn đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, phát huy truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng của quê hương đã từng bước phấn đấu xây dựng đời sống vật chất và tinh thần, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, vừa bảo đảm ổn định đời sống và xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa bảo đảm đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến. Trong 21 năm, nhân dân các dân tộc Phú Cường đã đóng góp cho Nhà nước hơn 1.000 tấn lương thực, gần 200 tấn thực phẩm các loại, hàng chục tấn đường, đậu, lạc, vừng, trong đó có nhiều năm hoàn thành vượt mức chỉ tiêu trên giao. Toàn xã có 273 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên ưu tú lên đường chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống Mỹ với ý chí: "Không có gì quý hơn độc lập tự do", 39 đồng chí đã anh dũng hy sinh tại mặt trận,

15 đồng chí đã hy sinh một phần xương máu của mình ở ngoài chiến trường. Với những thành tích xứng đáng đóng góp cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ, quân và dân Phú Cường đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 780 huân chương, huy chương kháng chiến các hạng.

Để phấn đấu đạt được những thành tích đó, xuất phát từ vị trí, vai trò của Đảng, Chi bộ, Đảng bộ Phú Cường đã thường xuyên tiến hành tốt công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân cả về kiến thức văn hoá và chuyên môn nghiệp vụ. Đặc biệt trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã thực sự coi trọng nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng cả ở trong nhận thức và hoạt động thực tiễn. Bên cạnh đó, trong quá trình hoạt động, công tác lãnh đạo và kiểm tra của Đảng bộ luôn được tiến hành đồng thời nhằm hướng dẫn, giáo dục và rèn luyện đảng viên trở thành những người "vừa hồng vừa chuyên" để có năng lực và nhận thức quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Đồng thời vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy còn có những mặt hạn chế nhất định trong công tác lãnh đạo và giáo dục, rèn luyện đảng viên¹... nhưng với những đóng góp to lớn

1. Trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chi bộ, Đảng bộ Phú Cường đã khai trừ 8 đảng viên, xoá tên 1 đảng viên.

về sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ và nhân dân Phú Cường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của hậu phương đối với tiền tuyến, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Phấn khởi tự hào trước thắng lợi vẻ vang của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, Tổ quốc thống nhất, Đảng bộ, quân và dân Phú Cường càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tiếp tục cùng với nhân dân các dân tộc Đại Từ bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam độc lập, thống nhất, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Chương IV
THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ
TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
(1975 - 1985)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử của quân và dân ta đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Sự nghiệp cách mạng nước ta chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước.

Hoà chung với niềm vui của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ nói chung và xã Phú Cường nói riêng bước vào thực hiện những nhiệm vụ của thời kỳ mới trong hoàn cảnh có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn.

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã tạo ra khí thế phấn khởi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, niềm tin ở đường lối và sự lãnh đạo của Đảng được nâng cao. Trải qua quá trình lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến

chống Mỹ, cứu nước, Chi bộ, Đảng bộ Phú Cường đã được rèn luyện và trưởng thành hơn. Sự lớn mạnh của Đảng bộ và lòng tin của nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng là thuận lợi vô cùng to lớn. Các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội của Phú Cường cũng khá thuận lợi. Những cơ sở vật chất, tinh thần được xây dựng khá đồng bộ, văn hoá xã hội đạt được những tiến bộ đáng kể, đời sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt.

Tuy nhiên, Đảng bộ và nhân dân Phú Cường cũng phải đối mặt với những khó khăn cả về khách quan và chủ quan là: Về khách quan, hàng trăm người con của quê hương Phú Cường đã lên đường cầm súng đánh Mỹ, trong đó có 39 người đã anh dũng hy sinh, nhiều người khác mang theo nỗi đau thể xác và tinh thần trong cuộc sống hàng ngày. Không những thế, vừa ra khỏi cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc chưa được bao lâu, Đảng bộ, nhân dân Phú Cường lại tiếp tục đóng góp sức người, sức của cho cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới. Về chủ quan, trình độ lãnh đạo và quản lý kinh tế - xã hội, trình độ khoa học - kỹ thuật, tư tưởng bảo thủ của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn tồn tại. Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ sản xuất còn nghèo nàn, lạc hậu, tốc độ tăng dân số nhanh, trong những năm 1970-1980, dân số ở Phú Cường tăng trung bình khoảng 3%... Tính đến cuối năm 1976, tổng dân số ở Phú Cường có hơn 3.000 nhân khẩu với 622 hộ gia đình. Những khó khăn về chủ quan và khách quan đó đã thường xuyên tác động, ảnh hưởng đến quá trình Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ.

Song, với những thuận lợi là cơ bản, lại trong không khí cả nước hoà bình nên ngay sau khi đất nước thống nhất, từ các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, tổ chức, giáo dục, tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, về những khó khăn, thuận lợi của địa phương và những nhiệm vụ trước mắt.

Thực hiện Nghị quyết số 40 ngày 5 tháng 5 năm 1975 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và sự lãnh đạo của Huyện ủy Đại Từ, Đảng ủy Phú Cường đã tập trung lãnh đạo, phát động toàn thể các tầng lớp nhân dân, lực lượng vũ trang trong xã thực hiện phong trào thi đua "Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng" và phong trào thi đua "Hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1975". Với khí thế phấn khởi trước thắng lợi vĩ đại của dân tộc, cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc Phú Cường đã hăng hái thi đua, thực hiện có hiệu quả những giờ, ngày, tuần lao động xã hội chủ nghĩa, đóng góp tiền, vật chất ủng hộ đồng bào tỉnh Khánh Hoà, Kon Tum kết nghĩa. Chỉ trong một thời gian ngắn, Đảng bộ và nhân dân Phú Cường đã huy động được hàng trăm công cụ lao động sản xuất, đồ dùng sinh hoạt, học tập chuyển lên Huyện ủy ủng hộ đồng bào tỉnh Khánh Hoà, Kon Tum.

Trong quá trình sản xuất, Đảng ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, Chi bộ tiếp tục củng cố, xây dựng hợp tác xã, đồng thời tuyên truyền, động viên nhân dân tích cực lao động sản xuất, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Song, nhìn chung tình hình sản xuất ở Phú Cường vẫn

còn gặp khá nhiều khó khăn, đặc biệt là hệ thống 7 hợp tác xã nông nghiệp, mặc dù đã được củng cố, xây dựng nhưng vẫn bộc lộ nhiều yếu kém về công tác quản lý, lãng phí, nợ nần, phân công lao động, phân phối sản phẩm không công bằng... diễn ra khá phổ biến. Vì vậy, chất lượng lao động, năng suất, sản lượng lương thực, thực phẩm phát triển chậm, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh sẵn có của địa phương.

Tuy nhiên với tinh thần hăng hái phấn khởi thực hiện các phong trào thi đua, đồng thời được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, năm 1975, tổng diện tích cấy lúa ở Phú Cường vượt 5% so với năm 1974 (toàn xã có khoảng 130 ha); năng suất lúa bình quân đạt từ 4,5 đến 5 tấn/ha; sản lượng lương thực cả năm đạt trên 400 tấn; diện tích trồng ngô, khoai, sắn và các loại hoa màu không tăng (khoảng gần 30 ha) nhưng do các hộ gia đình và xã viên tích cực chăm sóc nên sản lượng đạt khá. Các hoạt động về chăn nuôi gia súc, gia cầm ổn định. Diện tích trồng chè tiếp tục được duy trì khoảng 30 ha, sản lượng chè búp khô năm 1975 đạt gần 10 tấn. Năm 1975, toàn xã bán cho Nhà nước khoảng 100 tấn lương thực, hơn 10 tấn thực phẩm (chủ yếu là thịt lợn, thịt trâu), gần 8 tấn chè búp khô.

Thực hiện kế hoạch phân công lực lượng lao động đi xây dựng vùng kinh tế mới của cấp trên, Đảng bộ đã tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân chuẩn bị các cơ sở vật chất, đất đai, công cụ lao động sẵn sàng đón tiếp đồng bào lên xây dựng quê hương mới. Tháng 6 năm 1976 và tháng 1 năm 1977,

Đảng bộ và nhân dân xã Phú Cường đã phấn khởi đón tiếp 142 hộ (trong đó có 57 hộ đồng bào công giáo) với 676 nhân khẩu ở xã Tây Phong, Tây Ninh, Bắc Hải và xã Văn Trường, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình lên xây dựng vùng kinh tế mới. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đã tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất về đất đai, cơ sở vật chất và công cụ lao động để đồng bào sớm ổn định cuộc sống sinh hoạt và lao động sản xuất. Với số nhân lực 676 khẩu, trong đó có 18 đảng viên (có 3 đảng viên người công giáo), Đảng ủy đã ra quyết định thành lập Chi bộ và tổ chức thành lập hợp tác xã chuyên canh trồng chè lấy tên là: Hợp tác xã Văn Cường, gồm 3 đội sản xuất, do ông Nguyễn Văn Sách làm chủ nhiệm¹. Chi bộ Hợp tác xã Văn Cường do đồng chí Nguyễn Văn Trường làm Bí thư. Trong suốt quá trình sống ở quê hương mới, xã viên và bà con hợp tác xã Văn Cường đã đóng góp với địa phương những kinh nghiệm hay trong sản xuất, sinh hoạt, đoàn kết gắn bó với nhân dân địa phương, làm tròn nhiệm vụ của người công dân, người giáo dân, sống tốt đời đẹp đạo, thi đua lao động sản xuất, xây dựng địa phương vững mạnh về mọi mặt, tích cực đóng góp sức người, sức của trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cũng trong năm 1976, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trên đất nước ta diễn ra nhiều sự kiện quan trọng đã tác động trực tiếp

1. Cuối năm 1997, Hợp tác xã Văn Cường được chia tách làm 3 xóm: Văn Cường 1, Văn Cường 2, Văn Cường 3.

đến đời sống chính trị, tinh thần của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Để thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước, ngày 25 tháng 4 năm 1976, cử tri cả nước tự hào, phấn khởi tham gia bầu cử Quốc hội khoá VI nước Việt Nam thống nhất. Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân tham gia bầu cử Quốc hội thành công tốt đẹp, an toàn, tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt trên 97%. Tiếp đó, tháng 6 năm 1976, Quốc hội khoá VI đã quyết định nhiều vấn đề quan trọng của đất nước, trong đó có: đổi tên nước Việt Nam dân chủ cộng hoà thành nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đổi tên gọi Ủy ban hành chính các cấp thành Ủy ban nhân dân. Đến cuối năm, từ ngày 14 đến ngày 19 tháng 12 năm 1976, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV. Đại hội đã tổng kết thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, quyết định một số vấn đề phương hướng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 1976-1980. Đại hội quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam; đổi tên Đoàn thanh niên lao động Hồ Chí Minh thành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

Phấn khởi tự hào trước thành công của cuộc bầu cử Quốc hội nước Việt Nam thống nhất và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của huyện, Đảng bộ Phú Cường đã tiến hành đợt học tập, sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về phương hướng, chủ trương, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, gắn với

việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân quán triệt, chấp hành và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Huyện ủy Đại Từ về "Đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, tăng cường quản lý chặt chẽ việc cung cấp và sử dụng lương thực, thực phẩm Nhà nước" và "Tiếp tục cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý nông, lâm nghiệp từ cơ sở".

Từ thực tiễn của địa phương, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ do đồng chí Lê Việt Thắng làm Bí thư, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân xã Phú Cường đã nêu cao tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, hăng hái đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất thực hiện những mục tiêu kinh tế - xã hội 5 năm (1976-1980).

Về phát triển kinh tế, sản xuất lương thực, thực phẩm và trồng chè là ngành kinh tế chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế của xã đã luôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ về các mặt công tác, các khâu sản xuất, 9 hợp tác xã tiếp tục được củng cố, đội ngũ cán bộ Ban chủ nhiệm, đội trưởng sản xuất được sắp xếp, kiện toàn phù hợp với khả năng của từng người, đồng thời hàng năm được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý, điều hành sản xuất, về thống kê, quyết toán các loại sổ sách. Nhờ vậy Ban chủ nhiệm các hợp tác xã đã thường xuyên xây dựng được kế hoạch tổ chức sản xuất, điều động nhân lực, phân phối sản phẩm sát với điều kiện cụ thể của Hợp tác xã và xã viên. Trong quá trình sản xuất, trên cơ sở tiếp tục đẩy mạnh 3 cuộc cách mạng và phát huy quyền làm chủ tập thể

của xã viên, Ban chủ nhiệm, đội trưởng các đội sản xuất đã chú trọng các khâu: giao nhiệm vụ cụ thể cho các đội, tổ, nhóm và xã viên về thời gian và kết quả công việc để quản lý nhân lực lao động, đánh giá chất lượng lao động để phân phối sản phẩm nên hiệu quả lao động sản xuất các mặt ở địa phương hàng năm đều có bước chuyển biến tiến bộ. Nhìn chung từ năm 1976 đến năm 1980, do có sự lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, sâu sát của Đảng ủy và các cấp ủy, Chi bộ trong các hợp tác xã, các hoạt động sản xuất lương thực, thực phẩm, trồng chè ở Phú Cường luôn trồng cấy hết diện tích, đúng thời vụ, tích cực thâm canh tăng năng suất. Bên cạnh đó diện tích trồng các loại cây ngắn ngày như: khoai lang, ngô, đậu, lạc, vừng... cả về diện tích và sản lượng các năm đều tăng đáng kể. Đầu năm 1977, thực hiện Nghị quyết số 49 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về mở cuộc phát động trồng sắn, nhân dân Phú Cường đã tích cực khai hoang, phục hoá các vườn, soi, bãi... đã trồng thêm được hơn 10 ha sắn, nâng tổng số diện tích trồng sắn trong xã lên trên 30 ha. Do chăm sóc tốt nên sản lượng sắn cuối năm 1977, đầu năm 1978, toàn xã đã thu được trên 120 tấn.

Quán triệt chủ trương và sự chỉ đạo của Huyện ủy về gieo trồng theo quy hoạch và phân vùng, đồng thời nhận thức rõ giá trị kinh tế của cây chè, từ năm 1975 đến năm 1980 toàn xã có hơn 70% số hộ trồng chè, nhất là từ năm 1976, Phú Cường đã có Hợp tác xã chuyên canh trồng chè của đồng bào Thái Bình lên xây dựng. Nhìn chung, sản phẩm chè đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực trong đời sống và tăng thêm thu nhập nên cả về

diện tích, năng suất chè ở Phú Cường hàng năm đều tăng. Đến năm 1980, tổng diện tích trồng chè toàn xã đạt trên 70 ha, sản lượng chè búp khô hàng năm đạt khoảng 15 tấn. Mỗi năm Phú Cường bán cho Nhà nước trên 10 tấn chè búp khô.

Hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng luôn được sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy nên ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động. Ngoài số lượng, danh mục hàng hoá trên cấp như: vải mặc, dầu thắp sáng, giấy, cày, bừa, xe cải tiến và một số loại thực phẩm, hợp tác xã mua bán đã chủ động khai thác thêm một số mặt hàng bảo đảm phục vụ kịp thời cho nhu cầu về lao động sản xuất, sinh hoạt, công tác, học tập của cán bộ và nhân dân.

Về chăn nuôi trâu bò, lợn, dê và gia cầm các loại tiếp tục được đẩy mạnh trong khu vực tập thể và các hộ xã viên với mục tiêu phấn đấu 7 tấn thóc/ha, 3 con lợn. Tính đến tháng 12 năm 1976, tổng đàn trâu trong xã có khoảng 500 con, trong đó trâu của hợp tác xã có khoảng 300 con. Đàn lợn tiếp tục được chú ý đầu tư cả về giống, thức ăn, vệ sinh phòng bệnh nên có bước phát triển khá, nhất là ở các trại chăn nuôi của hợp tác xã ở các xóm Chiềng, Bán Luông bình quân 3 con/hộ. Năm 1976, tổng đàn lợn trong xã có khoảng 1.500 con, trong đó có gần 100 con lợn nái. Năm 1980, số lợn nái tăng gần 20 con, đủ cung cấp giống lợn cho các hộ gia đình trong xã và một số hộ gia đình các xã bạn.

Công tác văn hoá, giáo dục, y tế... trong xã có bước phát triển khá. Năm học 1976-1977, toàn xã có 30 lớp của cả 2 cấp với khoảng 800 học sinh, trong đó cấp I

có 20 lớp, cấp II có 10 lớp, 9 lớp trẻ mẫu giáo ở 9 hợp tác xã với gần 100 cháu. Trong các năm từ 1977 đến 1980, cơ sở vật chất, trường lớp, phòng học, bàn ghế, đồ dùng dạy học còn nghèo nàn, thiếu thốn, các lớp học chỉ là tranh tre, vách đất, gỗ ghép... nhưng thầy và trò vẫn tích cực thi đua "dạy tốt, học tốt". Hàng năm, số học sinh tốt nghiệp và lên lớp ở cả 2 cấp đạt trên 90%. Tổng số giáo viên các năm học từ 1976 đến 1980 có khoảng 30 giáo viên.

Ngành văn hoá thông tin trong xã đã thường xuyên đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể quần chúng tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân xây dựng nếp sống mới; gia đình văn hoá mới, tiết kiệm trong việc cưới, việc ma chay, hội hè, đình đám, bài trừ những hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan.

Công tác y tế và cán bộ trạm y tế xã đã có nhiều cố gắng trong chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân. Bên cạnh nhiệm vụ khám, chữa bệnh, phát thuốc cho nhân dân, tiêm chủng phòng bệnh cho các cháu nhỏ... cán bộ trạm y tế còn thường xuyên phối hợp với đoàn thanh niên, hội phụ nữ, lực lượng dân quân tuyên truyền nhân dân thực hiện nếp sống vệ sinh, vận động sinh đẻ có kế hoạch, nhưng tỷ lệ tăng dân số tự nhiên trong xã những năm 1976-1980 vẫn còn ở mức cao trên 2,5%.

Phong trào thể dục, thể thao với tinh thần "Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" được đông đảo nhân dân,

nhất là lực lượng thanh niên và học sinh trong xã nhiệt tình hưởng ứng. Các hoạt động thi đấu giao hữu bóng chuyền, bóng đá được Đoàn thanh niên tổ chức đã gây không khí náo nhiệt ở các thôn xóm, góp phần thúc đẩy sản xuất.

Mặc dù điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền xã, công tác chăm lo, giải quyết các chế độ, đãi ngộ của Nhà nước cho các đối tượng chính sách luôn được bảo đảm đúng, đủ và kịp thời. Số anh em bộ đội phục viên, xuất ngũ, thương binh, bệnh binh còn sức khoẻ được bố trí công việc phù hợp ở địa phương, được mua các mặt hàng ưu tiên theo quy định... bước đầu đã góp phần giải quyết tốt những vấn đề xã hội sau chiến tranh.

Đối với công tác củng cố, xây dựng chính quyền, thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa luôn được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Ngày 15 tháng 5 năm 1977, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện, xã với hơn 98% số cử tri đi bầu. Hội đồng nhân dân xã được bầu ra với 17 đại biểu, trong đó có 13 đảng viên. Đồng chí Hứa Văn Quang đã được Hội đồng nhân dân xã bầu làm Chủ tịch. Sau bầu cử, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể nhanh chóng được kiện toàn, lãnh đạo, tập hợp và tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ của địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các tổ chức quần chúng hoạt động tích cực, sôi nổi thi đua lao động sản xuất, xây dựng địa phương ngày càng vững mạnh. Đoàn

thanh niên xã do đồng chí Nguyễn Lập Thủy làm Bí thư xã Đoàn đã thường xuyên làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy về củng cố, xây dựng tổ chức Đoàn, đồng thời tập hợp, tổ chức đoàn viên thanh niên xung kích thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Năm 1977-1978, với phong trào "Lao động tình nguyện vượt mức kế hoạch Nhà nước" và phong trào "Ba xung kích làm chủ tập thể", 100% các phân đoàn, chi đoàn với hơn 95% đoàn viên thanh niên đã hăng hái xung phong đi đầu trong các hoạt động sản xuất như làm thủy lợi, làm phân bón, trồng rừng, lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Trong lao động sản xuất, đoàn viên thanh niên các xóm Chiềng, Khuân Thông luôn là đơn vị dẫn đầu toàn xã về làm thủy lợi. Năm 1980, 75% chi đoàn đạt vững mạnh, 80% đoàn viên tiên tiến.

Hội phụ nữ xã do đồng chí Triệu Thị Cô làm Hội trưởng đã tích cực tuyên truyền, vận động chị em hoạt động sôi nổi trong phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc". Hầu hết các chị em ở các làng, xóm đều động viên nhau thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đảm nhiệm tốt công việc gia đình và thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội, chăm sóc, thăm hỏi các gia đình, đối tượng chính sách, động viên người thân lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc.

Hưởng ứng chiến dịch làm thủy lợi xây dựng hồ Núi Cốc, đầu năm 1977, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, Đoàn cơ sở Phú Cường đã tổ chức 40 thanh niên, trong đó có 10 nữ, biên chế theo tổ chức quân sự thành 1 trung đội

lên đường tham gia xây dựng công trình. Ngoài công trường, với thời gian 2 tháng, anh chị đoàn viên thanh niên Phú Cường đã vượt qua mọi khó khăn, thiếu thốn trong sinh hoạt, hăng hái lao động đạt năng suất, chất lượng cao, đóng góp 2.500 ngày công, cùng với các đơn vị khác hoàn thành có chất lượng một trong những công trình thủy lợi trọng điểm của Nhà nước.

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng bộ luôn được coi trọng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đến tháng 12 năm 1976, toàn Đảng bộ có 10 chi bộ, trong đó có 9 chi bộ xóm và Chi bộ trường cấp I, II, với 97 đảng viên, do đồng chí Lê Việt Thắng làm Bí thư Đảng ủy. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý luôn được Đảng bộ quan tâm. Số cán bộ làm Bí thư, cấp ủy luôn luôn được kiện toàn với 27 đồng chí. Từ năm 1976 đến năm 1980, hơn 70% số cán bộ lãnh đạo, quản lý trong Đảng bộ được tham gia học tập các lớp chính trị sơ cấp tại trường Đảng huyện; gần 30% số cán bộ còn lại và hầu hết số đảng viên được học chương trình lý luận cơ sở. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã thường xuyên tiến hành tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng và tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên đến tận đảng viên. Công tác kiểm tra và kỷ luật Đảng được thực hiện nghiêm túc. Số cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật đều được giáo dục, kiểm điểm và xử lý nghiêm minh. Nhờ vậy, tổ chức cơ sở Đảng ngày càng được củng cố vững chắc, tính chiến đấu, tính tiên phong gương mẫu của đảng viên được nâng lên, số đảng viên trung bình,

yếu kém giảm. Năm 1980, thực hiện các chỉ thị và hướng dẫn của cấp trên, nhân dịp các ngày lễ lớn: 3-2; 1-5; 2-9; 7-11, Đảng bộ xã đã bình xét, tổ chức trang trọng lễ phát thẻ đảng viên cho 30 đồng chí, chiếm 29,1% tổng số đảng viên. Trong 5 năm (1976-1980), Đảng bộ phát triển được 16 đảng viên mới, trong đó có 1 nữ, riêng năm 1979 Đảng bộ kết nạp được 7 đồng chí, trong đó có 1 nữ.

Đồng thời với việc lãnh đạo nhân dân thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ còn hết sức chú trọng lãnh đạo nhân dân phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Sau ngày đất nước thống nhất, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phú Cường luôn nâng cao cảnh giác cách mạng trước những âm mưu, thủ đoạn mới của các thế lực thù địch và tăng cường các hoạt động giữ gìn trật tự an ninh ở địa phương, đặc biệt là trước những diễn biến ngày càng phức tạp ở các tuyến biên giới.

Quán triệt và chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và của cấp trên về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới. Ngay từ đầu năm 1976, Ban chỉ huy quân sự xã do đồng chí Trương Văn Tâm, Đảng ủy viên làm Chỉ huy trưởng, cùng các đồng chí trong Ban chỉ huy quân sự xã đã luôn đề cao trách nhiệm, tham mưu đắc lực cho Đảng ủy tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, ý thức quốc phòng, đường lối, nhiệm vụ quân sự của Đảng cho toàn Đảng bộ, lực lượng dân quân và nhân dân. Từ nghị

quyết và chủ trương của Đảng ủy, đồng thời được sự chỉ đạo của Ban chỉ huy quân sự huyện, trung đội dân quân Phú Cường tiếp tục được củng cố, xây dựng ngày càng vững mạnh. Các chương trình giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự được tổ chức nghiêm túc theo quy định của cấp trên, quân số đạt 100%. Ban chỉ huy quân sự xã cùng với Ban công an xã do đồng chí Hoàng Xuân Bằng làm Trưởng ban đã thường xuyên bổ sung, xây dựng kế hoạch tác chiến, giữ gìn trật tự trị an. Lực lượng dự bị được đăng ký, quản lý chặt chẽ sẵn sàng làm nhiệm vụ khi có lệnh. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh với sự tham gia đông đảo của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nòng cốt là lực lượng công an xã và các tổ an ninh nhân dân. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã thường xuyên giáo dục, động viên các tổ chức, đoàn thể và nhân dân thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội.

Đến giữa năm 1978, tình hình tuyến biên giới diễn biến rất phức tạp và gay gắt. Trước tình hình đó, ngày 5 tháng 8 năm 1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ra Nghị quyết thành lập Bộ chỉ huy quân sự thống nhất ở các cấp. Cuối tháng 9 năm 1978, Ban chỉ huy quân sự thống nhất xã Phú Cường được thành lập gồm 5 đồng chí, do đồng chí Lương Xuân Tình, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Lê Việt Thắng, Bí thư Đảng ủy xã làm Chính trị viên.

Nhận thức rõ yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ban chỉ huy quân sự xã đã

khẩn trương tiến hành các hoạt động giáo dục, tuyên truyền sâu rộng trong toàn dân, về tình hình nhiệm vụ theo các phương án xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân địa phương. Trung đội dân quân và hơn 400 cán bộ, chiến sĩ lực lượng dự bị được tập trung phổ biến tình hình, quán triệt nhiệm vụ của cấp trên. Các phương án sẵn sàng chiến đấu tại chỗ, phòng chống bạo loạn, chi viện cho phía trước đã được Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện kiểm tra, phê duyệt, đồng thời được tổ chức luyện tập ở từng khu vực. Theo kế hoạch tác chiến phòng thủ của huyện, địa bàn xã Phú Cường thuộc cụm 3 trong thế liên hoàn án ngữ trục đường từ ngã ba Khuôn Ngàn đi huyện Định Hóa. Cũng trong thời gian này, toàn xã đã huy động hơn 5.000 ngày công của các lực lượng dân quân, dự bị và xã viên đào đắp, xây dựng hầm hào công sự và 2 trận địa phòng thủ chiến đấu tại xóm Bán Luông và xóm Khuôn Thông.

Về tổ chức xây dựng lực lượng, đầu tháng 9 năm 1978, thực lực quân sự ở Phú Cường đã có 3 đại đội dân quân với tổng quân số lên tới gần 300 cán bộ, chiến sĩ, chiếm khoảng 10% dân số toàn xã. Tỷ lệ đảng viên chiếm khoảng 5%; đoàn viên thanh niên chiếm hơn 80%; nữ dân quân chiếm hơn 20%. Đây là một trong những thời điểm lịch sử Đảng bộ, nhân dân Phú Cường đã huy động một lực lượng lớn quân số có chất lượng cầm súng sẵn sàng chiến đấu bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc.

Với ý chí và tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập tự do", cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Phú Cường đã

dấy lên một phong trào thi đua sôi nổi theo 3 nội dung của cuộc vận động: "Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang" do Ban Bí thư Trung ương Đảng phát động. Đi đôi với công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, sức người, sức của sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho phía trước, mọi hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt, hội họp của các tổ chức, đoàn thể, nhân dân và học sinh vẫn được duy trì bình thường. Các phong trào thi đua lao động sản xuất xây dựng địa phương vẫn được Đảng bộ và nhân dân đẩy mạnh.

Đầu năm 1979, trước những diễn biến ngày càng gay gắt trên toàn tuyến biên giới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các hoạt động về củng cố xây dựng thế trận, tu sửa công sự, trận địa, bố trí đội hình, sử dụng lực lượng chiến đấu tại chỗ và chi viện cho phía trước ở Phú Cường được nâng cao hơn một bước. Đảng bộ, quân và dân Phú Cường đã chủ động, bình tĩnh sẵn sàng đáp ứng với mọi tình huống.

Ngày 17 tháng 2 năm 1979, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc diễn ra. Quân và dân ta đã anh dũng đứng lên cầm súng chiến đấu bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc. Ngày 5 tháng 3 năm 1979, sau những đòn trừng trị đích đáng của quân và dân ta cùng với sự phản ứng mạnh mẽ của dư luận quốc tế và trong nước, đối phương buộc phải rút quân về nước.

Khi chiến tranh biên giới xảy ra, Đảng bộ và nhân dân Phú Cường đã nhanh chóng huy động sức người, sức của bảo đảm cho nhiệm vụ chiến đấu của bộ đội và

nhân dân các tỉnh biên giới, đồng thời phục vụ cho yêu cầu tác chiến phòng thủ ở địa phương. Ngay trong tháng 2 năm 1979, toàn xã đã có hơn 100 thanh niên, quân nhân xuất ngũ, phục viên đăng ký xung phong nhập ngũ, trong đó có 15 thanh niên ưu tú đã lên đường, trực tiếp chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Ngày 26 tháng 3 năm 1979, Đảng bộ, quân và dân Phú Cường đã cử 36 cán bộ đoàn viên thanh niên ở đội 1 Hợp tác xã Văn Cường do đồng chí Nguyễn Văn Đệ làm Đại đội trưởng, đồng chí Nguyễn Quang Tân làm Trung đội trưởng, đồng chí Nguyễn Quang Mắm làm Trung đội phó chỉ huy lên xây dựng phòng tuyến chiến đấu ở biên giới.

Thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của hậu phương, được sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy và các cấp ủy, Chi bộ, nhân dân các dân tộc Phú Cường đã hăng hái thực hiện tốt cuộc vận động đóng góp lương thực, thực phẩm, hàng hoá, viết thư thăm hỏi, động viên khích lệ bộ đội và nhân dân các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn. Toàn xã đã đóng góp được 1.398,6 đồng, 490m phiếu vải, trong đó giáo viên trường cấp I và II trong xã đã ủng hộ được 98,6 đồng. Kết thúc cuộc vận động, Đảng bộ, nhân dân xã Phú Cường đã được huyện tặng 1 giấy khen vì đã tích cực ủng hộ, hoàn thành đúng thời gian cuộc vận động. Bên cạnh đó, toàn xã còn đóng góp được trên 3 tấn gạo ủng hộ các tiểu đoàn dân quân của huyện đi xây dựng công trình phòng thủ ở huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Cùng thời gian đó, Đảng bộ, quân và dân Phú Cường tiếp tục quán triệt, thực hiện nhiệm vụ xây dựng nền

quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn xã và liên hoàn với các xã bạn. Lực lượng vũ trang tiếp tục được củng cố, kiện toàn, nâng cao thêm một bước về chất lượng và khả năng chiến đấu. Năm 1979, 100% cán bộ Ban chỉ huy quân sự xã, cán bộ đại đội, trung đội được học tập, bồi dưỡng kiến thức về chính trị, về quân sự, về đường lối quân sự của Đảng, về tổ chức lực lượng vũ trang kết hợp với xây dựng kinh tế. 100% cán bộ, chiến sĩ được tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự theo chương trình quy định của trên. Kết quả học tập, huấn luyện đạt yêu cầu, trong đó có trên 50% đạt khá, giỏi về kỹ thuật, chiến thuật. Các lực lượng khác tiếp tục cùng với nhân dân đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ lao động sản xuất học tập, công tác xây dựng địa phương. Đặc biệt, tháng 3 năm 1979, Đảng bộ, quân và dân Phú Cường đã phấn khởi đón tiếp và tạo nhiều điều kiện thuận lợi nhất giúp đỡ cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 64, Sư đoàn 320, Quân đoàn 3 về đóng quân tại địa phương.

Như vậy, sau 5 năm phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn lớn về khách quan và chủ quan, Đảng bộ và nhân dân Phú Cường đã đoàn kết, phấn đấu lao động, sản xuất, học tập, công tác giành được nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế - xã hội ở địa phương được duy trì và đi vào ổn định, an ninh - quốc phòng ở địa phương được đảm bảo. Tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng được củng cố, góp

phần cùng với nhân dân trong huyện hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980).

Tuy nhiên trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở Phú Cường những năm 1976-1980 còn nhiều hạn chế. Sản xuất nông nghiệp mà trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm chưa đáp ứng được yêu cầu đời sống nhân dân. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã còn biểu hiện của tư tưởng nóng vội, chủ quan, duy ý chí. Trình độ và năng lực chỉ đạo, tổ chức, quản lý của đội ngũ cán bộ các hợp tác xã còn nhiều hạn chế. Hoạt động của hợp tác xã kém hiệu quả. Bên cạnh đó các yếu tố khách quan tác động đến sản xuất như: Thời tiết, giống, vốn đầu tư nông nghiệp còn hạn hẹp... Mặc dù còn nhiều khuyết điểm và hạn chế nhưng những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân Phú Cường đạt được trong thời kỳ 1976-1980 là rất đáng ghi nhận, nó phản ánh những cố gắng, nỗ lực của toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã và đó là cơ sở, tiền đề để Đảng bộ và nhân dân Phú Cường phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở giai đoạn cách mạng tiếp theo.

Bước vào thời kỳ những năm 1981-1985, tình hình biên giới vẫn có nhiều diễn biến phức tạp, bên cạnh nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng địa phương vững mạnh vẫn luôn được Đảng bộ và nhân dân Phú Cường xác định là những vấn đề cấp bách cần được giải quyết nhằm đáp ứng yêu cầu của đời sống nhân dân và xây dựng tiềm lực của địa phương.

Nằm trong bối cảnh chung của cả nước và từ thực tế của địa phương trước tình hình sản xuất, đời sống, công tác xây dựng nền an ninh - quốc phòng còn gặp nhiều khó khăn, một bộ phận cán bộ, đảng viên, xã viên các hợp tác xã nảy sinh những suy nghĩ, tư tưởng lệch lạc, ngại khó khăn, chán nản trong các hoạt động sản xuất, công tác... Song được sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Đảng bộ đã tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng đắn tình hình đất nước, thực trạng những thuận lợi, khó khăn của địa phương từ đó tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ được giao. Thông qua các biện pháp giáo dục, tuyên truyền, sinh hoạt và học tập của cán bộ, đảng viên và nhân dân, Đảng bộ tiếp tục củng cố, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, trong đó lấy xây dựng Đảng bộ làm then chốt, nhằm làm cho Đảng bộ có đủ năng lực, sức chiến đấu lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách mới của Đảng, trước hết là trên mặt trận sản xuất nông nghiệp.

Ngày 13 tháng 1 năm 1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TƯ về: "Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp". Chỉ thị nêu rõ 3 mục đích của khoán sản phẩm là: bảo đảm phát triển sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế; củng cố

cố và tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn; nâng cao thu nhập và đời sống nhân dân. Năm nguyên tắc trong thực hiện khoán là: Hợp tác xã quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất; tổ chức tốt việc quản lý và điều hành lao động; xây dựng kế hoạch, quy hoạch phù hợp; hợp tác xã phải nắm được sản phẩm để thực hiện tốt khâu phân phối sản phẩm, phát huy quyền tự chủ của hợp tác xã; quyền làm chủ của xã viên.

Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có ý nghĩa to lớn trong việc chuyển đổi cơ chế quản lý, từ cơ chế kế hoạch hoá quan liêu bao cấp sang cơ chế hạch toán kinh doanh. Chỉ thị đã trở thành nguồn động lực thúc đẩy các hộ xã viên và người lao động phấn khởi sản xuất.

Căn cứ vào Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đảng ủy xã Phú Cường do đồng chí Trương Văn Tâm làm Bí thư, đồng chí Trương Trọng Lực làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức học tập, quán triệt nội dung của Chỉ thị số 100 đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy, Ban chủ nhiệm hợp tác xã và chỉ đạo thực hiện rộng rãi trong các hợp tác xã.

Vụ đông xuân năm 1980-1981, 7/9 hợp tác xã ở Phú Cường đã thực hiện khoán sản phẩm cây lúa đến số hộ xã viên và người lao động. Với tính chất ưu việt của phương thức quản lý mới, số người tham gia lao động sản xuất trên đồng ruộng ở Phú Cường tăng lên 20%.

Nhiều xã viên có tư tưởng chán nản, bỏ đi làm nghề khác nay trở lại nhận ruộng khoán đã lao động rất tích cực. Khí thế lao động sản xuất trên đồng ruộng rất nhộn nhịp, sôi nổi. Thời gian lao động, chất lượng lao động của xã viên các hợp tác xã tăng lên ở tất cả các khâu, các bước sản xuất như: cấy giống lúa mới, cày cấy đúng thời vụ, làm cỏ, bón phân, bảo vệ... Điển hình là xã viên các hợp tác xã Bán Luông, xóm Chiềng, nhiều hộ xã viên đạt năng suất cao, sản lượng nhiều trên diện tích ruộng khoán. Nhìn chung, trong quá trình thực hiện khoán, vai trò của Ban chủ nhiệm và hợp tác xã chỉ còn ở một số khâu nhất định, vai trò hộ xã viên ngày càng trở thành đơn vị sản xuất tự chủ.

Giữa năm 1982, Đảng ủy xã đã tổ chức sơ kết 1 năm thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW. Đảng ủy đã đánh giá cơ chế khoán sản phẩm đã mang lại sức sống mới cho phong trào lao động sản xuất ở địa phương, phát huy được tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong sản xuất; đảm bảo được 3 lợi ích: giao nộp nghĩa vụ cho Nhà nước, đóng góp vào quỹ tập thể và lợi ích của xã viên. Tuy nhiên, một số vấn đề mới nảy sinh như cần phải nâng cao trình độ nhận thức, quản lý của đội ngũ cán bộ, định mức khoán, vai trò của hợp tác xã, vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo công tác khoán và nhận khoán. Từ những mặt ưu điểm, khuyết điểm tồn tại, Đảng ủy chủ trương tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khoán, gắn công tác xây dựng Đảng với công tác khoán sản phẩm để vừa củng cố tổ chức Đảng vừa

thực hiện lãnh đạo sản xuất có hiệu quả và ngày càng phát triển.

Với cơ chế quản lý kinh tế mới, đồng thời được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng bộ, phong trào lao động sản xuất lương thực, thực phẩm ở Phú Cường ngày càng đạt nhiều kết quả đáng phấn khởi. Năng suất, sản lượng lương thực hàng năm đều tăng. Từ năm 1984 đến năm 1985, năng suất lúa bình quân toàn xã đạt trên 4,5 tấn/ha. Các hợp tác xã Bán Luông, xóm Chiềng, Khuân Thông năng suất bình quân đạt 5 tấn/ha/năm. Năm 1985, sản lượng thóc toàn xã đạt gần 700 tấn, nộp nghĩa vụ cho Nhà nước 150 tấn, góp phần cùng nhân dân Đại Từ hoàn thành vượt mức kế hoạch nộp nghĩa vụ lương thực tỉnh giao 595 tấn. Với thành tích này, Đảng bộ, nhân dân Đại Từ được Bộ Lương thực - thực phẩm và Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng. Bên cạnh cấy lúa, diện tích, năng suất và sản lượng ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, vừng vẫn được duy trì ổn định. Riêng sản lượng ngô, khoai, sắn mỗi năm toàn xã thu hoạch được khoảng 400 tấn. Sản lượng chè của 2 hợp tác xã Hoà Bình và Văn Cường hàng năm trung bình đạt từ 70 đến 80 tấn chè búp tươi, hoàn thành kế hoạch nộp chè nguyên liệu cho Nhà nước.

Do sản lượng lương thực, hoa màu tăng nên công tác chăn nuôi trâu, bò, lợn và các loại gia cầm trong xã có bước phát triển khá. Đến năm 1985, toàn xã có trên 600 con trâu, khoảng 2.500 con lợn, gần 1 vạn con gia cầm các loại. Hàng năm, xã bán cho Nhà nước được gần 15 tấn thực phẩm.

Sản xuất phát triển, sản lượng lương thực và chăn nuôi ổn định và có bước tăng trưởng khá, đời sống vật chất của nhân dân từng bước được cải thiện. Toàn xã đã có hơn 60% hộ gia đình có mức sống khá và trung bình, hơn 30% số hộ có nhà xây lợp ngói, gần 70% số hộ có xe đạp.

Các lĩnh vực giáo dục, văn hoá, y tế trong xã tiếp tục phát triển. Kết hợp với sự hỗ trợ của trên và thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, đến năm 1985, số phòng học cấp I, cấp II được tu sửa làm mới. Xã đã xây dựng hoàn chỉnh Trạm y tế với 4 gian nhà xây, có tủ thuốc tại xã Bán Luông.

Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, từ năm 1981 đến năm 1985, để đối phó thắng lợi với kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của đối phương, đồng thời quán triệt, nhiệm vụ, đường lối xây dựng nền quốc phòng toàn dân của Đảng, ngày 13 tháng 10 năm 1981, Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 11 về "xây dựng huyện thành pháo đài quân sự là nhiệm vụ chiến lược lâu dài, là yêu cầu cấp bách trong giai đoạn này...". Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy và sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng ủy và cơ quan quân sự Phú Cường tập trung chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục quốc phòng cho toàn dân, nhất là lực lượng thanh niên, đăng ký tuyển quân, chuẩn bị hậu cần nhân dân, sẵn sàng chiến đấu, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tổ chức đóng góp, ủng hộ bộ đội và nhân dân biên giới... Được sự chỉ đạo và giúp đỡ của cơ quan quân sự huyện, Đảng bộ, Ban chỉ huy quân sự xã đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng và hoàn chỉnh các

phương án chiến đấu, xây dựng lực lượng vũ trang. Các đại đội, trung đội, tiểu đội, các tổ chuyên môn được kiện toàn về tổ chức, biên chế phù hợp với nhiệm vụ sản xuất của các hợp tác xã, các xóm, nhất là từ khi thực hiện Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Hàng năm các lực lượng đều được tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự theo kế hoạch, quân số bảo đảm trên 90%. Kết quả huấn luyện các năm đều đạt yêu cầu, trong đó có trên 60% khá giỏi. Các hoạt động diễn tập sẵn sàng chiến đấu tại chỗ và chiến đấu trong thể trận liên hoàn với các xã Minh Tiến, Phú Thịnh được huyện chỉ đạo đạt kết quả khá (năm 1984). Trong các lần diễn tập sẵn sàng chiến đấu hàng năm, Ban chỉ huy quân sự xã đã tăng cường các hình thức huấn luyện dân quân, dự bị động viên kết hợp giữa kinh tế với quốc phòng, làm trong sạch địa bàn, làm giao thông, thủy lợi... đạt hiệu quả thiết thực trong việc xây dựng địa phương vững mạnh toàn diện. Điển hình là đợt diễn tập kết hợp giữa kinh tế với quốc phòng đối với lực lượng dự bị động viên ở Phú Cường mang ký hiệu "Z85". Từ ngày 7 đến ngày 12 tháng 12 năm 1985, một trung đội quân dự bị động viên của Phú Cường với trên 30 cán bộ, chiến sĩ sau 12 giờ phát lệnh đã có mặt tại địa điểm tập trung đúng thời gian. Sau 5 ngày học tập, huấn luyện và lao động nâng cấp tuyến đường dài 8km từ Phú Thịnh đi Đức Lương, trung đội dự bị động viên xã Phú Cường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Qua các đợt huấn luyện và diễn tập, trình độ, năng lực tổ chức, chỉ huy của cán bộ các cấp được nâng lên rõ rệt, khả năng sẵn

sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu của lực lượng vũ trang và nhân dân càng được nâng lên.

Phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, Đảng bộ, nhân dân Phú Cường đã thường xuyên làm tốt công tác chính sách hậu phương quân đội đối với các đối tượng, gia đình chính sách thông qua các hình thức chăm lo giúp đỡ như Hội mẹ chiến sĩ, chăm sóc thương binh, giúp đỡ vật chất, ngày công, phân phối sản phẩm, chia ruộng khoán, bảo đảm cho các gia đình, đối tượng chính sách luôn có đời sống vật chất và tinh thần ổn định. Nhờ thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội và tăng cường giáo dục thế hệ trẻ phát huy truyền thống quê hương trong bảo vệ và xây dựng Tổ quốc, hàng năm, Phú Cường luôn hoàn thành tốt kế hoạch tuyển quân.

Với những thắng lợi đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng địa phương ngày càng vững mạnh toàn diện, Đảng bộ và nhân dân Phú Cường đã góp phần quan trọng xây dựng Đại Từ trở thành pháo đài quân sự huyện vững chắc, cả về chính trị, quân sự và cơ sở vật chất thiết thực bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và cuộc sống lao động hoà bình của nhân dân. Những thắng lợi đó luôn luôn gắn liền với sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng bộ.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, với phương châm: Xây dựng Đảng là then chốt, Đảng bộ đã tích cực chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xã, coi đây là một nội dung trung tâm,

tiền đề trong công tác xây dựng Đảng. Từ chủ trương đúng đắn đó, hàng năm Đảng bộ đã cử trên 10 cán bộ, đảng viên đi học tập, bồi dưỡng kiến thức ở trường Đảng, trường Hành chính của huyện và tỉnh về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, về công tác quản lý, kiến thức khoa học về trồng trọt, chăn nuôi. Bên cạnh đó với phương châm đào tạo tại cơ sở là chính, từ năm 1981 đến năm 1985, Đảng bộ đã chủ động đào tạo, bồi dưỡng kèm cặp, hướng dẫn cho gần 70 cán bộ, đảng viên và quần chúng tích cực ở các hợp tác xã, thôn xóm... Mục tiêu phấn đấu của toàn Đảng bộ trong thời kỳ này là: "mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là những đảng viên giữ cương vị chủ chốt phải thành thạo, hiểu biết về quản lý kinh tế, tổ chức điều hành nguồn nhân lực lao động, nắm được những vấn đề cơ bản về khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi". Với nhiều biện pháp đồng bộ cả về chủ trương và tổ chức thực hiện, trình độ lý luận chuyên môn nghiệp vụ, khoa học kỹ thuật và năng lực tổ chức hành động thực tiễn của đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên, vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ ngày càng được tăng cường, nhất là trên mặt trận sản xuất nông nghiệp.

Công tác phát triển đảng viên mới được Đảng ủy chú ý, từ năm 1981 đến năm 1985, toàn Đảng bộ kết nạp được 9 đảng viên mới. Công tác kiểm tra Đảng được thực hiện có nền nếp và chặt chẽ, góp phần xây dựng các tổ chức Đảng thực sự trong sạch vững mạnh, bảo đảm các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được thực hiện nghiêm túc. Tháng 4 năm 1984, thực hiện Nghị quyết số 31 của

Bộ Chính trị về chỉnh đốn Đảng và các hướng dẫn của Huyện ủy, căn cứ vào thực trạng đội ngũ đảng viên trong quá trình công tác, Đảng bộ đã họp bàn, tự phê bình và phê bình nghiêm túc, xét đưa ra khỏi Đảng 12 đảng viên không đủ tư cách gồm: xoá tên 6 đảng viên; khai trừ 1 đảng viên; 5 đảng viên do công tác yếu kém đã tự nguyện làm đơn xin ra khỏi Đảng. Năm 1985, toàn Đảng bộ có 10 chi bộ với 111 đảng viên, do làm tốt công tác xây dựng Đảng và thường xuyên phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ Phú Cường được Huyện ủy công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh, góp phần vào thành tích chung của Đảng bộ huyện. Năm 1985, Đảng bộ Đại Từ là 1 trong 5/14 Đảng bộ cấp huyện được Tỉnh ủy đề nghị Ban Bí thư Trung ương Đảng công nhận đạt trong sạch vững mạnh.

Như vậy, trong 10 năm (1976-1985), Đảng bộ và nhân dân Phú Cường cùng nhân dân các dân tộc trong huyện thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn khách quan và chủ quan, Đảng bộ Phú Cường đã luôn chủ động, chấp hành và vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào tình hình cụ thể của địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân đạt được những kết quả nhất định trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân trên địa bàn xã, góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng kinh tế của huyện và tỉnh.

Tuy nhiên cũng như các xã khác trong huyện, trong tình hình đất nước vừa có chiến tranh, vừa có hoà bình,

sự tác động của các yếu tố khách quan và chủ quan, nền kinh tế ở Phú Cường phát triển còn chậm, phát triển chưa toàn diện và bền vững. Nhìn chung, nền kinh tế của xã vẫn mang nặng tính chất tự cung, tự cấp, sản xuất nhỏ chưa tạo ra được những sản phẩm mang tính hàng hoá có khối lượng lớn, chất lượng tốt. Thực trạng nền kinh tế trong xã còn nảy sinh nhiều vấn đề tiêu cực, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tuy đã có bước cải thiện nhưng vẫn rất khó khăn. Song trong 10 năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, những kết quả đạt được, những mặt còn tồn tại, sự lãnh đạo và tổ chức thực hiện, mối quan hệ lãnh đạo giữa cấp trên và cấp dưới, công tác giáo dục, rèn luyện và quản lý đảng viên có lúc chưa được thường xuyên và chặt chẽ... đều là những bài học kinh nghiệm quý báu giúp cho Đảng bộ dày kinh nghiệm và trưởng thành trong công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo nhân dân Phú Cường phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong những năm thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng.

Chương V
**THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI,
ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ,
HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC TRONG XÂY DỰNG
VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC
(1986 - 2010)**

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trải qua 10 năm tiến hành sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nhân dân ta đã giành được nhiều thắng lợi có ý nghĩa rất quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đồng thời bảo vệ vững chắc lãnh thổ, chủ quyền và nền độc lập tự do của Tổ quốc. Song cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội ngày càng trầm trọng và chiến tranh phá hoại nhiều mặt của đối phương đã tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội, đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta. Mặc dù vậy, những thắng lợi toàn diện trong 10 năm qua đã khẳng định sự lãnh đạo vững vàng, sáng suốt của Đảng, khẳng định nghị lực kiên cường và truyền thống anh hùng của nhân dân ta. Đó là cơ sở, là nền tảng vững chắc để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta tin tưởng, vững bước tiến

lên thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ, mục tiêu trong giai đoạn cách mạng mới.

**I. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN
THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI
(1986 - 2000)**

Nằm trong bối cảnh khó khăn chung của đất nước, từ tình hình thực tế của địa phương, được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Đảng ủy Phú Cường một mặt tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất nhằm ổn định đời sống. Mặt khác Đảng ủy đã nghiêm túc tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 79 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về cuộc vận động tự phê bình và phê bình trong Đảng. Đây là một cuộc vận động lớn, một cuộc sinh hoạt chính trị rộng lớn và sâu sắc trong nội bộ Đảng và ngoài xã hội nhằm nâng cao hơn nữa năng lực, vai trò lãnh đạo của Đảng, đồng thời có tác dụng ngăn chặn sự yếu kém về trách nhiệm, thoái hoá biến chất của đảng viên. Sau khi nhận được Chỉ thị số 79 của Ban Bí thư và được sự lãnh đạo, hướng dẫn của Huyện ủy, Đảng ủy Phú Cường đã tổ chức quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung của chỉ thị đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Đồng thời tổ chức Hội nghị mở rộng đến cán bộ các ban, ngành, đoàn thể, đội phó, đội trưởng sản xuất trong các hợp tác xã tham gia ý kiến vào bản kiểm điểm chung của Đảng ủy. Đảng ủy xã đã

dành 3 ngày kiểm điểm 9 đồng chí trong Ban chấp hành. Với tinh thần và ý thức xây dựng, đấu tranh phê bình và tự phê bình thẳng thắn, trung thực của người đảng viên cộng sản, Đảng ủy đã ra Nghị quyết đánh giá, kết luận những ưu điểm, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của tập thể, cá nhân, biểu dương những cấp ủy, Chi bộ, đảng viên có thành tích đồng thời phổ biến kế hoạch, chương trình hành động sửa chữa, khắc phục khuyết điểm. Thông qua việc thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 79 của Ban Bí thư, Đảng bộ có điều kiện thuận lợi lựa chọn những cán bộ, đảng viên xứng đáng tham gia vào cấp ủy mới.

Đầu năm 1986, Đại hội Đảng bộ xã Phú Cường được tổ chức với sự có mặt của 111/111 đảng viên. Đại hội đã kiểm điểm toàn diện công tác lãnh đạo của Đảng bộ, nhất là trong lãnh đạo phát triển sản xuất nông nghiệp. Đối với các văn kiện của cấp trên, các đại biểu đã đóng góp nhiều ý kiến cụ thể vào các văn kiện của Đại hội Đảng bộ huyện, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Đây là một thuận lợi lớn để những quan điểm về đổi mới của Đảng bước đầu được thảo luận, quán triệt, đồng thời nâng cao nhận thức tư tưởng của đảng viên, tạo cơ sở, niềm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Đại hội đã bầu đồng chí Trương Trọng Lực làm Bí thư, đồng chí Lê Việt Thắng làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã bầu 4 đồng chí đi dự Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI, Đảng bộ

nhân dân các dân tộc Phú Cường đã sôi nổi thi đua lao động, sản xuất, học tập, công tác lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI.

Từ ngày 15 đến ngày 18 tháng 12 năm 1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã tổ chức tại Hà Nội. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trước hết là đổi mới tư duy về kinh tế và tập trung vào 3 nội dung chính là:

- Bố trí lại cơ cấu sản xuất, tập trung đầu tư sức người, sức của vào thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn là: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

- Xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xác định nền kinh tế nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ.

- Đổi mới công tác quản lý, xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, xây dựng cơ chế kế hoạch hoá theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Đầu năm 1987, quán triệt đường lối đổi mới của Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ Phú Cường đã tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên học tập, nghiên cứu các nội dung, các văn kiện của đại hội, xây dựng chương trình hành động và từng bước đưa đường lối chủ trương của Đảng vào cuộc sống.

Với tư duy và hành động đổi mới, coi sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ hàng đầu, sản xuất lương thực, thực

phẩm là mục tiêu số 1, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, Ủy ban nhân dân xã, xã viên 9 hợp tác xã đã tích cực đầu tư vốn, áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào thâm canh, ứng dụng các giống lúa, ngô mới có năng suất cao, sử dụng các loại phân bón hoá học, thuốc trừ sâu để chăm sóc, bảo vệ cây trồng, vật nuôi. Nhờ vậy, năm 1986 mặc dù còn có khó khăn về cung ứng vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc trừ sâu), thời tiết, thủy lợi... Sản lượng lương thực vẫn đạt trên 1.000 tấn, trong đó thóc đạt trên 700 tấn, màu đạt khoảng 400 tấn. Chăn nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục phát triển, đặc biệt là trọng các hộ gia đình. Diện tích trồng chè tăng trên 5 ha, sản lượng chè búp tươi năm 1986 đạt gần 100 tấn. Năm 1988, các kết quả đạt được trên mặt trận sản xuất nông nghiệp tăng không đáng kể. Nhìn chung, do bị ràng buộc bởi cơ chế quan liêu bao cấp, phần đông cán bộ, đảng viên còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước, thiếu chủ động trong quản lý và điều hành cùng với những bất hợp lý trong cơ chế khoán 100 ngày càng thể hiện rõ, vì vậy tốc độ sản xuất nông nghiệp ở Phú Cường còn chậm, sức sản xuất chưa được "bung ra" mạnh mẽ, chưa tạo được động lực khuyến khích người lao động.

Tình hình sản xuất nông nghiệp ở Phú Cường cũng nằm chung trong bối cảnh sản xuất của các hợp tác xã nông nghiệp trong tỉnh. Tháng 1 năm 1988, sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ra Nghị quyết số 05-NQ/BT nhằm đổi mới cơ chế hợp tác xã và cơ chế quản lý của

tỉnh đối với nông nghiệp. Những chủ trương và định hướng đó của Tỉnh ủy đã tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng bộ Đại Từ nói chung và Đảng bộ xã Phú Cường nói riêng vận dụng sáng tạo Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị sau này vào điều kiện cụ thể của địa phương.

Ngày 5 tháng 4 năm 1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TU "về đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp", xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã. Nội dung chính của hình thức khoán theo Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị là: Trên cơ sở xoá định mức ngày công và chi phí sản xuất, thanh toán bằng sản phẩm thay cho chế độ thanh toán bằng công điểm. Lợi ích của người lao động được hưởng tăng lên từ 2 đến 2,5 lần so với khoán 100.

Tiếp theo đó, được hướng dẫn và sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã Phú Cường đã ra Nghị quyết, tổ chức quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 05 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng, đồng thời cử cán bộ tham dự lớp tập huấn nghiệp vụ quản lý hợp tác xã theo cơ chế mới.

Từ những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khoá XIII, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, các hợp tác xã đã có nhiều bước đổi mới tích cực trong công tác quản lý sản xuất nông nghiệp. Chín hợp tác xã chỉ còn Ban chủ nhiệm, không còn cán bộ đội sản xuất, xã viên nhận ruộng khoán lâu dài. Để thực hiện khoán

cho hợp lý và phát huy thế mạnh của các xóm, làng, hộ gia đình xã viên và tính chất các dạng đất canh tác, từ những kinh nghiệm sản xuất và tiếp thu ý kiến dân chủ của xã viên. Hợp tác xã đã giao ruộng khoán cho các hộ gia đình xã viên. Ưu tiên các gia đình đối tượng chính sách những ruộng đất tốt, gần, dễ canh tác...

Bước vào vụ mùa năm 1988, 7/9 hợp tác xã sản xuất lúa và 2/9 hợp tác xã trồng chè ở Phú Cường đã triển khai thực hiện Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị gọi tắt là khoán 10. Toàn xã đã cơ bản hình thành 2 khu vực sản xuất chính: khu vực các hộ gia đình chuyên sản xuất lúa chiếm khoảng 75% tổng số hộ trong xã; khu vực các hộ gia đình chuyên sản xuất chè chiếm 20%.

Qua thực tiễn quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân tập trung sản xuất theo cơ chế khoán 10, trong đó, đặc biệt phát triển kinh tế hộ gia đình. Tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân đều phấn khởi, tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng bước đầu đã giải phóng được năng lực sản xuất, tạo động lực khuyến khích nông dân hăng hái nhận ruộng khoán và gắn bó với đồng ruộng. Hầu hết các gia đình hộ xã viên đã tích cực đầu tư bỏ vốn, giống, phân bón, chăm sóc, bảo vệ thâm canh tăng năng suất cây trồng nên năng suất, sản lượng lương thực hàng năm ở Phú Cường đều tăng hàng chục tấn. Năm 1989, năng suất lúa bình quân ở Phú Cường đạt gần 5 tấn/ha/năm, tổng sản lượng thóc đạt 830 tấn, tăng 40 tấn so với năm 1988. Năm 1991, sản lượng thóc đạt 986 tấn. Hàng năm Phú Cường đều hoàn thành kế hoạch nộp thuế nghĩa vụ cho

Nhà nước với 130 tấn, năm 1992 là 135 tấn. Các loại hoa màu khác như: sắn, ngô, khoai, đậu, lạc, vừng... được các hộ gia đình tích cực trồng hết diện tích, do được chăm sóc bảo vệ nên sản lượng đạt khá. Năm 1991, toàn xã thu hoạch được 87,5 tấn khoai lang. Về phát triển trồng chè, đến năm 1991, tổng diện tích cây chè toàn xã đạt 128,6 ha, năng suất bình quân đạt 22 tạ/ha, sản lượng chè búp tươi đạt 192,7 tấn.

Các hoạt động về chăn nuôi gia súc, gia cầm trong xã phát triển khá, chủ yếu là ở các hộ gia đình xã viên. Năm 1991, toàn xã có: 527 con trâu, trong đó trâu cày kéo có 452 con, 2.300 con lợn, trong đó có 119 lợn nái, tổng trọng lượng đàn lợn đạt trung bình 180 tấn; hơn 500 con dê và khoảng 1 vạn con gia cầm các loại.

Kinh tế đồi rừng trong xã được các gia đình xã viên tiếp tục phát triển. Đến năm 1991, toàn xã đã trồng được 125 ha cây bạch đàn và cây keo. Tình trạng chặt phá rừng làm nương bãi, khai thác không có kế hoạch giảm. Các khu rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ được quản lý chặt chẽ, nhất là khu rừng chân núi Hồng. Đến năm 1995, độ che phủ rừng trong toàn xã đạt trên 40%.

Nhìn chung, với kết quả được hưởng từ 65 đến 70% theo cơ chế khoán 10 đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế ở Phú Cường, nhất là trên lĩnh vực sản xuất lương thực, thực phẩm, đời sống vật chất của nhân dân Phú Cường đã được nâng cao một bước rất căn bản. Đây thực sự là nguồn động lực mạnh mẽ khuyến khích nhân dân phấn khởi, yên tâm lao động sản xuất, gắn bó với nghề

nghiệp và đồng ruộng như báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ huyện khoá XVII (1989-1990) khẳng định: "Cơ chế khoán mới được mở ra đã khơi dậy bầu không khí dân chủ trong cuộc sống của nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ". Hiện thực của đời sống xã hội trong huyện đã và đang có bước tiến triển mới.

Do gắn bó với nghề nghiệp và đồng ruộng, các hoạt động sản xuất ở Phú Cường, nhất là sản xuất lúa, trồng chè, chăn nuôi từng bước đã trở thành hàng hoá gắn bó với thị trường. Nhiều hoạt động dịch vụ trong xã về hàng tiêu dùng, xay xát, vận chuyển... có bước phát triển rộng rãi trong các thôn, xóm. Ngày 1 tháng 7 năm 1987, tại xóm Bán Luông, khu chợ xã Phú Cường được tổ chức khai trương với 12 phiên trong 1 tháng đã ngày càng phát huy vai trò trao đổi hàng hoá, buôn bán, giao lưu... giữa nhân dân trong xã với các xã bạn và nhiều nơi khác đã góp phần làm thay đổi hẳn bộ mặt nông thôn miền núi ở Phú Cường.

Tuy nhiên nền kinh tế ở Phú Cường mà trọng tâm là sản xuất nông nghiệp vẫn chưa phát huy được nhiều thế mạnh về nguồn nhân lực lao động, đất đai và các điều kiện tự nhiên khác. Trong sản xuất nông nghiệp, hình thức khoán gọn mới đi vào một số sản phẩm chính như: thóc, thịt lợn, còn các ngành nghề, đồi rừng... chưa có định hướng cụ thể. Việc giao ruộng khoán cho các hộ xã viên còn bình quân, manh mún, các hoạt động dịch vụ về thủy lợi, phân bón, thuốc trừ sâu... không đáp ứng yêu cầu sản xuất của nhân dân. Một số hợp tác xã, Ban chủ nhiệm chỉ là hình thức, cán bộ Ban chủ nhiệm

không được trả công nên có người bỏ vị trí, nhiều hộ xã viên đòi lại "ruộng đất ông cha". Đây là những vấn đề mà trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo nhân dân lao động sản xuất, Đảng bộ đã có nhiều bước họp bàn, giải quyết những bế tắc. Năm 1990, Ban quản trị các hợp tác xã đã bầu nhưng không phát huy được vai trò, chức năng quản lý, điều hành sản xuất. Các hộ xã viên đều tự sản xuất, quản lý sản phẩm của mình trên những diện tích ruộng được khoán. Đến năm 1993, 7/7 hợp tác xã ở Phú Cường không còn hoạt động dưới hình thức hợp tác xã. Toàn bộ quỹ, vốn của các hợp tác xã chuyển giao cho Ủy ban nhân dân xã quản lý. Các loại tài sản cố định như: trụ sở hợp tác xã, sân kho... giao cho các xóm quản lý. Trâu, bò, công cụ lao động, ruộng đất... tự các hộ gia đình quản lý, sản xuất, thu hoạch sản phẩm và đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước theo quy định. Từ năm 1993 đến năm 1995, các hoạt động sản xuất lương thực, trồng chè, chăn nuôi ở Phú Cường có bước phát triển khá.

Cùng với những kết quả đạt được trên lĩnh vực nông nghiệp, Đảng bộ xã Phú Cường cũng luôn chú trọng tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng cơ sở nông thôn theo 4 chương trình: Điện, đường, trường, trạm. Với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" từ năm 1986 đến năm 1995, nhất là trong thời kỳ từ 1991 đến 1995, được sự hỗ trợ của Nhà nước và bằng nguồn vốn của nhân dân đóng góp, hạ tầng cơ sở nông thôn ở Phú Cường đã có bước phát triển mới. Hệ thống đường giao thông liên

thôn với tổng chiều dài 28km đã thường xuyên được tu sửa, nâng cấp, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Trong 2 năm (1992-1993), Phú Cường đã đầu tư 71,8 triệu đồng xây dựng một nhà truyền thông dân số 5 gian (cấp 4); 1 đài tưởng niệm; đóng mới 77 bộ bàn ghế học sinh. Năm 1993, được sự hỗ trợ của trên, xã đã xây dựng và đưa vào sử dụng cầu treo ở xóm Chiềng với tổng giá trị 300 triệu đồng.

Trong công tác giáo dục và đào tạo, mặc dù cơ sở vật chất, đồ dùng học tập, thí nghiệm phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập còn nhiều thiếu thốn nhưng vẫn tiếp tục phát triển theo hướng cải cách giáo dục của Đảng, các thầy cô giáo luôn nêu cao tinh thần "Tất cả vì học sinh thân yêu", các phong trào "Vỡ sạch chữ đẹp", thể dục vệ sinh, xây dựng cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp; phong trào "Dạy tốt, học tốt" thường xuyên được thầy và trò tích cực thi đua nên chất lượng các cấp học ngày càng được nâng lên. Năm học 1991-1992, toàn xã có 838 học sinh, trong đó cấp I có 21 lớp với 739 học sinh, cấp II có 4 lớp với 99 học sinh, cấp III có gần 10 học sinh đi học ở trường huyện. Số học sinh lên lớp đạt 95%, trong đó có 92 học sinh tiên tiến. Đội ngũ giáo viên hầu hết được bồi dưỡng, đào tạo theo chương trình cải cách giáo dục, toàn trường có 27 giáo viên đạt loại A trong đó có 6 giáo viên dạy giỏi. Năm học 1992-1993, trường cấp I và cấp II xã Phú Cường được tách làm 2 khối. Trường cấp I có 30 lớp với 840 học sinh, trường cấp II có 5 lớp với 142 học sinh.

Về y tế: Công tác chăm sóc, khám chữa bệnh cho nhân dân và phòng trừ dịch bệnh ở Phú Cường đã có nhiều cố gắng. Hàng năm, cán bộ y tế xã đã hoàn thành tốt các chương trình y tế quốc gia tiêm chủng mở rộng cho 100% các đối tượng đúng kỳ hạn. Công tác kế hoạch hoá gia đình được tuyên truyền rộng rãi và thực hiện đạt kết quả tốt. Năm 1991, tỷ lệ tăng dân số trong xã là 2,3%; năm 1993 giảm xuống còn 1,7%. Năm 1994, Hội đồng y xã Phú Cường được thành lập do ông Hà Đăng Thiêm làm Chủ tịch.

Với truyền thống và đạo lý uống nước nhớ nguồn, Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của các gia đình, đối tượng chính sách, người có công với cách mạng. Hàng năm cuộc vận động xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, phong trào xoá đói giảm nghèo, từ thiện được đông đảo nhân dân tham gia hưởng ứng đã đem lại những hiệu quả thiết thực. Trong 2 năm (1992-1993), xã đã huy động được 3.546.000 nghìn đồng, lập được 11 sổ tiết kiệm tình nghĩa, thăm hỏi 117 lần... để giúp đỡ, tặng quà, trợ cấp khó khăn cho các gia đình, đối tượng chính sách.

Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thông tin có nhiều bước chuyển biến tốt với nhiều hình thức nội dung phong phú, đa dạng đáp ứng tốt nhu cầu về tinh thần của nhân dân. Phong trào văn nghệ quần chúng, nhất là ca hát tập thể trong các chi đoàn và trường phổ thông

khá phát triển đã góp phần tích cực động viên tinh thần yêu quê hương, đất nước, tinh thần hăng say lao động sản xuất của nhân dân. Phong trào xây dựng nếp sống mới, phong trào đọc sách báo, hoạt động thể dục, thể thao được đẩy mạnh ở trong toàn xã. Hàng năm vào các ngày lễ, tết, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ đều tổ chức các đêm giao lưu văn hoá, văn nghệ, tổ chức giao hữu bóng chuyền, đấu vật, kéo co giữa các xóm với thanh niên các xã bạn tạo bầu không khí vui tươi trong thôn xóm. Tuy nhiên, mức hưởng thụ văn hoá tinh thần của nhân dân, nhất là xem văn nghệ của các đoàn Trung ương, tỉnh, xem chiếu bóng còn thấp. Bên cạnh đó một số tệ nạn xã hội như: nghiện hút, cờ bạc, gây rối đã xuất hiện ở địa phương.

Trong những năm 1986-1995, tình hình chính trị trong nước và trên thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, nhiều thế lực thù địch ráo riết hoạt động hòng chống phá công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân ta. Là một bộ phận của pháo đài quân sự huyện, Đảng ủy đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang và nhân dân xây dựng địa phương trở thành khu vực phòng thủ cấp xã vững chắc theo tinh thần các nghị quyết số 02, số 33 của Bộ Chính trị và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh với nội dung cơ bản là: Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng hậu phương chiến lược vững mạnh... làm tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nhiệm vụ quốc tế và nhiệm vụ lao động sản xuất, xây dựng kinh tế.

Từ những căn cứ đó và tình hình thực tế ở địa phương, Ban chỉ huy quân sự xã, do đồng chí Hoàng Đức Nông và sau đó là đồng chí Nguyễn Khắc Hải làm Chỉ huy trưởng đã thường xuyên củng cố, bổ sung hoàn thiện phương án phòng thủ cơ bản. Lực lượng dân quân, dự bị động viên luôn được kiện toàn, củng cố về tổ chức theo hướng biên chế gọn nhẹ, được tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự đúng, đầy đủ các nội dung, chương trình, thời gian do trên quy định, quân số bảo đảm trên 97%. Trong huấn luyện, các hình thức hội thao, hội thi, diễn tập chiến đấu, bảo vệ an ninh, làm trong sạch địa bàn, kết hợp lao động sản xuất đạt kết quả tốt. Công tác đăng ký, quản lý lực lượng dự bị động viên được triển khai cụ thể, chặt chẽ tới các xóm, hộ gia đình và các đối tượng. Vì vậy, lực lượng thanh niên lên đường nhập ngũ ở Phú Cường đều hoàn thành 100% chỉ tiêu, không có trường hợp nào phải đổi quân. Năm 1993, toàn xã có 21 thanh niên lên đường nhập ngũ. Số quân nhân hết hạn nghĩa vụ quân sự trở về địa phương được cấp ủy, chính quyền, nhân dân đón tiếp chu đáo phần khởi, được địa phương sắp xếp công tác, tạo việc làm hoặc cử đi học tập tạo nguồn. Trong 10 năm liên tục (1986-1995), Phú Cường luôn luôn đạt danh hiệu Đơn vị quyết thắng.

Thực hiện Nghị quyết số 07 của Bộ Chính trị và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Từ năm 1986 đến năm 1995, Ban công an xã do đồng chí Trần Mạnh Thung (1986-1989), đồng chí Nguyễn Thanh Giảng (1989-1995) làm Trưởng

ban và đội ngũ cán bộ an ninh thôn xóm đã thực sự phát huy vai trò làm nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Với tinh thần trách nhiệm cao và những biện pháp tích cực, lực lượng công an xã đã luôn phát hiện sớm, chủ động và ngăn chặn kịp thời những hành động tiêu cực, gây rối ở địa phương. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, bước đầu ý thức "Tự quản", xây dựng các nội quy an ninh thôn xóm đã được hầu hết các xóm thực hiện tốt. Từ năm 1986 đến năm 1995, nhiều năm liên tục, Phú Cường được huyện công nhận là Đơn vị tiên tiến trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tuy nhiên, tình hình trật tự xã hội trong xã còn diễn biến phức tạp, tệ trộm cắp, buôn lậu, sử dụng thuốc phiện... nổi lên làm cho nhân dân lo lắng. Trong 2 năm (1992-1993), lực lượng công an xã và an ninh thôn xóm đã phát hiện, ngăn chặn, xử lý 14 vụ trộm cắp, gây mất trật tự; gọi cải tạo 4 đối tượng; kết hợp với gia đình giáo dục, răn đe 30 đối tượng nghiện hút, cờ bạc.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục, quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đảng viên, đồng thời bám sát tình hình nhiệm vụ của địa phương để rèn luyện đảng viên thông qua thực tiễn. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật của Đảng được Đảng ủy, các cấp ủy duy trì và thực hiện nghiêm túc. Thực hiện nguyên tắc "có lãnh đạo phải có kiểm tra", hàng năm, căn cứ vào Điều lệ Đảng, Nghị quyết của Đảng ủy và đối chiếu với chức trách,

nhiệm vụ của tổ chức Đảng và đảng viên, Đảng ủy xã đã kiểm điểm, phân loại, nhận xét tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, xử lý nghiêm minh những hiện tượng vi phạm, sai trái với Nghị quyết, không hoàn thành nhiệm vụ. Nhờ vậy không khí dân chủ trong Đảng bộ luôn được phát huy, tính tiên phong, gương mẫu, ý thức đấu tranh xây dựng của đảng viên và tổ chức Đảng được nâng cao. Qua đánh giá phân loại đảng viên năm 1993, toàn Đảng bộ có 139 đảng viên thì có 106 được xét phân loại (32 đồng chí được miễn sinh hoạt không xét phân loại), trong đó: Đảng viên đủ tư cách 68,87% (73 đồng chí); đảng viên đủ tư cách, có mặt hạn chế (năng lực, gia đình khó khăn...) 25,47% (27 đồng chí); 11 đồng chí Đảng ủy viên, 26 đồng chí chi ủy viên đều đủ tư cách.

Quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, từ năm 1986 đến năm 1995, Đảng bộ đã tiến hành 4 lần Đại hội Đảng bộ các khoá (khoá XIII, XIV, XV, XVI) và các lần Đại hội nhiệm kỳ Chi bộ theo Điều lệ Đảng. Qua mỗi lần Đại hội, chất lượng đội ngũ đảng viên và các tổ chức Đảng được nâng cao, nội bộ Đảng luôn đoàn kết, thống nhất. Về công tác phát triển đảng viên, Đảng ủy và các cấp ủy hàng năm đều có Nghị quyết, kế hoạch phân công đảng viên kèm cặp, bồi dưỡng giúp đỡ quần chúng tích cực. Từ năm 1986 đến năm 1995, Đảng ủy đã cử 50 quần chúng tiêu biểu đi học các lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng trên huyện và phát triển được 38 đảng viên mới, trong đó có 6 nữ. Riêng 2 năm (1993-1994) Đảng bộ phát triển được 20 đảng viên mới. Đến năm 1995, toàn Đảng bộ có 10 chi

bộ với 149 đảng viên, trong đó có 14 nữ; 3 đồng chí có trình độ từ cao đẳng đến đại học; 20 đồng chí có từ 40 năm tuổi Đảng trở lên.

Với những kết quả đạt được trong công tác xây dựng Đảng và hoàn thành tốt nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, nhiều năm liền, Đảng bộ Phú Cường đạt tiêu chuẩn Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Trong công tác xây dựng, củng cố chính quyền, với phương châm "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ", Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt các kỳ bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp với tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt trên 98%. Sau các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã, Đảng bộ đã nhanh chóng kiện toàn cán bộ Ủy ban nhân dân xã gồm những cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức, có năng lực chỉ đạo thực tiễn, có văn hoá, được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn. Đến năm 1993, toàn Đảng bộ có 14 đảng viên giữ các cương vị chính quyền, 8 đồng chí giữ các cương vị trong các đoàn thể. Tháng 4 năm 1994, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp với hơn 98% số cử tri trong xã đi bầu. Hội đồng nhân dân xã Phú Cường khoá XV được bầu với 23 đại biểu; đồng chí Hoàng Nam Thái được Hội đồng nhân dân xã bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong xã luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo của Đảng bộ. Đảng ủy xã đã ban hành các chỉ thị, nghị

quyết, hướng dẫn cụ thể để Mặt trận và các đoàn thể tăng cường sự hoạt động theo chức năng nhiệm vụ.

Mặt trận Tổ quốc xã do ông Toàn Nghị Lực (5.1987-2.1993) và ông Nguyễn Giang Long (3.1993-9.1997) làm Chủ tịch đã tích cực phát huy vai trò xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp đổi mới, vận động các tầng lớp nhân dân hưởng ứng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư", "Ủng hộ đồng bào bị bão lụt"... quan tâm đến đời sống của các gia đình đối tượng chính sách, người cao tuổi, động viên các chức sắc tôn giáo tham gia xây dựng cuộc sống mới. Vì vậy, số đồng bào theo đạo Phật và Công giáo ở Phú Cường luôn đoàn kết, gắn bó chấp hành và thực hiện tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, hăng hái thi đua xây dựng sản xuất, xây dựng địa phương ngày càng vững mạnh.

Thực hiện chủ trương và sự hướng dẫn của cấp trên, tháng 12 năm 1991, Hội cựu chiến binh xã Phú Cường được thành lập do đồng chí Hứa Văn Lãng làm Chủ tịch lâm thời. Ngày 1 tháng 10 năm 1992, Đại hội Cựu chiến binh xã Phú Cường lần thứ nhất được tổ chức, với sự tham gia của 112 đồng chí sinh hoạt ở 9 chi hội, trong đó có 24 đồng chí là cán bộ, chiến sĩ du kích trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Hội cựu chiến binh xã gồm 5 đồng chí, do đồng chí Hứa Văn Lãng làm Chủ tịch hội, đồng chí Nguyễn Giang Long làm Phó Chủ tịch hội.

Hội nông dân xã trong những năm 1986 đến năm 1995 đã thường xuyên bám sát nhiệm vụ sản xuất

nông nghiệp ở địa phương để tuyên truyền, vận động hội viên thi đua lao động sản xuất, xây dựng mô hình kinh tế hộ nông dân, xây dựng đời sống văn hoá, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Từ năm 1986 đến năm 1995, Hội nông dân xã đã 3 lần tiến hành Đại hội và bầu các đồng chí: Mai Thị Hữu làm Chủ tịch hội (tháng 10-1986); đồng chí Hoàng Xuân Chiến làm Chủ tịch hội (tháng 4-1991); đồng chí Đinh Văn Chỉ làm Chủ tịch hội (tháng 7-1993).

Nhìn chung, các hoạt động của chính quyền, các tổ chức đoàn thể đã có nhiều đổi mới, tiến bộ và dân chủ, luôn đề cao trách nhiệm cá nhân và tập thể tích cực đề xuất ý kiến, tham mưu cho Đảng ủy ra chủ trương đúng đắn, phù hợp với vai trò, chức năng của từng tổ chức. Ban chấp hành, nhất là các đồng chí giữ cương vị chủ chốt đã tích cực tuyên truyền, vận động, tổ chức hội viên, đoàn viên, chấp hành, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Như vậy, sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ Phú Cường đã quán triệt, chấp hành và vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên vào điều kiện cụ thể của địa phương lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi. Phương thức sản xuất ở địa phương đang chuyển dần từng bước sang sản xuất hàng hoá với nhiều thành phần và ngành nghề đa dạng, cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp từng bước bị đẩy lùi. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đã có nhiều bước phát triển khá. Đến năm 1995,

toàn xã có trên 20% hộ gia đình có nhà xây kiên cố, hàng chục hộ đã xây dựng nhà 2 tầng, 40% số hộ gia đình được ngói hoá; 5% gia đình đã có tivi, 80% gia đình có máy thu thanh.

Tuy nhiên, Phú Cường vẫn chưa phát huy hết thế mạnh về nguồn nhân lực lao động, thế mạnh về điều kiện tự nhiên, kinh tế hàng hoá nhiều thành phần phát triển chậm, khối lượng sản phẩm hàng hoá có chất lượng chưa nhiều, tỷ lệ lao động nhàn rỗi trong sản xuất nông nghiệp còn lớn khi hết mùa vụ. Các hoạt động thương mại, dịch vụ về văn hoá, giáo dục, thể thao chưa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và hưởng thụ của nhân dân.

Bước vào năm 1996, thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9 tháng 3 năm 1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên về việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tháng 1 năm 1996, Đảng bộ Phú Cường tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, nhiệm kỳ 1996-2000 với sự tham gia của hơn 100 đảng viên sinh hoạt ở 10 chi bộ. Với tinh thần dân chủ, đoàn kết, trí tuệ và trách nhiệm cao, Đại hội đã đánh giá đúng đắn những ưu điểm, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới (1996-2000). Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ khoá XVII gồm 11 đồng chí. Ban chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Lợi giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Văn Chỉ giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Giang Long giữ chức vụ

Thường trực Đảng ủy xã. Đại hội đã bầu đoàn đại biểu gồm 3 đồng chí đi dự Đại hội Đảng bộ huyện.

Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ khoá XVII, Đảng ủy đã cụ thể hóa các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra bằng các nghị quyết chuyên đề, chỉ thị, văn bản, hướng dẫn, chỉ đạo nhân dân nhằm đưa các chủ trương, đường lối của Đảng trở thành hiện thực trong cuộc sống.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, thực hiện Nghị quyết số 02 của Huyện ủy về chuyển dịch cơ cấu trồng trọt, Đảng ủy đã ra Nghị quyết chuyên đề chỉ đạo phát triển cây lúa, cây chè để trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của xã. Với những biện pháp như: Mời cán bộ khoa học kỹ thuật của cấp trên về tập huấn cho nhân dân, chuyển đổi cơ cấu giống lúa, ngô; phát triển kinh tế VAC, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm. Bên cạnh đó, với phương thức tự sản xuất, quản lý, giao ruộng đất lâu dài... nhân dân càng tích cực lao động sản xuất, chăm bón, thu hoạch và nâng chất lượng sản phẩm thành hàng hoá.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng bộ, sự điều hành của chính quyền xã, thôn xóm, sự hoạt động tích cực của Hội nông dân và sự giúp đỡ của phòng nông nghiệp, trung tâm khuyến nông, trung tâm bảo vệ thực vật huyện, hàng năm, diện tích, năng suất, sản lượng lương thực trong toàn xã đều tăng nhanh. Tổng sản lượng lương thực bình quân tăng 6%/năm, năm 1996, toàn xã thu được 1.394 tấn, năm 2000 đạt 1.700 tấn, bình quân đạt trên 420kg/người/năm.

Vùng sản xuất chè ở Phú Cường tiếp tục được đầu tư về giống mới và các phương pháp kỹ thuật về chăm sóc, bảo vệ, chế biến sản phẩm. Xã đã tổ chức được 2 lớp học về chương trình phòng trừ dịch hại tổng hợp IPN cho gần 100 người. Trong 5 năm (1996-2000), toàn xã đã trồng mới thêm được 48,2 ha chè kinh doanh, nâng tổng diện tích trồng chè trong xã lên 108,8 ha (năm 2000). Do được đầu tư chăm sóc, thu hái đúng kỹ thuật nên năng suất từ 22 tạ/ha (năm 1996) tăng lên 35 tạ/ha (năm 2000).

Về chăn nuôi gia súc, gia cầm trong xã luôn giữ được ổn định, có mặt phát triển khá. Đến năm 2000, đàn trâu có 700 con, đàn bò 100 con, đàn lợn 2.500 con. Mô hình chăn nuôi trang trại về lợn, gà công nghiệp bước đầu xuất hiện ở một số hộ gia đình đã đem lại hiệu quả tốt.

Kinh tế vườn, đồi, rừng phát triển ở hầu hết các hộ gia đình. Đến năm 2000, toàn xã luôn quản lý, bảo vệ và tu bổ tốt 478 ha rừng PAM và rừng phòng hộ, trồng mới được 28,8 ha rừng. Đặc biệt, trong 5 năm (1996-2000) toàn xã đã trồng được 30 ha cây ăn quả, góp phần nâng độ che phủ toàn xã lên trên 60%, giá trị sản phẩm từ các loại cây ăn quả, từ kinh tế vườn, đồi, rừng đã từng bước góp phần cải thiện đời sống sinh hoạt của nhân dân. Tuy nhiên, việc tạo ra sản phẩm từ các mô hình kinh tế vườn, đồi, rừng, vườn - ao - chuồng còn nhỏ, phát triển chưa phổ biến trong xã.

Các loại hình dịch vụ phục vụ lao động sản xuất, sinh hoạt đời sống trong xã có bước phát triển mới đáp ứng nhu cầu của nhân dân như: dịch vụ xay sát,

vận chuyển, dịch vụ vật tư nông nghiệp... đã tạo việc làm cho hàng trăm lao động nông nghiệp. Năm 1999, cầu treo làng Đèo với tổng kinh phí đầu tư 67 triệu đồng được khánh thành, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân, học sinh đi lại, giao lưu, học tập, sinh hoạt và lao động sản xuất.

Cũng trong năm 1999, được sự hỗ trợ của huyện, xã đã lập dự án quy hoạch, đồng thời san ủi mặt bằng mở rộng khu trung tâm của xã ở xóm Bán Luông và một số cơ sở như: Khu làm việc của Ủy ban nhân dân xã, trường học, sân vận động. Đặc biệt, tháng 1 năm 2000 xã đã mở rộng và đưa khu chợ về địa điểm mới ở xóm Bán Luông tạo điều kiện thuận lợi cho các loại hình kinh doanh, dịch vụ trong xã phát triển.

Về công tác giáo dục và đào tạo, thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) tháng 12 năm 1996 về "định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá - hiện đại hoá và nhiệm vụ đến năm 2000" và các chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên. Đảng bộ đã ra Nghị quyết chuyên đề xây dựng kế hoạch, chương trình hành động tổ chức thực hiện. Từ năm 1996 đến năm 2000, cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị, đồ dùng dạy học ở các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non tiếp tục được tu sửa, mua sắm và xây dựng thêm. Đến năm 2000, hệ thống trường học toàn xã có 27 phòng học xây cấp 4, không có phòng học tạm. 100% các cháu trong độ tuổi (3 - 5) được đưa đến trường với 7 lớp. Đến năm 1999, Phú Cường được công nhận phổ cập tiểu học.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân luôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Các hoạt động thực hiện chương trình y tế quốc gia, y tế dự phòng như: Tiêm chủng mở rộng, phòng chống bệnh lao, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khoẻ bà mẹ trẻ em đều đạt kết quả tốt. Đặc biệt công tác kế hoạch hoá gia đình có nhiều tiến bộ, đến năm 2000, toàn xã có 76% số người trong độ tuổi thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ sinh thô năm 2000 là: 12,8‰. Bên cạnh đó, hàng năm trạm y tế và Hội đồng y xã còn phối hợp với Hội y học cổ truyền tỉnh khám, điều trị cho nhân dân bằng phương pháp y học cổ truyền đạt kết quả tốt.

Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thông tin ở Phú Cường trong những năm 1996-2000 đã có bước phát triển mới với nhiều hình thức, nội dung phong phú đa dạng. Phong trào xây dựng gia đình văn hoá, làng xã văn hoá, toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư... được toàn dân hưởng ứng nhiệt tình và tự giác thực hiện. Nhiều tập tục cũ như: Làm ma to, cúng giỗ lớn, thách cưới nặng nề... ở trong xã cơ bản được xoá bỏ. Nhiều lễ cưới theo đời sống mới được chính quyền, đoàn thanh niên tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã rất long trọng, vui vẻ, nhân dân rất phấn khởi, đồng tình ủng hộ. Để kịp thời khuyến khích và động viên các phong trào thi đua và những nhân tố mới, từ năm 1997¹, xã đã thành lập Hội đồng thi đua khen

1. Ngày 19 tháng 11 năm 1997 thực hiện Quyết định số 419 của Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ, xã Phú Cường có 10 xóm.

thưởng và trích 5% ngân sách xã làm quỹ khen thưởng cho cá nhân và tập thể. Năm 2000, Hội đồng thi đua khen thưởng xã đã cấp giấy khen và phần thưởng cho 35 tập thể, 17 cá nhân đạt nhiều thành tích trong lao động sản xuất và xây dựng làng xóm văn hoá.

Công tác thông tin, truyền thanh của xã, xóm từng bước đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động đã phục vụ, phản ánh kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân như các nghị định 406, 36, 47 của Chính phủ. Năm 1998, xã đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhà văn hoá bưu điện. Nhờ vậy, nhiều ấn phẩm báo chí của Đảng, báo *Thái Nguyên* đã nhanh chóng đến với nhân dân. Đến năm 2000, 10/10 xóm đã có hệ thống loa truyền thanh. Toàn xã đã thành lập được 7 câu lạc bộ hội họp, sinh hoạt, đọc báo; xây dựng 1 sân văn hoá thể thao có diện tích 4.000m². Phong trào xây dựng nếp sống mới văn minh, lành mạnh, tiết kiệm, đạt được nhiều kết quả đáng phần khởi. Nhiều phong tục tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan được nhân dân tích cực đấu tranh phê bình.

Phong trào xã hội hoá thực hiện các chương trình xoá đói, giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, từ thiện nhân đạo... được Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và nhân dân tích cực, tự nguyện tham gia rộng rãi. Đời sống của các gia đình, đối tượng chính sách cơ bản ổn định, có mặt được nâng lên khá, các tiêu chuẩn, chế độ đãi ngộ của Đảng và Nhà nước được thực hiện tốt, đúng kỳ hạn. Những người tham gia kháng chiến tiếp tục được làm thủ tục để Nhà nước xét tặng khen thưởng và

hưởng chế độ phụ cấp. Năm 1998, xã đã xây dựng 1 nhà tình nghĩa tặng mẹ liệt sĩ trị giá 12 triệu đồng. Đến năm 2000, quỹ tình nghĩa của xã đã có hàng chục triệu đồng. Số hộ đói nghèo toàn xã đến năm 2000 còn 12,3%, giảm 4,6% so với năm 1996, không có hộ gia đình đảng viên nghèo.

Công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận an ninh nhân dân luôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Ban chỉ huy quân sự xã do đồng chí Nguyễn Khắc Hải làm Chỉ huy trưởng. Ban công an xã do đồng chí Mai Trung Tâm làm Trưởng ban. Cơ quan quân sự và công an luôn chủ động tham mưu, xây dựng kế hoạch, phương án, tổ chức cho các lực lượng học tập chính trị, huấn luyện quân sự, chuyên môn nghiệp vụ theo đúng chỉ lệnh của cấp trên, quân số tham gia đạt 100%. Chất lượng học tập hàng năm đều đạt yêu cầu, trong đó có 60% đạt khá, giỏi. Các hoạt động diễn tập phòng thủ, tác chiến trị an, phòng chống thiên tai, kết hợp quốc phòng với kinh tế trên địa bàn xã đều đạt hiệu quả thiết thực. Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ, quân và dân Phú Cường luôn thực hiện tốt Pháp lệnh dân quân tự vệ, Pháp lệnh dự bị động viên. Trong 5 năm Phú Cường có hơn 20 thanh niên lên đường nhập ngũ, hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao. Đến năm 2000, do thực hiện tốt công tác quản lý và tổ chức cai nghiện tại Trung tâm cộng đồng ở địa phương nên trong xã không còn người nghiện ma túy. Nhờ thực hiện tốt công tác quốc phòng - quân sự địa phương và giữ gìn trật tự an ninh nên Phú Cường luôn

đạt danh hiệu Đơn vị quyết thắng và Đơn vị tiên tiến. Năm 2000, Phú Cường được Bộ Công an tặng cờ thi đua vì có phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc tốt. Tuy nhiên công tác quản lý, tổ chức huấn luyện dân quân, dự bị động viên cũng còn có mặt hạn chế về chất lượng và thời gian.

Trong công tác xây dựng hệ thống chính trị, từ năm 1996 đến năm 2000, tổ chức Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể luôn được củng cố xây dựng và hoạt động có nhiều đổi mới. Từ Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đến các tổ chức đoàn thể đều xây dựng được quy chế làm việc, chức trách của các thành viên, chương trình công tác, kế hoạch tiếp xúc với nhân dân, giao ban ở cơ sở. Nhờ vậy, chất lượng công tác của hệ thống chính trị từ năm 1996 đến năm 2000 đã được nâng lên trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ. Năm 2000, Đoàn thanh niên Phú Cường được Trung ương Đoàn tặng cờ thi đua. Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã luôn quan tâm và thực hiện tốt công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên bằng việc tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Nội dung, thời gian tổ chức học tập được duy trì chặt chẽ, tài liệu được phát tới từng Chi bộ để học tập, thảo luận. Từ năm 1996, 100% các Chi bộ đều có báo *Thái Nguyên*, *Bản tin nội bộ* của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Nhờ vậy chất lượng học tập, sinh hoạt Chi bộ được nâng cao, nhận thức chính trị của đảng viên có nhiều tiến bộ. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và phát triển đảng viên mới, từ năm 1996

đến năm 2000, toàn Đảng bộ kết nạp được 25 đảng viên mới, cử 52 đồng chí đi học các lớp bồi dưỡng và đào tạo ở cấp trên, trong đó 10 đồng chí theo học lớp Bí thư chi bộ, 12 đồng chí đi học lớp bồi dưỡng trưởng thôn, xóm, 3 đồng chí học lớp trung cấp lý luận chính trị. Đến năm 2000, toàn Đảng bộ có 12 chi bộ với 162 đảng viên, 10/12 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 79% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Bên cạnh đó công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật của Đảng cũng được Đảng bộ thường xuyên thực hiện nghiêm túc để nâng cao chất lượng lãnh đạo của Đảng bộ. Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ đã khiển trách 1 chi bộ và 4 đảng viên, khai trừ 1 đảng viên, xoá tên 2 đảng viên.

Như vậy, sau 15 năm (1986-2000), thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, tuy còn những mặt hạn chế, thiếu sót như: Chưa thường xuyên tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên đổi mới tư duy về kinh tế; công tác tổ chức động viên nhân dân phát triển sản xuất chưa theo kịp với sự biến đổi của nền kinh tế thị trường; công tác giáo dục, kiểm tra, rèn luyện tổ chức Đảng và đảng viên có lúc còn bị buông lỏng... Nhưng những kết quả đạt được đáng tự hào trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị trong 15 năm qua đã khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, sự phấn đấu nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã tạo ra thế và lực mới cả về vật chất và tinh thần để Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Phú Cường chủ động, vững tin bước vào thiên niên kỷ mới.

**II. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC THỰC HIỆN
ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ,
HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC
(2000 - 2010)**

Sau 15 năm (1986-2000) vượt lên mọi khó khăn, thách thức cả về chủ quan và khách quan thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phú Cường đã đoàn kết phấn đấu đạt nhiều thắng lợi to lớn trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng làm cho diện mạo nông thôn miền núi Phú Cường ngày càng đổi mới, văn minh, lịch sự, đời sống của nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc. Những thắng lợi to lớn đó luôn gắn chặt với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, sự lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức toàn diện của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Phú Cường.

Bước vào năm 2000, năm đầu tiên của thế kỷ XXI, chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp, hai ngày 15 và 16 tháng 9 năm 2000. Đại hội Đảng bộ xã Phú Cường lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000-2005) được tổ chức với sự tham gia của 150 đại biểu của 12 chi bộ. Với tinh thần "dân chủ, trí tuệ, trách nhiệm, kỷ cương, đoàn kết", Đại hội đã đánh giá đúng những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân trong công tác lãnh đạo nhiệm kỳ vừa qua, trong đó Đại hội đã nêu bật lên những thắng lợi to lớn, cơ bản đã đạt được trong xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Đồng

thời từ tình hình thực tế của địa phương và trong điều kiện chung của huyện, Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu công tác lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới (2000-2005) với những nội dung, chỉ tiêu cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội, về công tác quốc phòng - an ninh, về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ xã gồm 15 đồng chí, Ban thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Lợi được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Đinh Văn Chỉ được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Triệu Xuân Thường được bầu giữ chức vụ Thường trực Đảng ủy xã.

Từ nội dung, phương hướng, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII và chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Phú Cường bước vào thực hiện 5 năm (2001-2005).

Là xã miền núi với đại bộ phận nhân dân sinh sống bằng nghề sản xuất nông nghiệp, trong những năm vừa qua, nền kinh tế - xã hội ở Phú Cường đã đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi, đặc biệt toàn xã đã giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm làm cho đời sống vật chất của nhân dân được nâng cao. Tuy nhiên, nền kinh tế nông nghiệp và các ngành kinh tế khác trong xã phát triển còn chậm, chưa phát huy hết mọi tiềm năng nguồn nhân lực lao động và điều kiện thuận lợi của xã. Vì vậy, bước vào thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ xã lần thứ XVIII, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề, xây dựng

các đề án phát triển kinh tế - xã hội, ra các chỉ thị, văn bản, hướng dẫn và tổ chức nhân dân chuyển dịch mạnh nền kinh tế nông nghiệp sang sản xuất hàng hoá, lấy năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế làm mục tiêu phấn đấu.

Với nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức chặt chẽ, sâu sát và sự phấn đấu nỗ lực của nhân dân, trong 5 năm (2001-2005) Đảng bộ và nhân dân Phú Cường đã giành được nhiều kết quả tốt đẹp trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm sau cao hơn năm trước. Năm 2000, tổng sản lượng lương thực đạt 1.700 tấn, năm 2005 đạt 2.237,9 tấn, tăng 87,9 tấn so với năm 2004; năng suất bình quân hàng năm tăng 6,62%/năm; sản lượng chè búp tươi năm 2000 đạt 541,65 tấn, năm 2004 đạt 758,65 tấn; năng suất chè hàng năm tăng bình quân 10 tạ/ha. Về chăn nuôi cơ bản được duy trì, ổn định trong các hộ gia đình. Tổng đàn trâu, bò: 708 con; đàn lợn 4.500 con, trong đó lợn sinh sản: 150 con; đàn gia cầm 35.000 con. Đáng chú ý là công tác chăn nuôi gia súc, gia cầm đã chuyển mạnh sang hướng hàng hoá, có chất lượng góp phần quan trọng tạo nguồn việc làm và đạt hiệu quả kinh tế cao trong các hộ gia đình.

Kết cấu hạ tầng, công trình giao thông, thủy lợi... được đầu tư bằng nguồn vốn đóng góp của nhân dân và sự hỗ trợ của Nhà nước tiếp tục được xây dựng, phục vụ cho sản xuất và đời sống cộng đồng. Điển hình trong thời gian từ năm 2001 đến năm 2005, xã đã xây dựng hoàn chỉnh một trạm bơm điện ở xóm Khuân Thông,

một đập tràn ở xóm Na Quýt và cống tràn hồ chứa nước Ao Sen, hoàn chỉnh bước 1 hệ thống kênh mương cứng ở xóm Na Mấn, xóm Chiềng, xóm Bán Luông với tổng chiều dài trên 10km. Toàn bộ các công trình thủy lợi được quản lý và khai thác có hiệu quả, bảo đảm chủ động về nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp đúng thời vụ.

Nhờ những nỗ lực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, sự sáng tạo, cần cù và năng động của nhân dân, nền kinh tế nông nghiệp và một số ngành nghề dịch vụ khác khá phát triển. Mức tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt trên 10%. Công tác xoá đói, giảm nghèo được triển khai mạnh mẽ ở các xóm và hộ gia đình, trong 5 năm (2001-2005), toàn xã đã giảm được 36/160 hộ nghèo. Đến tháng 1 năm 2003, đã có 98,07% số hộ gia đình trong xã sử dụng điện lưới quốc gia.

Do sự tăng trưởng nhanh của nền kinh tế nên các hoạt động thực hiện các mục tiêu về giáo dục, văn hoá, y tế có nhiều chuyển biến tích cực đồng đều. Hệ thống cơ sở vật chất trường lớp được xây dựng cơ bản ở cả 3 cấp học: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, đáng chú ý là trường Mầm non đã được xây dựng khang trang sạch đẹp ở khu trung tâm xã, đủ điều kiện cho các cháu sinh hoạt, ăn uống, học tập. Ngày 19 tháng 11 năm 2002, Đảng bộ xã đã chỉ đạo, tổ chức thành lập Hội khuyến học xã Phú Cường do ông Trương Trọng Lực làm Chủ tịch Hội. Hội đã kịp thời phát huy được vai trò của mình trong việc chăm lo, động viên phong trào học tập của các em học sinh và nhân dân. Tháng 11 năm 2003, trường Tiểu học đạt Trường chuẩn Quốc gia giai đoạn I. Đến

năm 2005, toàn xã đã được công nhận phổ cập trung học cơ sở. Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao phát triển rộng rãi trong các xóm và trong các tầng lớp nhân dân. Năm 2002, đội bóng chuyên xã Phú Cường đoạt giải nhất thi đấu bóng chuyên các xã phía Bắc của huyện. Tháng 11 năm 2004, xã đã tổ chức thành công Đại hội văn hoá - thể thao lần thứ nhất. Từ năm 2001 đến năm 2005, toàn xã đã xây dựng 2 nhà văn hoá bán kiên cố và 4 nhà văn hoá bằng gỗ. Các ấn phẩm báo chí của Trung ương và địa phương đến với cán bộ và nhân dân trong ngày. Đặc biệt, ngày 23 tháng 10 năm 2003, xã Phú Cường đã được Đảng và Nhà nước công nhận là xã An toàn khu.

Về công tác y tế: Đến năm 2001, trạm y tế xã đã có 1 bác sĩ, 3 y sĩ và 10 cán bộ y tế thôn bản, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được bổ sung, mua sắm đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc, khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Hàng năm, trạm y tế đã khám, điều trị, chăm sóc, tư vấn về sức khoẻ cho gần 1.000 lượt người. 100% các cháu trong độ tuổi được tiêm đủ 6 loại vắc xin. Công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch được Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, cán bộ y tế quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt nên trong vòng 5 năm qua, trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra. Toàn xã luôn duy trì và thực hiện tốt chương trình dân số kế hoạch hoá gia đình; tỷ suất sinh thô năm 2000 là 12,8‰ đến năm 2004 giảm xuống còn 11,8‰.

Công tác bảo trợ, chính sách xã hội được thực hiện tích cực, kịp thời, đúng nguyên tắc ở tất cả các đối tượng, gia đình chính sách. Từ năm 2001 đến năm 2005,

bằng nguồn vốn xã hội hoá do nhân dân đóng góp và ngân sách của địa phương, Đảng bộ, nhân dân xã Phú Cường đã xây dựng 3 nhà tình nghĩa, tình thương, nhân đạo, 2 nhà đại đoàn kết; hỗ trợ 2 hộ nghèo 9 triệu đồng. Các đối tượng tham gia kháng chiến tiếp tục được hướng dẫn lập hồ sơ để hưởng chế độ của Nhà nước.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ luôn chú trọng lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Bước vào thế kỷ XXI, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược "diễn biến hoà bình" chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt. Bên cạnh đó, trong bối cảnh hội nhập toàn cầu về kinh tế và giao thoa văn hoá, mặt trái của cơ chế thị trường, tệ nạn xã hội... là những thách thức mới. Trước tình hình đó, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 08 về chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Chính phủ ra Nghị quyết số 09 về chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm. Tiếp đó, tại Hội nghị lần thứ 8, khoá IX, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết về "chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới". Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ Phú Cường đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết trên, đồng thời liên hệ với tình hình thực tế trong xã, trong huyện để đề ra mục tiêu, biện pháp tổ chức, quán triệt, phổ biến rộng rãi trong nhân dân. Thông qua học tập mỗi hộ gia đình, thôn xóm xây dựng

các bản cam kết thực hiện các quy định, quy chế, nội dung phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đáng chú ý là 10/10 xóm đã duy trì kèng báo hiệu giờ giới nghiêm ban đêm trong thôn xóm, góp phần quan trọng giữ gìn trật tự an ninh, bảo vệ tài sản của nhân dân.

Bên cạnh các biện pháp tăng cường giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, Đảng bộ đã thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên cho cán bộ, đảng viên, nhân dân về thực hiện nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng - quân sự địa phương, về kết hợp giữa củng cố quốc phòng với phát triển kinh tế. Lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt, hàng năm, 100% cán bộ, chiến sĩ dân quân đều được tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự đầy đủ các nội dung chương trình, thời gian theo quy định, chất lượng huấn luyện, học tập đều đạt yêu cầu, trong đó có 60% đạt khá giỏi. Lực lượng dự bị động viên được quản lý chặt chẽ, được phúc tra, kiểm tra cụ thể đến từng đối tượng, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động. Công tác động viên tuyển quân hàng năm thực hiện đúng luật, bảo đảm có chất lượng, đúng thời gian. Trong 5 năm (2001-2005), trong xã đã có 87 thanh niên lên đường nhập ngũ, vượt chỉ tiêu trên giao.

Về nhiệm vụ củng cố, xây dựng và phát huy vai trò, chức năng của hệ thống chính trị, ngay sau Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể đã nhanh chóng được sắp xếp, bố trí, kiện toàn về tổ chức

và nhân sự. Trong nhiệm kỳ 2001-2005, các cơ quan đoàn thể trong hệ thống chính trị ở Phú Cường luôn luôn đề cao trách nhiệm, tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Từ đó đã thể hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, đồng thời phát huy tốt vị trí, vai trò của mình trong quản lý, điều hành, chỉ đạo, tổ chức nhân dân hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong công tác xây dựng Đảng, từ năm 2001 đến năm 2005, Đảng bộ đã cử 40 quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng ở cấp trên và kết nạp được 32 đồng chí, bảo đảm đúng thủ tục, nguyên tắc. Hầu hết số đảng viên mới còn trong độ tuổi sinh hoạt Đoàn, có sức khoẻ, kiến thức văn hoá và chuyên môn nghiệp vụ. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, trong nhiệm kỳ 2001-2005, Đảng bộ đã cử 12 đồng chí theo học các lớp đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp lý luận chính trị, 4 đồng chí học chuyên môn nghiệp vụ các ngành kinh tế, địa chính. 100% các đồng chí cấp ủy viên, trưởng xóm, đại biểu Hội đồng nhân dân, ủy viên các tổ chức đoàn thể chính trị được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Bên cạnh đó, mỗi năm Đảng bộ đã tổ chức được 1 lần Hội thi các Bí thư Chi bộ giỏi; 1 lần cán bộ dân vận khéo, 1 lần các hoà giải viên giỏi. Nhờ vậy, các hoạt động chỉ đạo, vận động, tổ chức hội viên và nhân dân của các cơ quan, đoàn thể ngày càng được đổi mới cả về hình thức và phương pháp. Đội ngũ cán bộ, đảng viên đều gương mẫu chấp hành và thực hiện tốt các quy định, quy chế, tác phong, thời gian

làm việc ở cơ quan. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã thực hiện 50 lần công tác kiểm tra của Đảng ở 12 chi bộ theo quy định và các chuyên đề khác. Đến năm 2005, toàn Đảng bộ có 13 chi bộ với 185 đảng viên, trong đó có 41 đồng chí được tặng huy hiệu 40 và 50 năm tuổi Đảng. Trong 5 năm, Đảng bộ Phú Cường liên tục được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Ngày 25 tháng 4 năm 2004, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã tham gia bầu cử Quốc hội khoá XII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2009, bảo đảm dân chủ, đúng luật, an toàn và tiết kiệm. Số cử tri đi bỏ phiếu đạt trên 99%. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã khoá XVII đã bầu đồng chí Đinh Văn Chỉ giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Nguyễn Thanh Sơn giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Nguyễn Văn Lợi giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Trong 5 năm, Hội đồng nhân dân xã đã tiến hành 11 kỳ họp, ban hành 15 nghị quyết, trong đó có 4 nghị quyết chuyên đề về thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đặc biệt Hội đồng nhân dân xã đã ra Nghị quyết ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng gồm 9 chương, 66 điều.

Các tổ chức, đoàn thể chính trị luôn được củng cố, xây dựng và ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động tuyên truyền, tổ chức hội viên thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã do ông Nguyễn Giang Long (3.2000-10.2003) và ông Triệu Xuân Hải làm Chủ tịch (từ tháng 11-2003 đến nay) đã

có nhiều đổi mới trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các đoàn thể, tổ chức các phong trào thi đua và triển khai các cuộc vận động sâu rộng trong quần chúng để tuyên truyền, giáo dục nhân dân chấp hành và thực hiện đường lối chính sách của Đảng, vận động nhân dân đoàn kết giúp nhau xoá đói giảm nghèo, đoàn kết lương giáo xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở. Đồng thời phát huy vai trò trung tâm đoàn kết các tầng lớp nhân dân tham gia có hiệu quả vào việc giám sát các hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền.

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Phú Cường với hơn 500 đoàn viên thanh niên (đến năm 2005 có 226 đoàn viên) do đồng chí Lê Văn Lợi làm Bí thư Đoàn xã đã cùng với Ban chấp hành Đoàn luôn đề cao trách nhiệm, thường xuyên chăm lo, xây dựng tổ chức đoàn vững mạnh, tham gia xây dựng Đảng và hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Nổi bật trong phong trào xung kích của Đoàn viên thanh niên Phú Cường thời kỳ này là phong trào "Thanh niên lập nghiệp" và "Tuổi trẻ giữ nước". Thông qua các phong trào hành động cách mạng và tích cực học tập, rèn luyện, tu dưỡng, hàng năm Ban chấp hành xã Đoàn đã giới thiệu hàng chục đoàn viên ưu tú đi học bồi dưỡng các lớp cảm tình Đảng.

Hội phụ nữ xã với 745 hội viên (năm 2005) do đồng chí Mai Thị Hữu (1991-4.2006) làm Chủ tịch Hội đã cùng với Ban chấp hành Hội tích cực vận động chị em thực hiện tốt các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng địa phương.

Ngày 25 tháng 4 năm 2006 Hội phụ nữ xã Phú Cường tiến hành Đại hội khoá XVIII (2006-2011) đã bầu Ban chấp hành Hội gồm 15 đồng chí, do đồng chí Bồ Thị Mai làm Chủ tịch Hội. Với mục tiêu phấn đấu theo nội dung các cuộc phát động của Trung ương Hội phụ nữ Việt Nam là: "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc" và "Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình". Hội đã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp được 807 hội viên tham gia sinh hoạt Hội, thành lập các câu lạc bộ phụ nữ giúp nhau làm kinh tế, đã giúp được 14 hội viên có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng quỹ tình thương của hội đạt 15.000.000 đồng. Hàng năm, Hội đều tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết phong trào và bình xét khen thưởng, biểu dương hàng chục chị em điển hình, tiên tiến làm kinh tế giỏi, nuôi con khoẻ, dạy con ngoan, gia đình hạnh phúc.

Hội nông dân xã Phú Cường với 548 hội viên (năm 2005) do đồng chí Nông Văn Khánh làm Chủ tịch Hội (1998-2010) đã cùng với 12 đồng chí trong Ban chấp hành Hội luôn được củng cố, kiện toàn về tổ chức. Đến năm 2010 Hội nông dân xã Phú Cường có 715 hội viên. Do nắm vững chương trình, mục tiêu của Hội nên hàng năm, Ban chấp hành Hội đã chủ động đề xuất nhiều biện pháp tổ chức vận động nhân dân thâm canh, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, tổ chức liên kết các hộ nông dân sản xuất, giúp nhau xoá đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Với vai trò, chức năng của Hội và căn cứ vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị

của địa phương, hàng năm, Hội nông dân xã Phú Cường đều được Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc xã đánh giá là tổ chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Ngày 31 tháng 8 năm 2001, Hội cựu chiến binh xã Phú Cường đã tiến hành Đại hội lần thứ IV, dự Đại hội có 98 đại biểu đại diện cho 138 hội viên cựu chiến binh, sinh hoạt ở 10 chi hội Cựu chiến binh trong xã. Đại hội đã bầu Ban chấp hành hội gồm 13 đồng chí. Đồng chí Trần Văn Hồng được bầu giữ chức vụ Chủ tịch, đồng chí Lý Minh Hiền được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội. Đại hội đã bầu 3 đồng chí đi dự Đại hội Cựu chiến binh huyện. Đến năm 2005, Hội cựu chiến binh xã Phú Cường đã phát triển được 34 hội viên, nâng tổng số hội viên Cựu chiến binh trong toàn xã lên 172 đồng chí. Trong 5 năm (2001-2005), hội đã giáo dục, động viên, tổ chức hội viên thực hiện tốt phong trào "Cựu chiến binh gương mẫu, giữ vững truyền thống, bản chất "Anh bộ đội Cụ Hồ", đồng thời đẩy mạnh các hoạt động giáo dục thế hệ trẻ tiếp bước truyền thống cha, anh. Hàng năm, Ban chấp hành hội đã thường xuyên duy trì có nền nếp chế độ sinh hoạt chi hội, tích cực củng cố, xây dựng cơ sở hội và hội viên bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục theo điều lệ của hội. Các hội viên tích cực giúp đỡ nhau phát triển kinh tế gia đình, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của hội viên. Theo đánh giá, nhận xét của Đảng ủy xã, các hoạt động của Hội cựu chiến binh hàng năm đều đạt được nhiều kết quả thiết thực trong xây dựng địa phương, xây dựng Đảng, chính quyền, giữ gìn an ninh

chính trị, trật tự an toàn xã hội. Trong 5 năm, Hội cựu chiến binh xã Phú Cường đều đạt danh hiệu đơn vị trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Năm 2001, Hội cựu chiến binh xã Phú Cường là đơn vị lá cờ đầu của huyện, được Ban chấp hành Hội cựu chiến binh và Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

Hội người cao tuổi xã Phú Cường được thành lập năm 1996, đến năm 2001, toàn hội có 419 cụ, sinh hoạt ở 10 chi hội. Trong quá trình hoạt động, hội viên Hội người cao tuổi Phú Cường thực sự là những người nêu gương sáng trong phong trào "ông, bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền", vừa sống vui khoẻ, sống có ích, vừa là chỗ dựa tinh thần cho con cháu trong gia đình và cộng đồng học tập, noi theo... Bên cạnh đó, Đảng bộ, chính quyền địa phương đã luôn thực hiện tốt các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với hội viên Hội người cao tuổi.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo củng cố, xây dựng các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trong xã, việc tổng kết, sơ kết, rút ra bài học kinh nghiệm để lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ đối với các tổ chức, đoàn thể chưa làm được thường xuyên. Vì vậy, chất lượng hoạt động của các tổ chức, đoàn thể có lúc, có nơi chưa cao, còn nhiều lúng túng trước những vấn đề mới nảy sinh trong nhân dân, việc phối hợp đồng bộ, chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể với nhau để giải quyết tình hình và những yêu cầu của địa phương còn chưa kịp thời.

Nhìn chung, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Phú Cường đã phấn đấu đạt được nhiều thành tựu quan trọng và toàn diện trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông thôn, Đảng bộ xã ngày càng dạn dày kinh nghiệm, trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực sự là người lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của nhân các dân tộc xã Phú Cường.

Tiếp tục sự nghiệp cách mạng của Đảng trong thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá đất nước, các nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, IX, X đều chỉ rõ: "Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt". Vì vậy, Đảng bộ Phú Cường luôn chú trọng tăng cường công tác xây dựng Đảng nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các chỉ thị, hướng dẫn của Huyện ủy, hai ngày 11 và 12 tháng 7 năm 2005, Đại hội Đảng bộ xã Phú Cường lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005-2010) được tổ chức với 180 đảng viên tham dự. Với tinh thần "dân chủ, trí tuệ và đoàn kết", Đại hội đã có nhiều ý kiến đóng góp quan trọng, nêu rõ những kết quả đạt

được trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đồng thời cũng chỉ rõ những mặt còn tồn tại trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ vừa qua. Đại hội nhất trí cao thông qua báo cáo chính trị và các ý kiến đóng góp, chỉ đạo của các đại biểu. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ khoá XIX gồm 13 đồng chí, Ban thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Đinh Văn Chỉ được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Lợi giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Xuân Chiến giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ.

Đại hội đã phát động toàn thể cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân trong xã nêu cao tinh thần đoàn kết, dân chủ, trí tuệ, đề cao trách nhiệm, năng động phát huy nguồn nội lực của địa phương phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch, nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX đề ra, về kinh tế - xã hội, về công tác quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng.

Phấn khởi trước thành công tốt đẹp của Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005-2010) và những thắng lợi toàn diện trên các lĩnh vực của địa phương. Từ những thuận lợi, khó khăn, từ những kinh nghiệm được tổng kết trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân trong nhiệm kỳ khoá XVIII, đồng thời căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ Phú Cường đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân trong xã phấn đấu giành được nhiều thắng lợi toàn diện trên các lĩnh vực.

Về phát triển kinh tế - xã hội:

Trên lĩnh vực phát triển nông nghiệp, chủ yếu là sản xuất lúa, tổng sản lượng lương thực có hạt hàng năm đều tăng, năm 2008, toàn xã thu hoạch 2.229,9 tấn, năm 2009 đạt 2.237,95 tấn, tăng 136,95 tấn so với năm 2005. Về chăn nuôi: Nhờ có sự đầu tư chăm sóc và phòng dịch bệnh tốt của nhân dân, đàn gia súc, gia cầm có bước phát triển khá. Đặc biệt, trong xã đã có hàng chục hộ xây dựng các mô hình trang trại chăn nuôi lợn, gà theo hướng công nghiệp. Đến năm 2009, tổng đàn lợn trong xã có 3.800 con, đàn gia cầm: chủ yếu là gà, vịt có 38.000 con.

Phát huy thế mạnh của vùng đất đồi, vườn bãi và giá trị kinh tế cao của cây chè nên diện tích, năng suất và sản lượng chè hàng năm ở Phú Cường đều tăng, trở thành hàng hoá quan trọng của nhân dân. Năm 2009, diện tích trồng chè, trong đó có hơn 40% giống chè mới toàn xã có 234,59 ha, tăng 42,59 ha so với năm 2008. Sản lượng chè búp tươi năm 2008 đạt 1.767 tấn, năm 2009 đạt 1.883 tấn, vượt 4,6% so với Nghị quyết.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ, chính quyền xã đã rất chú trọng việc xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở. Trong 5 năm (2005-2010) Phú Cường đã đầu tư trên 20 tỷ đồng xây dựng: đường giao thông, thủy lợi, trường học, trụ sở làm việc... Do làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân, 159 hộ gia đình ở các nơi có quy hoạch xây dựng đã tình nguyện hiến đất và tài sản với tổng giá trị trên 2 tỷ đồng để giải phóng 31,87 ha đất mặt bằng nhanh, gọn.

Song song với việc phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng cơ sở kết cấu hạ tầng, các hoạt động thương mại, dịch vụ phục vụ nhu cầu lao động sản xuất, học tập, sinh hoạt của nhân dân khá phát triển. Đến năm 2009, toàn xã có 8 ô tô loại vừa và nhỏ; 2 máy xúc, 3 máy xẻ gỗ, 2 trạm cơ khí nhỏ; 6 cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; 49 máy cày nhỏ; 569 máy điện thoại cố định (bình quân khoảng 2 hộ/máy); 4 trạm thu phát sóng điện thoại; chợ Phú Cường tổ chức 12 phiên/tháng đã thu hút hàng nghìn người đến trao đổi hàng hoá mỗi phiên chợ. Trong năm 2009, xã đã phối hợp với các ngành nghiệp vụ cấp trên tổ chức thành công hội chợ "đưa hàng sản xuất trong nước về nông thôn".

Nhờ có các biện pháp tích cực và đồng bộ trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân, hầu hết các ngành kinh tế trong xã đều phát triển. Trong 5 năm (2005-2010) tổng thu nhập trên địa bàn xã hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Năm 2009, toàn xã thu ngân sách đạt 1,485 tỷ đồng, tăng 196,2% so với năm 2005; tổng thu nhập đầu người bình quân đạt 8 triệu đồng/năm; 90% số hộ dân có xe máy; 100% hộ gia đình có phương tiện nghe nhìn; trên 90% hộ gia đình sử dụng nước giếng khoan và giếng xây; 100% gia đình sử dụng điện lưới quốc gia. Toàn xã cơ bản không còn nhà tranh tre, dột nát.

Chất lượng các hoạt động giáo dục, văn hoá, y tế... ngày càng được nâng cao, đáng chú ý là một số kết quả sau: tháng 5 năm 2008, trường Mầm non được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Đến năm 2009,

4/5 cơ quan giữ vững danh hiệu văn hoá, 4/10 xóm đạt khu dân cư tiên tiến, 2/10 xóm đạt danh hiệu văn hoá. Tháng 9 năm 2009, xã đã tổ chức thành công Đại hội văn hoá - thể thao lần thứ 2.

Việc thực hiện chính sách xã hội, các hoạt động nhân đạo, từ thiện có nhiều tiến bộ, đạt kết quả thiết thực, trong 5 năm, toàn xã đã đóng góp, vật chất, công sức và 700 triệu đồng để sửa chữa, nâng cấp, xây dựng 90 nhà trao tặng các gia đình đối tượng chính sách, hộ nghèo. Đặc biệt, trong 2 năm (2005-2006), bằng nguồn vốn của Nhà nước và nhân dân đóng góp, Đảng bộ và nhân dân xã Phú Cường đã xây dựng hoàn chỉnh khu nghĩa trang liệt sĩ của xã ở xóm Na Quýt với tổng giá trị: 350.000.000 đồng. Đồng thời di chuyển 10 mộ hài cốt liệt sĩ thời kỳ chống Pháp (7 mộ ở xóm Chiềng, 3 mộ ở xóm Đèo) vào khu nghĩa trang để cho nhân dân thuận tiện chăm sóc và thăm viếng.

Công tác quốc phòng - quân sự địa phương luôn được chăm lo củng cố xây dựng, ngày càng vững mạnh, đáp ứng với mọi yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai. Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội ổn định.

Về công tác củng cố, xây dựng hệ thống chính trị.

Công tác xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động, luôn giữ vững vai trò là nền tảng, hạt nhân chính trị lãnh đạo và tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Từ

năm 2005 đến năm 2010, Đảng bộ luôn đạt trong sạch vững mạnh; số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh luôn đạt từ 86% trở lên, số đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 60%. Đảng bộ đã kết nạp được 34 đảng viên mới.

Trong nhiệm kỳ khoá XIX (2005-2010), Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo thành lập một số tổ chức như: Hội chữ thập đỏ, Công đoàn cơ sở, Chi hội Cựu thanh niên xung phong, Hội nạn nhân chất độc màu da cam. Đặc biệt, tháng 6 năm 2006, Đảng bộ, chính quyền xã Phú Cường đã trọng thể tổ chức lễ kỷ niệm 30 năm ngày đồng bào ở huyện Tiên Hải, Thái Bình lên xây dựng vùng kinh tế mới, nhân dân trong xã rất phấn khởi.

Từ năm 2007, Đảng bộ đã tích cực tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, đồng thời phát động rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Đến năm 2010, Phú Cường là địa phương điển hình trong toàn tỉnh có phong trào toàn dân lập bàn thờ Bác, đồng thời là một trong hai đơn vị tập thể tiêu biểu của tỉnh Thái Nguyên được Tỉnh ủy tặng Bằng khen. Tháng 11 năm 2010, tại Hội nghị tổng kết toàn quốc về thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" được tổ chức ở Thủ đô Hà Nội, đồng chí Đinh Văn Chỉ, Bí thư Đảng ủy xã đã vinh dự được báo cáo thành tích của địa phương và được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ khóa XIX (2005-2010), bên cạnh những thành công, hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức của Đảng bộ còn những mặt tồn tại, hạn chế là:

- Chưa khơi dậy và phát huy mạnh mẽ nguồn nội lực của địa phương trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

- Công tác xây dựng hệ thống chính trị có lúc, có nơi chưa sâu sát và cụ thể. Công tác tham mưu của các tổ chức, đoàn thể, nhất là cấp xóm còn hạn chế.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, quản lý cán bộ, đảng viên có mặt chưa được quan tâm đúng mức, tính tiên phong, gương mẫu của một số cán bộ đảng viên còn hạn chế.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ năm 2010, chấp hành và thực hiện Chỉ thị số 37/CT-BCT của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 19/CT-HU của Huyện ủy Đại Từ về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp, từ ngày 14 đến ngày 15 tháng 5 năm 2010, Đại hội Đảng bộ xã Phú Cường đã tổ chức Đại hội lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010-2015). Dự Đại hội có 200/205 đảng viên của 14 chi bộ, trong đó có 199 đảng viên chính thức, 6 đảng viên dự bị, 5 đồng chí được tặng huy hiệu 60 năm tuổi Đảng, 4 đồng chí được tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, 19 đồng chí được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, 15 đồng chí được tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng. Đại biểu nhiều tuổi nhất là đồng chí Châm Văn Chanh, sinh năm 1914. Đại biểu trẻ tuổi nhất là đồng chí: Mai Trung Tính, sinh năm 1987.

Đại hội đã đánh giá, phân tích sâu sắc những ưu điểm, khuyết điểm, nêu lên những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức của Đảng bộ trong nhiệm kỳ vừa qua. Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và những phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ khoá XX. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí, Ban thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Đinh Văn Chỉ tiếp tục được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Hữu Bằng được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Hoàng Xuân Chiến được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư thường trực Đảng ủy xã.

Sau 25 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, sự giúp đỡ của các ban, ngành, đoàn thể cấp trên, Đảng bộ Phú Cường đã luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, tự học tập, trau dồi kiến thức, vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên vào điều kiện cụ thể của địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng. Trong quá trình hoạt động thực tiễn, Đảng bộ luôn thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, công tác lãnh đạo và kiểm tra của Đảng bộ luôn được tiến hành đồng thời để tự chỉnh đốn và xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh. Vì vậy, Đảng bộ ngày càng tiến bộ trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng

và tổ chức, xứng đáng vai trò là hạt nhân lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân các dân tộc trong xã.

Mặc dù còn có những hạn chế cần được khắc phục, song những thành tựu đạt được cùng những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo và những chỉ tiêu, kế hoạch, phương hướng tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX là cơ sở, mục tiêu để Đảng bộ và nhân dân Phú Cường phấn đấu, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh theo con đường của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

KẾT LUẬN

Trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, nhân dân các dân tộc ở Phú Cường đã luôn nối tiếp nhau giữ vững và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đó là tinh thần yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí kiên cường và anh dũng đấu tranh xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước.

Từ ngày có Đảng lãnh đạo, những giá trị truyền thống tốt đẹp đó của nhân dân các dân tộc Phú Cường ngày càng được phát huy mạnh mẽ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam mà trực tiếp là sự lãnh đạo của Khu ủy Phân khu B, nhân dân các dân tộc xã Phú Cường đã từng bước được tuyên truyền, giác ngộ về đường lối cách mạng của Đảng, chính sách của Mặt trận Việt Minh và Khu giải phóng. Kể từ đó, phong trào cách mạng của nhân dân Phú Cường đã liên tục phát triển về lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang góp phần xứng đáng cùng quân và dân trong huyện đứng lên đánh đổ ách thống trị của bọn phong kiến, thực dân

đế quốc và phát xít Nhật, làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, vừa kháng chiến vừa kiến quốc của Đảng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, trực tiếp là Chi bộ Đảng, quân và dân Phú Cường đã vượt qua mọi khó khăn gian khổ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng địa phương cả về chính trị, hậu cần và quân sự, góp phần bảo vệ an toàn cho các cơ quan, đơn vị của Trung ương đóng trên địa bàn xã. Với vị trí, vai trò là địa bàn An toàn khu, nhiệm vụ chính trị trung tâm là xây dựng lực lượng chính trị, xây dựng lực lượng hậu cần tại chỗ và xây dựng lực lượng vũ trang bảo vệ an toàn cho các cơ quan đầu não kháng chiến, nhưng Chi bộ, quân và dân Phú Cường vẫn cử 19 thanh niên ưu tú lên đường tòng quân giết giặc, 9 đồng chí đã anh dũng hy sinh ngoài mặt trận, 5 đồng chí là thương binh. Với những đóng góp xứng đáng, Chi bộ, quân và dân Phú Cường đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Bằng có công với nước cho 8 gia đình, 48 huân chương, huy chương kháng chiến chống Pháp các hạng cho các tập thể và cá nhân. Năm 2003, xã Phú Cường được Đảng và Nhà nước công nhận thuộc xã vùng An toàn khu.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chi bộ, Đảng bộ Phú Cường đã luôn quán triệt, chấp hành và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, từ đó đã chủ động, vận dụng sáng tạo đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân

thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng hậu phương vững mạnh với tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Với tinh thần và ý chí "Không có gì quý hơn độc lập tự do và quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược", trong 21 năm, Chi bộ, Đảng bộ, quân và dân Phú Cường đã đóng góp cho cuộc kháng chiến 1.000 tấn lương thực, gần 200 tấn thực phẩm, cử 273 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên ưu tú lên đường "xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước". Với những thành tích xứng đáng, Đảng bộ, quân và dân Phú Cường đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 840 huân chương, huy chương kháng chiến chống Mỹ các hạng, trong đó có 23 huân chương, huy chương làm nghĩa vụ quốc tế; gần 80 bằng khen, giấy khen của Bộ Quốc phòng, của tỉnh Thái Nguyên và huyện Đại Từ.

Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thống nhất, cả nước cùng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Phú Cường đã nêu cao tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, phát huy truyền thống yêu nước và tinh thần cách mạng tiến công vừa xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, vừa tập trung sức người sức của xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân địa phương ngày càng vững chắc.

Sau những năm tháng vượt qua bao gian nan và thử thách phấn đấu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông

nghiệp nông thôn, Đảng bộ đã lãnh đạo và tổ chức nhân dân trong xã giành được nhiều thắng lợi to lớn trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao, diện mạo nông thôn miền núi, vùng An toàn khu ở Phú Cường ngày càng đổi mới tươi đẹp.

Trải qua hơn 60 năm, trong quá trình hoạt động, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, có cả thành công và chưa thành công, Đảng bộ Phú Cường có thể rút ra được một số bài học kinh nghiệm quý:

Một là: Thường xuyên học tập, quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, từ đó vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương để đề ra chủ trương, các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng.

Từ khi có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đến khi ở Phú Cường có đảng viên, có Chi bộ, Đảng bộ cho đến ngày nay, Đảng bộ Phú Cường, mà trực tiếp là đội ngũ đảng viên luôn là cầu nối giữa Đảng với dân, gắn bó máu thịt với nhân dân, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tập hợp, tổ chức phát động nhân dân hành động cách mạng. Vì vậy, trong quá trình hoạt động, Đảng bộ luôn chú trọng giáo dục, tuyên truyền, rèn luyện đảng viên theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, động viên, khuyến khích, giao nhiệm vụ cho đảng viên đi học tập,

tự học tập trau dồi kiến thức để nâng cao trình độ, năng lực quán triệt, tiếp thu các nội dung đường lối, chính sách của Đảng. Từ thực tiễn của địa phương trong mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn cách mạng có khác nhau, Đảng bộ đã luôn chủ động xây dựng ý chí quyết tâm cao, tích cực tìm hiểu, tuyên truyền, chấp hành và thực hiện sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, từ đó đề ra các biện pháp phù hợp với thực tế, trình độ giác ngộ, điều kiện cụ thể con người ở địa phương để giáo dục, rèn luyện đảng viên, kiện toàn cán bộ, củng cố tổ chức, phát triển đảng viên góp phần vào sự trưởng thành của Đảng bộ, vào việc trẻ hoá Đảng bộ. Nhờ vậy, trong quá trình hoạt động, từ 1 chi bộ với 10 đảng viên, đến nay Đảng bộ đã phát triển lên 14 chi bộ với 205 đảng viên, đủ các lứa tuổi, thành phần, tôn giáo, dân tộc, trình độ chính trị, năng lực lãnh đạo của đảng viên luôn được nâng cao. Trong công tác củng cố, xây dựng tổ chức Đảng, Đảng bộ luôn chấp hành và thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định của Điều lệ Đảng, xây dựng đi đôi với bảo vệ Đảng trên tất cả các lĩnh vực. Thường xuyên quan tâm đến công tác phát triển Đảng và coi trọng công tác kiểm tra của Đảng. Đồng thời, thực hiện đầy đủ các nội dung, tính chất trong sinh hoạt Đảng. Đặc biệt, trong sinh hoạt Đảng, Đảng bộ đã luôn coi trọng nội dung tự phê bình và phê bình từ trong Đảng ra quần chúng để nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo, từ đó tạo sự đoàn kết nhất trí cao về tư tưởng, hành động trong Đảng bộ và địa phương. Sức mạnh của Đảng bộ Phú Cường chính là sức mạnh của quần chúng

nhân dân được Đảng tuyên truyền, giáo dục, được tập hợp, tổ chức hành động cách mạng dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng bộ tuân theo đường lối, chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Từ ngày thành lập (1946) cho đến nay (2010), Chi bộ, Đảng bộ xã Phú Cường đã tiến hành 20 kỳ đại hội, mỗi kỳ đại hội là những đợt học tập, sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong xã. Cũng qua mỗi kỳ đại hội, Đảng bộ không ngừng trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, ngang tầm với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đó là quá trình hoạt động bền bỉ, kiên trì, là sự phát huy cao nhất tính tiên phong, gương mẫu, sự hy sinh phấn đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên đã được nhân dân thừa nhận, đặt niềm tin tưởng tuyệt đối vào Đảng bộ, vào đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Thực tiễn quá trình phát triển về mọi mặt ở Phú Cường hơn 60 năm qua cho thấy, nhờ có sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Chi bộ, Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Phú Cường đã vượt qua bao khó khăn gian khổ, nghèo nàn và lạc hậu, trong cả thời chiến và thời bình đều giành được những thắng lợi to lớn trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Hai là: Thường xuyên chăm lo củng cố, xây dựng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, các tổ chức, đoàn thể trong hệ thống chính trị.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể quần chúng ở Phú Cường từng bước được tổ chức, thành lập và hoạt động. Trải qua các thời kỳ cách mạng, từ nhiệm vụ chính trị của địa

phương, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể quần chúng đã tích cực tuyên truyền, vận động, tập hợp và tổ chức, khối đại đoàn kết toàn dân, khơi dậy và phát huy mạnh mẽ các nguồn nhân lực, tài lực, vật lực của địa phương đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ở mỗi thời kỳ, giai đoạn cách mạng trong hơn 60 năm qua, kinh nghiệm củng cố, xây dựng chính quyền, các tổ chức đoàn thể quần chúng luôn được Đảng bộ phát huy và nâng lên tầm cao mới. Lực lượng cán bộ, đảng viên đảm nhiệm các vị trí chính quyền, tổ chức, đoàn thể luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tính tiên phong, gương mẫu, đi sâu, đi sát phong trào cách mạng của quần chúng. Từ việc nhỏ đến việc lớn đều cân nhắc, họp bàn, thống nhất để đề ra những biện pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp với nguyện vọng của nhân dân. Trong quá trình hoạt động, chính quyền, các tổ chức đoàn thể luôn thể hiện rõ bản chất cách mạng của dân, do dân và vì dân nên đã tổ chức, tập hợp và phát động được sức mạnh của quần chúng trên cơ sở Liên minh chặt chẽ giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và trí thức. Đó chính là nguồn sức mạnh, động lực to lớn để nhân dân các dân tộc Phú Cường vững vàng, kiên cường chiến thắng mọi khó khăn gian khổ, nghèo nàn và lạc hậu, thiên tai và địch họa để đưa sự nghiệp cách mạng của Đảng đi đến thắng lợi. Vì vậy, việc chăm lo xây dựng, củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, các tổ chức, đoàn thể quần chúng là một tất yếu.

Trong quá trình lãnh đạo, với nhiều chủ trương, biện pháp cụ thể, Đảng bộ đã thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên thông qua thực tiễn; giao nhiệm vụ cho đảng viên, đào tạo, bồi dưỡng; quy hoạch đội ngũ cán bộ kế tiếp, kiện toàn về tổ chức; đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, định rõ các quy chế... làm cho bộ máy chính quyền, các tổ chức, đoàn thể quần chúng thực sự phát huy quyền chủ động trong quá trình thực hiện vai trò, chức năng của mình trong chỉ đạo, điều hành, tập hợp và tổ chức nhân dân hành động cách mạng.

Bài học về chăm lo củng cố, xây dựng, phát huy sức mạnh của hệ thống chính quyền, các tổ chức, đoàn thể quần chúng, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân luôn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình hoạt động của Chi bộ, Đảng bộ Phú Cường hơn 60 năm qua.

Ba là: Quán triệt tốt tư tưởng "Lấy dân làm gốc", xây dựng mối liên hệ gắn bó máu thịt giữa nhân dân với Đảng.

Xuất phát từ mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong quá trình hoạt động, Chi bộ, Đảng bộ Phú Cường đã luôn quán triệt sâu sắc tư tưởng "Lấy dân làm gốc" và tư tưởng đó luôn được Đảng bộ thực hiện nhất quán trong việc chăm lo đến lợi ích của nhân dân lao động.

Thực tiễn quá trình hoạt động đã đem lại cho Đảng bộ những kinh nghiệm có tính nguyên tắc trong công tác lãnh đạo là phải luôn kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu chính trị với chăm lo lợi ích của nhân dân là nhiệm vụ

hàng đầu. Với mục tiêu, lý tưởng phụng sự Tổ quốc và nhân dân, trong suốt quá trình hoạt động, lúc khó khăn cũng như thuận lợi, Chi bộ, Đảng bộ luôn bám chắc lấy dân, tin tưởng và dựa vào dân, hy sinh vì quyền lợi của nhân dân nên được nhân dân che chở, giúp đỡ và bảo vệ. Tư tưởng "dân là gốc" được Chi bộ, Đảng bộ thể hiện rõ trong việc đề ra chủ trương, biện pháp, đồng thời tăng cường công tác tổ chức, tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ, dẫn dắt nhân dân hành động cách mạng. Thông qua phong trào hành động cách mạng của quần chúng để tổ chức, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; xây dựng mối liên hệ máu thịt giữa nhân dân với Đảng. Vì vậy, trong suốt những chặng đường cách mạng hơn 60 năm qua, dù khó khăn, gian khổ, ác liệt và hy sinh, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phú Cường vẫn luôn giành được thắng lợi vẻ vang.

Với vai trò, vị trí là nhân tố quyết định lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân, Đảng bộ luôn suy nghĩ, tìm tòi, chỉnh đốn Đảng và đổi mới để tạo những điều kiện thuận lợi nhất cho nhân dân bằng những chủ trương, biện pháp thiết thực, cơ bản phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, tập hợp, tổ chức nhân dân thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế, chính sách xã hội gắn với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Trong tình hình hiện nay, toàn Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân đang đẩy mạnh việc thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Mỗi cán bộ, đảng viên phải thật sự thấm

nhuần sâu sắc những lời dạy của Bác Hồ "Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh", đồng thời quán triệt sâu sắc quan điểm "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng", từ đó hoà mình với nhân dân, sống với nhân dân để hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, không ngại khó, ngại khổ, gương mẫu tiên phong trong giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng và tác phong, lối sống.

Bốn là: Thường xuyên chăm lo xây dựng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang, chăm lo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân gắn chặt với thế trận an ninh nhân dân.

Quán triệt sâu sắc đường lối chính trị, quân sự của Đảng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, đồng thời xuất phát từ tính chất, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang là công cụ bạo lực sắc bén để tiến hành đấu tranh quân sự, Chi bộ, Đảng bộ xã Phú Cường luôn xác định rõ: xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, rộng khắp là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, của các ngành, các cấp và của toàn dân, trong đó lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt. Vì vậy, hơn 60 năm qua, được sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức của Chi bộ, Đảng bộ xã Phú Cường, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong xã đã tích cực phấn đấu, tạo dựng cho Phú Cường luôn luôn có cả thế và lực trong thời chiến cũng như thời bình.

Dưới sự lãnh đạo tuyệt đối trực tiếp về mọi mặt của Chi bộ, Đảng bộ, sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân, lực

lượng vũ trang Phú Cường từng bước được tổ chức, xây dựng, chiến đấu, lao động sản xuất, học tập, công tác đã luôn thể hiện xuất sắc vai trò, chức năng là lực lượng nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, trong thế trận toàn dân đánh giặc và bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đồng thời hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lao động sản xuất, học tập công tác, xây dựng địa phương vững mạnh về mọi mặt.

Để lực lượng vũ trang trong xã đạt được những thành tích đó, Chi bộ, Đảng bộ Phú Cường trong bất cứ điều kiện, hoàn cảnh nào cũng luôn quán triệt sâu sắc nguyên tắc Đảng lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt đối với lực lượng vũ trang. Sự ra đời, chiến đấu, lao động sản xuất, học tập công tác và sự trưởng thành của lực lượng vũ trang Phú Cường luôn gắn liền với đường lối chính trị, quân sự của Đảng, trực tiếp là Đảng ủy quân sự huyện và Đảng bộ xã. Đây là một trong những thành công của Chi bộ, Đảng bộ xã Phú Cường trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, những thành tựu đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, Đảng bộ Phú Cường hơn 60 năm qua thật vẻ vang và tự hào, có nhiều mặt thành công to lớn, có những mặt chưa thành công, song đây thực sự là cơ sở và tiền đề có giá trị giúp cho Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc Phú Cường vững bước đi lên trên con đường đầy

mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phần đầu đạt được nhiều thắng lợi, góp phần xứng đáng thực hiện mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

PHỤ LỤC

PHU LUC

PHỤ LỤC I

Danh sách cán bộ lão thành cách mạng, tiên khởi nghĩa, người có công với nước; số lượng Huân chương, Huy chương; danh sách các liệt sĩ; số lượng thương binh, bệnh binh, bị nhiễm chất độc da cam; số lượng các đồng chí tham gia bộ đội, thanh niên xung phong.

I- Cán bộ lão thành cách mạng.

Ông Nguyễn Văn Hoa - xóm Khuân Thông.

II- Cán bộ tiên khởi nghĩa.

1. Ông Nguyễn Văn Hồ - xóm Chiềng.
2. Ông Tô Tiến Lực - xóm Chiềng.
3. Ông Triệu Trung Thái - xóm Bán Luông.

III- Gia đình và người có công với nước.

1. Ông Nguyễn Văn Ao - xóm Chiềng.
2. Ông Lô Văn Vĩnh - xóm Na Mẩn.
3. Ông Nguyễn Văn Lắm - xóm Chiềng.
4. Ông Nguyễn Văn Tăng - xóm Đèo.

5. Bà Nguyễn Thị Chiêu - xóm Khuân Thông.
6. Bà Lô Thị Cát - xóm Na Mấn.
7. Ông Triệu Văn Lợi - xóm Chiềng.
8. Nguyễn Văn Kèo - xóm Chiềng.

IV- Danh sách các liệt sĩ.

A- Liệt sĩ thời kỳ chống Pháp.

1. Trần Văn Đa.
2. Lô Văn Vãng.
3. Trương Văn Ngôn.
4. Đàm Hùng Dũng.
5. Triệu Văn Độ.
6. Hoàng Văn Minh.
7. Nguyễn Văn Thái.
8. Phạm Văn Phước.
9. Vũ Văn Sương.

B- Liệt sĩ thời kỳ chống Mỹ.

1. Nguyễn Lập Chằm.
2. Lương Thanh San.
3. Nông Văn Thành.
4. Vũ Văn Viện.
5. Cao Xuân Hùng.
6. Nguyễn Ngọc Văn.
7. Châm Văn Lương.
8. Hoàng Văn Loan.
9. Triệu Văn Thành.
10. Trịnh Khắc Đạo.
11. Đinh Xuân Đào.
12. Dương Văn Thoan.
13. Bùi Văn Hải.
14. Bùi Thị Sớm.
15. Trần Khắc Lượng.
16. Trần Khắc Lực.
17. Hoàng Văn Trị.
18. Hoàng Xuân Đào.
19. Nguyễn Văn Đình.
20. Trương Văn Các.
21. Trương Văn Yên.
22. Hoàng Văn Học.

- | | |
|-----------------------|-----------------------|
| 23. Tăng Văn Sinh. | 31. Trần Như Đỉnh. |
| 24. Nguyễn Văn Thành. | 32. Đinh Thủy Sơn. |
| 25. Nguyễn Văn Nông. | 33. Hoàng Văn Chấn. |
| 26. Nguyễn Văn Hưởng. | 34. Hoàng Thanh Phúc. |
| 27. Trần Xuân Sơn. | 35. Bùi Quốc Ly. |
| 28. Hoàng Văn Dũng. | 36. Nguyễn Văn Hạnh. |
| 29. Trương Văn Quý. | 37. Lương Văn Thắng. |
| 30. Trần Huyền Trang. | 38. Nguyễn Lập Khâm. |
| | 39. Trần Bình Minh. |

C- Liệt sĩ thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1. Nguyễn Thành Luân.
2. Hoàng Hồng Hạnh.

V- Số lượng thương binh, bệnh binh và nạn nhân chất độc da cam.

a, Thương binh: 23 đồng chí.

Trong đó: - Chống Pháp: 5 đồng chí

- Chống Mỹ: 15 đồng chí

- Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: 3 đồng chí.

b, Bệnh binh và những đồng chí nạn nhân chất độc da cam: 45 đồng chí.

VI- Số lượng các đồng chí tham gia bộ đội, thanh niên xung phong.

a. Tham gia bộ đội:

- Chống Pháp: 19.

- Chống Mỹ: 273.

- Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: 454.

b. Tham gia Thanh niên xung phong:

- Chống Pháp: 1.

- Chống Mỹ: 9.

VII- Toàn xã có 840 cá nhân được tặng thưởng huân chương, huy chương kháng chiến các hạng, trong đó có 23 huân chương, huy chương làm nghĩa vụ quốc tế.

PHỤ LỤC II

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ, ^{ủy} CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ CƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

I- Các đồng chí Bí thư chi bộ, Đảng bộ xã Phú Cường.

1. Đồng chí Nguyễn Văn Tăng - Bí thư Chi bộ (12.1946-1948, 6.1966-5.1967).
2. Đồng chí Hoàng Hành Thiện - Bí thư Chi bộ (1948-1952, 1961-1.1963).
3. Đồng chí Trương Văn Lượng - Bí thư Chi bộ (10.1953-1956).
4. Đồng chí Hoàng Văn Bùi - Bí thư Chi bộ (1956-1958).
5. Đồng chí Nguyễn Văn Hoa - Bí thư Chi bộ (1958-1960).
6. Đồng chí Châm Đăng Khoa - Bí thư Đảng bộ (2.1963-5.1966).
7. Đồng chí Hoàng Tài Sản - Bí thư Đảng bộ (6.1967-1968).
8. Đồng chí Nguyễn Văn Nhạc - Bí thư Đảng bộ (1968-1971; 1984-1987).
9. Đồng chí Hoàng Tài Năng - Bí thư Đảng bộ (1971-1973).

10. Đồng chí Trương Xuân Đệ - Bí thư Đảng bộ (1973-1976).

11. Đồng chí Lê Việt Thắng - Bí thư Đảng bộ (1976-1979); (1992-1994).

12. Đồng chí Trương Văn Tâm - Bí thư Đảng bộ (1979-1984).

13. Đồng chí Trương Trọng Lực - Bí thư Đảng bộ (1987-1991).

14. Đồng chí Triệu Xuân Thương - Bí thư Đảng bộ (1994-1996).

15. Đồng chí Nguyễn Văn Lợi - Bí thư Đảng bộ (1996-2004).

16. Đồng chí Đinh Văn Chỉ - Bí thư Đảng bộ (7.2005 - nay).

II. Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Cường.

1. Đồng chí Hoàng Văn Thông (3.1945-12.1945).

2. Đồng chí Nguyễn Văn Tăng (1946-1948; 1963-1964).

3. Đồng chí Hoàng Hành Thiện (1952-1953).

4. Đồng chí Triệu Văn Thỏi (1953-1957).

5. Đồng chí Trương Bảo Toàn (1958-1959).

6. Đồng chí Hoàng Văn Bùi (1960-1962).

7. Đồng chí Nguyễn Văn Định (1965-1969).

8. Đồng chí Hoàng Tài Sản (1969-1971).

9. Đồng chí Hoàng Văn Vù (1971-1973)
10. Đồng chí Hoàng Tài Năng (1973-1975).
11. Đồng chí Hứa Văn Quang (1975-1979).
12. Đồng chí Trương Trọng Lực (1979-1983).
13. Đồng chí Lương Xuân Tình (1983-1985).
14. Đồng chí Lê Việt Thắng (1985-1989).
15. Đồng chí Trần Mạnh Thung (1989-1994).
16. Đồng chí Hoàng Nam Thái (1994-1996).
17. Đồng chí Đinh Văn Chỉ (1996-2004).
18. Đồng chí Nguyễn Văn Lợi (2004-3.2010).
19. Đồng chí Nguyễn Hữu Bằng (4.2010 - nay).

MỤC LỤC

	Trang
- <i>Lời giới thiệu:</i>	5
- <i>Chương I:</i> Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng.	7
- <i>Chương II:</i> Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).	43
- <i>Chương III:</i> Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975).	109
- <i>Chương IV:</i> Thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1975-1985).	185
- <i>Chương V:</i> Thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1986-2010).	215
- <i>Kết luận.</i>	265
- <i>Phụ lục.</i>	277

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ CƯỜNG
(1946-2010)

Chịu trách nhiệm xuất bản: TS. PHẠM BÁ TOÀN
Chịu trách nhiệm bản thảo: NGUYỄN DUY TƯỜNG
Biên tập: PHẠM THÚY NGÀ
Trình bày và sửa bản in: VŨ THỊ NGÀ
Bìa: DINH QUANG ĐỨC

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Số 23 Lý Nam Đế, Hà Nội

Website: <http://nxbqnd.com.vn>

Email: nxbqnd@nxbqnd.com.vn

ĐT: (043) 8455766 - (043) 7470780; Fax: (043) 7471106

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Số 8 - Nguyễn Bình Khiêm - Phường Đa Kao - Quận 1

ĐT: (069) 667452 - (083) 9111563; Fax: (083) 9111563

Cơ quan Đại diện tại Thành phố Cần Thơ

Phi trường 31 - đường Cách mạng tháng Tám

ĐT: (069) 629905 - (0710) 3814772; Fax: (0710) 3814772

Cơ quan Đại diện tại Thành phố Đà Nẵng

15A Duy Tân - Quận Hải Châu

ĐT: (0511) 6250803; Fax: (0511) 6250803

LỊCH SỬ
DẢNG BỘ XÃ PHÚ CƯỜNG
(1946-2010)

In xong: 12-2011 Nộp lưu chiểu: 1-2012

Khổ sách: 14,5x20,5

Số trang: 288 Số lượng: 526

Số xuất bản: 105-2011/CXB/435-12/QĐND

Sắp chữ tại: Nxb Quân đội nhân dân

In, đóng sách tại:

Công ty TNHH một thành viên

In Quân đội 1

Số in: 2047.

SÁCH CẤP PHÁT

ĐÍNH CHÍNH

I. Ảnh.

Ảnh số	In sai	Nay sửa là
Ảnh số 09	Ban chấp hành Đảng bộ xã khoá XVI	Các đ/c nguyên là Bí thư, Chủ tịch xã Phú Cường

II. Phần phụ lục II.

Trang	Dòng	In sai	Nay sửa là
283 – 284	Phần I. Các đ/c Bí thư Chi bộ, đảng bộ xã phú Cường, từ mục 6 đến 16	Bí thư Đảng bộ	Bí thư Đảng uỷ

